

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành : **QUẢN LÝ VĂN HÓA**

Mã ngành : **7220342**

Trình độ đào tạo : **Đại học**

Loại hình đào tạo: **Chính qui**

Áp dụng từ khóa tuyển sinh 2019



BẢN MÔ TẢ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
Quản lý văn hóa



ĐỒNG THÁP, NĂM 2019

Trường Đại học Đồng Tháp

Số 783 Phạm Hữu Lầu, Phường 6, Thành phố Cao Lãnh, Đồng Tháp
Tel: 02773 881 518 - Fax: 02773 881 713 - Website: www.dthu.edu.vn



Đồng Tháp, ngày 03 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính qui
giai đoạn 2015 – 2019 (cập nhật, phát triển)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG THÁP

Căn cứ vào Quyết định số 08/2003/QĐ-TTg ngày 10/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường ĐHSP Đồng Tháp và Công văn số 5830/VPCP-KGVX ngày 04/9/2008 của Văn phòng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Đồng Tháp thành Trường Đại học Đồng Tháp;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16/4/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam;

Căn cứ văn bản hợp nhất số 42/VBHN-VPQH ngày 29/01/2019 của Văn phòng Quốc hội về hợp nhất Luật Giáo dục đại học;

Xét đề nghị của Thường trực Hội đồng khoa học và đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Bản mô tả chương trình đào tạo đại học hệ chính qui giai đoạn 2015- 2019 (cập nhật, phát triển);

(có danh mục các ngành kèm theo)

Điều 2. Bản mô tả chương trình đào tạo này được áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2019 trở đi. Trưởng phòng Đào tạo chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành Quyết định này;

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Các Ông (Bà) Trưởng đơn vị thuộc Trường Đại học Đồng Tháp, cán bộ, giảng viên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3 (để thực hiện);
- Lưu VT, ĐT (Trường).

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Lương Thanh Tân



DANH MỤC CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO

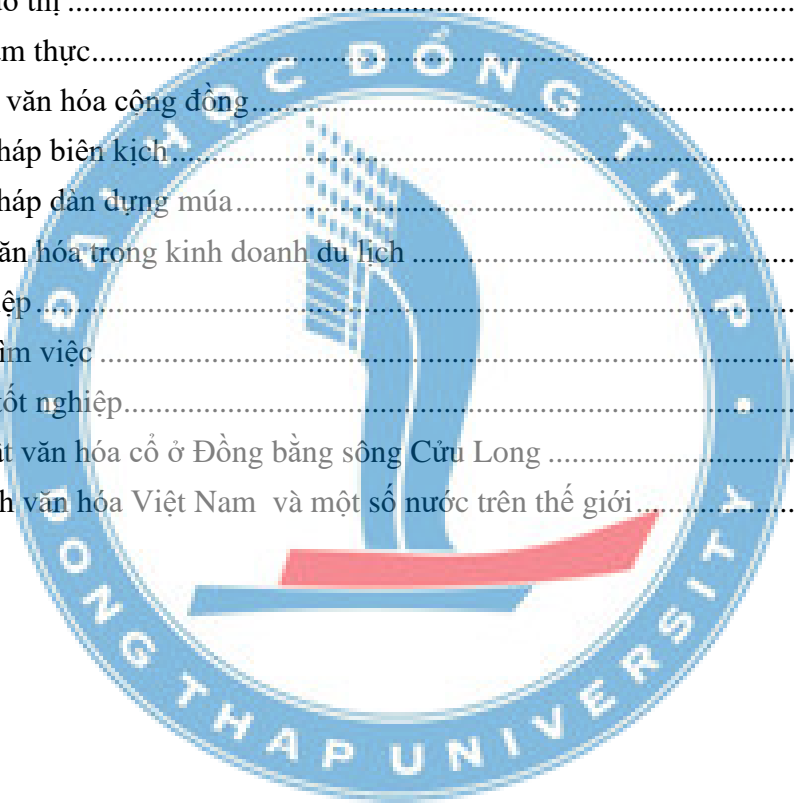
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1985a/QĐ-ĐHĐT ngày 03 tháng 9 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp)

STT	Mã ngành	Tên ngành	Trình độ	Ghi chú
1	7140217	Sư phạm Ngữ văn	Đại học	
2	7140218	Sư phạm Lịch sử	Đại học	
3	7140219	Sư phạm Địa lý	Đại học	
4	7140221	Sư phạm Âm nhạc	Đại học	
5	7140222	Sư phạm Mỹ thuật	Đại học	
6	7140231	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	
7	7140201	Giáo dục Mầm non	Đại học	
8	7140202	Giáo dục Tiểu học	Đại học	
9	7140205	Giáo dục Chính trị	Đại học	
10	7140206	Giáo dục Thể chất	Đại học	
11	7140209	Sư phạm Toán học	Đại học	
12	7140210	Sư phạm Tin học	Đại học	
13	7140211	Sư phạm Vật lý	Đại học	
14	7140212	Sư phạm Hóa học	Đại học	
15	7140213	Sư phạm Sinh học	Đại học	
16	7220201	Ngôn ngữ Anh	Đại học	
17	7220204	Ngôn ngữ Trung Quốc	Đại học	
18	7229042	Quản lý Văn hóa	Đại học	
19	7340101	Quản trị Kinh doanh	Đại học	
20	7340201	Tài chính - ngân hàng	Đại học	
21	7340301	Kế toán	Đại học	
22	7440301	Khoa học Môi trường	Đại học	
23	7480101	Khoa học Máy tính	Đại học	
24	7620301	Nuôi trồng Thủy sản	Đại học	
25	7760101	Công tác Xã hội	Đại học	
26	7850103	Quản lý Đất đai	Đại học	
27	7620109	Nông học	Đại học	
28	7220201	Tiếng Anh kinh doanh	Đại học	
29	7310630	Việt Nam học	Đại học	

MỤC LỤC

A.	GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	3
B.	CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....	5
C.	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO	8
D.	ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	16
D.1.	Phương pháp nghiên cứu khoa học	17
D.2.	Tiến trình lịch sử Việt Nam.....	21
D.3.	Văn hóa giao tiếp.....	24
D.4.	Lịch sử văn hóa Việt Nam.....	28
D.5.	Văn hóa dân gian người Việt.....	32
D.6.	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam.....	37
D.7.	Văn hóa Đồng Bằng Sông Cửu Long.....	44
D.8.	Tổng quan về du lịch.....	47
D.9.	Đại cương về thể thao.....	52
D.10.	Ứng dụng tin học trong QLVH	55
D.11.	Tâm lý học đại cương.....	59
D.12.	Xã hội học đại cương.....	64
D.13.	Mỹ học đại cương.....	70
D.14.	Lôgic học đại cương	74
D.15.	Đại cương Âm nhạc.....	79
D.16.	Đại cương sân khấu	84
D.17.	Đại cương Múa.....	87
D.18.	Đại cương Mỹ thuật.....	91
D.19.	Nhạc cụ.....	95
D.20.	Đại cương về khoa học quản lý	98
D.21.	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn.....	107
D.22.	Quản lý nhà nước về văn hóa	110
D.23.	Quản lý và phát huy di sản văn hóa.....	115
D.24.	Pháp luật về văn hóa thông tin	120
D.25.	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật.....	125
D.26.	Quản lý các thiết chế văn hóa.....	129
D.27.	Quản lý cổ vật.....	134
D.28.	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật.....	138
D.29.	Tham quan thực tế	142
D.30.	Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.....	146
D.31.	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	150
D.32.	Quản lý lễ hội và sự kiện	155
D.33.	Quản trị dịch vụ văn hóa	160
D.34.	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa.....	163

D.35. Marketing văn hóa nghệ thuật.....	167
D.36. Kinh tế học văn hóa.....	171
D.37. Thể chế chính trị Việt Nam.....	176
D.38. Nghệ thuật thuyết trình.....	181
D.39. Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể.....	184
D.40. Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo.....	188
D.41. Hán – Nôm trong di sản văn hóa Việt Nam.....	193
D.42. Văn hóa gia đình.....	199
D.43. Văn hóa thời trang.....	203
D.44. Văn hóa doanh nghiệp.....	206
D.45. Văn hóa đô thị.....	210
D.46. Văn hóa ẩm thực.....	214
D.47. Xây dựng văn hóa cộng đồng.....	217
D.48. Phương pháp biên kịch.....	220
D.49. Phương pháp dàn dựng múa.....	223
D.50. Quản lý văn hóa trong kinh doanh du lịch.....	230
D.51. Khởi nghiệp.....	234
D.52. Kỹ năng tìm việc.....	243
D.53. Thực tập tốt nghiệp.....	246
D.54. Nghệ thuật văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long.....	251
D.55. Chính sách văn hóa Việt Nam và một số nước trên thế giới.....	255



A. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Thông tin về đơn vị đào tạo và đơn vị cấp bằng

- Đơn vị cấp bằng: Trường Đại học Đồng Tháp
- Đơn vị đào tạo: Khoa Văn hóa - Du lịch

2. Một số thông tin về chương trình đào tạo

- Tên ngành:
 - + Tiếng Việt: Quản lý văn hóa
 - + Tiếng Anh: Culture Managenmet
- Mã số ngành đào tạo: 7229042
- Trình độ đào tạo: Đại học
- Thời gian đào tạo: 4 năm
- Chương trình tham khảo trong và ngoài nước:
- Tên văn bằng sau tốt nghiệp: Bằng tốt nghiệp đại học
- Thông tin về kiểm định chất lượng: không có

3. Mục tiêu đào tạo

Đào tạo Cử nhân ngành Quản lý Văn hóa trang bị cho người học các kiến thức chuyên sâu về văn hóa Việt Nam, đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước về văn hóa - nghệ thuật, kiến thức quản lý Nhà nước về văn hóa, các kiến thức nghiệp vụ về xây dựng văn hóa ở cơ sở và các kiến thức bổ trợ; có phẩm chất đạo đức tốt và có khả năng thích nghi với môi trường làm việc năng động tại các UBND xã, phường, thị trấn, huyện, thị xã, thành phố hoặc tại các Trung tâm văn hóa, Phòng Văn hóa và Sở Văn hóa; đào tạo người học có khả năng hoạch định, triển khai thực hiện và điều hành các hoạt động trong các cơ quan, công ty thuộc lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

4. Thông tin tuyển sinh

4.1. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên) hoặc đã tốt nghiệp trung cấp, sau đây gọi chung là tốt nghiệp trung học; người tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận hoàn thành các môn văn hóa trong chương trình giáo dục THPT theo quy định của Bộ GDĐT;

Thí sinh có đủ sức khỏe để học tập theo quy định hiện hành. Đối với người khuyết tật được UBND tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt và học tập do hậu quả của chất độc hoá học là con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học: Hiệu trưởng xem xét, quyết định cho dự tuyển sinh vào các ngành học phù hợp với tình trạng sức khỏe.

Quân nhân hoặc công an nhân dân tại ngũ chỉ được dự tuyển khi được cấp có thẩm quyền cho phép đi học; Quân nhân tại ngũ sắp hết hạn nghĩa vụ quân sự theo quy định, nếu được Thủ trưởng từ cấp trung đoàn trở lên cho phép, thì được dự tuyển theo nguyện vọng cá nhân, nếu trúng tuyển phải nhập học ngay năm đó, không được bảo lưu sang năm học sau.

4.2. Phạm vi tuyển sinh: Cả nước

4.3. Phương thức tuyển sinh:

- 4.3.1. Xét tuyển theo kết quả thi THPT quốc gia
- 4.3.2. Xét tuyển theo kết quả học bạ lớp 12 THPT
- 4.3.3. Xét tuyển kết hợp thi tuyển
- 4.3.4. Xét tuyển thẳng các ngành sư phạm

5. Điều kiện nhập học

Người học nộp các giấy tờ, hồ sơ theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy hiện hành. Sau khi xem xét thấy đủ điều kiện nhập học, Phòng Đảm bảo chất lượng tham mưu Hiệu trưởng ra quyết định công nhận người học là sinh viên chính thức của trường.

6. Điều kiện tốt nghiệp

Người học được xét công nhận tốt nghiệp khi có đủ các điều kiện sau:

- a. Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức độ đình chỉ học tập;
- b. Tích lũy đủ số học phần quy định cho chương trình đào tạo;
- c. Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2.00 trở lên;
- d. Có giấy chứng nhận Giáo dục quốc phòng - An ninh và giấy chứng nhận Giáo dục thể chất;
- e. Có chứng chỉ Ngoại ngữ và chứng chỉ Tin học theo quy định của Nhà trường;
- f. Phải tham gia ít nhất 8 ngày công tác xã hội;
- g. Trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc tốt nghiệp muộn so với thời gian thiết kế của khóa học, sinh viên phải làm đơn gửi Phòng đào tạo để đề nghị được xét tốt nghiệp;
- h. Hằng năm, Nhà trường tổ chức xét tốt nghiệp vào tháng 2, tháng 6, tháng 8 và tháng 11. Hội đồng xét tốt nghiệp căn cứ vào các quy định về điều kiện công nhận tốt nghiệp để lập danh sách trình Hội đồng xét tốt nghiệp và đề nghị Hiệu trưởng ký Quyết định công nhận tốt nghiệp cho sinh viên đủ điều kiện tốt nghiệp. Lễ tốt nghiệp được tổ chức vào tháng 7 và tháng 1.

7. Thời điểm phát hành/chỉnh sửa bản mô tả: Ngày tháng năm 2019

8. Nơi phát hành: Trường Đại học Đồng Tháp

B. CHUẨN ĐẦU RA CỦA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Kiến thức

1.1. Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

1.2. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp.

1.3. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học.

1.4. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

1.5. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng;

1.6. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

2. Kỹ năng

2.1. Kỹ năng nghề nghiệp

2.1.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.

2.1.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

2.1.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

2.1.4. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.

2.1.5. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

2.1.6. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

2.1.7. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

2.2. Kỹ năng mềm

2.2.1. Thành thạo các kỹ năng mềm trong quá trình giao tiếp với lãnh đạo cấp trên và đồng nghiệp trong môi trường làm việc sau khi tốt nghiệp.

2.2.2. Thực hiện chuẩn xác những kỹ năng thuyết trình trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

2.2.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm và tự ý thức được trách nhiệm khi làm việc độc lập.

2.2.4. Thao tác chuẩn xác những kỹ năng xử lý tình huống, phân tích và giải quyết vấn đề trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa tại địa phương.

2.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng sinh hoạt cộng đồng và quan hệ công chúng.

3. Phẩm chất đạo đức

3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao tầm độ chuyên môn nghiệp vụ.

3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

3.4. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

4. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm.

4.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định.

4.3. Tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân.

4.4. Lập kế hoạch, điều phối, quản lý các nguồn lực, đánh giá và cải thiện hiệu quả các hoạt động.

5. Ngoại ngữ

Sinh viên tốt nghiệp phải đạt chuẩn ngoại ngữ tiếng Anh theo quy định chuẩn năng lực ngoại ngữ của Trường Đại học Đồng Tháp.

6. Các vị trí công tác có thể đảm nhận sau khi tốt nghiệp

6.1. Sinh viên sau khi ra trường có thể đảm nhiệm nhiều vị trí công tác tại các tổ chức văn hóa nghệ thuật thuộc khu vực nhà nước, tư nhân hay các tổ chức văn hoá nghệ thuật có yếu tố nước ngoài. Cụ thể tại các cơ sở việc làm sau đây:

- Sở Văn hóa, Thể thao & Du lịch; Phòng Văn hóa; Nhà Văn hóa; Trung tâm văn hóa; Trung tâm Triển lãm; Nhà hát; Câu lạc bộ; Thư viện, Bảo tàng; Khu di tích; các Trung tâm và Trường học thuộc Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND các cấp; các tổ chức chính trị - xã hội khác.

- Các công ty tổ chức sự kiện, công ty truyền thông, công ty du lịch, các đơn vị tổ chức

biểu diễn nghệ thuật, các điểm vui chơi, giải trí, bộ phận marketing và quan hệ công chúng của các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nhà nước.

6.2. Sinh viên tốt nghiệp có thể thành lập các công ty tổ chức sự kiện hoặc làm việc như những nhân viên độc lập cho các chương trình, sự kiện, hay dự án văn hóa nghệ thuật.



C. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy: 139 tín chỉ, trong đó:

- Khối kiến thức đại cương: 31

Bắt buộc: 27TC

Tự chọn: 04/24TC

- Khối kiến thức chuyên nghiệp: 96

Cơ sở ngành: 35

Bắt buộc: 29TC

Tự chọn: 06/18TC

Chuyên ngành: 61

Bắt buộc: 49TC

Tự chọn: 12/26TC

- Thực hành, thực tập nghề nghiệp: 06TC

- Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế: 6TC

2. Khung chương trình đào tạo chi tiết

T T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ tín chỉ		Học phần điều kiện		
				LT	TH	TQ	HT	SH
A. Kiến thức giáo dục đại cương			31					
1.1. Ngoại ngữ			5					
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	45				
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2	30			GE4410	
1.2. Giáo dục quốc phòng			8					
1	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2	30			GE4149	
2	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng	3	45				
3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	3	45			GE4149	
1.3. Giáo dục thể chất			3					
1.3.1. Học phần bắt buộc			1					
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	30				
1.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)			2					
1	GE4321	Bóng đá	2	60			GE4306	
2	GE4323	Cầu lông	2	60			GE4306	
3	GE4327	Cờ vua	2	60			GE4306	
4	GE4322	Bóng chuyền	2	60			GE4306	
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2	60			GE4306	
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2	60			GE4306	
7	GE4325	Võ thuật Vovinam	2	60			GE4306	
8	GE4331	Bơi lội	2	60			GE4306	
1.4. Đại cương chung			15					
1.4.1. Học phần bắt buộc			13					
1	GE4091	Triết học Mác- Lênin	3	45				
2	GE4092	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30			GE4091	
3	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30			GE4092	
4	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30			GE4093	
5	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2	30				
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30			GE4092	
1.4.2. Học phần tự chọn			2					
1	GE4049	Tiếng việt thực hành	2	30				
2	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	30				
3	CM4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	30				
4	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2	30				
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			96					
1. Kiến thức cơ sở ngành			35					
1.1. Học phần bắt buộc			29					
1	GE4026	Lịch sử văn minh Thế giới	3	45				

T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ tín chỉ		Học phần điều kiện		
				LT	TH	TQ	HT	SH
2	CM4130	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	45				
3	CM4121	Văn hóa giao tiếp	2	30				
4	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30				
5	CM4291	Lịch sử văn hóa Việt Nam	3	45			GE4026P	
6	GE4067	Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á	2	30			GE4003	
7	CM4006	Văn hóa dân gian người Việt	3	45			GE4003	
8	VI4133	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	3	45			GE4003	
9	CM4101	Văn hóa Đồng Bằng Sông Cửu Long	2	30				
10	VI4134	Tổng quan du lịch	2	30			GE4003	
11	CM4140	Đại cương về thể thao	2	30			GE4003	
12	CM4138	Ứng dụng tin học trong QLVH	2	30				
1.2. Học phần tự chọn			6					
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	30				
2	GE4061	Xã hội học đại cương	2	30				
3	GE4030	Mỹ học đại cương	2	30				
4	GE4028	Lôgic học đại cương	2	30				
5	CM4000	Đại cương Âm nhạc	2	30				
6	CM4001	Đại cương sân khấu	2	30				
7	CM4003	Đại cương Múa	2	10	40			
8	CM4002	Đại cương Mỹ thuật	2	30				
9	CM4112	Nhạc cụ	2	10	40			
2. Kiến thức chuyên ngành			61					
2.1. Học phần bắt buộc			49					
1	CM4004	Đại cương về khoa học quản lý	3	45				
2	CM4100	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn	2	30				
3	CM4104	Quản lý nhà nước về văn hóa	3	30				
4	CM4135	Quản lý và phát huy di sản văn hóa	2	30				
5	CM4103	Pháp luật về văn hóa thông tin	2	30				
6	CM4105	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật	3	30	30			
7	CM4106N	Quản lý các thiết chế văn hóa	3	45				
8	CM4125	Quản lý cổ vật	2	30				
9	CM4131	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2	30				
10	CM4400	Tham quan thực tế	3	25	10			
11	CM4111	Công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở	2	30				
12	CM4107	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	2	30				
13	CM4133N	Quản lý lễ hội và sự kiện	2	30				
14	CM4109	Quản trị dịch vụ văn hóa	2	30				
15	CM4108	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa	2	30				
16	CM4115	Marketing văn hóa nghệ thuật	2	30				
17	CM4005	Kinh tế học văn hóa	3	45				
18	CM4142	Thế chế chính trị VN	2	30				
19	CM4118	Nghệ thuật thuyết trình	2	20	20			
20	CM4119	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	2	20	20			
21	CM4290	Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo	3	45				
2.2. Học phần tự chọn			12					
1	CM4144	Hán-Nôm trong di sản văn hóa VN	4	60				
2	CM4120	Văn hóa gia đình	2	30				
3	CM4123	Văn hóa thời trang	2	30				
4	CM4117	Văn hóa doanh nghiệp	2	30				
5	CM4124	Văn hóa đô thị	2	30				

T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Giờ tín chỉ		Học phần điều kiện		
				LT	TH	TQ	HT	SH
6	CM4122	Văn hóa ẩm thực	2	30				
7	CM4132	Xây dựng văn hóa cộng đồng	2	30				
8	CM4116P	Phương pháp biên kịch	2	10	40			
9	CM4114	Phương pháp dàn dựng múa	2	15	30			
10	CM4134	Quản lý văn hóa trong kinh doanh du lịch	2	30				
11	EC4281	Khởi nghiệp	3	45				
12	EC4268	Kỹ năng tìm việc	1	15				
3. Thực hành, thực tập nghề nghiệp			6					
1	CM4402	Thực tập tốt nghiệp	6	0	180			
4. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			6					
4.1. Khóa luận tốt nghiệp								
1	CM4298	Khóa luận tốt nghiệp	6	0	180			
4.2. Học phần thay thế			6					
1	CM4136	Nghệ thuật văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long	3	45				
2	CM4143	Chính sách văn hóa Việt Nam và một số nước trên thế giới	3	45				
Tổng số TCTL					139			

3. Các học phần hình thành kiến thức, kỹ năng, phẩm chất đạo đức theo chuẩn đầu ra đã công bố (theo thứ tự các học phần của CTĐT)

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																
		Kiến thức						Kỹ năng							Phẩm chất			
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	P C 1	P C 2	P C 3	P C 4
A. Kiến thức giáo dục đại cương																		
1	Tiếng Anh 1	3					2	3							2			
2	Tiếng Anh 2	3					2	3							2			
3	Công tác quốc phòng, an ninh	3					2	3							2			
4	Đường lối quân sự của Đảng	3					2	3							2			
5	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiêu liên AK	3					2	3							2			
6	Giáo dục thể chất 1	3					2	3							2			
7	Bóng đá	3					2	3							2			
8	Cầu lông	3					2	3							2			
9	Cờ vua	3					2	3							2			
10	Bóng chuyền	3					2	3							2			
11	Khiêu vũ thể thao	3					2	3							2			
12	Võ thuật Karatedo	3					2	3							2			
13	Võ thuật Vovinam	3					2	3							2			
14	Bơi lội	3					2	3							2			
15	Triết học Mác- Lênin	3					2	3							2			
16	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	3					2	3							2			
17	Chủ nghĩa xã hội khoa học	3					2	3							2			
18	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	3					2	3							2			
19	Pháp luật Việt Nam đại cương	3					2	3							2			
20	Tư tưởng Hồ Chí Minh	3					2	3							2			
21	Tiếng việt thực hành	3					2	3							2			

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																
		Kiến thức						Kỹ năng							Phẩm chất			
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	P C 1	P C 2	P C 3	P C 4
22	Nhập môn khoa học giao tiếp	3						2	3						2			
23	Phương pháp nghiên cứu khoa học	3						2	3						2			
24	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	3						2	3						2			
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp																		
I. Kiến thức cơ sở ngành																		
1	Lịch sử văn minh Thế giới	3						2	3						2			
2	Tiền trình lịch sử Việt Nam		3	4		4	2			4		4	2			3	4	4
3	Văn hóa giao tiếp		3	4		4	2	4		4		4		4	1	3	4	4
4	Cơ sở văn hóa Việt Nam																	
5	Lịch sử văn hóa Việt Nam		3	4	3	4	2			4		4	2			3	4	4
6	Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á		3			2	2		3	2			3			2		2
7	Văn hóa dân gian người Việt		3	4	3				4			4	2		1			4
8	Tôn giáo và tín ngưỡng VN																	
9	Văn hóa Đông Bằng Sông Cửu Long		3	4			2		4	4			2			3		4
10	Tổng quan về du lịch																	
11	Đại cương về thể thao	2	3	4						4	3	4				3	4	
12	Ứng dụng tin học trong QLVH		3	4		4	2	4	4	4		4		4		3	4	4
13	Tâm lý học đại cương	3						2	3						2			
14	Xã hội học đại cương	3						2	3						2			
15	Mỹ học đại cương	3						2	3						2			
16	Lôgic học đại cương	3						2	3						2			
17	Đại cương Âm nhạc		3	4	3			4	4		4					3	4	
18	Đại cương sân khấu		3	4		4		4	4	4						3	4	
19	Đại cương Múa		3	4		4		4	4	4		4				3	4	4
20	Đại cương Mỹ thuật		3	4	3			4	4		4	2		1	3	4		
21	Nhạc cụ		3			4	2	4	4				4		3	4	4	
II. Kiến thức chuyên ngành																		
1	Đại cương về khoa học quản lý		3	4	3	4		4	4	4	3	4	2		1	3	4	4
2	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn			4	3	4	2	4	4	4		4		4		3	4	4
3	Quản lý nhà nước về văn hóa		3	4	3		2	4		4	3	4	2	4	1	3	4	4
4	Quản lý và phát huy di sản văn hóa		3		3	4	2	4	4	4		4	2		1	3	4	4
5	Pháp luật về văn hóa thông tin	2	3	4	3	4				4		4	2	4		3	4	4
6	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật		3	4	3	4		4	4	4		4		4		3	4	4
7	Quản lý các thiết chế văn hóa		3	4	3	4	2	4	4	4	3	4				3	4	4
8	Quản lý cổ vật		3	4	3				4	4		4		4		3	4	4
9	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật		3	4	3	4		4		4			4	1	3	4	4	
10	Tham quan thực tế		3	4		4	2		4	4		4	2	4	1	3	4	4

TT	Tên học phần	Chuẩn đầu ra																
		Kiến thức						Kỹ năng							Phẩm chất			
		K T 1	K T 2	K T 3	K T 4	K T 5	K T 6	K N 1	K N 2	K N 3	K N 4	K N 5	K N 6	K N 7	P C 1	P C 2	P C 3	P C 4
11	Công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở		3		3		2	4		4	3	4	2		1	3	4	4
12	Giáo dục văn hóa nghệ thuật		3	4	3	4	2	4		4		4			1	3	4	
13	Quản lý lễ hội và sự kiện		3		3	4	2	4	4	4		4	2		1	3	4	4
14	Quản trị dịch vụ văn hóa		3	4	3	4			4	4			2			3	4	4
15	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa		3	4	3	4	2	4	4	4		4		4		3	4	4
16	Marketing văn hóa nghệ thuật		3		3		2		4	4		4		4		3	4	4
17	Kinh tế học văn hóa		3	4	3	4	2			4		4	2	4		3	4	4
18	Thế chế chính trị VN	2	3	4	3	4		4		4			2	4		3	4	4
19	Nghệ thuật thuyết trình		3			4	2		4	4		4	2			3	4	4
20	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể		3	4		4			4	4		4		2		3	4	4
21	Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo		3	4	3	4		4	4	4		4		4		3	4	4
22	Hán – Nôm trong di sản văn hóa VN		3	4	3	4		4	4	4		4	2	4	1	3	4	4
23	Văn hóa gia đình		3	4	3		2					4	2	4	1	3	4	
24	Văn hóa thời trang		3	4			2			4			2	4	1	3	4	
25	Văn hóa doanh nghiệp		3		3	4			4	4		4	2			3	4	4
26	Văn hóa đô thị		3			4	2		4	4		4	2			3	4	4
27	Văn hóa ẩm thực		3	4		4	2			4			2	4		3	4	4
28	Xây dựng văn hóa cộng đồng		3	4	3	4	2	4		4	3	4	2		1	3	4	4
29	Phương pháp biên kịch		3	4		4			4	4		4		4		3	4	4
30	Phương pháp dàn dựng múa		3	4		4			4	4		4		4		3	4	4
31	Quản lý văn hóa trong kinh doanh du lịch		3	4	3	4			4	4		4	2	4	1	3	4	4
32	Khởi nghiệp	3						2	3						2			
33	Kỹ năng tìm việc	3						2	3						2			
III. Thực hành, thực tập nghề nghiệp																		
1	Thực tập tốt nghiệp	2	3	4	3			4	4	4	3	4	2	4	1	3	4	4
IV. Đồ án tốt nghiệp/Học phần thay thế																		
1	Khóa luận tốt nghiệp	2	3	4	3	4	2	4	4	4	3	4	2	4	1	3	4	4
2	Nghệ thuật văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long	2	3	4	3	4	2			4	3		2	4		3	4	
3	Chính sách văn hóa Việt Nam và một số nước trên thế giới		3	4	3	4	2	4		4		4	2			3	4	4

4. Kế hoạch đào tạo theo thời gian

T T	Mã HP	TÊN HỌC PHẦN	Số TC	Học kỳ														
				1	2	3	4	5	6	7	8							
A. Kiến thức giáo dục đại cương				31														
1.1. Ngoại ngữ				5														
1	GE4410	Tiếng Anh 1	3	1														
2	GE4411	Tiếng Anh 2	2		2													
1.2. Giáo dục quốc phòng				8														
1	GE4150	Công tác quốc phòng, an ninh	2			3												
2	GE4149	Đường lối quân sự của Đảng	3		2													
3	GE4153	Quân sự chung và chiến thuật, kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK	3				4											
1.3. Giáo dục thể chất				3														

T T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Học kỳ									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
1.3.1. Học phần bắt buộc			1										
1	GE4306	Giáo dục thể chất 1	1	1									
1.3.2. Học phần tự chọn (chọn ít nhất 2 TC)			2										
1	GE4321	Bóng đá	2		2								
2	GE4323	Cầu lông	2		2								
3	GE4327	Cờ vua	2		2								
4	GE4322	Bóng chuyền	2		2								
5	GE4324	Khiêu vũ thể thao	2		2								
6	GE4326	Võ thuật Karatedo	2		2								
7	GE4325	Võ thuật Vovinam	2		2								
8	GE4331	Boi lội	2		2								
1.4. Đại cương chung			15										
1.4.1. Học phần bắt buộc			13										
1	GE4091	Triết học Mác- Lênin	3	1									
2	GE4092	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2		2								
3	GE4093	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2			3							
4	GE4094	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2				4						
5	GE4039	Pháp luật Việt Nam đại cương	2		2								
6	GE4056	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2			3							
1.4.2. Học phần tự chọn			2										
1	GE4049	Tiếng việt thực hành	2	1									
2	GE4112	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	1									
3	CM4040	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2			3							
4	GE4407	Hình thành và phát triển kỹ năng mềm	2						5				
B. Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp			96										
1. Kiến thức cơ sở ngành			35										
1.1. Học phần bắt buộc			29										
1	GE4026	Lịch sử văn minh Thế giới	3		2								
2	GE4130	Tiến trình lịch sử Việt Nam	3	1									
3	CM4121	Văn hóa giao tiếp	2						6				
4	GE4003	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2		2								
5	CM4291	Lịch sử văn hóa Việt Nam	3			3							
6	GE4067	Văn hoá Việt Nam trong bối cảnh văn hoá Đông Nam Á	2						5				
7	CM4006	Văn hóa dân gian người Việt	3						5				
8	VI4133	Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam	3						5				
9	CM4101	Văn hóa Đồng Bằng Sông Cửu Long	2				4						
10	VI4134	Tổng quan du lịch	2			3							
11	CM4140	Đại cương về thể thao	2			3							
12	CM4138	Ứng dụng tin học trong QLVH	2				4						
1.2. Học phần tự chọn			6										
1	GE4045	Tâm lý học đại cương	2	1									
2	GE4061	Xã hội học đại cương	2	1									
3	GE4030	Mỹ học đại cương	2	1									
4	GE4028	Lôgic học đại cương	2	1									
5	CM4000	Đại cương Âm nhạc	2		2								
6	CM4001	Đại cương sân khấu	2			3							
7	CM4003	Đại cương Múa	2			3							
8	CM4002	Đại cương Mỹ thuật	2			3							
9	CM4112	Nhạc cụ	2		2								
2. Kiến thức chuyên ngành			61										
2.1. Học phần bắt buộc			49										
1	CM4004	Đại cương về khoa học quản lý	3			3							
2	CM4100	Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn	2				4						
3	CM4104	Quản lý nhà nước về văn hóa	3				4						
4	CM4135	Quản lý và phát huy di sản văn hóa	2				4						
5	CM4103	Pháp luật về văn hóa thông tin	2						5				

T T	MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TC	Học kỳ							
				1	2	3	4	5	6	7	8
6	CM4105	Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật	3						6		
7	CM4106N	Quản lý các thiết chế văn hóa	3						6		
8	CM4125	Quản lý cổ vật	2							7	
9	CM4131	Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2						6		
10	CM4400	Tham quan thực tế	3						6		
11	CM4111	Công tác xây dựng ĐSVH ở cơ sở	2							7	
12	CM4107	Giáo dục văn hóa nghệ thuật	2							7	
13	CM4133N	Quản lý lễ hội và sự kiện	2							7	
14	CM4109	Quản trị dịch vụ văn hóa	2							7	
15	CM4108	Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa	2							7	
16	CM4115	Marketing văn hóa nghệ thuật	2				4				
17	CM4005	Kinh tế học văn hóa	3					5			
18	CM4142	Thể chế chính trị VN	2				4				
19	CM4118	Nghệ thuật thuyết trình	2				4				
20	CM4119	Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể	2				4				
21	CM4290	Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo	3						6		
2.2. Học phần tự chọn			12								
1	CM4144	Hán-Nôm trong di sản văn hóa VN	4							7	
2	CM4120	Văn hóa gia đình	2							7	
3	CM4123	Văn hóa thời trang	2						6		
4	CM4117	Văn hóa doanh nghiệp	2							7	
5	CM4124	Văn hóa đô thị	2							7	
6	CM4122	Văn hóa ẩm thực	2						6		
7	CM4132	Xây dựng văn hóa cộng đồng	2						6		
8	CM4116P	Phương pháp biên kịch	2					5			
9	CM4114	Phương pháp dàn dựng múa	2					5			
10	CM4134	Quản lý văn hóa trong kinh doanh du lịch	2							5	
11	EC4281	Khởi nghiệp	3							7	
12	EC4268	Kỹ năng tìm việc	1							7	
3. Thực hành, thực tập nghề nghiệp			6								
1	CM4402	Thực tập tốt nghiệp	6								8
4. Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế			6								
4.1. Khóa luận tốt nghiệp											
1	CM4298	Khóa luận tốt nghiệp	6								
4.2. Học phần thay thế			6								
1	CM4136	Nghệ thuật văn hóa cổ ở Đồng bằng sông Cửu Long	3								8
2	CM4143	Chính sách văn hóa Việt Nam và một số nước trên thế giới	3								8
Tổng số TCTL											139

5. Hình thức đào tạo và phương pháp giảng dạy

5.1. Hình thức đào tạo: Chính quy

5.2. Phương pháp giảng dạy

5.2.1. Tổ chức dạy học

Phổ biến đề cương chi tiết học phần cho lớp môn học tại mục blackboard trên website của trường.

- Vấn đáp: Giảng viên nêu vấn đề cần giải quyết, cá nhân sinh viên giải quyết các vấn

đề đặt ra.

- Thảo luận:

+ Đầu giờ học tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học ở các học phần trước có liên quan đến môn học.

+ Trong giờ học, giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận, sinh viên thảo luận nhóm và trình bày ý kiến nhằm phát triển kiến thức chuyên sâu.

- Giải quyết tình huống: Giảng viên đặt ra tình huống, sinh viên làm việc nhóm và giải quyết tình huống

- Thuyết trình:

+ Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên chốt lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.

+ Giảng viên chia nhóm, giao nhiệm vụ, nhóm sinh viên thuyết trình các nội dung được giao.

5.2.2. Hoạt động tự học, tự nghiên cứu

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ. Giảng viên đặt câu hỏi về các kiến thức tự học để kiểm tra sự chuẩn bị của sinh viên.

- Trong giờ học, giảng viên đặt vấn đề và yêu cầu sinh viên tự nghiên cứu trả lời. Sinh viên nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo và trả lời các câu hỏi được nêu ra. Giảng viên góp ý hoàn thiện câu trả lời.

- Nhóm sinh viên tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian đã thỏa thuận trước

6. Cách thức đánh giá kết quả học tập

Thực hiện theo Thông tư số 57/2012/TT-BGDĐT ngày 27 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy sửa đổi ban hành theo Quyết định 1465/QĐ-ĐHĐT ngày 23 tháng 10 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp.

D. ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN



D.1. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp nghiên cứu khoa học
- Mã lớp học phần: CM4040
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học Phương pháp nghiên cứu khoa học trang bị các kiến thức và kỹ năng cơ bản về nghiên cứu khoa học. Mục đích môn học giúp cho sinh viên có thể vận dụng các phương pháp, quy trình nghiên cứu khoa học vào quá trình học tập và tập dượt nghiên cứu trong trường đại học, làm tiền đề để trở thành các nhà nghiên cứu khoa học trong các trường học, công sở, nhà máy... góp phần đổi mới giáo dục; nâng cao hiệu quả, năng suất lao động.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Sinh viên hiểu biết khái niệm và lí luận về nghiên cứu khoa học và hoạt động nghiên cứu khoa học trong hoạt động liên quan đến ngành nghề sẽ và đang công tác.
- 4.1.2. Nắm được quy trình, ý nghĩa từng giai đoạn trong nghiên cứu khoa học.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Biết chọn đề tài nghiên cứu khoa học và xây dựng được đề cương chi tiết đề tài nghiên cứu khoa học cụ thể.
- 4.2.2. Biết và vận dụng các quy trình và một số phương pháp nghiên cứu khoa học.
- 4.2.3. Hình thành kỹ năng triển khai và sử dụng các phương pháp nghiên cứu vào nghiên cứu khoa học vào ngành, chuyên môn...
- 4.2.4. Hình thành phương pháp tự học, tự nghiên cứu thông qua nội dung môn học cũng như cách tổ chức học tập môn học của giảng viên.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có thái độ tích cực đối với hoạt động nghiên cứu khoa học, coi hoạt động nghiên cứu khoa học là một phần quan trọng trong hoạt động nghề nghiệp.
- 4.3.2. Hình thành thái độ nghiêm túc, khách quan, trung thực trong nghiên cứu khoa học.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: KHÁI LUẬN VỀ KHOA HỌC VÀ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.1. KHOA HỌC 1.1.1. Khái niệm về khoa học 1.1.2. Sự phát triển của khoa học	1-2	4.1.1, 4.3.1	- Chia 02 nhóm trình bày 02 vấn đề: Nhóm 1: Khái niệm khoa học; Sự phát triển của khoa học	- Đọc tài liệu 1 từ trang 12 đến trang 46.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1.1.3. Phân loại khoa học 1.2. NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 1.2.1. Khái niệm về nghiên cứu khoa học 1.2.2. Mục tiêu của nghiên cứu khoa học 1.2.3. Phân loại nghiên cứu khoa học 1.2.4. Sản phẩm của nghiên cứu khoa học			Nhóm 2: Phân loại khoa học; Khái niệm về nghiên cứu khoa học. - GV thuyết giảng - Mục tiêu, phân loại, sản phẩm NCKH - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 11 đến trang 50.
CHƯƠNG 2: ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 2.1. KHÁI NIỆM ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 2.1.1. Đề tài nghiên cứu khoa học là gì? 2.1.2. Lựa chọn đề tài	3-4	4.2.1, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, xác định 02 đề tài/nhóm đề tài/lĩnh vực. - Các nhóm góp ý lẫn nhau về tên đề tài.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 51 đến trang 96.
2.1.3. Đặt tên đề tài 2.2. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA ĐỀ TÀI 2.2.1. Mục đích và mục tiêu	5-6	4.2.1	- Chia 2 nhóm, đặt tên cho 2 đề tài, viết phần mục đích của 2 đề tài. - Các nhóm nhận xét lẫn nhau về mục đích đề tài. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 2 từ 51 trang đến trang 96. - Tham khảo luận văn.
2.2.2. Nhiệm vụ 2.3. KHÁCH THỂ VÀ ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU 2.3.1. Khách thể nghiên cứu	7-8	4.2.1	- Chia 02 nhóm viết phần nhiệm vụ, khách thể nghiên cứu cho 2 đề tài. - Các nhóm, nhận xét lẫn nhau. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 51 đến trang 96. - Tham khảo luận văn.
2.3.2. Đối tượng nghiên cứu 2.3.3. Phạm vi nghiên cứu	9-10	4.2.1	- Chia 02 nhóm viết phần đối tượng nghiên cứu, phạm vi nghiên cứu cho 02 đề tài. - Các nhóm, nhận xét lẫn nhau. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 51 đến trang 96. - Tham khảo luận văn.
CHƯƠNG 3: PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 3.1. KHÁI NIỆM VỀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC 3.1.1. Phương pháp nghiên cứu khoa học là gì? 3.1.2. Đặc trưng cơ bản của phương pháp nghiên cứu khoa học 3.1.3. Phân loại phương pháp nghiên cứu khoa học	11-12	4.2.2, 4.2.3, 4.3.2	- Chia 02 nhóm, trình bày 02 vấn đề: + Khái niệm PPNCCKH + Đặc trưng của PPNCCKH - GV thuyết giảng + Phân loại PPNCCKH	- Đọc tài liệu 2 từ trang 98 đến trang 108.
3.2. CÁC PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC THÔNG DỤNG 3.2.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết 3.2.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn 3.2.3. Các phương pháp toán học	13-14	4.2.2, 4.2.3, 4.3.2	- Chia 02 nhóm, báo cáo 04 vấn đề: + Các PPNC lý thuyết + Các PPNC thực tiễn + Các PPNC toán học + Các PP dự báo KH - Các nhóm góp ý lẫn nhau. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 108 đến trang 159. - Đọc tài liệu 1 từ trang 77 đến trang 106.
3.2.4. Các phương pháp dự báo khoa học CHƯƠNG 4: QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	15-16	4.2.2, 4.2.3, 4.3.2	- GV thuyết giảng	- Đọc tài liệu 2 từ trang 159 đến trang 163.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
4.1. XÁC ĐỊNH ĐỀ TÀI		4.1.2, 4.2.1		- Đọc tài liệu 1 từ trang 127 đến trang 127. - Đọc tài liệu 2 từ trang 175 đến trang 182.
4.2. XÂY DỰNG ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU 4.3. LẬP KẾ HOẠCH NGHIÊN CỨU	17- 18	4.2.1	- Chia 02 nhóm, xây dựng đề cương nghiên cứu, lập kế hoạch nghiên cứu cho 02 đề tài. - Các nhóm góp ý lẫn nhau. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 127 đến trang 130. - Đọc tài liệu 2 từ trang 182 đến trang 189. - Tham khảo khóa luận, đề tài các cấp.
4.4. THU THẬP VÀ XỬ LÝ THÔNG TIN 4.5. VIẾT BÁO CÁO TỔNG KẾT	19- 20	4.2.2	- Chia 2 nhóm, lập 2 phiếu khảo sát cho 2 đề tài ở tiết trước. - Các nhóm góp ý lẫn nhau. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 130 đến trang 131. - Đọc tài liệu 2 từ trang 189 đến trang 194.
4.6. Bảo vệ, nghiệm thu 4.7. Công bố kết quả	21- 22		- GV thuyết giảng	- Đọc tài liệu 1 từ trang 131 đến trang 132.
CHƯƠNG 5: HƯỚNG DẪN VÀ THỰC HÀNH VIẾT MỘT SỐ LOẠI CÔNG TRÌNH KHOA HỌC THÔNG DỤNG 5.1. HƯỚNG DẪN VIẾT MỘT BÀI BÁO KHOA HỌC 5.1.1. Kết cấu của một bài báo khoa học 5.1.2. Hướng dẫn viết từng phần của bài báo khoa học		4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.3.2	- Chia 02 nhóm, xác định và viết đề cương, phần mở đầu, từ khóa cho 02 bài báo.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 106 đến trang 110. - Đọc tài liệu 2 từ trang 207 đến trang 231. - Tham khảo các tạp chí. - Trình bày kết cấu của một bài báo khoa học (cá nhân).
5.1.3. Thực hành viết một bài báo khoa học	23- 24	4.2.2, 4.2.3, 4.2.4	- Trình bày tên, tóm tắt, từ khóa, đề cương, phần mở đầu, phần kết luận 02 bài báo ở tiết 21-22.	- Chuẩn bị đầy đủ tài liệu, viết trước ở nhà nội dung 04 bài báo trong tiết 21-22. - Tham khảo các tạp chí.
5.2. HƯỚNG DẪN VIẾT LUẬN VĂN KHOA HỌC 5.2.1. Kết cấu của một luận văn khoa học 5.2.2. Hướng dẫn viết từng phần luận văn khoa học	25- 26	4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.3.2	- Tìm hiểu về cách ghi danh mục tài liệu tham khảo, cách trích dẫn trong chính văn và tóm tắt, giải thích hình ảnh, bảng biểu, phụ lục.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 110 đến trang 124. - Đọc tài liệu 2 từ trang 231 đến trang 266. - Tham khảo luận văn, luận án.
5.2.3. Thực hành viết một số phần trong luận văn khoa học	27- 28	4.2.3, 4.2.4	- Chia 02 nhóm xác định tên đề tài, kết cấu, viết tính cấp thiết, mục đích, nhiệm vụ, giới hạn, phương	- Tham khảo luận văn, luận án.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
			pháp của 02 đề tài do GV đưa ra.	
5.2.3. (tiếp)	29-30	4.2.3, 4.2.4	- Chia 02 nhóm xác định tên đề tài, kết cấu, viết tính cấp thiết, mục đích, nhiệm vụ, giới hạn, phương pháp của 02 đề tài do GV đưa ra.	- Tham khảo luận văn, luận án.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Cao Đàm	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2007	Khoa học và kỹ thuật	Thư viện LVH	x	
2	Lưu Xuân Mới	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	2009	Đại học Sư phạm, TP. Hồ Chí Minh	Thư viện LVH	x	
3		Tạp chí tổng hợp, chuyên ngành, đề tài các cấp, luận văn, luận án	2018	Tạp chí/Đề tài	Thư viện LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/Tự luận	CHƯƠNG 2: ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	4.2.1	0.1
2	Thường kỳ/Tự luận	CHƯƠNG 4: QUY TRÌNH NGHIÊN CỨU KHOA HỌC	4.1.2, 4.2.2	0.1
3	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận	Tất cả	0.3
4	Cuối kỳ/Bài tập nhóm	Tất cả	Tất cả	0.5

D.2. TIỀN TRÌNH LỊCH SỬ VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiến trình Lịch sử Việt Nam
- Mã lớp học phần: CM4130
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: 42/06/90
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Minh
- Chức danh, học vị: GVC - Tiến sỹ
- Điện thoại: 0913158512
- Email: trongminh1176@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học góp phần tái dựng lại bức tranh lịch sử Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử: Thời khởi thủy các dân tộc Việt Nam trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế với sự kiện, hiện tượng có tính quy luật trong lịch sử Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Về kiến thức

4.1.1. Sinh viên biết, hiểu cơ bản về lịch sử dân tộc Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, với các giai đoạn cụ thể từ nguồn gốc lịch sử dân tộc, quá trình đấu tranh dựng nước, bảo vệ tổ quốc đến hội nhập quốc tế.

4.1.2. Sinh viên biết, vận dụng kiến thức lịch sử dân tộc Việt Nam từ nguồn gốc đến nay làm nền tảng nghiên cứu lịch sử văn hóa Việt Nam vào trong hoạt động nghề nghiệp chuyên môn quản lý văn hóa.

4.2. Về kỹ năng

4.2.1. Sinh viên hình thành kỹ năng đọc, ghi chép và tóm tắt tài liệu lịch sử, chuẩn bị ceminat theo yêu cầu của GV

4.2.2. Sinh viên biết tìm kiếm các nguồn tài liệu và phát triển khả năng tự nghiên cứu và làm việc theo nhóm

4.2.3. Sinh viên nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá trên quan điểm lịch sử qua nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

4.3. Về thái độ

4.3.1. Biết yêu quý, trân trọng, có thái độ đúng đắn, tôn trọng giá trị lịch sử dân tộc, có thái độ khách quan, lập luận, nhận định về truyền thống lịch sử - văn hóa dân tộc Việt Nam.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Chương 1: Lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X 1.1. Nền văn minh sông Hồng và nước Văn Lang - Âu Lạc 1.2. Thời kỳ đấu tranh lâu dài giành độc lập dân tộc	1-8	- Hiểu được Lịch sử Việt Nam từ thời nguyên thủy đến thế kỉ X. - Biết xác định được tiến trình phát triển lịch sử Việt Nam và xác định được các giá trị lịch sử, văn hóa dân tộc thời kì dựng nước.	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 1; - Sinh viên đặt câu hỏi cho các nội dung của bài học - GV định hướng các yêu cầu về các bài nghiên cứu nhóm và báo cáo nhóm	Sinh viên nhận đề cương, hướng dẫn nguồn tài liệu và photo ở tiết 1 - Sinh viên ghi chú các nội dung phân công nghiên cứu thực hiện các kế hoạch báo cáo kết quả nghiên cứu. Trao các nội dung trong nhóm
Chương 2: Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến trước khi thực dân Pháp xâm lược 2.1. Đại Việt thế kỷ X – XV 2.2. Đại Việt từ thế kỷ XVI đến nửa đầu thế kỷ XIX	9 - 20	Sinh viên biết, hiểu, Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến trước khi thực dân Pháp xâm lược Sinh viên biết lập bảng thống kê về sự phát triển chiến tranh về quốc, đánh giá bài học lịch sử, xác định cốt lõi các giá trị văn hóa, kinh tế trong các thời kì Đại Việt	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 2; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], - Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, báo cáo theo nhóm
Chương 3: Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1954 3.1 Quá trình xâm lược của thực dân Pháp, cuộc kháng chiến chống xâm lược và phong trào yêu nước cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX 3.2. Việt Nam những năm đầu thế kỷ XX đến 1930 3.3. Việt Nam từ 1930 đến 1945. 3.4. Việt Nam từ 1945 đến 1954	20 - 30	Sinh viên biết, hiểu Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1954, xác định các bối cảnh lịch sử Việt Nam, đánh giá bài học lịch sử, xác định cốt lõi các giá trị lịch sử và quy luật chiến tranh thời hiện đại trong cuộc kháng chiến chống Pháp	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 3; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5] - Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, báo cáo theo nhóm
Chương 4: Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến nay 4.1. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và công cuộc đấu tranh chống Mỹ – Ngụy ở miền Nam (1954 - 1965) 4.2. Cả nước trực tiếp kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1965 - 1973) 4.3. Cuộc đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất tổ quốc (1973 - 1975) 4.4. Công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và hội nhập quốc tế (1975 - 2005)	30- 40	Sinh viên biết, hiểu Lịch sử Việt Nam từ 1954 đến nay, đánh giá bài học lịch sử, xác định cốt lõi các giá trị lịch sử và quy luật chiến tranh chống Mỹ cứu nước, phát triển kinh tế - xã hội thời hiện đại hội nhập của Việt Nam.	Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 4; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5] - Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, báo cáo theo nhóm

Đánh giá và tổng kết Hướng dẫn viết bài thu hoạch	41-42	- Chỉ ra được các giá trị mà sinh viên cần nghiên cứu học tập môn CSVH; - Hướng dẫn kỹ năng sinh viên nghiên cứu tại bảo tàng và viết bài thu hoạch	-Gv tổng kết quá trình tổ chức nghiên cứu và học tập học phần, có nhận xét và đánh giá các nhóm làm việc, công bố những đánh giá trên lớp.	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5] - Sv tự ôn bài để làm bài kiểm tra - Lưu ý các bảng biểu tóm tắt đã soạn Lập dàn ý và câu hỏi nghiên cứu tại bảo tàng.
--	-------	--	--	--

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Nghiên cứu thực tế tại Bảo tàng Đồng Tháp	43 - 45	Nghiên cứu, rút ra bài học lịch sử chiến tranh vệ quốc, lịch sử phát triển kinh tế, văn hóa tại Bảo tàng, rút giá trị lịch sử - văn hóa bản địa Đồng Tháp.	Nghiên cứu, học thực tế tại bảo tàng, quan sát, có hướng dẫn của giảng viên, nhân viên bảo tàng, theo nhóm lớp	Chuẩn bị kế hoạch cá nhân: số ghi chép, các câu hỏi, máy ảnh nếu có. Lập dàn ý đề nghiên cứu trước khi đến bảo tàng.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Quang Ngọc	Tiến trình lịch sử Việt Nam	2003	NXB KHXH	TTTT – thư viện LVH	x	
2	Trương Hữu Quýnh (CB)	Lịch sử Việt Nam đại cương tập 1,	2003	Nxb Giáo dục	TTTT – thư viện LVH		x
3	Đình Xuân Lâm (CB)	Lịch sử Việt Nam đại cương tập 2	2003	Nxb Giáo dục	TTTT – thư viện LVH		x
4	Lê Mậu Hãn (CB)	Lịch sử Việt Nam đại cương tập 3, Nxb Giáo dục.	2003	Nxb Giáo dục	TTTT – thư viện LVH		x
5		www.lichsuvietnam.vn					x

7. Quy định đối với sinh viên

- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Bài thu hoạch	Nghiên cứu giá trị, bài học lịch sử dân tộc và lịch sử Đồng Tháp tại bảo tàng Đồng Tháp	Sinh viên viết tổng kết được: Nghiên cứu giá trị văn hóa bản địa Đồng Tháp	50%
2	Thi vấn đáp, phỏng vấn	Toàn bộ nội dung theo đề cương	Sinh viên trả lời có giá trị hiểu biết về lịch sử Việt Nam, thái độ tự tin, có sự sáng tạo, biết vận dụng các phương pháp học tập cá nhân, cá nhân hóa kiến thức lịch sử hình thành tri thức cho bản thân.	50%

D.3. VĂN HÓA GIAO TIẾP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa giao tiếp
 - Mã lớp học phần: CM4121
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
 - Điện thoại: 0979.242401
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trần Mai Trâm
 - Điện thoại: 0917.456711
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: maitram.nguyentran@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cơ bản nhất về giao tiếp và ứng xử như: bản chất, nguyên tắc, các khía cạnh... của các hình thức giao tiếp cơ bản như giao tiếp trực tiếp, giao tiếp qua thư tín, giao tiếp qua điện thoại.. từ đó giúp sinh viên có cái nhìn đúng đắn về vai trò của giao tiếp trong việc hình thành và củng cố các mối quan hệ trong cuộc sống cũng như trong công việc đồng thời có quyết tâm rèn luyện cho bản thân một kỹ năng giao tiếp tốt góp phần vào sự thành công của cá nhân trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản nhất về giao tiếp và ứng xử theo truyền thống dân tộc và theo thông lệ quốc tế.

4.1.2. Nắm được bản chất, các khía cạnh của quá trình giao tiếp cũng như những nguyên tắc của giao tiếp cơ bản như giao tiếp trực tiếp, giao tiếp qua thư tín, giao tiếp qua điện thoại...

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Hình thành kỹ năng sử dụng tối ưu các phương tiện giao tiếp nhằm thiết lập và củng cố các mối quan hệ cần thiết trong cuộc sống cũng như trong hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

4.2.2. Có kỹ năng giao tiếp, ứng xử phù hợp trong các tình huống cụ thể.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có thái độ ứng xử đúng đắn trong từng tình huống nhất định.

4.3.2. Tôn trọng người đối diện, hòa nhã, lịch sự, nghiêm túc.

4.3.3. Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp về sau ngay từ khi còn là sinh viên.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ GIAO TIẾP 1.1. KHÁI NIỆM GIAO TIẾP 1.2. CHỨC NĂNG CỦA GIAO TIẾP 1.3. PHÂN LOẠI GIAO TIẾP	1-2	4.1.1	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2, bài tập 1. + Nhóm 2: câu hỏi 3,4, bài tập 2. + Nhóm 3: câu hỏi 5,6, bài tập 3. + Nhóm 4: câu hỏi 7, bài tập 4. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 13 đến trang 19. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5,6,7 tài liệu 1, trang 19-20. - Giải bài tập 1,2,3,4 tài liệu 1 trang 20-21. - Đọc tài liệu 2 từ trang 3 đến trang 22.
CHƯƠNG 2: CẤU TRÚC CỦA GIAO TIẾP 2.1. TRUYỀN THÔNG TRONG GIAO TIẾP 2.2. NHẬN THỨC TRONG GIAO TIẾP 2.3. ẢNH HƯỞNG TÁC ĐỘNG QUA LẠI TRONG GIAO TIẾP	3-4	4.1.2	- Chia 3 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3 bài tập 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5,6 bài tập 3,4. + Nhóm 3: câu hỏi 7,8,9,10 bài tập 5,6. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 23 đến trang 41. - Đọc tài liệu 2 từ trang 23 đến trang 37. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10 tài liệu 1, trang 42. - Giải bài tập 1,2,3,4,5,6 tài liệu 1 trang 42-44.
CHƯƠNG 3: CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP 3.1. NGÔN NGỮ 3.2. CÁC PHƯƠNG TIỆN GIAO TIẾP PHI NGÔN NGỮ	5-6	4.2.1	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3 bài tập 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5,6 bài tập 3,4. + Nhóm 3: câu hỏi 7,8,9,10 bài tập 5,6. + Nhóm 4: câu hỏi 11,12,13, bài tập 7,8 - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 45 đến trang 68. - Đọc tài liệu 2 từ trang 38 đến trang 73. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5,6,7,8,9,10,11,12,13 tài liệu 1, trang 68-69. - Giải bài tập 1,2,3,4,5,6,7,8 tài liệu 1 trang 69-72.
CHƯƠNG 4: PHONG CÁCH GIAO TIẾP 4.1. KHÁI NIỆM PHONG CÁCH GIAO TIẾP 4.2. CÁC LOẠI PHONG CÁCH GIAO TIẾP	7-8	4.2.2, 4.3.2	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 3,4. + Nhóm 3: câu hỏi 5,6. + Nhóm 4: bài tập 7. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 73 đến trang 78. - Trả lời các câu hỏi và bài tập: 1,2,3,4,5,6,7 tài liệu 1, trang 78.
CHƯƠNG 5: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CƠ BẢN 5.1. KỸ NĂNG LẮNG NGHE 5.2. KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI 5.3. KỸ NĂNG THUYẾT PHỤC	9-10	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1	- Chia 3 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1. + Nhóm 2: câu hỏi 2. + Nhóm 3: câu hỏi 3. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 80 đến trang 92. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3 tài liệu 1, trang 110.
5.4. KỸ NĂNG THUYẾT TRÌNH	11-12	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1,2: câu hỏi 4, tài liệu 1. + Nhóm 3,4: bài tập 1. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 93 đến trang 99. - Trả lời câu hỏi: 4, tài liệu 1, trang 110. - Giải bài tập 1, tài liệu 1, trang 112.
5.5. KỸ NĂNG ĐỌC VÀ TÓM TẮT VĂN BẢN 5.6. KỸ NĂNG VIẾT (KỸ NĂNG TẠO LẬP MỘT VĂN BẢN)	13-14	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 5, bài tập 4,5. + Nhóm 2: câu hỏi 6, bài tập 6,7.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 99 đến trang 110. - Trả lời các câu hỏi: 5,6,7,8,9,10 tài liệu 1, trang 110-111.

			+ Nhóm 3: câu hỏi 8,9,10, bài tập 8. - GV kết luận.	- Giải bài tập 4,5,6,7,8 tài liệu 1 trang 112. - Đọc bài “Bài về phong cách văn hóa ăn uống truyền thống trong gia đình VN”, tài liệu 1, trang 112-113.
CHƯƠNG 6: GIAO TIẾP TRỰC TIẾP 6.1. CHÀO HỎI, BẮT TAY, GIỚI THIỆU, TRAO DANH THIẾP	15-16	4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3, bài tập 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 3,4 bài tập 3,4,5. + Nhóm 3: câu hỏi 8,9,10, bài tập 8. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 115 đến trang 120. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4 tài liệu 1, trang 126-127. - Giải bài tập 1,2,3,4,5 tài liệu 1 trang 127-128.
6.2. KHEN, PHÊ BÌNH, TỰ CHỐI	17-18	4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 5,6,7, bài tập 6. + Nhóm 2: câu hỏi 8,9 bài tập 7. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 120 đến trang 122. - Trả lời các câu hỏi: 5,6,7,8,9 tài liệu 1, trang 127. - Giải bài tập 6,7 tài liệu 1 trang 128.
6.3. TRÒ CHUYỆN, KỂ CHUYỆN 6.4. TIẾP KHÁCH, YÊN TIỆC	19-20	4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	- SV kể chuyện. - GV kết luận. - Thuyết giảng	- Đọc tài liệu 1 từ trang 122 đến trang 126. - Chuẩn bị 01 câu chuyện (kể tối đa 05 phút)
CHƯƠNG 7: THƯƠNG LƯỢNG 7.1. KHÁI NIỆM VỀ THƯƠNG LƯỢNG 7.2. ĐẶC ĐIỂM VÀ VẤN ĐỀ ĐÁNH GIÁ THƯƠNG LƯỢNG 7.3. CÁC KIỂU THƯƠNG LƯỢNG 7.4. QUÁ TRÌNH THƯƠNG LƯỢNG	21-22	4.2.2, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3 bài tập 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5,6, bài tập 3,4. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 129 đến trang 143. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5,6 tài liệu 1, trang 143-144. - Giải bài tập 1,2,3,4 tài liệu 1 trang 144-149.
CHƯƠNG 8: GIAO TIẾP QUA ĐIỆN THOẠI 8.1. TẦM QUAN TRỌNG CỦA ĐIỆN THOẠI 8.2. SỬ DỤNG ĐIỆN THOẠI	23-24	4.2.1, 4.2.2, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3 bài tập 1,2. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5, bài tập 3,4. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 151 đến trang 155. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5 tài liệu 1, trang 155. - Giải bài tập 1,2,3,4 tài liệu 1 trang 155-156. Thực hành
CHƯƠNG 9: GIAO TIẾP QUA THƯ TÍN 9.1. KHÁI NIỆM, PHÂN LOẠI VÀ KẾT CẤU CỦA THƯ TÍN 9.2. NGUYÊN TẮC VÀ CÁCH VIẾT THƯ TÍN 9.3. VIẾT MỘT SỐ LOẠI THƯ CỤ THỂ	25-26	4.2.1, 4.2.2, 4.3.2	- Chia 4 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5,6. + Nhóm 3: câu hỏi 7, 8a. + Nhóm 4: câu hỏi 8b, 8c. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 158 đến trang 171. - Trả lời các câu hỏi và bài tập tình huống: 1,2,3,4,5,6,7,8 tài liệu 1, trang 171-172. Thực hành
CHƯƠNG 10: GIAO TIẾP VĂN PHÒNG 10.1. CÁC LOẠI HÌNH GIAO TIẾP VĂN PHÒNG 10.2. NGUYÊN TẮC GIAO TIẾP VĂN PHÒNG	27-28	4.2.1, 4.2.2, 4.3.2	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3,4, bài tập 1. + Nhóm 2: câu hỏi 5,6, bài tập 2,3. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 173 đến trang 180. - Trả lời các câu hỏi: 1,2,3,4,5,6 tài liệu 1, trang 180. - Giải bài tập 1,2,3 tài liệu 1 trang 180.

CHƯƠNG 11: VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM VÀ NGƯỜI NƯỚC NGOÀI 11.1. VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI VIỆT NAM 11.2. VĂN HÓA GIAO TIẾP CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI	29-30	4.1.1, 4.2.2, 4.3.3	- Chia 2 nhóm, trả lời các câu hỏi và bài tập + Nhóm 1: câu hỏi 1,2,3, hoàn thành phụ lục 2,3. + Nhóm 2: câu hỏi 4,5,6, hoàn thành phụ lục 2,3. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 181 đến trang 191. - Trả lời các câu hỏi và bài tập: 1,2,3,4,5,6 tài liệu 1, trang 192. - Đọc Phụ lục 1, hoàn thành phụ lục 2,3 tài liệu 1 trang 193-204.
--	-------	---------------------------	---	---

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Chu Văn Đức	Giáo trình kỹ năng giao tiếp	2005	Hà Nội	Thư viện LVH	x	
2	Nguyễn Sinh Huy, Trần Trọng Thủy	Nhập môn khoa học giao tiếp	2006	Giáo Dục	Thư viện LVH		x
3	Dale Carnegie (Nguyễn Hiến Lê dịch)	Đặc nhân tâm – bí quyết thành công	2000	Thanh Niên	Thư viện LVH		x
4	Nguyễn Bá Minh	Giáo trình nhập môn khoa học giao tiếp	2008	ĐHSP Hà Nội	Thư viện LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/tự luận	CHƯƠNG 5: CÁC KỸ NĂNG GIAO TIẾP CƠ BẢN	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2	0.1
2	Thường kỳ/tự luận	CHƯƠNG 9: GIAO TIẾP QUA THƯ TÍN	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2	0.1
3	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận		0.3
4	Kết thúc học phần/Vấn đáp	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.4. LỊCH SỬ VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lịch sử văn hóa Việt Nam
- Mã lớp học phần: CM4291
- Số tín chỉ: 03
- Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Minh
- Chức danh, học vị: GVC - Tiến sỹ
- Điện thoại: 0913158512
- Email: trongminh1176@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học góp phần tái dựng lại bức tranh lịch sử phát triển văn hóa Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử: Thời khởi thủy các dân tộc Việt Nam trong tiến trình phát triển và hội nhập quốc tế với sự kiện văn hóa, hiện tượng phát triển có tính quy luật trong lịch sử phát triển dân tộc Việt Nam. Bao gồm: chủ thể, thời gian và không gian văn hóa Việt Nam trên các vùng văn hóa Việt Nam và sự phát triển các lớp văn hóa trong tiến trình lịch sử Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Sinh viên biết, hiểu cơ bản về lịch sử văn hóa dân tộc Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, với các giai đoạn cụ thể từ nguồn gốc lịch sử dân tộc, quá trình đấu tranh dựng nước, bảo vệ tổ quốc đến hội nhập quốc tế.
- 4.1.2. SV hiểu, biết cụ thể được lịch sử phát triển của nền văn hoá Việt Nam và đặc trưng, sự đa dạng và phong phú, giàu bản sắc văn hoá Việt Nam; hiểu được quá trình giao lưu và tiếp biến các giá trị văn hóa trong lịch sử Việt Nam.
- 4.1.3. SV vận dụng giá trị nền văn hóa bản địa, các đặc trưng văn hóa bản địa Việt Nam trong điều kiện phát triển văn hóa – du lịch trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sinh viên hình thành kỹ năng phân tích, lí giải các hiện tượng phát triển của văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam trên góc độ lịch sử.
- 4.2.2. Sinh viên biết thuyết trình lý giải được lịch sử hình thành văn hóa của các cộng đồng trong tiến trình lịch sử dân tộc Việt Nam.
- 4.2.3. Sinh viên biết cách nghiên cứu đối sánh lịch sử văn hoá các dân tộc Việt Nam trên vùng lãnh thổ qua các thời kì.
- 4.2.4. Sinh viên biết phương pháp, tiếp cận để sau này sinh viên nghiên cứu viết các thuyết minh để có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu về văn hóa Việt Nam phục vụ vào hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa vào du lịch.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Biết yêu quý, trân trọng giá trị di sản văn hoá Việt để có những thái độ ứng xử đúng đắn, góp phần vào việc giữ gìn bản sắc của văn hoá dân tộc Việt Nam.

4.3.2. Biết sắp xếp và phân loại các kiến thức thu thập được vào hệ thống để vận dụng những giá trị lịch sử văn hóa để ứng xử một cách có hiệu quả trong công tác nghiệp vụ, hành nghề văn hóa và du lịch.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ VĂN HOÁ VÀ VĂN HOÁ VIỆT NAM 1.1. Văn hóa và văn hóa học 1.1.1. Các đặc trưng và chức của văn hóa 1.1.2. Phân biệt văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật 1.1.3. Cấu trúc của hệ thống văn hóa 1.2. Điều kiện hình thành nền văn hóa bản địa Việt Nam 1.2.1. Loại hình văn hóa gốc nông nghiệp 1.2.2. Chủ thể thời gian văn hóa Việt nam 1.2.3. Hoàn cảnh địa lý, không gian văn hóa 1.2.4. Hoàn cảnh lịch sử xã hội của văn hóa Việt Nam 1.3. Cơ sở hình thành nền văn hóa truyền thống Việt Nam 1.3.1. Nền tảng văn hóa bản địa 1.3.2. Tiếp thu văn hóa ngoại sinh 1.3.3. Quá trình định hình nền văn hóa truyền thống Việt Nam	1-6	4.1.1, 4.1.2,	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 1; GV giới thiệu phần lý luận văn hóa, định hướng nghiên cứu cơ sở hình thành văn hóa Việt Nam, hỗ trợ, tổ chức cho sinh viên dự lớp nghe hướng dẫn học tập và làm việc theo nhóm; - Sinh viên đặt câu hỏi cho các nội dung của bài học - GV định hướng các yêu cầu về các bài nghiên cứu nhóm và báo cáo nhóm	Sinh viên nhận đề cương, hướng dẫn nguồn tài liệu và photo ở tiết 1 - Sinh viên ghi chú các nội dung phân công nghiên cứu thực hiện các kế hoạch báo cáo kết quả nghiên cứu. Trao các nội dung trong nhóm Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], - Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm
CHƯƠNG 2 Văn hoá Việt Nam thời tiền sử và sơ sử 2.1. Văn hoá Đông Sơn 2.2. Văn hoá Sa Huỳnh 2.3. Văn hoá Đông Nai	7 - 12	4.1.1, 4.1.2, 4.1.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 2; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], - Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm
Chương 3. Văn hoá Việt Nam thiên niên kỷ đầu công nguyên 3.1. Giao lưu và tiếp biến văn hóa Hán 3.2. Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong khu vực ĐNA (Văn hoá Phù Nam - Óc Eo) 3.3. Giao lưu và tiếp biến văn hóa Ấn Độ (Văn hoá Champa)	13 - 19	4.2.3, 4.2.4, 4.3.1, 4.3.2	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 3; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5], - Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm
Chương 4. Văn hoá Việt Nam thời tự chủ đến 1858 4.1. Phục hưng văn hóa Đại Việt 4.2. Giao lưu và tiếp biến văn hóa trong khu vực 4.3. Lịch sử văn hóa Nam bộ (TKXVII - TKXIX) 4.4. Tiếp xúc và giao lưu văn hóa với các nước phương Tây	20- 25	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 4; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5], [6], [7]. - Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm
Chương 5. Văn hoá Việt Nam từ năm 1858 – 1945 5.1. Tiếp xúc và giao lưu văn hóa với các nước phương Tây	26 - 31	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1,	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 4;	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5]

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
5.2. Tiếp biến văn hóa phương Tây và xây dựng nền văn hóa cách mạng tự chủ.		4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	- Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm
Chương 6. Văn hoá Việt Nam từ 1945 đến nay 6.1. Các xu hướng đổi mới văn hóa 6.2. Những chuyển biến văn hóa trong quá trình khôi phục đất nước sau thống nhất đất nước	32-36	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 4; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4], [5], [6], [7]. - Lập các câu hỏi để trao đổi với GV và nhóm

5.2. Thực hành - thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Phần Thực tế môn học Sinh viên chọn 1 trong 2 nội dung thực tế tại hệ thống di sản văn hóa ở Nam bộ hoặc di sản văn hóa vùng Đồng Tháp Mười - Sv thực tế tại các tỉnh Nam bộ - Sv thực tế tại Đồng Tháp Mười	36-45 (10)	Tất cả	Nghiên cứu, học thực tế tại địa phương Nam Bộ và bảo tàng tổng hợp, quan sát, có hướng dẫn của giảng viên, nhân viên bảo tàng, theo nhóm lớp	Chuẩn bị kế hoạch cá nhân: sổ ghi chép, các câu hỏi, máy ảnh (nếu có) Lập dàn ý để nghiên cứu trước khi đến di sản văn hóa, bảo tàng tổng hợp ở các địa phương

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Huỳnh Công Bá	Lịch sử văn hóa Việt Nam	2008	Thuận Hóa.	TTTT – thư viện LVH	x	
2	Nguyễn Thừa Hỷ	Lịch gian yếu truyền Thống Văn Hoá VN	2001	ĐHQG HN.	TTTT – thư viện LVH	x	
3	Đào Duy Anh	Việt Nam Văn hoá sử cương, Nxb	1992	Tổng hợp TP. HCM	TTTT – thư viện LVH		x
4	Ban Tuyên giáo TU Đồng Tháp	Địa chí tỉnh Đồng Tháp,	2014	Trẻ.	TTTT – thư viện LVH		x
5	Lương Ninh	Lịch Sử Vương Quốc Chăm-pa	2005	CTQG	TTTT – thư viện LVH		x
6	Lương Ninh	Lịch Sử văn hóa Phù Nam	2005	CTQG	TTTT – thư viện LVH		x
7	Nhiều tác giả	Hỏi đáp cơ sở văn hoá Việt Nam	2006	Văn hoá – Thông tin,	TTTT – thư viện LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên: Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Báo cáo nghiên cứu/ khảo sát thực tế	Sinh viên báo cáo tổng hợp kết quả nghiên cứu thực tế về lịch sử văn hóa Nam bộ ở Đồng Tháp hoặc tỉnh ở Nam bộ	Sinh viên viết tổng hợp, có đánh giá, nhận xét về giá trị lịch sử - văn hóa đang tồn tại trên các địa phương ở Nam bộ hoặc Đồng Tháp.	0.5
2	Thi vấn đáp/ Bài tập thu hoạch cá nhân	Phỏng vấn – vấn đáp hoặc bài tập thu hoạch cá nhân, đúng yêu cầu và đạt nội dung khoa học – thực tiễn rõ ràng (Theo định hướng nghiên cứu của giảng viên).	Sinh viên trả lời có giá trị hiểu biết về lịch sử văn hóa Việt Nam, thái độ tự tin, có sự sáng tạo, biết vận dụng các phương pháp học tập cá nhân, cá nhân hóa kiến thức lịch sử văn hóa hình thành tri thức cho bản thân cho hoạt động nghề nghiệp.	0.5



D.5. VĂN HÓA DÂN GIAN NGƯỜI VIỆT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hoá dân gian người Việt
- Mã lớp học phần: CM4006
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần tiên quyết (*nếu có*): không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lê Thị Thanh Yến Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0984.281.893 Email: thanhhyenlethi.lth1988@gmail.com
- Đơn vị: bộ môn Việt Nam học, khoa Văn hoá – Du lịch, trường ĐH Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Bắt đầu năm học thứ 2, SV tiếp cận với học phần Văn hóa dân gian Việt Nam. Học phần cung cấp cho SV những kiến thức khái quát về VHĐG Việt Nam: khái niệm, tiến trình phát triển của VHĐG, các tính chất của VHĐG Việt Nam, các vùng VHĐG Việt Nam. Học phần còn cung cấp cho SV biết được đặc điểm một số thành tố của VHĐG Việt Nam như: các thể loại của ngữ văn dân gian, tri thức dân gian, các loại hình nghệ thuật dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian.

Từ những kiến thức trên, SV nhận biết được vai trò của VHĐG Việt Nam trong xã hội hiện đại và tìm ra giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của VHĐG Việt Nam. Ngoài ra, SV có thể vận dụng các kiến thức học về VHĐG áp dụng trong công việc, trong quá trình nghiên cứu, thực tập của bản thân.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. SV biết được các kiến thức khái quát về văn hóa dân gian Việt Nam: khái niệm, tiến trình phát triển, những thành tố và tính chất của VHĐG Việt Nam, các vùng VHĐG Việt Nam.
- 4.1.2. SV phân tích được các đặc điểm của VHĐG Việt Nam trong các tiểu loại của thể loại ngữ văn dân gian của người Việt: thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, truyện cười, tục ngữ, câu đố.
- 4.1.3. Biết được đặc điểm một số thành tố khác của VHĐG Việt Nam: tri thức dân gian, các loại hình nghệ thuật dân gian, nghệ thuật tạo hình dân gian.
- 4.1.4. Nhận biết được vai trò của VHĐG Việt Nam trong xã hội hiện đại và tìm ra giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy giá trị của VHĐG Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Vận dụng thành thạo những kiến thức cơ bản về VHĐG Việt Nam trong cuộc sống, học tập và công việc;
- 4.2.2. Hình thành và phát triển các kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh.
- 4.2.3. Có kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.
- 4.2.4. Tổng hợp và vận dụng được các kiến thức về văn hóa dân gian vào hoạt động thực tập nghề nghiệp, thiết kế tour du lịch, hướng dẫn du lịch.

4.3. Thái độ

4.3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng của VHGD VN trong cuộc sống và công việc.

4.3.2. SV tuân thủ nề nếp học tập, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành tốt nhiệm vụ được nhóm và GV giao.

4.3.3. Hình thành trong sinh viên thái độ tôn trọng, tự hào đối với các di sản văn hóa của dân tộc, các giá trị văn hoá dân tộc.

4.3.4. Định hướng cho SV biết yêu mến, tự hào, gìn giữ, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc và thái độ kiên quyết đối với các hành vi làm tổn hại đến các giá trị văn hóa dân tộc.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ VHGD VIỆT NAM 1.1. Khái niệm VHGD 1.1.1. Định nghĩa 1.1.2. Các hình thức sáng tạo của VHGD Việt Nam 1.2. Những thành tố của VHGD Việt Nam 1.2.1. Thuật ngữ folklore 1.2.2. Các thành tố của VHGD Việt Nam 1.2.3. Tiến trình lịch sử của VHGD Việt Nam 1.2.4. Tính chất của VHGD Việt Nam	4	4.1.1; 4.2.2; 4.2.3 4.3.1 đến 4.3.4	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1], [2] - Chia nhóm học tập và bắt thăm đề tài sermina - Trả lời các câu hỏi sau theo nhóm: 1) Kể tên các tiêu loại của ngữ văn dân gian 2) Kể tên các loại hình nghệ thuật dân gian - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận
Chương 2. VĂN HÓA VÙNG VÀ PHÂN VÙNG VHGD VN 2.1. Phân vùng VHGD VN 2.1.1. Quan niệm phân vùng folklore 2.1.2. Khái niệm vùng folklore 2.1.3. Khái niệm trung tâm folklore/điểm folklore 2.2. Đặc điểm các vùng VHGD Việt Nam 2.2.1. Vùng văn hóa Tây Bắc 2.2.2. Vùng văn hóa Việt Bắc và Đông Bắc Bộ 2.2.3. Vùng VH đồng bằng Bắc Bộ 2.2.4. Vùng văn hóa Trung Bộ 2.2.5. Vùng văn hóa Trường Sơn – Tây Nguyên 2.2.6. Vùng văn hóa Nam Bộ	6	4.1.1; 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1 đến 4.3.4	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1], [2], [4], [6] - Trả lời các câu hỏi sau theo nhóm: 1) Kể tên các tỉnh – thành thuộc các vùng VHGD 2) Nêu đặc điểm của các vùng VHGD theo gợi ý của GV - Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận
Chương 3. NHỮNG THÀNH TỐ CỦA VHGD VIỆT NAM 3.1. Nghệ thuật ngữ văn dân gian (Folklore ngôn từ) 3.1.1. Khái quát VHGD Việt Nam 3.1.2. Hệ thống thể loại của VHGD Việt Nam 3.2. Nghệ thuật tạo hình dân gian (folklore tạo hình) 3.2.1. Vài nét về nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam	25	4.1.2; 4.1.3 4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1 đến 4.3.4	- Vấn đáp - Thuyết giảng - Thảo luận - Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập) - Trình chiếu powerpoint	- Xem trước các tài liệu [1],[2],[3], [5],[7] - Trả lời câu hỏi sau theo nhóm: 1) Kể tên các câu chuyện thần thoại, sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, ca dao, các thể loại khác

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>3.2.2. Đặc điểm nghệ thuật tạo hình dân gian Việt Nam</p> <p>3.2.3. Các bộ phận của nghệ thuật tạo hình dân gian</p> <p>3.3. Các loại hình nghệ thuật dân gian (folklore biểu diễn)</p> <p>3.3.1. Khái quát về loại hình nghệ thuật</p> <p>3.3.2. Các loại hình nghệ thuật dân gian Việt Nam</p> <p>3.4. Tri thức dân gian</p> <p>3.4.1. Khái niệm tri thức dân gian</p> <p>3.4.2. Phân loại tri thức dân gian</p> <p>3.4.3. Đặc điểm của tri thức dân gian</p> <p>3.4.4. Mối quan hệ giữa tri thức dân gian và kiến thức khoa học</p> <p>3.5. Trò chơi dân gian</p> <p>3.5.1. Sự hình thành trò chơi dân gian</p> <p>3.5.2. Đặc điểm của trò chơi dân gian Việt Nam</p> <p>3.5.3. Trò chơi dân gian lưu giữ và phản ánh cuộc sống, văn hóa dân tộc</p> <p>3.5.4. Tính giáo dục trong trò chơi dân gian</p> <p>3.6. Kiến trúc dân gian</p> <p>3.6.1. Các loại hình kiến trúc dân gian Việt Nam</p> <p>3.6.2. Kiến trúc nhà ở truyền thống các dân tộc Việt Nam</p> <p>3.7. Lễ hội dân gian Việt Nam</p> <p>3.7.1. Khái quát về lễ hội dân gian</p> <p>3.7.2. Lịch sử hình thành và phát triển của lễ hội dân gian</p> <p>3.7.3. Nội dung và ý nghĩa của lễ hội dân gian</p> <p>3.7.4. Các loại hình lễ hội dân gian tiêu biểu ở Việt Nam</p> <p>3.7.5. Các thành tố trong cấu trúc lễ hội dân gian</p>				<p>2) Kể tên các loại hình kiến trúc dân gian; các tác phẩm hội họa dân gian; các tác phẩm điêu khắc dân gian</p> <p>3) Kể tên các loại hình sân khấu truyền thống, các loại hình âm nhạc truyền thống và các loại hình biểu diễn dân gian khác</p> <p>4) Nêu các tri thức dân gian mà em biết</p> <p>5) Nêu các trò chơi dân gian mà em biết</p> <p>6) Nêu đặc điểm của từng tín ngưỡng dân gian VN mà em biết</p> <p>7) Kể tên các lễ hội dân gian VN mà em biết và cho biết: thời gian tổ chức lễ hội, đối tượng tôn thờ trong các lễ hội</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận</p>
<p>Chương 4. VAI TRÒ CỦA VHDG VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI</p> <p>4.1. Vai trò của VHDG trong xã hội hiện đại</p> <p>4.1.1. Góp phần giải quyết bài toán giữa truyền thống và phát triển</p> <p>4.1.2. Là cầu nối giữa các giá trị cổ truyền và các giá trị ích dụng của đời sống đương đại</p> <p>4.1.3. Phát huy giá trị giáo dục</p> <p>4.2. Văn hóa dân gian và các vấn đề phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>4.2.1. Văn hóa dân gian với phát triển kinh tế</p> <p>4.2.2. Văn hóa dân gian với phát triển du lịch</p> <p>4.2.3. Văn hóa dân gian trước những thách thức của biến đổi văn hóa</p>	4	<p>4.1.1 đến 4.1.4</p> <p>4.2.1 đến 4.2.4</p> <p>4.3.1 đến 4.3.4</p>	<p>- Vấn đáp</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- Thảo luận</p> <p>- Hoạt động nhóm (tổ chức trò chơi, thi đua giữa các nhóm trong học tập)</p> <p>- Trình chiếu powerpoint</p>	<p>- Xem trước các tài liệu [8], [9]</p> <p>- Hoạt động nhóm trên lớp theo yêu cầu của GV:</p> <p>Phân tích cụ thể vai trò của Văn hóa dân gian với các vấn đề phát triển kinh tế - XH</p> <p>- Chuẩn bị các câu hỏi, câu trả lời liên quan nội dung bài học để thảo luận</p>
<p>SERMINA</p> <p>Bài tập nhóm 1: Phân tích một tác phẩm tiêu biểu thuộc các thể loại ngữ văn dân gian (mỗi nhóm chọn một thể loại)</p>	6	<p>4.1.1 đến 4.1.4</p>	<p>- Thảo luận nhóm</p> <p>- Tranh luận</p> <p>- Vấn đáp</p>	<p>- Xem lại tất cả các nội dung đã học</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Bài tập nhóm 2: Giới thiệu một loại hình nghệ thuật dân gian VN tiêu biểu (mỗi nhóm chọn một loại hình)</p> <p>Bài tập nhóm 3 : Giới thiệu các tri thức dân gian Việt Nam tiêu biểu</p> <p>Bài tập nhóm 4: Giới thiệu các trò chơi dân gian Việt Nam tiêu biểu</p>		4.2.1 đến 4.2.4 4.3.1 đến 4.3.4	- Trình chiếu powerpoint	- Làm các bài tập nhóm theo yêu cầu của GV - Báo cáo nhóm trên lớp về các bài tập nhóm - Các nhóm và từng thành viên trong nhóm tham gia thảo luận, trả lời câu hỏi, lắng nghe ý kiến đóng góp của các nhóm khác và GV

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Ngọc Khánh	Giáo trình Văn hoá dân gian	2003	Nghệ An	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
2	Vũ Ngọc Khánh	Nghiên cứu văn hoá cổ truyền VN	2007	Giáo dục (Hà Nội)	Thư viện ĐH Đồng Tháp	x	
3	Nguyễn Bích Hà	Giáo trình Văn học dân gian VN	2010	Đại học Sư phạm	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
4	Hội Văn nghệ dân gian VN	Văn hoá dân gian người Việt ở Nam Bộ	2012	Thời đại	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
5	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hoá Việt Nam	1999	Giáo dục (Tp.HCM)	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
6	Ngô Đức Thịnh	Văn hoá vùng và phân vùng văn hoá ở VN	2004	NXB Trẻ	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
7	Nguyễn Trọng Báu	Phong tục, tập quán và lễ hội của người Việt	2012	NXB Văn hoá – Thông tin	Thư viện ĐH Đồng Tháp		x
8	Ngô Đức Thịnh	Văn hoá dân gian với đời sống xã hội	2010	Tạp chí Văn hoá dân gian	www.vanhoahoc.vn		x
9	Lê Công Lý	Văn hoá dân gian VN trong xã hội đương đại	2015	Tạp chí Văn hoá và Nguồn lực ĐH Văn hoá Tp.HCM	www.khoavanhoc – ngonngu.edu.vn		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Tham gia ít nhất 24 tiết/30 tiết. Nếu vắng hơn 20% số tiết sẽ không được dự thi
- Có tham gia thảo luận, tranh luận trên lớp, tham gia hoạt động nhóm tích cực, hiệu quả
- Đọc trước tài liệu học tập, tương tác tốt với nhóm và GV, thực hiện tốt các nhiệm vụ được nhóm và GV giao.
- Không vi phạm các điều sau: trang phục không đúng quy định, thường xuyên vào lớp trễ, gây ồn, làm việc riêng, ăn uống, sử dụng điện thoại trong lớp học. Nếu vi phạm sẽ bị

trừ vào điểm chuyên cần của SV.

- Làm bài thu hoạch nhóm và dự thi kết thúc học phần.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận, hoạt động nhóm	- Chương 1, 2, 3 - Có tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	4.1.1 đến 4.1.3; 4.2.1 đến 4.2.4; 4.3.1 đến 4.3.4	20%
2	Kiểm tra giữa kỳ	- Chương 1, 2, 3 - Báo cáo nhóm trên lớp - SV tham gia thảo luận, tranh luận, hoạt động nhóm	4.1.1 đến 4.1.3; 4.2.1 đến 4.2.4; 4.3.1 đến 4.3.4	20%
3	Thi kết thúc học phần	- Chương 1, 2, 3 - SV thi viết (tự luận), bắt buộc dự thi - SV phải tham gia đủ 80% tiết	4.1.1 đến 4.1.3; 4.2.1 đến 4.2.4; 4.3.1 đến 4.3.4	60%



D.6. TÔN GIÁO VÀ TÍN NGƯỠNG VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tôn giáo và tín ngưỡng Việt Nam
- Mã lớp học phần: VI4133
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: 1 Năm học: 2019-2020

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trình bày những lí luận cơ bản về tín ngưỡng, tôn giáo. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn về quá trình hình thành, phát triển các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo lớn đang tồn tại ở Việt Nam. Nhận thức đầy đủ về đặc điểm, tính chất, những mặt tích cực và hạn chế của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo. Từ đó có cách nhìn nhận, đánh giá và quan niệm đúng đắn về vấn đề tín ngưỡng, tôn giáo cũng như với từng tín ngưỡng, tôn giáo trong đời sống và trong công việc.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm được nguồn gốc phát sinh, phát triển, chức năng của các hình thức tín ngưỡng và tôn giáo chính trong đời sống hiện nay.
- 4.1.2. Nắm được những nội dung cơ bản về giáo lí, giáo luật, tổ chức của các tôn giáo, đặc trưng các loại hình tín ngưỡng hiện nay.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Nhận thức được mặt tích cực, tiêu cực của các loại hình tín ngưỡng, tôn giáo.
- 4.2.2. Phân biệt các hình thức tín ngưỡng, tôn giáo trong thực tế; phân biệt tôn giáo, tín ngưỡng với các hình thức mê tín dị đoan.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có thái độ đúng đắn đối với các loại hình tôn giáo, tín ngưỡng và mê tín dị đoan trong xã hội.
- 4.3.2. Tôn trọng sự khác biệt về niềm tin giữa các tôn giáo, tín ngưỡng khác nhau.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Thảo luận đề cương chi tiết Giới thiệu tài liệu học tập/cách học Cách kiểm tra, đánh giá và thi cuối kỳ Chia nhóm, phân công công việc Đưa ra các yêu cầu (GV và SV)	1-3		GV hướng dẫn, nhận phản hồi từ SV Chia 07 nhóm, mỗi nhóm đọc 02 mục trong bài giảng, tóm tắt bằng sơ đồ tư duy. Chia nhóm lần 2, mỗi SV giảng giải về nội dung CB của nhóm mình.	Thực hiện theo các yêu cầu của giảng viên Chuẩn bị các nội dung/mong muốn trong khóa học Trao đổi với giảng viên về cách làm việc trên lớp/ở nhà

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1: LÝ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO</p> <p>1.1. KHÁI NIỆM TÍN NGƯỠNG</p> <p>1.2. ĐẶC ĐIỂM TÍN NGƯỠNG</p> <p>1.3. PHÂN LOẠI TÍN NGƯỠNG</p> <p>1.4. KHÁI NIỆM TÔN GIÁO</p> <p>1.5. NGUỒN GỐC CỦA TÔN GIÁO</p> <p>1.5.1. Nguồn gốc xã hội</p> <p>1.5.2. Nguồn gốc nhận thức</p> <p>1.45.3. Nguồn gốc tâm lí</p>	4-6	4.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - SV đọc tài liệu ở nhà, trình bày các câu hỏi cần làm rõ về nội dung lý thuyết sẽ học trong buổi học. GV và SV khác giải đáp. - Nhóm 1: thờ cúng tổ tiên là tôn giáo (đạo thờ ông bà). - Nhóm 2: thờ cúng tổ tiên là tín ngưỡng (không phải tôn giáo). - Nhóm 3: Nho giáo là tôn giáo. - Nhóm 4: Nho giáo không phải là tôn giáo. <p>Các nhóm tranh luận, GV kết luận.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: Sự phát triển khái niệm tôn giáo và quan hệ của nó với vua Thiệu Trị. - Nhóm 2: thần giao cách cảm, ma nhập, gọi hồn, tìm mộ liệt sĩ bằng ngoại cảm là việc có thật, có cơ sở khoa học. - Nhóm 3: thần giao cách cảm, ma nhập, gọi hồn, tìm mộ liệt sĩ bằng ngoại cảm là việc hoang đường, không có cơ sở khoa học. - Nhóm 4: số phận là có thật. - Nhóm 5: số phận là khái niệm sai lầm. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 9 từ trang 95 đến trang 99. - Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến trang 23 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 248 đến trang 283, từ trang 143 đến trang 183, từ trang 190 đến trang 247 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. <ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 9 từ trang 7 đến trang 16. - Đọc tài liệu 10 từ trang 3 đến trang 21. - Đọc tài liệu 3 từ trang 23 đến trang 54. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 2 từ trang 11 đến trang 18. - Đọc tài liệu 10 từ trang 7 đến trang 15. - Đọc tài liệu 3 từ trang 85 đến trang 104, từ trang 137 đến trang 149. - Đọc tài liệu 7 từ trang 26 đến trang 33. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
<p>1.6. CHỨC NĂNG CỦA TÔN GIÁO</p> <p>1.6.1. Chức năng thế giới quan</p> <p>1.6.2. Chức năng đền bù hư ảo</p> <p>1.6.3. Chức năng điều chỉnh</p> <p>1.6.4. Chức năng liên kết</p> <p>1.7. CÁC YẾU TỐ CẤU THÀNH TÔN GIÁO</p> <p>1.8. CÁC HÌNH THỨC TÔN GIÁO TRONG LỊCH SỬ</p> <p>1.9. MỐI QUAN HỆ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO</p>	7-9	4.1.1, 4.2.2, 4.3.1	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: đeo cặp kính “tôn giáo” lên mắt, bạn nhìn thấy gì? Hãy ghi lại và nói cho mọi người nghe. - Nhóm 2: đeo cặp kính “khoa học” lên mắt, bạn nhìn thấy gì? Hãy ghi lại và nói cho mọi người nghe. - Nhóm 3: tôn giáo giúp giảm bớt nỗi đau tinh thần cho con người, giúp con người sống tốt hơn. - Nhóm 4: tôn giáo làm thui chột sức sống, sự phấn đấu 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2 từ trang 21 đến trang 23. - Đọc tài liệu 7 từ trang 35 đến trang 37 - Đọc tài liệu 3 từ trang 123 đến trang 136. - Đọc tài liệu 10 từ trang 26 đến trang 28. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 3 từ trang 105 đến trang 122.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
			<p>của con người, chỉ trông chờ cứu rỗi.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 5: tôn giáo và tín ngưỡng là giống nhau, không nên phân chia. - Nhóm 6: tôn giáo và tín ngưỡng hoàn toàn khác biệt, không nên nhầm lẫn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 7 từ trang 39 đến trang 46 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến trang 12 - Đọc tài liệu 9 từ trang 273 đến trang 282. - Tìm hiểu về Nho giáo, đạo Bàlamôn, mê tín dị đoan. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
<p>CHƯƠNG 2: MỘT SỐ HÌNH THỨC TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM</p> <p>2.1. TÍN NGƯỠNG THỜ CÚNG TỔ TIÊN</p>	10-12	4.1.1, 4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1+ 2: diễn hoạt cảnh (có lời dẫn truyện) mô tả các hoạt động liên quan đến tín ngưỡng thờ cúng tổ tiên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 24 đến trang 57 - Đọc tài liệu 9 từ trang 136 đến trang 154, từ trang 147 đến trang 154 - Đọc tài liệu 4 từ trang 38 đến trang 108. - Đọc tài liệu 7 từ trang 109 đến trang 135. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
<p>2.2. TÍN NGƯỠNG THỜ THÀNH HOÀNG</p>			<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 3: Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng là của Trung Quốc. - Nhóm 4: Tín ngưỡng thờ Thành Hoàng là của người Việt. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 58 đến trang 79 - Đọc tài liệu 9 từ trang 116 đến trang 136 - Đi thực tế tại đình Tân Tịch, đình Mỹ Ngãi, giếng ông Tà...)
<p>2.3. TÍN NGƯỠNG THỜ MẪU</p>	13-15	4.1.1, 4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: vẽ sơ đồ quá trình phát triển từ tín ngưỡng sùng bái tự nhiên đến tín ngưỡng thờ mẫu Tam phủ, Tứ phủ. - Nhóm 2: vẽ sơ đồ các dạng thức thờ Mẫu ở 3 miền đất nước. - Nhóm 3: vẽ sơ đồ các nghi thức trong tục thờ Mẫu. - Nhóm 4: giới thiệu một số biểu hiện của tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ. <p>Chia nhóm lại, các chuyên gia mỗi nhóm sẽ giới thiệu cho nhóm khác.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 80 đến trang 142, từ trang 328 đến trang 406, từ trang 444 đến trang 478, từ trang 504 đến trang 527 - Đọc tài liệu 7 từ trang 135 đến trang 145. - Đọc tài liệu 9 từ trang 103 đến trang 111 - Đọc tài liệu 13 từ trang 64 đến trang 66 - Đi thực tế tại Gò Tháp). - Đọc bài viết: “Vài nét về diễn trình hình thành tục thờ bà ở Nam Bộ”, Nguyễn Hữu Hiếu, Kỷ yếu Hội thảo KH “Tín ngưỡng thờ Mẫu ở Nam Bộ, bản sắc và giá trị”. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>2.4. TÍN NGƯỠNG NGHỀ NGHIỆP</p> <p>2.5. TÍN NGƯỠNG VÒNG ĐỜI</p>	16-18	4.1.1, 4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: kể chuyện, giới thiệu về làng chiếu Định Yên. - Nhóm 2: kể chuyện, giới thiệu về làng đóng ghe xuồng Bà Đài-Long Hậu. (Xem tài liệu) 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 238 đến trang 303. - Đọc tài liệu: “Sự hình thành và phát triển làng nghề đóng xuồng, ghe Bà Đài, Long Hậu”, Ngô Văn Bé. - Đi thực tế tại làng chiếu Định Yên, làng đóng xuồng Bà Đài) - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 1 từ trang 15 đến trang 17. - Đọc tài liệu 9 từ trang 155 đến trang 228. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
<p>CHƯƠNG 3: MỘT SỐ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM</p> <p>3.1. PHẬT GIÁO</p> <p>3.1.1. Bối cảnh ra đời và vai trò người sáng lập</p> <p>3.1.2. Quá trình phát triển</p> <p>3.1.2.1. Khi Phật Thích Ca còn tại thế</p> <p>3.1.2.2. Sau khi Phật Thích Ca qua đời</p> <p>3.1.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức</p> <p>3.1.3.1. Giáo lí</p> <p>3.1.3.2. Giáo luật</p> <p>3.1.3.3. Tổ chức</p>	19-21	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và 2: chơi trò chơi: sắp xếp các hình ảnh về cuộc đời Phật Thích Ca theo thứ tự. - Nhóm 3 và 4: chơi trò chơi viết các thuật ngữ Phật giáo càng nhiều càng tốt. - Chia nhóm lại: <ul style="list-style-type: none"> + Nhóm 1: phân biệt Nam tông, Bắc tông. + Nhóm 2: các tông phái Phật giáo ở VN. + Nhóm 3: cơ cấu tổ chức GHPGVN từ TW đến cơ sở. + Nhóm 4: Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2 từ trang 91 đến trang 138. - Đọc tài liệu 3 từ trang 229 đến trang 246. - Đọc tài liệu 4 từ trang 296 đến trang 380. - Đọc tài liệu 6 từ trang 44 đến trang 106. - Đọc tài liệu 7 từ trang 47 đến trang 67. - Đọc tài liệu 9 từ trang 16 đến trang 35. - Đọc tài liệu 10 từ trang 48 đến trang 58. - Thực hiện hướng dẫn của GV trên lớp.
<p>3.1.4. Các ngày lễ chính</p> <p>3.1.5. Phật giáo ở Việt Nam</p> <p>3.1.5.1. Sự du nhập và phát triển Phật giáo ở Việt Nam</p> <p>3.1.5.2. Phật giáo với văn hóa Việt Nam</p>	22-24	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1 và 2: chơi trò chơi nhìn hình đoán chữ. - Nhóm 3 và 4: Ghi tên các bài hát có ảnh hưởng từ tương Phật giáo (viết vào giấy A0, bí mật). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu tương tự tiết 16-18. - Đi thực tế tại chùa Hòa Long, chùa Thanh Lương, chùa Hương – Sa Đéc, chùa Bửu Lâm). - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
<p>3.2. CÔNG GIÁO</p> <p>3.2.1. Kitô giáo và sự hình thành Công giáo</p> <p>3.2.1.1. Hoàn cảnh ra đời Kitô giáo</p> <p>3.2.1.2. Các giai đoạn phát triển chính của Kitô giáo</p> <p>3.2.2. Giáo lí, giáo luật, tổ chức</p> <p>3.2.2.1. Kinh Thánh</p> <p>3.2.2.2. Giáo lí, giáo luật Công giáo</p> <p>3.2.2.3. Tổ chức của Công giáo</p>	25-27	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	<ul style="list-style-type: none"> - Nhóm 1: vẽ sơ đồ tóm lược cuộc đời chúa Jesus. - Nhóm 2: vẽ sơ đồ quá trình phát triển từ Kitô giáo đến Công giáo, Tin Lành. - Nhóm 3: Giải thích tên gọi Công giáo và Tin Lành. - Nhóm 4: Vẽ sơ đồ hệ thống phẩm trật trong Công giáo từ Giáo hoàng đến Tín đồ. - Nhóm 5: kể hai câu chuyện về hai vụ án (của J. Bruno và J.T.Scopes). 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 2 từ trang 139 đến trang 195. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 3 từ trang 247 đến trang 277. - Đọc tài liệu 5 từ trang 7 đến trang 81. - Đọc tài liệu 6 từ trang 216 đến trang 259. - Đọc tài liệu 7 từ trang 69 đến trang 91. - Đọc tài liệu 9 từ trang 35 đến trang 60 - Đọc tài liệu 10 từ trang 59 đến trang 71.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
				- Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
3.2.3. Các ngày lễ chính 3.2.4. Công giáo ở Việt Nam 3.2.4.1. Sự du nhập Công giáo vào Việt Nam 3.2.4.2. Công giáo với văn hóa Việt Nam	28-30	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	- Chia 3 nhóm: + Nhóm 1: trình bày các ngày lễ chính trong Công giáo, lý giải các tính ngày lễ Phục Sinh. + Nhóm 2: khái lược những giá trị văn hóa của Công giáo đóng góp cho văn hóa VN.	- Đọc tài liệu như tiết 22-24 - Đi thực tế tại Giáo xứ Cao Lãnh. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
3.3. TIN LÀNH 3.3.1. Sự hình thành và phát triển 3.3.2. Giáo lí, giáo luật, tổ chức 3.3.2.1. Giáo lí, giáo luật 3.3.2.2. Tổ chức 3.3.3. Các ngày lễ chính 3.3.4. Tin Lành ở Việt Nam	31-33	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	- Nhóm 1: so sánh Công giáo và Tin Lành. - Nhóm 2: quá trình tu học để trở thành Linh mục và Mục sư. - Nhóm 3: suy nghĩ của anh (chị) khi Linh mục Công giáo không được lập gia đình, Mục sư Tin lành thì được.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 196 đến trang 234. - Đọc tài liệu 3 từ trang 277 đến trang 308. - Đọc tài liệu 5 từ trang 82 đến trang 101. - Đọc tài liệu 6 từ trang 260 đến trang 265. - Đọc tài liệu 7 từ trang 92 đến trang 92. - Đọc tài liệu 9 từ trang 60 đến trang 68. - Đọc tài liệu 10 từ trang 72 đến trang 76. (Đi thực tế tại Chi hội Cao Lãnh hoặc An Bình)
3.4. HỘI GIÁO 3.4.1. Bối cảnh ra đời và vai trò người sáng lập 3.4.2. Quá trình phát triển 3.4.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.4.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.4.3.2. Tổ chức	34-36	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	Làm dự án về Hội giáo và cuộc sống người tín đồ Hội giáo.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 235 đến trang 254. - Đọc tài liệu 5 từ trang 114 đến trang 124. - Đọc tài liệu 6 từ trang 299 đến trang 311. - Đọc tài liệu 7 từ trang 93 đến trang 107. - Đọc tài liệu 9 từ trang 76 đến trang 84. - Đọc tài liệu 10 từ trang 77 đến trang 86. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đi thực tế tại làng Chăm Châu Phong – An Giang.
3.4.4. Các ngày lễ chính 3.4.5. Hội giáo ở Việt Nam	37-39		Thuyết giảng.	- Đọc tài liệu như tiết 31-33 - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
3.5. CAO ĐÀI 3.5.1. Bối cảnh ra đời 3.5.2. Quá trình phát triển 3.5.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.5.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.5.3.2. Tổ chức 3.5.4. Đạo Cao Đài ngày nay và những vấn đề đặt ra	40-42	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	+ Nhóm 1: hoàn cảnh ra đời đạo Cao Đài, tên gọi đạo Cao Đài, Đại Đạo Tam Kỳ Phổ độ. + Nhóm 2: các phương pháp “Thông công” trong đạo Cao Đài. + Nhóm 3: giáo lí, giáo luật, lễ nghi, tổ chức đạo Cao Đài. + Nhóm 4: về bức tranh “Tam thánh ký hòa ước” và các tổ chức của đạo Cao Đài hiện nay.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 255 đến trang 277. - Đọc tài liệu 4 từ trang 399 đến trang 405. - Đọc tài liệu 6 từ trang 266 đến trang 274. - Đọc tài liệu 7 từ trang 145 đến trang 156. - Đọc tài liệu 9 từ trang 84 đến trang 90. - Đọc tài liệu 10 từ trang 87 đến trang 94. - Đọc tài liệu 12.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
			Chia nhóm lại, các “chuyên gia” các nhóm thuyết minh cho nhóm khác.	- Đi thực tế tại Họ đạo Phường 3, TP Cao Lãnh hoặc Tòa Thánh Tây Ninh) - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
3.6. PHẬT GIÁO HÒA HẢO 3.6.1. Bối cảnh ra đời 3.6.2. Quá trình phát triển 3.6.3. Giáo lí, giáo luật và tổ chức 3.6.3.1. Giáo lí, giáo luật 3.6.3.2. Tổ chức 3.6.4. Phật giáo Hòa Hảo ngày nay và những vấn đề đặt ra	43-45	4.1.2, 4.2.1, 4.2.2, 4.3.1, 4.3.2	Nhóm 1: tính chất “đậm đà bản sắc dân tộc” của đạo Hòa Hảo thông qua: kinh kệ, nghi thức thờ cúng, giáo lí, giáo luật. Nhóm 2: hiện tượng các “ông đạo” ở miền Nam vào thế kỷ XIX. - Nhóm 1: Bửu Sơn Kỳ Hương. - Nhóm 2: Tứ Ân Hiếu Nghĩa. - Nhóm 3: Tịnh độ cư sĩ Phật hội. - Nhóm 4: Phật giáo Khất sĩ.	- Đọc tài liệu 2 từ trang 278 đến trang 295. - Đọc tài liệu 4 từ trang 382 đến trang 388. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc tài liệu 6 từ trang 266 đến trang 274. - Đọc tài liệu 7 từ trang 156 đến trang 166, - Đọc tài liệu 9 từ trang 90 đến trang 94. - Đọc tài liệu 10 từ trang 94 đến trang 98. - Đọc tài liệu 13. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp. - Đọc các tài liệu in và tài liệu trên các website chính thức của các tôn giáo bản địa. - Thực hiện theo hướng dẫn GV trên lớp.
3.7. CÁC TÔN GIÁO BẢN ĐỊA 3.7.1. Bửu Sơn Kỳ Hương 3.7.2. Tứ Ân Hiếu Nghĩa 3.7.3. Tịnh Độ Cư sĩ Phật hội 3.7.4. Phật giáo Khất Sĩ				

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Ngô Đức Thịnh	Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam	2012	Trẻ	Thư viện LVH	x	
2	Nguyễn Đức Lữ	Lý luận về tôn giáo và chính sách tôn giáo ở Việt Nam	2007	Tôn Giáo	Thư viện LVH	x	
3	Đỗ Minh Hợp	Tôn giáo học nhập môn	2009	Tôn giáo	Thư viện LVH		x
4	Toan Ánh	Tín ngưỡng Việt Nam, T. 1	2000	Văn nghệ TPHCM	Thư viện LVH		x
5	Toan Ánh	Tín ngưỡng Việt Nam, T. 2	2000	Văn nghệ TPHCM	Thư viện LVH		x
6	Nguyễn Hồng Dương	Tôn giáo trong văn hóa Việt Nam	2013	Văn hóa – Thông tin	Thư viện LVH		x
7	Trần Đăng Sinh, Đào Đức Doãn	Giáo trình tôn giáo học	2006	ĐHSP	Thư viện LVH		x
8	Hoàng Tâm Xuyên	10 tôn giáo lớn trên thế giới	2014	CTQG	Thư viện LVH		x
9	Trương Thìn	101 điều cần biết về tín ngưỡng và phong tục VN	2007	Hà Nội	Thư viện LVH		x
10	Lê Thanh Hà, Nguyễn Thị Nhu	Đề cương bài giảng tôn giáo học	2004	Lưu hành nội bộ	Thư viện LVH		x
11	Nguyễn Văn Hào	Nhận thức Phật giáo Hòa Hảo	1968	Hương Sen	Thư viện LVH		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
12	Lê Anh Dũng	Lịch sử đạo Cao Đài thời kỳ tiềm ẩn 1920-1926	1996	Thuận Hóa	Thư viện LVH		x
13	Nguyễn Văn Hầu	Nửa tháng trong miền Thất Sơn	2006	Trê	Thư viện LVH		x
14	Internet	Các tài liệu về các tôn giáo bản địa Nam bộ			Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kì/Trắc nghiệm	Chương 1: LÝ LUẬN VỀ TÍN NGƯỠNG VÀ TÔN GIÁO	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2	0.1
2	Thường kì/Trắc nghiệm	Chương 2: MỘT SỐ HÌNH THỨC TÍN NGƯỠNG Ở VIỆT NAM	4.1.2, 4.2.2, 4.3.1	0.1
3	Thường kì/Trắc nghiệm	Chương 3: MỘT SỐ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM	4.1.1, 4.1.2, 4.3.2	0.1
4	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận	Tất cả	0.1
5	Thực tế	Dựa trên các ý kiến phát biểu trong các buổi đi thực tế	Tất cả	0.1
6	Kết thúc học phần/Vấn đáp	Tất cả các chương (Bộ câu hỏi cho trước)	Tất cả	0.5

D.7. VĂN HÓA ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long
- Mã lớp học phần: CM4101
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Thành Phương Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email:
- nguyenthanhphuong.agu@gmail.com
- Đơn vị: Hưu trí

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Trần Mai Trâm Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0917.456711 Email: maitram.nguyentran@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức về văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long. Học môn này sinh viên có thể làm hướng dẫn viên du lịch, làm cán bộ của ngành văn hóa du lịch.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức về lịch sử, văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long trong thực hiện nghiên cứu văn hóa.
- 4.1.2. Vận dụng kiến thức được trang bị để phục vụ công tác quản lý văn hóa.
- 4.1.3. Hiểu được vai trò của văn hóa, đặc thù văn hóa vùng Nam Bộ phục vụ quản lý văn hóa trong bối cảnh hội nhập, toàn cầu hóa.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, khai thác thông tin trên mạng phục vụ học tập.
- 4.2.2. Thành thạo trong kỹ năng làm việc nhóm và tự học, tự nghiên cứu tài liệu.
- 4.2.3. Biết cách quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện, hiện tượng văn hóa.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Đánh giá được tầm quan trọng của việc bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa bản địa.
- 4.3.2. Tự giác tổ chức quá trình nghiên cứu các yếu tố văn hóa bản địa, chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo tồn, phát huy các giá trị văn hóa bản địa.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: NHỮNG CƠ SỞ HÌNH THÀNH VĂN HÓA ĐỒNG BANG SÔNG CỬU LONG 1.1. Cơ sở văn hóa 1.2. Tiến trình hình thành văn hóa	1-2	4.1.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 3, 4
CHƯƠNG 2: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG LAO ĐỘNG SẢN XUẤT, ĐI LẠI 2.1. Văn hóa nông nghiệp 2.2. Văn hóa thủ công mỹ nghệ 2.3. Văn hóa giao thông và thương nghiệp	3-6	4.1.1 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 4
CHƯƠNG 3: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG TỰ NHIÊN TRONG ĂN, Ở, MẶC 3.1. Tập quán ăn uống 3.2. Tập quán xây dựng nơi cư trú 3.3. Trang phục	7-11	4.1.1 4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 4
CHƯƠNG 4: VĂN HÓA TỔ CHỨC ĐỜI SỐNG 4.1. Văn hóa tổ chức gia đình đến gia tộc 4.2. Văn hóa tổ chức làng xã 4.3. Văn hóa tổ chức đô thị 4.4. Văn hóa tổ chức hành chính khu vực 4.5. Văn hóa giao tiếp	12-16	4.1.3 4.2.2 4.2.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 3, 4
CHƯƠNG 5: VĂN HÓA ỨNG XỬ VỚI MÔI TRƯỜNG XÃ HỘI 5.1. Phong tục trong gia đình, dòng họ 5.2. Phong tục trong đời sống cộng đồng 5.3. Tôn giáo	17-21	4.1.3 4.2.2 4.2.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 4
CHƯƠNG 6: VĂN HÓA TINH THẦN NGHỆ THUẬT 6.1. Văn tự 6.2. Văn học và những đặc điểm văn hóa tiêu biểu 6.3. Văn hóa trình diễn	22-25	4.1.1 4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 4
CHƯƠNG 7: MỘT SỐ PHONG TỤC, TẬP QUÁN KHÁC 7.1. Cúng việc lễ 7.2. Tục thờ Bà Chúa Xứ ở Nam Bộ 7.3. Tục thờ bà Đại Càn 7.4. Ông Tà, Ông Địa 7.5. Hệ thống đo lường ở Nam bộ xưa 7.6. Hát ru Nam bộ	26-30	4.1.2 4.2.2 4.2.3 4.3.2	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1, 2, 4

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Hữu Hiếu	<i>Diễn trình văn hóa ĐBSCL</i>	2010	Thời Đại	TV LVH	x	
2	Trần Ngọc Thêm	<i>Cơ sở văn hóa VN</i>	1997	giáo dục	TV LVH		x
3	Lê Văn Chương	<i>Cơ sở Văn hóa VN</i>	2000	Trẻ	TV LVH		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
4	Nguyễn Công Bình – Lê Xuân Diệm – Mạc Đường	Văn hóa và cư dân đồng bằng sông Cửu Long	1990	KHXH TP.HCM	TV LVH		x
5	Internet	Các tài liệu khác trên internet, báo, đài truyền hình...					x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kì/Trắc nghiệm	Tất cả các chương	Tất cả	0.2
2	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận	Tất cả	0.3
6	Kết thúc học phần/Tự luận	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.8. TỔNG QUAN VỀ DU LỊCH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tổng quan du lịch
- Mã lớp học phần: VI4134
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: 1
- Năm học: 2018 - 2019

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: Email:
- Đơn vị:

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những các khái niệm cơ bản về du lịch và các khái niệm liên quan đến du lịch như: các loại hình du lịch, sản phẩm du lịch, động cơ du lịch, tính thời vụ trong du lịch...

Đồng thời, môn học cũng đề cập đến những tác động của du lịch đối với kinh tế, văn hóa, chính trị, xã hội và môi trường; những điều kiện để phát triển ngành du lịch, hệ thống tổ chức và quản lý về du lịch của Việt Nam và một số nước trên thế giới.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

Môn học giúp sinh viên:

- 4.1.1. Hiểu rõ về khái niệm du lịch và các khái niệm liên quan như: khách du lịch, sản phẩm du lịch, tài nguyên du lịch, tuyến điểm du lịch...
- 4.1.2. Phân tích được quá trình hình thành các loại hình du lịch từ nhu cầu, động cơ... đến sự hình thành các loại hình du lịch; phân biệt các loại hình du lịch hiện có và cách thức phân loại chúng theo từng tiêu chí cụ thể.
- 4.1.3. Hiểu rõ khái niệm sản phẩm du lịch và phân biệt các đặc trưng chung của sản phẩm du lịch; phân tích được các yếu tố hình thành tính thời vụ trong du lịch. Nêu và phân tích các nhân tố tác động đến tính thời vụ trong du lịch và những ảnh hưởng của thời vụ đối với du lịch.
- 4.1.4. Liệt kê, phân tích các điều kiện ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch; đưa ra các giải pháp để khai thác các điều kiện này một cách hiệu quả.
- 4.1.5. Nêu và phân tích các tác động của du lịch đối với các lĩnh vực như: kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, kinh tế, môi trường...
- 4.1.6. Liệt kê các yếu tố trong hệ thống cấu thành ngành du lịch; nắm vững và hiểu được các lĩnh vực du lịch cụ thể như: lữ hành, khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí và vận chuyển.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Phân tích được các khái niệm, thuật ngữ trong du lịch: du lịch, sản phẩm du lịch, các loại hình du lịch

4.2.2. Đánh giá các tác động của các điều kiện chung và điều kiện cụ thể đối với sự phát triển của ngành du lịch

4.2.3. Phân tích được các tác động tích cực và tiêu cực của du lịch đối với các lĩnh vực liên quan.

4.2.4. Hình thành kỹ năng tương tác – giao tiếp và làm việc nhóm.

4.3. Thái độ

4.3.1. Nhận thức đúng và nghiêm túc về tầm quan trọng của du lịch trong kinh tế và các lĩnh vực khác

4.3.2. Tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành nhiệm vụ được giao.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: DU LỊCH VÀ MỘT SỐ KHÁI NIỆM CÓ LIÊN QUAN</p> <p>1.1. Du lịch là gì? 1.2. Lịch sử hình thành ngành du lịch 1.3. Du lịch và một số khái niệm có liên quan 1.3.1. Định nghĩa du lịch 1.3.2. Khái niệm khách du lịch 3.1.2.1. Quyền của khách du lịch 3.1.2.2. Nghĩa vụ của khách du lịch 1.3.3. Tài nguyên du lịch 1.3.3.1. Tài nguyên du lịch tự nhiên 1.3.3.2. Tài nguyên du lịch nhân văn 1.3.4. Điểm du lịch 1.4.5. Khu du lịch 1.3.6. Tuyến du lịch 1.3.7. Xúc tiến du lịch 1.3.8. Du lịch bền vững</p>	2	4.1.1; 4.2.1; 4.3.1	<p><i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. + Giải thích, phân biệt các khái niệm: du lịch, SPDL, tuyến điểm du lịch... Gv giải thích và nêu những khái niệm cơ bản, có liên quan trong du lịch.</p>	<p>- Xem trước đề cương, thống nhất nội dung học phần - Phân loại khái niệm du lịch với những khái niệm, quan niệm có liên quan.</p>
<p>Chương 2: NHU CẦU, ĐỘNG CƠ DU LỊCH VÀ CÁC LOẠI HÌNH DU LỊCH</p> <p>2.1. Nhu cầu du lịch và động cơ du lịch 2.1.1. Nhu cầu là gì? 2.1.2. Phân loại nhu cầu du lịch 2.1.2.1. Nhu cầu thực tế 2.1.2.2. Nhu cầu bị kiềm chế 2.1.2.3. Không có nhu cầu 2.1.3. Động cơ du lịch 2.1.3.1. Động cơ du lịch là gì ? 2.1.3.2. Các loại động cơ du lịch 2.2. Các loại hình du lịch 2.2.1. Phân loại tổng quát 2.2.2. Căn cứ theo phạm vi lãnh thổ 2.2.3. Căn cứ theo hình thức tổ chức 2.2.4. Căn cứ theo phương thức hợp đồng 2.2.5. Căn cứ theo phương tiện vận chuyển 2.2.6. Căn cứ vào mục đích chuyến đi 2.2.7. Căn cứ theo vị trí địa lí 2.2.8. Căn cứ vào nhu cầu đi du lịch của du khách 2.2.9. Căn cứ theo phương tiện lưu trú 2.2.10. Căn cứ vào thời gian đi du lịch 2.3. Một số loại hình du lịch hiện đại 2.3.1. Du lịch trách nhiệm</p>	4	4.1.1; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2	<p><i>Thuyết giảng:</i> + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Gv giải thích thế nào là nhu cầu du lịch. Nêu và phân tích các loại nhu cầu du lịch. Gv giải thích thế nào là động cơ du lịch, các nhân tố hình thành động cơ du lịch. Đặt vấn đề: Nêu các cơ sở phân loại các loại hình du lịch? Sử dụng hình thức vấn đáp Nêu những loại hình du lịch cụ thể theo từng cách phân loại.</p>	<p>- Phân loại động cơ du lịch và những tác động cụ thể đối với sự phát triển du lịch - Cho ví dụ về các loại hình du lịch</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
2.3.2. Du lịch thông minh			Gv giới thiệu và giải thích đặc trưng của từng loại hình du lịch cụ thể.	
Chương 3: SẢN PHẨM DU LỊCH VÀ TÍNH THỜI VỤ TRONG DU LỊCH 3.1. Sản phẩm du lịch 3.1.1 Khái niệm về sản phẩm du lịch 3.1.2 Phân loại sản phẩm du lịch 3.1.3 Đặc trưng của sản phẩm du lịch 3.2. Tính thời vụ trong du lịch 3.2.1. Khái niệm về thời vụ du lịch 3.2.2. Các nhân tố tác động đến sự hình thành tính thời vụ 3.2.3. Ảnh hưởng của tính thời vụ đến hoạt động và kinh doanh du lịch 3.2.4. Các biện pháp khắc phục tính thời vụ trong du lịch	4	4.1.3; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2	Thuyết giảng: + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Hình thức vấn đáp: <ul style="list-style-type: none"> • Kể tên những sản phẩm du lịch đã biết? • Hiểu như thế nào về SPDL? • Gv nêu khái niệm và giải thích thế nào là SPDL, cách phân loại và đặc trưng của SPDL. • Gv nêu và giải thích về tính thời vụ trong du lịch. 	- Sinh viên thảo luận về các nhân tố ảnh hưởng đến tính thời vụ? Đâu là nhân tố quan trọng nhất? Vận dụng những biện pháp nào để khắc phục tính thời vụ tại một điểm du lịch cụ thể ở địa phương
Chương 4: CÁC ĐIỀU KIỆN PHÁT TRIỂN DU LỊCH 4.1. Điều kiện chung 4.1.1. Nhóm điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động du lịch 4.1.1.1. Thời gian rỗi 4.1.1.2. Thu nhập kinh tế 4.1.1.3. Điều kiện sức khỏe 4.1.1.4. Trình độ văn hóa chung 4.1.2. Nhóm điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch 4.1.2.1. Tình hình và xu hướng phát triển kinh tế của đất nước 4.1.2.2. An ninh chính trị và an toàn xã hội 4.1.2.3. Điều kiện kinh tế của nước có hoạt động du lịch 4.1.2.4. Chính sách phát triển du lịch của mỗi quốc gia 4.2. Điều kiện đặc trưng 4.2.1. Tài nguyên du lịch 4.2.2. Sự sẵn sàng đón tiếp và phục vụ du khách 4.2.3 Một số sự kiện đặc biệt	6	4.1.4; 4.2.1; 4.2.2; 4.3.1; 4.3.2	Thuyết giảng: + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần. Nêu và phân tích những điều kiện ảnh hưởng đến hoạt động du lịch. Nêu và phân tích nhân tố quan trọng nhất ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh du lịch? Tài nguyên du lịch ảnh hưởng đến hoạt động du lịch như thế nào?	Đọc tài liệu theo nội dung đề cương Tham gia thảo luận, trả lời các câu hỏi của GV Cho ví dụ về tính thời vụ tại một điểm hoặc vùng du lịch
Chương 5: TÁC ĐỘNG CỦA DU LỊCH ĐỐI VỚI CÁC LĨNH VỰC KHÁC 5.1. Đối với lĩnh vực Kinh tế 5.2. Đối với lĩnh vực Văn hóa – Xã hội 5.3. Đối với lĩnh vực Môi trường 5.3.1. Tác động đến môi trường nước 5.3.2. Tác động tới môi trường không khí 5.3.3. Tác động tới môi trường đất 5.3.4 Tác động tới môi trường sinh vật 5.4. Đối với lĩnh vực Chính trị	6	4.1.5; 4.2.1; 4.2.3; 4.3.1; 4.3.2	Thuyết giảng: + GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với các lĩnh vực: kinh tế, văn	Đọc tài liệu theo nội dung đề cương Sv phân tích tác động cụ thể đối với từng lĩnh

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
5.5. Những giải pháp nhằm hạn chế tác động tiêu cực của du lịch.			hóa - xã hội và môi trường. Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với môi trường và lĩnh vực chính trị. Gv phân tích, nhận xét và đánh giá. Gv nêu và phân tích những tác động của du lịch đối với môi trường và lĩnh vực chính trị. Gv phân tích, nhận xét và đánh giá.	vực tại một điểm du lịch ở địa phương. Tiến hành chia nhóm, mỗi nhóm phân tích và cho ví dụ về tác động của du lịch đối với từng lĩnh vực: văn hóa – xã hội, chính trị, môi trường.
Chương 6: CÁC LĨNH VỰC TRONG KINH DOANH DU LỊCH	8		<i>Thuyết giảng:</i>	
6.1. Công ty lữ hành	2		+ GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần	Sv: sản phẩm của công ty lữ hành khác với các công ty khác ở chỗ nào?
6.1.1. Khái niệm lữ hành		4.1.6;		
6.1.2. Phân loại công ty lữ hành		4.2.4;	Nêu và phân tích khái niệm về công ty lữ hành.	
6.1.3. Vai trò, ý nghĩa của công ty lữ hành		4.3.1;		
6.1.4. Điều kiện kinh doanh dịch vụ lữ hành		4.3.2		
6.2. Cơ sở kinh doanh lưu trú	2		Phân loại công ty lữ hành, phân tích vai trò và nêu sản phẩm chính của công ty lữ hành.	Sv: kể tên những sản phẩm của cơ sở kinh doanh lưu trú? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình kinh doanh lưu trú nào?
6.2.1. Khái niệm kinh doanh lưu trú				
6.2.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh lưu trú				
6.2.3. Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch				
6.3. Cơ sở kinh doanh ăn uống	2		Nêu và phân tích khái niệm về cơ sở kinh doanh lưu trú.	Sv: kể tên những sản phẩm của cơ sở kinh doanh ăn uống? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình kinh doanh ăn uống nào?
6.3.1. Khái niệm				
6.3.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh				
6.4. Kinh doanh vận tải khách du lịch	1		Những cơ sở phân loại cơ sở kinh doanh lưu trú.	Sv: kể tên những loại hình tham quan mà em biết? Hiện tại, ở Đồng Tháp có những loại hình tham quan nào?
6.4.1. Khái niệm				
6.4.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh				
6.4.3. Điều kiện kinh doanh vận tải khách du lịch				
6.5. Các điểm du lịch, khu du lịch	1		Nêu và phân tích khái niệm về cơ sở kinh doanh ăn uống.	
6.5.1. Khái niệm				
6.5.2. Phân loại các cơ sở kinh doanh			Những cơ sở phân loại cơ sở kinh doanh ăn uống. Nêu và phân tích đặc điểm công ty kinh doanh vận chuyển. Những cơ sở phân loại các điểm du lịch	
Tổng:	30			

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	TS. Trần Thị Mai (Chủ biên)	<i>Giáo trình tổng quan du lịch</i>		NXB Lao Động	TTTT – thư viện LVH	x	
2	PGS. Ts Trần Đức Thanh	<i>Nhập môn khoa học du lịch</i>		NXB ĐHQG HN	TTTT – thư viện LVH		x
3	TS. Trần Văn Thông	<i>Tổng quan du lịch</i>	2006	NXB ĐHQG TP.HCM	TTTT – thư viện LVH	x	
4	PGS.TS Phạm Trung Lương	<i>Du lịch Sinh thái, Những vấn đề về ý luận và thực tiễn phát triển ở Việt Nam</i>	2002	NXB GDHN	TTTT – thư viện LVH		x
5	Võ Văn Thành	<i>Tổng quan du lịch</i>	2015	Nxb VHVN	TTTT – thư viện LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá 3 buổi lý thuyết cấm thi
- Trễ quá 15 phút không được vào lớp
- Tham gia tích cực các hoạt động học tập
- Trang phục khi lên lớp phải gọn gàng, lịch sự; đeo bảng tên đầy đủ
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu học tập và lịch học do phòng đào tạo sắp xếp
- Hoàn thành và nộp bài kiểm tra/báo cáo đúng hạn.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	1.1.1 đến 1.1.6	10%
3	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia các nội dung thảo luận nhóm (chương 5)	1.1.4 đến 1.1.5; 1.3.1 đến 1.3.2	20%
4	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút) nội dung chương 3, 4, 6 - Bắt buộc tham gia	1.1.3 đến 1.1.6; 1.2.1; 1.2.2; 1.3.2	20%
5	Thi kết thúc học phần	- Thi thực hành - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Bắt buộc dự this	1.1.1; 1.1.2; 1.1.3; 1.2.1; 1.2.2; 1.3.2	50%

D.9. ĐẠI CƯƠNG VỀ THỂ THAO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương về thể thao.
- Mã lớp học phần: CM4140.
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918 545 041 Email: pttung@dthu.edu.vn
- Đơn vị công tác: Phòng Truyền thông.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thể dục thể thao là một lĩnh vực chuyên biệt trong cấu thành của nền văn hóa, nó gắn liền với đời sống tinh thần, sức khỏe của nhân dân.

Sự hình thành và phát triển của thể dục thể thao gắn liền với nền kinh tế, chính trị và xã hội của một quốc gia. Chính vì vậy, những quan điểm và định hướng chung cần phải phù hợp với đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

Môn học giúp sinh viên đạt được những điều cần thiết trong quản lý, xây dựng kế hoạch, tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục thể thao ở cấp cơ sở. Giúp cho phong trào thể dục thể thao quần chúng phát triển một cách rộng khắp, góp phần nâng cao sức khỏe cho nhân dân.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.

4.1.2. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong lĩnh vực thể dục thể thao.

4.1.3. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao trong quá trình tổ chức các hoạt động thể thao tại địa phương.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.2. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa, thể dục thể thao ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa và thể thao của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ THỂ DỤC THỂ THAO Bài 1: Lịch sử thể dục thể thao Bài 2: Mục đích, nhiệm vụ và nguyên tắc hoạt động chung của thể dục thể thao Bài 3: Chức năng, cấu trúc và phương tiện hoạt động của thể dục thể thao	9	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng. - Đặt câu hỏi: 1. Hoạt động vui chơi bắt nguồn từ đâu? 2. Hoạt động thể dục thể thao là gì? 3. Những lợi ích mà thể dục thể thao mang lại cho con người? 4. Hoạt động thể dục thể thao bao gồm những gì? 5. Các hoạt động thể dục thể thao phong trào ở cấp cơ sở. 6. Các thuật ngữ chuyên môn.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm tài liệu: [4], [5].
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ THỂ DỤC THỂ THAO Bài 4: Cơ sở lý luận và nguyên tắc quản lý thể dục thể thao Bài 5: Các quan điểm của Đảng và Nhà nước về thể dục thể thao Bài 6: Hoạt động chỉ đạo, kiểm tra và đánh giá công tác thể dục thể thao quần chúng	9	4.1 4.2 4.3	Thuyết giảng	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm tài liệu: [4], [5].
CHƯƠNG 3. CÔNG TÁC THỂ DỤC THỂ THAO CƠ SỞ Bài 7: Xây dựng kế hoạch phát triển thể dục thể thao Bài 8: Tổ chức tập luyện thể dục, thể thao Bài 9: Công tác tổ chức thi đấu thể dục thể thao Bài 10: Các môn thể thao, Luật thể thao và Thiết chế thể thao	12	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng. - Thảo luận: Xây dựng kế hoạch, nội dung công tác thể dục thể thao cấp cơ sở. - Đặt câu hỏi: Các nguyên tắc cơ bản trong quá trình tổ chức tập luyện và thi đấu thể dục thể thao? - Thảo luận: Các môn thể thao yêu thích.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm tài liệu: [4], [5].

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Thế dục Thế thao quần chúng	Hướng dẫn công tác thể dục thể thao cơ sở	2012	NXB Thế dục Thể thao	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Đức Thu	Giáo trình lịch sử và quản lý học thể dục thể thao	2007	NXB ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Phạm Thanh Tùng	Bài giảng Đại cương về Thể thao		Lưu hành nội bộ	Giảng viên cung cấp	x	
4	Nguyễn Toán	Lý luận và phương pháp thể dục thể thao	2004	NXB ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
5	Giáo trình dùng cho sinh viên Đại học Thể dục Thể thao	Lịch sử thể dục thể thao	2001	NXB Thế dục Thể thao	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần (K ₁)	- Có giáo trình môn học. - Vắng không quá 20% số tiết. - Đánh giá thái độ học tập.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa kỳ (K ₂)	Bài tập cá nhân (X ₁)	4.1 4.2 4.3	15%
		Bài tập nhóm (X ₂)	4.1 4.2 4.3	15%
3	Kiểm tra cuối kì. (K ₃)	- Điểm kiểm tra giữa kỳ ≥ 3đ - Tham dự đủ ≥ 70% số tiết. - Bắt buộc dự thi. Thi tự luận, thời gian 60 phút.	4.1 4.2 4.3	60%

D.10. ỨNG DỤNG TIN HỌC TRONG QL VH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Ứng dụng tin học trong QL VH
- Mã lớp học phần: CM4138
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 15/30/60
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên:

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401
- Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Sau khi học xong môn này, người học có những kiến thức cần thiết về các thể thức và cách trình bày văn bản hành chính theo quy định trên máy tính; các kỹ thuật cơ bản về xử lý audio, video đơn giản; Sử dụng được các dịch vụ của Google vào công việc; Biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên nền tảng đám mây phục vụ học tập, nghiên cứu và công việc. Sử dụng được các thiết bị văn phòng ở mức cơ bản.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Sinh viên hiểu sâu hơn các quy định về thể thức văn bản quản lý hành chính nhà nước, văn bản khoa học.
- 4.1.2. Lý thuyết về cắt, ghép audio, video và các phần mềm phục vụ sân khấu.
- 4.1.3. Lý thuyết về các công cụ của Google.
- 4.1.4. Lý thuyết về lưu trữ và chia sẻ trực tuyến trên nền tảng đám mây (Cloud computing).
- 4.1.5. Lý thuyết về chức năng và cách sử dụng các thiết bị văn phòng.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Trình bày văn bản quản lý hành chính nhà nước, văn bản khoa học theo đúng thể thức.
- 4.2.2. Cắt, ghép được các đoạn audio, video, điều khiển máy tính và đèn sân khấu.
- 4.2.3. Sử dụng các dịch vụ của Google vào công việc.
- 4.2.4. Biết lưu trữ và chia sẻ tài liệu trên nền tảng đám mây (Cloud computing)
- 4.2.5. Sử dụng các thiết bị văn phòng ở mức cơ bản.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có thái độ nghiêm túc trong việc trình bày văn bản.
- 4.3.2. Nghiêm túc trong học tập, hoàn thành các bài tập theo yêu cầu.
- 4.3.3. Tích cực thực hành, thực tập nâng cao kỹ năng bản thân.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH VỀ THẺ THỨC VĂN BẢN HÀNH CHÍNH VÀ CÁCH ĐỊNH DẠNG 1.1. Vấn đề tin học hóa trong quản lý hành chính nhà nước	1-2	4.1.1, 4.3.1	- Thuyết giảng	- Đọc trước tài liệu 1. - Tìm hiểu về BKAV-eOffice, BKAV-eGOV, VNPT-iOffice.
1.2. Quy định về thẻ thức văn bản hành chính	3-4	4.1.1, 4.3.1	- Thuyết giảng	- Đọc trước tài liệu 1. - Đọc trước tài liệu 2 chú ý phụ lục I, IV, V, VI. - Chuẩn bị các văn bản thực tế sau đây, mỗi loại ít nhất 01 bản: quyết định cá biệt, kế hoạch, thông báo, công văn.
CHƯƠNG 2: CÁC KỸ THUẬT CƠ BẢN VỀ XỬ LÝ PHIM, ẢNH 2.1. Kỹ thuật cắt, ghép audio 2.2. Kỹ thuật cắt, ghép video 2.3. Kỹ thuật dựng phim, ghi đĩa 2.4. Sử dụng phần mềm điều khiển ánh sáng và nội dung đa phương tiện trên sân khấu	15-17	4.1.2, 4.3.1	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy tính. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Xem hướng dẫn sử dụng các phần mềm cắt ghép audio, video, ghi đĩa cơ bản: jetaudio, mp3 cutter & joiner, video cutter & joiner, vMix Pro.
CHƯƠNG 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỊCH VỤ CỦA GOOGLE 3.1. Google mail và Google Drive 3.2. Google Document và Google Form 3.3. Google Cloud Print	23-25	4.1.3, 4.1.4, 4.3.1	- Thuyết giảng. - GV thực hiện thao tác trên máy tính. - SV theo dõi, nêu vấn đề.	- Tạo 01 email tại Gmail (nếu chưa có). - Xem hướng dẫn sử dụng các dịch vụ Google trên internet.
CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT SỬ DỤNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CƠ BẢN 4.1. Máy in 4.2. Máy Scan 4.3. Máy chiếu Projector 4.4. Máy Photo copy	31-35	4.1.5 4.3.1	- Thuyết giảng. - HD thao tác.	- Tìm hiểu trước tính năng, cách sử dụng cơ bản các thiết bị văn phòng.

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH VỀ THẺ THỨC VĂN BẢN HÀNH CHÍNH VÀ CÁCH ĐỊNH DẠNG 1.3. Một số kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	5-8	4.2.1, 4.3.1, 4.3.3	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Chuẩn bị ít nhất 01 văn bản thực tế của mỗi loại văn bản: quyết định cá biệt, thông báo, kế hoạch, công văn. - Nghiên cứu về thẻ thức và văn phong các văn bản trên. - Chuẩn bị USB hoặc thẻ nhớ để lưu bài làm.
1.4. Kỹ thuật trình bày, định dạng bài báo khoa học, khóa luận, luận văn	9-14	4.2.1, 4.3.1, 4.3.2	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên.	- Chuẩn bị ít nhất 01 bài báo khoa học, 01 khóa luận, 01 luận văn thực tế. - Nghiên cứu về cách thức trình bày các văn bản trên.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
			- SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Chuẩn bị USB hoặc thẻ nhớ để lưu bài làm.
CHƯƠNG 2: CÁC KỸ THUẬT CƠ BẢN VỀ XỬ LÝ PHIM, ẢNH 2.1. Kỹ thuật cắt, ghép audio 2.2. Kỹ thuật cắt, ghép video 2.3. Kỹ thuật dựng phim, ghi đĩa 2.4. Sử dụng phần mềm điều khiển ánh sáng và nội dung đa phương tiện trên sân khấu	18-22	4.2.2, 4.3.2, 4.3.3	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Chuẩn bị ít nhất 02 file audio (MP3), 02 file video (MP4), 02 file ảnh (JPG), ứng dụng vMix Pro. - Xem xét bản ghi một vài chương trình nghệ thuật có sử dụng đèn màu theo nhạc, có máy chiếu video nền. - Chuẩn bị USB hoặc thẻ nhớ để lưu bài làm.
CHƯƠNG 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỊCH VỤ CỦA GOOGLE 3.1. Google mail và Google Drive 3.2. Google Document và Google Form 3.3. Google Cloud Print	26-30	4.2.3, 4.2.4, 4.3.2, 4.3.3	- GV thực hiện thao tác trên máy tính, hướng dẫn sinh viên. - SV thực hiện các bài tập trên máy tính do GV đưa ra.	- Chuẩn bị ít nhất 01 phiếu khảo sát điều tra xã hội học thực tế. - Chuẩn bị ít nhất 10 tờ giấy trắng A4/1sv. - Chuẩn bị USB hoặc thẻ nhớ để lưu bài làm.
CHƯƠNG 4: KỸ THUẬT SỬ DỤNG THIẾT BỊ VĂN PHÒNG CƠ BẢN 4.1. Máy in 4.2. Máy Scan 4.3. Máy chiếu Projector 4.4. Máy Photo copy	36-45	4.2.5, 4.3.2, 4.3.3	- GV hướng dẫn và sử dụng thực tế tại phòng máy. - SV quan sát và thực hiện lại các thao tác do GV yêu cầu.	- Tìm hiểu nguyên lý hoạt động, cách sử dụng một số thiết bị văn phòng. - Chuẩn bị ít nhất 10 tờ giấy A4/1sv.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Chức – Hà Thị Yên – Lương	Tập bài giảng Kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính nhà nước	2014	Lưu hành nội bộ	Thư viện LVH	x	
2	Bộ Nội vụ	Thông tư số 01/2011/TT-BNV - Hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính			Internet		
2		Các tài liệu về hướng dẫn sử dụng PowerPoint, các phần mềm cắt ghép audio, video, Google Form, Google Cloud Print, máy văn phòng, phần mềm vMix Pro...			Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ lần 1/Bài tập thực hành	CHƯƠNG 1: QUY ĐỊNH VỀ THỂ THỨC VĂN BẢN HÀNH CHÍNH VÀ CÁCH ĐỊNH DẠNG		0.1
2	Thường kỳ lần 2/Bài tập thực hành	CHƯƠNG 3: GIỚI THIỆU MỘT SỐ DỊCH VỤ CỦA GOOGLE		0.1
3	Thường xuyên	Tất cả các chương, dựa vào ý kiến phát biểu trong các buổi học và thực hành giải quyết các vấn đề do giảng viên đưa ra		0.3
4	Kết thúc học phần/Bài tập thực hành	Tất cả các chương		0.5



D.11. TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tâm lý học đại cương
- Mã lớp học phần: GE4045
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: I Năm học: 2018 - 2019

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Thị Minh Hiếu Chức danh, học vị: Thạc sĩ. GVC
- Điện thoại: 0918.716.313 E-mail: minhhiu1234@gmail
- Đơn vị công tác: Khoa Giáo dục

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Tâm lý học là một khoa học nghiên cứu các quy luật nảy sinh, vận hành và phát triển của hiện tượng tâm lý. Việc học tập và nghiên cứu tâm lý học sẽ giúp sinh viên hiểu và giải thích được các hiện tượng tâm lý đang diễn ra của bản thân và những người xung quanh theo cơ sở khoa học, biết vận dụng kiến thức tâm lý học vào việc học tập, trong thực tiễn cuộc sống để rèn luyện nhân cách của mình được tốt hơn.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Biết, nhớ được một số vấn đề chung của tâm lý học: như đối tượng, nhiệm vụ, vị trí, ý nghĩa, các phương pháp nghiên cứu của tâm lý học và bản chất xã hội của các hiện tượng tâm lý người, hoạt động và giao tiếp, chứng minh tâm lý là sản phẩm của hoạt động và giao tiếp, chỉ ra được sự nảy sinh, phát triển tâm lý, phân tích sự hình thành và phát triển ý thức.

4.1.2. Mô tả và hiểu được nhân cách, con người, cá nhân, chủ thể, cá tính. Phân tích và đánh giá được cấu trúc, đặc điểm và các yếu tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người, những sai lệch trong sự phát triển nhân cách.

4.1.3. Xác định, hiểu được định nghĩa, đặc điểm, các quy luật và vai trò của nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính và so sánh nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính, trình bày và phân tích trí nhớ, quên...

4.1.4. Hiểu và vận dụng các khái niệm xúc cảm, tình cảm, các cấp độ của tình cảm, vai trò, quy luật của tình cảm trong đời sống và trong hoạt động của con người và ý chí, hành động ý chí: cấu trúc, các thuộc tính của ý chí, hành động tự động hoá, phân biệt kĩ xảo và thói quen.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thực hiện được kiến thức tâm lý để giải thích sự hình thành tâm lý, ý thức, Kỹ năng giải quyết các bài tập thực hành, rèn luyện tâm lý, ý thức của mình thông qua việc tích cực tham gia vào các hoạt động, giao tiếp để có thể giải quyết các vấn đề phức tạp trong học tập, cuộc sống.

4.2.2. Vận dụng những hiểu biết về nhân cách vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý theo quan điểm khoa học, Kỹ năng đánh giá bản thân và người khác, kỹ năng truyền

đạt vấn đề...để rèn luyện nhân cách; Liên hệ với thực tế, vận dụng kiến thức nhân cách con người vào học tập và cuộc sống (kỹ năng dẫn dắt)

4.2.3. Biết vận dụng hoạt động nhận thức vào trong học tập, thực tiễn để giải thích các hiện tượng tâm lý cụ thể, Kỹ năng xây dựng mô hình tư duy trước một nhiệm vụ cụ thể; Kỹ năng lập kế hoạch và đánh giá công việc sau khi hoàn thành một hoạt động, vạch ra được biện pháp rèn luyện trí nhớ, tưởng tượng và các quá trình nhận thức khác cho bản thân, cho học sinh...

4.2.4. Kỹ năng vận dụng sự hiểu biết về tình cảm, ý chí, hành động ý chí...để phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý của bản thân và mọi người xung quanh để có thể hiểu được tình cảm của mình, người khác và biết cách bồi dưỡng kiểm soát tình cảm của mình cũng như Kỹ năng vận dụng lý thuyết để giải các bài tập thực hành, các tình huống giao tiếp trong việc giáo dục tình cảm, hình thành kỹ xảo, thói quen cho học sinh.

4.3. Mức tự chủ và trách nhiệm

4.3.1. Làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm các quá trình tâm lý, ý thức của con người nhằm tạo được sự say mê, hứng thú trong quá trình học tập.

4.3.2. Hướng dẫn, giám sát những người khác (bạn, học sinh) thực hiện nhiệm vụ xác định. Từ đó có thái độ đúng đắn trong việc hoàn thiện nhân cách, vận dụng chúng và giải thích mọi sự vật, hiện tượng trong học tập, cuộc sống.

4.3.3. Tích cực, sáng tạo trong các hoạt động học tập, biết nhìn nhận, đánh giá tâm lý nhận thức của bản thân vận dụng các đặc điểm, các quy luật của tâm lý vào cuộc sống và dạy học, có ý thức rèn luyện trí nhớ và trao đổi ngôn ngữ.

4.3.4. Lập kế hoạch luyện tập và luyện tập theo nhóm về nhận thức, tình cảm của mình và biết cách xây dựng đời sống tình cảm của bản thân, bồi dưỡng tình cảm cho học sinh cũng như biết vận dụng nó trong học tập, cuộc sống sau này, từ đó yêu thích môn học vì có những ứng dụng hiệu quả vào thực tiễn.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA TÂM LÝ HỌC</p> <p>1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, đặc điểm, vị trí, ý nghĩa của TLH</p> <p>1.2. Bản chất, chức năng, phân loại hiện tượng tâm lý</p> <p>1.3. Các phương pháp nghiên cứu tâm lý: quan sát, trò chuyện, điều tra, thực nghiệm, trắc nghiệm, phân tích sản phẩm hoạt động, nghiên cứu tiêu sử cá nhân.</p> <p>1.4. Con đường hình thành và phát triển tâm lý, ý thức</p>	9	<p>4.1.1.</p> <p>4.2.1.</p> <p>4.3.1.</p>	<p>- Thuyết trình nêu vấn đề,.</p> <p>- Đàm thoại – gợi mở.</p> <p>- Trực quan.</p>	<p>Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự tự học tr9-37</p> <p>SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <p>1. Tâm lý là gì? Phân tích bản chất hiện tượng tâm lý người.</p> <p>2. Nêu các cơ sở tự nhiên của TL người (cơ sở xã hội).</p> <p>3. Hoạt động và giao tiếp có liên quan như thế nào với tâm lý con người?</p> <p>4. Tâm lý của con người được hình thành và phát triển như thế nào xét về phương diện loài và về phương diện cá thể?</p> <p>5. Ý thức là gì? Ý thức được hình thành và phát triển như thế</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1.4.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý người 1.4.2. Cơ sở xã hội và tâm lý 1.5. Sự hình thành và phát triển tâm lý, ý thức 1.5.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý 1.5.2. Sự hình thành và phát triển ý thức (khái niệm ý thức, các cấp độ của ý thức, cấu trúc của ý thức, sự hình thành và phát triển ý thức của con người). 1.5.3. Chú ý-Điều kiện hoạt động có ý thức (khái niệm chú ý, các thuộc tính của chú ý).				nào? Phân biệt ý thức và vô thức. 6. Vì sao nói chú ý là điều kiện của hoạt động có ý thức? 7. Hãy nêu tên các loại chú ý và cho ví dụ.
Chương 2: NHÂN CÁCH – SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH 2.1. Khái niệm chung về nhân cách 2.1.1. Nhân cách là gì? 2.1.2. Đặc điểm của nhân cách 2.2. Cấu trúc nhân cách trong TLH 2.2.1. Cấu trúc Đức – Tài 2.2.2. Cấu trúc 4 thuộc tính (Xu hướng, tính cách, khí chất, năng lực) 2.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách 2.3.1. Các yếu tố chi phối (GD, hoạt động, giao tiếp và tập thể). 2.3.2. Sự hình thành, phát triển và hoàn thiện nhân cách 2.3.3. Những sai lệch trong sự phát triển nhân cách (chuẩn mực hành vi, phân loại các sai lệch hành vi và cách khắc phục).	6	4.1.2. 4.2.2. 4.3.2.	- Thuyết trình nêu vấn đề, và giảng thuật. - Đàm thoại gợi mở. - Phương pháp thảo luận - Trực quan.	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học tr39-60 SV trả lời những câu hỏi sau: 1. Nhân cách có bẩm sinh không? Khi con người chết đi, nhân cách có còn không? 2. Khí chất là gì? Cơ sở sinh lý của các kiểu khí chất là gì? Có thể GD khí chất được không? Nếu có thực chất của giáo dục khí chất là gì? 3. Năng lực có di truyền không? Vì sao trong dòng họ có thể có nhiều người cùng loại năng lực? 4. Mỗi liên hệ giữa năng lực và thiên hướng, tri thức, kỹ năng, kỹ xảo. Sự hình thành và phát triển nhân cách chịu ảnh hưởng của các yếu tố nào? Vai trò của từng yếu tố đó? 5. Vì sao nói giáo dục không phải là vạn năng?
Chương 3: HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC 3.1. Nhận thức cảm tính 3.1.1. Cảm giác (khái niệm, phân loại, quy luật, đặc điểm, vai trò) 3.1.2. Tri giác (khái niệm, phân loại, quy luật, đặc điểm, vai trò) 3.1.3. Tính nhạy cảm và năng lực quan sát 3.2. Nhận thức lý tính	10	4.1.3. 4.2.3. 4.3.3.	PP thảo luận-chia nhóm, đàm thoại, trao đổi, thuyết trình, trực quan, video, phân tích, tổng hợp ý kiến	Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học tr61-89 SV trả lời những câu hỏi sau: 1) Trình bày khái niệm, đặc điểm, vai trò, quy luật của cảm giác, tri giác. Cho ví dụ 2) Khái niệm, đặc điểm của tư duy. Trong điều kiện nào tư duy xuất hiện? 3) Tư duy có mối quan hệ như thế nào với nhận thức cảm tính? Phân biệt nhận thức cảm tính và nhận thức lý tính.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>3.2.1. Tư duy (khái niệm, đặc điểm, các thao tác, phân loại, trí tuệ và các phẩm chất cơ bản của trí tuệ).</p> <p>3.2.2. Tưởng tượng (khái niệm, đặc điểm, phân loại, vai trò, các cách sáng tạo hình ảnh mới; mối quan hệ với tư duy).</p> <p>3.2.3. Trí nhớ (khái niệm, đặc điểm, các quá trình cơ bản, các cách làm tăng trí nhớ).</p>				<p>4) Quá trình tư duy diễn ra như thế nào? Nêu các thao tác trí tuệ của tư duy. So sánh giữa tưởng tượng và tư duy.</p> <p>5) Trí thông minh là gì? Làm thế nào để phát triển trí thông minh?</p> <p>6) Phân tích các quá trình cơ bản của trí nhớ. Làm thế nào để rèn luyện trí nhớ?</p>
<p>Chương 4. TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ</p> <p>4.1. Tình cảm (khái niệm, đặc điểm xúc cảm, tình cảm; các mức độ thể hiện và các quy luật trong đời sống tình cảm).</p> <p>4.2. Ý chí và hành động ý chí (khái niệm, phẩm chất của ý chí và hành động tự động hoá).</p>	5	<p>4.1.4.</p> <p>4.2.4. 4.3.4.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình (giảng thuật) nêu vấn đề. - Đàm thoại gợi mở. - Trực quan. 	<p>Hướng dẫn SV đọc tài liệu, soạn đề cương tự học tr92-100</p> <p>SV trả lời những câu hỏi sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. So sánh và nêu mối quan hệ giữa sự phản ánh bằng cảm xúc, tình cảm và sự phản ánh bằng nhận thức? 2. Nêu sự giống và khác nhau giữa cảm xúc và tình cảm. 3. Hãy kể các đặc điểm của tình cảm, trong các đặc điểm đó đặc điểm nào là đặc điểm đặc trưng của tính cảm? Vì sao? 4. Phân tích những quy luật của tình cảm, từ đó rút ra những kết luận cần thiết đối với công tác dạy học và giáo dục? 5. Phân tích các đặc điểm cơ bản của một hành động ý chí. So sánh hành động đó với các hành động: bột phát, bản năng, tự động hóa? 6. Hành động tự động hoá? Phân biệt kỹ xảo và thói quen, nêu các quy luật hình thành kỹ xảo. 7. Cho 5 ví dụ về thói quen tốt của bản thân?
Tổng:	30			

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vũ Thị Phương	Bài giảng Tâm lý học	2004	ĐH Đồng Tháp	Thư viện, GV	x	
2	Nguyễn Quang Uân (chủ biên)	Giáo trình Tâm lý học đại cương	2006	ĐHSP	Thư viện; GV		x
3	Nguyễn Kim Quý – Nguyễn Xuân Thức	Tình huống Tâm lý học	2003	NXB Lao Động	Thư viện		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
4	Phan Trọng Ngọ (chủ biên)	Bộ câu hỏi ôn tập và đánh giá kết quả học tập môn Tâm lý học đại cương	2003	NXB Đại học Sư phạm	Thư viện		x
5	Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên)	Tâm lý học (tài liệu đào tạo giáo viên THCS)	2007	NXB Giáo dục	Thư viện		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu học tập và nghiên cứu tài liệu theo chỉ dẫn của giảng viên thông qua Đề cương chi tiết môn học.
- Vắng không quá 20 % số tiết trên lớp của môn học.
- Làm việc nhóm và thực hiện đầy đủ các nội dung đánh giá trong suốt quá trình học.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Lên lớp đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến, diễn đạt rõ ràng, đúng,...	Các nội dung của học phần	4.1, 4.2, 4.3	1/10
2	Thảo luận nhóm, xemina trên lớp	Theo từng chương được giảng viên phân công cho từng nhóm	4.1, 4.2, 4.3	1/10
3	Kiểm tra thường kì	Các nội dung của học phần	4.1, 4.2	1/10
4	Bài tự học	Theo từng chương được giảng viên phân công cho từng nhóm	4.1, 4.2, 4.3	1/10
5	Thi kết thúc môn học	Toàn bộ học phần		6/10

D.12. XÃ HỘI HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xã hội học đại cương
- Mã lớp học phần: GE4061
- Số tín chỉ: 02
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: 1
- Số tiết tín chỉ: 30
- Năm học: 2019 - 2020

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Kim Ngọc
- Điện thoại: 0983 605 208
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: kimngoc208@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đỗ Thị Thảo
- Điện thoại: 0905712945
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Email: lethanhthaonguyen88@yahoo.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho người học kiến thức khái lược về xã hội học; giới thiệu tổng quan về các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học; cung cấp kiến thức về một số chuyên đề xã hội học: xã hội và văn hóa, quá trình xã hội hóa, vị trí và vai trò xã hội, tổ chức xã hội, phân tầng và di động xã hội, kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội, thiết chế xã hội, hành vi tập thể và phong trào xã hội, biến chuyển xã hội. Thông qua môn học người học sẽ có được nhãn quan xã hội học khi đánh giá, phân tích các vấn đề xã hội. Làm giảm định kiến xã hội, hướng đến thực hiện các hành vi và giải pháp nhằm xây dựng xã hội phát triển công bằng, bền vững.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng và trình bày các kiến thức cơ bản về xã hội học.
- 4.1.2. Nhận biết nguồn gốc của sự ra đời và phát triển của xã hội học
- 4.1.3. Trình bày về đối tượng nghiên cứu và nhãn quan xã hội học
- 4.1.4. Nhận biết về các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học.
- 4.1.5. Vận dụng và trình bày các vấn đề văn hóa và xã hội dưới quan điểm xã hội học
- 4.1.6. Vận dụng và trình bày về quá trình xã hội hóa và các vị trí, vai trò trong xã hội
- 4.1.7. Hiểu được sự phân tầng và di động trong xã hội hiện nay
- 4.1.8. Hiểu được sự cố kết của nhóm, định chế và những hành vi lệch lạc xã hội
- 4.1.9. Hiểu được các phong trào xã hội và sự biến chuyển xã hội qua thời gian.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Đánh giá phân tích các vấn đề xã hội
- 4.2.2. Giải thích được các vấn đề xã hội nảy sinh trong xã hội hiện nay.
- 4.2.3. Phân tích được quá trình xã hội hóa cá nhân trong xã hội
- 4.2.4. Có hành vi ứng xử phù hợp khi tiếp xúc với các nền văn hóa khác

- 4.2.5. Giải thích được sự phân tầng và di động của cá nhân trong xã hội hiện nay
- 4.2.6. Có các hành vi ứng xử phù hợp khi tham gia vào các nhóm xã hội khác nhau.
- 4.2.7. Có hành vi tuân thủ các thiết chế xã hội
- 4.2.8. Giải thích được các vấn đề lệch lạc trong xã hội, có được các hành vi phù hợp tránh được sự lệch lạc, góp phần kiểm soát xã hội.
- 4.2.9. Đề xuất các giải pháp xây dựng và củng cố xã hội

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Hiểu được lợi ích của nhãn quan xã hội học
- 4.3.2. Hiểu được ý nghĩa và tầm quan trọng của môn học
- 4.3.3. Rèn luyện, học hỏi và vận dụng những kiến thức từ môn học để trang bị cho bản thân một cách nhìn đúng đắn về các hiện tượng xã hội ở Việt Nam.
- 4.3.4. Tìm kiếm các giải pháp để giải quyết vấn đề, góp phần phát triển xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1.Xã hội học là gì ? 1.1.Xã hội học: một bộ môn khoa học xã hội 1.1.1.Từ nguyên và định nghĩa 1.1.2.Hai khuynh hướng chính về đối tượng xã hội học. 1.1.3.“Nhãn quan” xã hội học 1.2.Từ tư tưởng xã hội đến khoa học xã hội 1.2.1.Những tiền đề và điều kiện ra đời xã hội học 1.2.2.Các nhà xã hội học tiên phong. 1.3.Xã hội học đương đại và các lý thuyết của nó 1.3.1. Mô hình lý thuyết tương tác biểu tượng. 1.3.2.Mô hình lý thuyết cơ cấu – chức năng 1.3.3.Mô hình lý thuyết mâu thuẫn xã hội. 1.4.Các lãnh vực nghiên cứu của xã hội học.	06	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3 4.2.1; 4.2.2. 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Thảo luận nhóm, báo cáo. - Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 5-37], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Xã hội học là gì? Hãy phân tích đối tượng nghiên cứu của xã hội học. 2.Thế nào là nhãn quan xã hội học ? Nêu lợi ích của nhãn quan xã hội học. Cho ví dụ. 3.Phân tích những tiền đề và điều kiện ra đời của môn Xã hội học. 4.Phân tích sự đóng góp của E.Durkheim, A.Comte, M.Weber vào việc sáng lập ra môn xã hội học 5.Nêu ngắn gọn các mô hình lý thuyết tương tác biểu tượng, lý thuyết cơ cấu chức năng, lý thuyết mâu thuẫn. Mô hình nào tốt hơn ? Vì sao ? 6.Ví dụ: định kiến do lối nghĩ thông thường (common sense). 7.Dùng ba lối tiếp cận chính của xã hội học để tìm hiểu hiện tượng phụ nữ ĐBSCL lấy chồng nước ngoài.
2. Tổng quan về các phương pháp và kỹ thuật trong nghiên cứu xã hội học 2.1. Các bước đi để thực hiện một nghiên cứu khoa học 2.1.1. Xác định đề tài nghiên cứu và hình thành các câu hỏi đặc thù. 2.1.2. Bước nghiên cứu thăm dò và xem lại thư tịch. 2.1.3.Xây dựng một mô hình phân tích (xây dựng khung khái niệm) 2.2. Thâu thập dữ kiện & Kiểm chứng giả thiết:	02	4.1.4. 4.2.7 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 38-59], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Phân biệt khái niệm tương quan và mối liên hệ nhân quả trong nghiên cứu xã hội học? Bằng hai khái niệm trên hãy nhận định câu nói:"Xem phim bạo lực nhiều là nguyên nhân của tính hung hãn ở thanh thiếu niên". 2.Tìm hiểu thực trạng sử dụng thời gian nhàn rỗi của sinh viên tại Đại học Đồng Tháp.

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
* Tương quan và mối liên hệ nhân quả 2.3. Các phương pháp, kỹ thuật cơ bản trong nghiên cứu xã hội học: 2.3.1. Quan sát: 2.3.2. Các thử nghiệm: 2.3.3. Nghiên cứu điều tra (survey research): 2.3.4. Phân tích thứ cấp (secondary analysis): * So sánh ưu khuyết của các phương pháp				
3. Xã hội và văn hóa 3.1. Xã hội 3.1.1. Xã hội là gì? 3.1.2. Các loại hình xã hội 3.1.3. Những thành tố của xã hội 3.2. Văn hóa 3.2.1. Ý nghĩa của văn hóa 3.2.2. Thái độ đối với các nền văn hóa khác nhau. 3.2.3. Tiếp xúc văn hóa và biến chuyển văn hóa. 3.2.4. Các lý thuyết nghiên cứu và giải thích về văn hóa.	04	4.1.5 4.2.4; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. - Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 60-82], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Nêu ý nghĩa của văn hóa, các thái độ đối với văn hóa và các khả năng khi hai nền văn hóa tiếp xúc nhau. Cho ví dụ minh họa. 2.Nêu các thành phần của văn hóa và phân tích tính đa dạng của văn hóa. Cho ví dụ minh họa. 3.Ứng dụng các lý thuyết giải thích về văn hóa. 4.Khi nền văn hoá VIỆT NAM gặp nền văn hoá Tây phương, nói chung, bộ phận nào trong văn hoá VIỆT NAM có sự giao lưu, bộ phận nào bị đồng hoá và bộ phận nào có sự thích nghi văn hoá (tinh thần tương đối)?
4. Quá trình xã hội hóa. Vị trí và vai trò xã hội 4.1. Quá trình xã hội hóa 4.1.1.Định nghĩa 4.1.2.Con người với tư cách là một sinh vật xã hội 4.1.3.Các lý thuyết về sự phát triển nhân cách và quá trình xã hội hóa. 4.1.4.Các giai đoạn và môi trường của quá trình xã hội hóa 4.2.Khuôn mẫu hành vi, vị trí và vai trò xã hội 4.2.1. Khuôn mẫu hành vi 4.2.2.Vị trí xã hội, vai trò xã hội. 4.2.3.Những lý thuyết về vai trò và cơ cấu xã hội	04	4.1.6 4.2.2; 4.2.3; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. - Kể chuyện -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 83-103], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Hãy trình bày sự hiểu biết của mình về vị trí xã hội và vai trò xã hội. Cho ví dụ minh họa. 2.Thế nào là khuôn mẫu hành vi? Nêu các tiêu chuẩn của khuôn mẫu hành vi. Cho ví dụ minh họa. 3.Nêu khái niệm vị trí xã hội, vị thế xã hội, địa vị xã hội và vai trò xã hội. 4.Thế nào là vai trò xã hội? Nêu các khái niệm xung đột và căng thẳng vai trò. Nêu những kỳ vọng nơi vai trò và sự chế tài của xã hội. 5.Hãy phân tích quá trình xã hội hóa. Nêu các giai đoạn và môi trường xã hội hóa. 6.Nêu khái niệm, nhiệm vụ và ý nghĩa của quá trình xã hội hóa. 7.Nếu nền văn hoá tác động lên nhân cách của các cá nhân trong cùng một xã hội, làm thế nào giải thích sự khác biệt giữa các nhân cách cá nhân?
5. Tổ chức xã hội 5.1. Nhóm xã hội 5.2. Các lý thuyết về nhóm 5.3. Năng động nhóm 5.4. Các loại hình tổ chức quy mô lớn	02	4.1.8; 4.1.9; 4.2.6; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2;	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 104-123], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1. Định nghĩa nhóm xã hội, phân loại nhóm xã hội. Nêu vai trò của nhóm xã hội. Trong xã hội ta hiện nay loại

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
5.5. Tổ chức chính thức và quan hệ sơ cấp trong xã hội hiện đại.		4.3.3; 4.3.4		nhóm xã hội nào quan trọng hơn? Vì sao? 2. Phân tích các loại hình tổ chức xã hội. 3. Anh chị thích mô hình tổ chức chính thức của Tây phương hay Nhật? Tại sao? 4. Theo suy nghĩ của anh chị, mô hình tổ chức chính thức Nhật Bản có thể áp dụng ở Việt Nam không? 5. Bài học lớn nào được rút ra, theo suy nghĩ của anh chị từ mô hình tổ chức chính thức của Nhật?
6. Phân tầng xã hội và di động xã hội 6.1. Một số khái niệm 6.2. Mối tương quan giữa phân tầng xã hội và chính trị, văn hóa, kinh tế. 6.3. Di động xã hội trong xã hội hiện đại 6.4. Các lý thuyết giải thích về phân tầng xã hội 6.5. Biến chuyển của phân tầng xã hội	04	4.1.7 4.2.5; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng	Đọc [1, 124-143], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Thế nào là bất bình đẳng xã hội? Bất bình đẳng xã hội liên quan như thế nào đến phân tầng xã hội? 2.Thế nào là phân tầng xã hội? Những nguyên nhân nào dẫn đến phân tầng xã hội? 3.Hãy trình bày cách hiểu của mình về “di động xã hội”. Trong thực tế xã hội ta hiện nay di động xã hội được biểu hiện như thế nào? Vai trò của chính sách đối với di động xã hội. 4.Ứng dụng các mô hình lý thuyết giải thích sự phân tầng xã hội. 5.Hãy trình bày sự hiểu biết của mình về “di động xã hội”. Phân tích nguyên nhân, vai trò và những yếu tố ảnh hưởng đến di động xã hội. Cho ví dụ minh họa. 6.Tục ngữ Việt Nam có câu: "Bàn cùng sinh đạo tặc". Anh chị hãy dùng các lời tiếp cận xã hội học để giải thích và nhận định câu tục ngữ trên. Có tương quan nào giữa sự phân tầng xã hội, sự nghèo đói và các hành vi lệch lạc trong xã hội không? 7.Hãy trình bày các yếu tố tác động đến sự phân tầng xã hội của những cá nhân và những hệ luận của phân tầng xã hội lên đời sống của họ?
7. Định chế xã hội 7.1. Phân tích định chế xã hội 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Một số nét đặc trưng của định chế xã hội 7.1.3. Kết cấu định chế 7.1.4. Chức năng định chế 7.1.5. Quan hệ giữa các định chế 7.1.6. Biến chuyển định chế 7.2. Định chế trong các xã hội hiện đại	02	4.1.8; 4.1.9 4.2.7; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 144-160], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Nêu khái niệm về định chế xã hội. 2.Phân tích đặc trưng, kết cấu và chức năng của định chế xã hội.

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
8. Kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.1. Khái niệm kiểm soát xã hội và lệch lạc xã hội 8.2. Các lý thuyết về sự lệch lạc xã hội	02	4.1.8; 4.1.9 4.2.8; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 161-171], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Nêu khái niệm về kiểm soát xã hội 2.Nêu khái niệm về lệch lạc xã hội
9. Hành vi tập thể và phong trào xã hội 9.1. Hành vi tập thể 9.2. Phong trào xã hội	02	4.1.8; 4.1.9 4.2.8; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 172-198], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Phân biệt ba khái niệm: nhóm (group), đám đông (crowd), quần chúng (mass). Ba khái niệm này khác nhau trên những khía cạnh nào? 2.Chọn một ví dụ về phong trào xã hội và cho thấy các giai đoạn phát sinh và phát triển của nó.
10. Biến chuyển xã hội và quá trình hiện đại hóa 10.1. Biến chuyển xã hội 10.1.1. Định nghĩa 10.1.2. Phân biệt biến chuyển và biến cố 10.1.3.Các yếu tố đưa đến biến chuyển xã hội 10.2.Quá trình hiện đại hóa 10.2.1.Định nghĩa 10.2.2.Các lãnh vực của quá trình hiện đại hóa 10.2.3.Các lý thuyết giải thích về quá trình hiện đại hóa	02	4.1.8; 4.1.9 4.2.8; 4.2.9 4.3.1; 4.3.2; 4.3.3; 4.3.4	-Thuyết trình nêu vấn đề. -Sử dụng máy chiếu, bảng.	Đọc [1, 199-240], sinh viên thực hiện các yêu cầu sau: 1.Nêu những nhân tố và điều kiện của sự chuyển biến xã hội. 2.Nêu khái niệm và đặc điểm của biến chuyển xã hội.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
01	Nguyễn Xuân Nghĩa	Xã hội học	2006	ĐH Mỏ-TP.HCM	Thư viện	x	
02	Trần Thị Kim Xuyên	Nhập môn xã hội học	2006	ĐHQG TPHCM	Thư viện		x
03	John J.Macionis	Xã hội học	2004	Thống Kê HN	GV		x
04	Nguyễn Sinh Huy	Xã hội học đại cương	1998	ĐHQG - HN	Thư viện		x
05	GS. Phạm Tất Dong – TS. Lê Ngọc Hùng	Xã hội học	1999	GD-HN	Thư viện		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Sinh viên phải tham gia tối thiểu 80% số tiết học trên lớp, vắng quá số tiết quy định sẽ bị cấm thi kết thúc môn học;
- Có đầy đủ các nội dung đánh giá kết quả học tập theo quy định của giảng viên;
- Đọc tài liệu trước khi lên lớp, chuẩn bị trước nội dung thảo luận (nếu có);
- Thực hiện đầy đủ, nghiêm túc những nhiệm vụ được đưa ra cụ thể ở mục 5.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức Đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
01	Điểm chuyên cần	Tham dự lớp đầy đủ (30/30); Tích cực thảo luận nhóm, phát biểu ý kiến, quan điểm.	4.3	0.1
02	Kiểm tra	Chương 1, 3, 4, 6	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.1.5; 4.1.6; 4.1.7 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4; 4.2.5	0.3
03	Thi	Từ chương 1, 3,4, 5, 6, 7, 8	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3; 4.1.4; 4.1.5; 4.1.6; 4.1.7 4.2.1; 4.2.2; 4.2.3; 4.2.4; 4.2.5; 4.2.6; 4.2.7; 4.2.8	0.6



D.13. MỸ HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Mỹ học đại cương
 - Mã lớp học phần: GE4030
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Lương Thanh Tân
 - Điện thoại: 0918316791
 - Đơn vị: Ban giám hiệu
- Chức danh, học vị: GV, TS.
E-mail: thanhtangdct@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đỗ Thị Hồng Hạnh
 - Điện thoại: 0914 555 696
 - Đơn vị: Phòng Đào tạo sau đại học
- Chức danh, học vị: GVC, TS.
E-mail: dothihonghanh67@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Mỹ học đại cương là môn học góp phần trang bị cho sinh viên thuộc các nhóm ngành khoa học xã hội và nhân văn những tri thức cơ sở về việc con người cảm thụ và đồng hoá thế giới một cách thẩm mỹ. Qua đó, sinh viên nhận thức được một phương diện quan trọng trong bản chất của con người là sự khao khát vươn tới cái đẹp và sáng tạo theo quy luật của cái đẹp.

Chương trình *Mỹ học đại cương* hướng tới việc làm rõ một số khái niệm cơ bản của Mỹ học, cung cấp cho sinh viên phương pháp tư duy từ việc phân tích những hiện tượng cá biệt đi đến tổng hợp khái quát để rút ra quy luật và bản chất của đời sống thẩm mỹ. Qua đó, sinh viên hiểu rõ mối quan hệ chứng giữa mỹ học với tư cách là một khoa học với các khoa học khác, để có ý thức vận dụng kiến thức liên ngành trong việc nghiên cứu và giảng dạy một chuyên ngành cụ thể về khoa học xã hội – nhân văn.

Môn học gồm có 08 chương. Trong đó:

Từ chương 1 đến chương 3: Những vấn đề mang tính khái quát về đối tượng của mỹ học, về mối quan hệ thẩm mỹ.

Từ chương 4 đến chương 5: Những vấn đề cơ bản về chủ thể thẩm mỹ và khách thể thẩm mỹ.

Từ chương 6 đến chương 7: Những vấn đề chung về nghệ thuật, về người nghệ sĩ.

Chương 8: Vấn đề giáo dục thẩm mỹ cho sinh viên, học sinh.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm vững nguồn gốc Mỹ học trước Mác, những khái niệm, phạm trù cơ bản và tính chất đặc trưng của mỹ học Mác – Lênin. Nắm vững các vấn đề về chủ thể thẩm mỹ. Hiểu được cái đẹp, cái bi, cái hài, cái cao cả là những phạm trù cơ bản của mỹ học. Cảm thụ sâu sắc và đúng đắn giá trị đích thực của cái đẹp trong tác phẩm nghệ thuật và các hiện tượng thẩm mỹ trong đời sống.

4.1.2. Hiểu rõ vai trò của giáo dục thẩm mỹ trong việc giáo dục toàn diện nhân cách cho học sinh phổ thông. Nhận thức được vị trí, vai trò của người thầy giáo với tư cách là tấm gương về văn hoá thẩm mỹ cho học sinh.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Phân tích, so sánh những quan điểm mỹ học trước Mác với Mỹ học Mác- Lênin trong các bình diện chủ thể và khách thể Mỹ học. Phân tích, tổng hợp và khái quát được sự biểu hiện của cái đẹp trong mối tương quan giữa khách quan và chủ quan của các hiện tượng, quy luật phát triển với các nhu cầu khát vọng của con người.

4.2.2. Hình thành được thị hiếu thẩm mỹ lành mạnh, đúng đắn trong cuộc sống, trong việc ứng xử với thiên nhiên, với xã hội, với mọi người và nghệ thuật. Phát triển khả năng thưởng thức và sáng tạo thẩm mỹ cho sinh viên.

4.3. Về thái độ

4.3.1. Giáo dục cho sinh viên có thái độ tôn trọng, giữ gìn, bảo vệ và sáng tạo cái đẹp trong cuộc sống và trong nghệ thuật.

4.3.2. Giáo dục cho sinh viên biết yêu cái đẹp, ngưỡng mộ, tự hào trước cái cao cả, đồng cảm, đau xót trước cái bi, căm ghét, lên án trước cái xấu, cái ác.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: Quá trình xác định đối tượng mỹ học trong lịch sử</p> <p>1.1. Mỹ học là khoa học về cái đẹp</p> <p>1.1.1. Quan điểm về đối tượng mỹ học trong lịch sử</p> <p>1.1.2. Quan điểm của Baumgarten</p> <p>1.2. Mỹ học là triết học về nghệ thuật</p> <p>1.2.1. Quan điểm của Hegel</p> <p>1.2.2. Quan điểm của Tsenusepxki</p>	2	Nắm vững quá trình xác định đối tượng mỹ học trong lịch sử.	Thuyết trình.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương Mở đầu, trang 5-9)
<p>Chương 2: Đối tượng của mỹ học theo quan niệm hiện đại</p> <p>2.1. Mỹ học nghiên cứu mối quan hệ thẩm mỹ của con người đối với hiện thực</p> <p>2.2. Mỹ học nghiên cứu nghệ thuật như là hình thái biểu hiện tập trung mối quan hệ thẩm mỹ</p>	2	Nắm vững đối tượng của mỹ học theo quan niệm hiện đại.	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương Mở đầu, trang 9-17)
<p>Chương 3: Khái quát về mối quan hệ thẩm mỹ</p> <p>3.1. Thế nào là mối quan hệ thẩm mỹ</p> <p>3.2. Đặc tính của mối quan hệ thẩm mỹ</p> <p>3.2.1. Tính tinh thần</p> <p>3.2.2. Tính xã hội</p> <p>3.2.3. Tính cảm tính</p> <p>3.2.4. Tính tình cảm</p>	2	Nắm vững đặc tính của mối quan hệ thẩm mỹ	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương II, trang 24-33)
<p>Chương 4: Chủ thể thẩm mỹ</p> <p>4.1. Khái niệm chủ thể thẩm mỹ</p> <p>4.1.1. Thế nào là chủ thể thẩm mỹ?</p> <p>4.1.2. Các hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ</p> <p>4.2. Các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ</p> <p>4.2.1. Ý thức thẩm mỹ</p> <p>4.2.2. Cảm xúc thẩm mỹ</p> <p>4.2.3. Thị hiếu thẩm mỹ</p>	6	Nắm vững khái niệm chủ thể thẩm mỹ và các phạm trù biểu hiện của chủ thể thẩm mỹ.	Thuyết trình, đàm thoại, semina.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương III, trang 34-67), chuẩn bị 02 semina sau: Seminar 1: Hãy nêu và phân tích những nét đẹp trong văn hóa của

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
4.2.4. Lý tưởng thẩm mỹ				người Việt? Seminar 2: Hãy nêu và phân tích những cái chưa đẹp trong cuộc sống của người Việt hiện nay?
Chương 5: Khách thể thẩm mỹ 5.1. Khái niệm khách thể thẩm mỹ 5.2. Cái đẹp 5.2.1. Khái niệm cái đẹp 5.2.2. Đặc điểm bản chất của cái đẹp 5.2.3. Các hình thức biểu hiện của cái đẹp 5.3. Cái cao cả, cái bi và cái hài 5.3.1. Cái cao cả 5.3.2. Cái bi 5.3.3. Cái hài	6	Nắm vững kiến thức về khách thể thẩm mỹ; Cái đẹp; Cái cao cả, cái bi và cái hài	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương IV, trang 68-135)
Chương 6: Đặc trưng của nghệ thuật 6.1. Nghệ thuật là gì? 6.2. Đối tượng của nghệ thuật 6.2.1. Đối tượng của nghệ thuật là cuộc sống. 6.2.2. Đối tượng chủ yếu của nghệ thuật là con người 6.3. Nội dung nghệ thuật và hình thức nghệ thuật 6.3.1. Nội dung nghệ thuật 6.3.2. Hình thức nghệ thuật 6.4. Hình tượng nghệ thuật 6.4.1. Tư duy hình tượng và tư duy luận lý 6.4.2. Đặc điểm của hình tượng nghệ thuật 6.5. Các loại hình nghệ thuật 6.5.1. Những khuynh hướng sai lầm trong phân chia các loại hình nghệ thuật 6.5.2. Cách phân loại nghệ thuật hiện đại 6.5.3. Các loại hình nghệ thuật	8	Nắm vững kiến thức về nội dung nghệ thuật và hình thức nghệ thuật; Các loại hình nghệ thuật.	Thuyết trình, đàm thoại, semina.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương V, VI, trang 136-194), SV chuẩn bị semina sau: Chọn một tác phẩm nghệ thuật có giá trị để phân tích tính thống nhất giữa nội dung và hình thức nghệ thuật của tác phẩm ấy.
Chương 7: Nghệ sỹ 7.1. Biểu hiện của tư chất nghệ sỹ 7.1.1. Năng lực tưởng tượng phong phú 7.1.2. Một tâm hồn dễ xúc động 7.1.3. Năng lực quan sát tinh tế 7.1.4. Có trí nhớ tốt 7.1.5. Có cá tính sáng tạo 7.2. Con đường trau dồi tư chất nghệ sỹ 7.2.1. Trau dồi kiến thức về đời sống 7.2.2. Trau dồi về nghề nghiệp 7.2.3. Thường xuyên nâng cao trình độ văn hóa	2	Nắm vững những biểu hiện của tư chất nghệ sỹ; Con đường trau dồi tư chất nghệ sỹ.	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương VII, trang 195-213)
Chương 8: Giáo dục thẩm mỹ 8.1. Bản chất và vai trò của giáo dục thẩm mỹ 8.1.1. Một số quan điểm của mỹ học trước Marx về giáo dục thẩm mỹ 8.1.2. Quan điểm của mỹ học Marx – Lê nin về bản chất và mục tiêu của GDTM 8.2. Các hình thức giáo dục thẩm mỹ cơ bản 8.2.1. GDTM bằng lao động 8.2.2. GDTM bằng tấm gương 8.2.3. GDTM bằng nghệ thuật 8.2.4. GDTM bằng các quan điểm lí luận mỹ học tiến bộ, hiện đại	2	Nắm vững bản chất, và vai trò của giáo dục thẩm mỹ; các hình thức giáo dục thẩm mỹ cơ bản.	Thuyết trình, đàm thoại.	Đọc giáo trình Mĩ học đại cương (Chương VIII, trang 214-240).

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Văn Dương, Lê Đình Lục, Lê Hồng Vân.	Giáo trình Mỹ học đại cương	2013	Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Đỗ Huy	Giáo trình mỹ học Mác - Lê nin	2000	Chính trị quốc gia	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Đỗ Văn Khang	Mĩ học Mác - Lê nin	1985	ĐH & THCN	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Đi học chuyên cần, đảm bảo tham dự tối thiểu 80% số tiết theo quy định.
- Tham gia đủ 100% số giờ thực hành (semina).
- Tích cực tham gia, hoàn thành tốt nhiệm vụ nghiên cứu do giảng viên, tổ/nhóm phân công khi thực hiện các bài tập thực hành (semina).

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Báo cáo tổ/ nhóm	Chương 4	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức</i>: Phân tích và khẳng định được những nét đẹp trong văn hóa của người Việt. Xác định được những biểu hiện chưa đẹp trong cuộc sống hiện tại của người Việt. - <i>Kỹ năng</i>: Phân tích, tổng hợp. - <i>Thái độ, tình cảm</i>: Yêu mến, tự hào trước các nét đẹp văn hóa của người Việt, biết phê phán những biểu hiện chưa đẹp trong cuộc sống hiện tại của người Việt. 	20%
2	Báo cáo tổ/ nhóm	Chương 6	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Kiến thức</i>: Phân tích được tính thống nhất giữa nội dung và hình thức của một tác phẩm nghệ thuật. - <i>Kỹ năng</i>: Phân tích, tổng hợp, so sánh. - <i>Thái độ</i>: Đánh giá đúng giá trị của các tác phẩm nghệ thuật. 	20%
3	Thi kết thúc học phần	Chương trình đào tạo	Đã nêu ở mục 4 của đề cương	60%

D.14. LÓGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Logic học đại cương
- Mã học phần: GE4028
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện (nếu có):
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên Chức danh, học vị:
- Điện thoại: Email:
- Đơn vị:

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần *Lôgic học đại cương* trình bày những tri thức về các quy luật cơ bản của tư duy: quy luật đồng nhất, quy luật phi-mâu thuẫn, quy luật bài trung, quy luật lí do đầy đủ. Những quy luật đó có nội dung và các yêu cầu khác nhau nhưng chúng đều phản ánh mối liên hệ bản chất, tất yếu của tư tưởng trong quá trình tư duy. Vì vậy, tuân theo quy luật lôgic là điều kiện cần thiết để đạt tới chân lí trong quá trình tư duy. Học phần cũng tập trung giới thiệu về các hình thức cơ bản của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh và bác bỏ. Trong quá trình tư duy, nội dung và hình thức của tư tưởng liên kết chặt chẽ với nhau. Nhưng với mục đích nghiên cứu riêng, môn học chủ yếu quan tâm đến hình thức của tư tưởng. Người học được rèn luyện khả năng phân tích kết cấu của quá trình tư tưởng, nắm bắt được các thao tác lôgic và có phương pháp luận chuẩn xác.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Trình bày được các vấn đề tổng quan về logic học như: đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của logic học.
- 4.1.2. Trình bày được những vấn đề cơ bản của các quy luật tư duy.
- 4.1.3. Mô tả và phân tích được các hình thức và các thao tác cơ bản của tư duy như: khái niệm, phán đoán, suy luận

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Vận dụng được các kiến thức về các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy vào quá trình tư duy của bản thân.
- 4.2.2. Hình thành kỹ năng tự giác kiểm tra tính lôgic trong suy nghĩ, trong lập luận.
- 4.2.3. Rèn luyện năng lực phát hiện và giải quyết được những sai lầm trong tư duy.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Thấy được ý nghĩa của việc nghiên cứu các tri thức về lôgic học. Từ đó xác định thái độ tích cực trong học tập bộ môn.
- 4.3.2. Có ý thức vận dụng các tri thức logic học một cách chủ động, sáng tạo trong tư duy.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV
<p>Chương 1. Đối tượng và ý nghĩa của Logic học</p> <p>1.1. Định nghĩa Logic học</p> <p>1.1.1. Đối tượng, phương pháp của Logic học</p> <p>1.1.2. Quan hệ giữa Logic học với các ngành khoa học khác</p> <p>1.2. Lược sử Logic học</p> <p>1.2.1. Aristote và logic hình thức</p> <p>1.2.2. Logic học thời Phục hưng (thế kỉ XVI)</p> <p>1.2.3. Logic toán và logic biện chứng (thế kỉ XVIII- XIX)</p> <p>1.3. Ý nghĩa của Logic học</p> <p>1.3.1. Logic học trong đời sống thực tiễn</p> <p>1.3.2. Logic học với việc nghiên cứu khoa học</p>	2	4.1.1 4.3.1	<p>- GV hướng dẫn SV nghiên cứu tài liệu;</p> <p>- GV thuyết trình</p>	<p>- Đọc kĩ các phần sau trong tài liệu chính: chương 1 của tài liệu 1 (trang 3 - 24), chương 1 của tài liệu 2 (trang 5 - 15)</p> <p>- SV nghiên cứu chương 1 các tài liệu đã giới thiệu</p> <p>- Sau khi học xong phần lí thuyết của chương 1, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở chương 1, trong các tài liệu chính</p>
<p>Chương 2. Khái niệm</p> <p>2.1. Đặc trưng chung của khái niệm</p> <p>2.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.1.2. Hình thức ngôn ngữ biểu thị khái niệm</p> <p>2.2. Kết cấu logic của khái niệm</p> <p>2.2.1. Nội hàm của khái niệm</p> <p>2.2.2. Ngoại diên của khái niệm</p> <p>2.2.3. Quan hệ giữa nội hàm và ngoại diên của khái niệm</p> <p>2.3. Các loại khái niệm</p> <p>2.3.1. Khái niệm cụ thể và khái niệm trừu tượng</p> <p>2.3.2. Khái niệm khẳng định và khái niệm phủ định</p> <p>2.3.3. Khái niệm chung, khái niệm đơn nhất, khái niệm tập hợp</p> <p>2.4. Quan hệ giữa các khái niệm</p> <p>2.4.1. Quan hệ so sánh được và không so sánh được</p> <p>2.4.2. Quan hệ hợp và không hợp</p> <p>2.5. Các thao tác logic đối với khái niệm</p> <p>2.5.1. Mở rộng và thu hẹp khái niệm</p> <p>2.5.2. Định nghĩa khái niệm</p> <p>2.5.3. Phân chia khái niệm</p>	5	4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2	<p>GV thuyết trình nêu vấn đề kết hợp phân tích ví dụ minh họa và vấn đáp; SV trao đổi trả lời, vận dụng lí thuyết để giải quyết bài tập.</p>	<p>- . Đọc kĩ chương 2 trong tài liệu chính: tài liệu 1 (trang 25 - 65), tài liệu 2 (trang 16 - 46)</p> <p>- SV nghiên cứu nội dung tương ứng các tài liệu đã giới thiệu</p> <p>- Sau khi học xong phần lí thuyết của chương 2, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở chương 2, trong các tài liệu chính</p>
<p>Chương 3. Phán đoán</p> <p>3.1. Đặc trưng chung của phán đoán</p> <p>3.1.2. Định nghĩa</p> <p>3.1.2. Hình thức ngôn ngữ biểu thị phán đoán</p> <p>3.2. Phán đoán đơn</p> <p>3.2.1. Định nghĩa</p> <p>3.2.2. Kết cấu logic của phán đoán nhất quyết đơn</p> <p>3.2.3. Các loại phán đoán nhất quyết đơn</p> <p>3.2.4. Tính chu diên của các thuật ngữ trong phán đoán nhất quyết đơn</p>	5	4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2	<p>GV thuyết trình nêu vấn đề kết hợp phân tích ví dụ minh họa và vấn đáp; SV trao đổi trả lời, vận dụng lí thuyết để giải quyết bài tập.</p>	<p>- . Đọc kĩ chương 3 trong tài liệu chính: tài liệu 1 (trang 66 - 104), tài liệu 2 (trang 47 - 77)</p> <p>- SV nghiên cứu nội dung tương ứng các tài liệu đã giới thiệu</p> <p>- Sau khi học xong phần lí thuyết của chương 3, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở chương 3, trong các tài liệu chính</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV
3.2.5. Quan hệ giữa các phán đoán nhất quyết đơn 3.3. Phán đoán phức 3.3.1. Định nghĩa 3.3.2. Các loại phán đoán phức 3.3.3. Phủ định phán đoán phức 3.3.4. Tính đẳng trị giữa các phán đoán phức				
Chương 4. Các quy luật cơ bản của logic hình thức 4.1. Quy luật tư duy là gì? 4.1.1. Khái niệm quy luật và quy luật cơ bản 4.1.2. Đặc trưng chung của các quy luật tư duy 4.2. Các quy luật cơ bản của logic hình thức 4.2.1. Quy luật đồng nhất 4.2.2. Quy luật không mâu thuẫn 4.2.3. Quy luật loại trừ cái thứ ba 4.2.4. Quy luật lí do đầy đủ	5	4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2	SV tự học có hướng dẫn toàn bộ chương 2, Thảo luận nhóm, GV giải đáp, tổng hợp; SV vận dụng lí thuyết để giải quyết các tình huống (giả định và thực tiễn).	- Đây là chương tự học có hướng dẫn nên SV chủ động nghiên cứu tài liệu. - Đọc kĩ chương 4 trong tài liệu chính: tài liệu 1 (trang 105 - 120), tài liệu 2 (trang 47 - 89) - SV nghiên cứu nội dung tương ứng các tài liệu đã giới thiệu - Sau khi học xong phần lí thuyết của chương 4, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở chương 4, trong các tài liệu chính
Chương 5. Suy luận 5.1. Đặc trưng chung của suy luận 5.1.1. Định nghĩa 5.1.2. Kết cấu của suy luận 5.1.3. Điều kiện để suy luận đúng 5.1.4. Các loại suy luận 5.2. Suy luận diễn dịch (suy diễn) 5.2.1. Suy diễn trực tiếp 5.2.2. Suy luận gián tiếp- tam đoạn luận 5.2.3. Suy luận có tiền đề là phán đoán phức 5.3. Suy luận quy nạp 5.3.1. Đặc trưng chung của quy nạp 5.3.2. Quy nạp hoàn toàn 5.3.3. Quy nạp không hoàn toàn 5.3.4. Quy nạp khoa học dựa trên phương pháp thiết lập mối liên hệ nhân quả 5.4. Suy luận tương tự 5.4.1. Định nghĩa 5.4.2. Các loại tương tự 5.4.3. Giá trị nhận thức của tương tự	8	4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2	GV thuyết trình nêu vấn đề kết hợp phân tích ví dụ minh họa và vấn đáp; SV trao đổi trả lời, vận dụng lí thuyết để giải quyết bài tập.	- Đọc kĩ chương 5, 6 trong tài liệu chính: tài liệu 1 (trang 121 - 184), tài liệu 2 (trang 47 - 89) - SV nghiên cứu nội dung tương ứng các tài liệu đã giới thiệu - Sau khi học xong phần lí thuyết của chương này, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở chương 5,6 trong các tài liệu chính
Chương 6. Chứng minh và bác bỏ 6.1. Chứng minh 6.1.1. Định nghĩa 6.1.2. Kết cấu của chứng minh 6.1.3. Các phương pháp chứng minh 6.2. Bác bỏ 6.2.1. Định nghĩa 6.2.2. Các phương pháp bác bỏ 6.3. Các quy tắc của chứng minh và bác bỏ, các sai lầm thường gặp trong chứng minh và bác bỏ	5	4.1.3 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.3.1 4.3.2	GV thuyết trình nêu vấn đề kết hợp phân tích ví dụ và vấn đáp; SV trao đổi trả lời, vận dụng lí thuyết để giải quyết bài tập.	- Đọc kĩ chương 7 trong tài liệu chính: tài liệu 1 (trang 185 - 208), tài liệu 2 (trang 172- 190) - SV nghiên cứu nội dung tương ứng các tài liệu đã giới thiệu - Sau khi học xong phần lí thuyết của chương này, SV hoàn thành các câu hỏi và bài tập ở

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của SV
6.3.1. Các quy tắc và các sai lầm đối với luận đề 6.3.2. Các quy tắc và các sai lầm đối với luận cứ 6.3.3. Các quy tắc và các sai lầm đối với luận chứng				chương 7 trong các tài liệu chính

6. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Vương Tất Đạt	Logic học đại cương	2007	Thế giới	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Vương Tất Đạt, Nguyễn Thị Vân Hà	Phương pháp giải các bài tập Logic học	2011	Giáo dục Việt Nam	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Tô Duy Hợp, Nguyễn Anh Tuấn	Lôgic học	2001	TP Hồ Chí Minh	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Đoàn Văn Khải, Nguyễn Anh Tuấn, Dư Đình Phúc	Giáo trình Lôgic học và phương pháp học tập, nghiên cứu khoa học	2013	Giáo dục Việt Nam	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
5	Phạm Quỳnh	Logic học đại cương- Hướng dẫn học và ôn tập qua các câu hỏi tự luận và bài tập trắc nghiệm	2014	Chính trị quốc gia	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
6	Nguyễn Đức Dân	Logic và Tiếng Việt	1996	Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
7	Hoàng Chúng	Logic học phổ thông	1994	Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Văn Trán	Lôgich vui	1992	Sự thật	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

7.1. Chuyên cần: Số tiết nghỉ không quá 20% giờ lí thuyết.

7.2. Điểm thưởng: SV tham gia giải bài tập tích cực, chính xác sẽ được điểm thưởng. Điểm thưởng không quá 10% của tổng điểm đánh giá thường xuyên.

7.3. Tự học, tự nghiên cứu: SV nghiên cứu giáo trình, tài liệu tham khảo; làm bài tập cá nhân. bài thảo luận nhóm theo yêu cầu của GV.

7.4. Kiểm tra - đánh giá thường xuyên: thực hiện đủ 02 bài kiểm tra giữa kì

7.5. Đánh giá kết thúc học phần: Thi tự luận kết thúc học phần, thực hiện theo lịch thi của nhà trường.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham dự đủ 80% số tiết trên lớp trở lên	4.3.1	10%
2	Kiểm tra giữa kì (lần 1)	Chương 1, 2, 3	4.1.1, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	20%
3	Kiểm tra giữa kì (lần 2)	Chương 4, 5, 6	4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	20%
4	Thi kết thúc học phần	Toàn bộ chương trình	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3.1, 4.3.2	50%



D.15. ĐẠI CƯƠNG ÂM NHẠC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương âm nhạc
- Mã lớp học phần: CM4001
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Văn Thành Chức danh, học vị: Giảng viên, ThS, Nhạc sĩ
- Điện thoại: 0919. 022. 069 Email: tranthanhmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Nghệ thuật

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Võ Xuân Hùng Chức danh: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.993517 Email: xuanhungmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Nghệ thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Khái niệm về ca hát, sơ lược về bộ máy phát âm, hơi thở, hơi thở trong ca hát, bài tập luyện thanh, tư thế ca hát, động tác giữ nhịp, dàn dựng bài hát, cách thể hiện ca khúc quần chúng. Giới thiệu sơ lược về đàn phím điện tử, luyện các gam, bài tập ứng dụng. Giới thiệu kiến thức sơ giản về nhạc lí phổ thông.

Môn học trang bị cho sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng sử dụng nhạc cụ đàn phím điện tử, tạo nền tảng trong nghiên cứu và học tập các học phần về nghệ thuật âm nhạc.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về âm nhạc nghệ thuật như: ca hát, đọc nhạc, đánh đàn.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, âm nhạc, nhạc cụ trong hoạt động nghệ thuật, thể thao và du lịch.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, ca nhạc nghệ thuật, trình diễn nhạc cụ.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.4. Thao tác được cách đọc các giọng từ không dấu hóa đến một dấu hóa, biết sử dụng đàn phím điện tử, giữ nhịp và đàn dựng bài hát tốt.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm, biết tự luyện tập các bài tập đàn phím thông qua hướng dẫn của các bài tập ví dụ trên lớp và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
PHẦN I: NHẠC LÝ CHƯƠNG 1. ÂM THANH VÀ CÁCH GHI CHÉP NHẠC 1.1. Khái niệm về âm thanh và âm nhạc 1.2. Hệ thống âm thanh tên gọi, kí hiệu 1.3. Nốt nhạc, khuông nhạc, khóa nhạc 1. 4. Hệ điều hòa, nửa cung, nguyên cung 1.5. Dấu hóa, trùng âm 1.6. Dấu lặng, các dấu tăng thêm độ dài, dấu viết tắt	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 2. TIẾT TẤU – NHỊP 2.1 Tiết tấu, cách phân chia cơ bản, tự do 2.2. Trọng âm, tiết nhịp, loại nhịp, ô nhịp, vạch nhịp, nhịp lấy đà 2.3. Nhịp đơn, nhịp phức, nhịp hỗn hợp 2.4. Đảo phách, nghịch phách 2.5. Nhịp độ, cách đánh nhịp.	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 3. QUÃNG 3.1. Khái niệm, tên gọi 3.2. Quãng diatonic, quãng chromatic 3.3. Quãng trùng 3.4. Quãng đơn, quãng kép, đảo quãng 3.5. Quãng thuận, quãng nghịch.	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 4. HỢP ÂM 4.1. Khái niệm 4.2. Hợp âm 3, các thể đảo của hợp âm 3	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
4.3. Hợp âm 7 át, các thể đảo của hợp âm 7 át.			Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 5. ĐIỆU THỨC – GAM – GIỌNG 5.1. Khái niệm điệu thức 5.1.1. Điệu thức trưởng 5.1.2. Điệu thức thứ 5.2. Gam 5.3. Giọng 5.3.1. Giọng trưởng có dấu #, b 5.3.2. Giọng thứ có dấu #, b 5.3.3. Giọng song song, giọng cùng tên.	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng này tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 6. XÁC ĐỊNH GIỌNG – DỊCH GIỌNG 6.1. Khái niệm và mục đích của dịch giọng 6.2. Cách xác định giọng qua dấu hóa biểu 6.3. Dịch giọng bằng cách viết.	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng này tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
KIỂM TRA	1	4.1 4.2 4.3		- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Làm bài kiểm tra.
PHẦN II: TẬP ĐỌC NHẠC CHƯƠNG 1. CÁCH ĐỌC GIỌNG C, G, F 1.1. Cách đọc giọng C (Thang âm C, bài tập thực hành) 1.2. Cách đọc giọng G 1.3. Cách đọc giọng F	1	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng này tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 2. CÁCH ĐỌC GIỌNG Am, Em, Dm 2.1. Cách đọc giọng Am 2.2. Cách đọc giọng Em 2.3. Cách đọc giọng Dm	1	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng này tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
PHẦN III: KỸ THUẬT CA HÁT CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG 1.1. Khái niệm về ca hát 1.2. Giới thiệu bộ máy phát âm	1	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng này

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
1.2.1. Bộ phận phát ra âm thanh 1.2.2. Bộ phận khuếch đại âm thanh 1.2.3. Động lực phát thanh 1.2.4. Bộ phận nhà chữ 1.2.5. Nguyên lí hoạt động và phát thanh 1.3. Tư thế ca hát 1.3.1. Tư thế đứng 1.3.2. Tư thế ngồi.			Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 2. TỔ CHỨC ÂM THANH VÀ HƠI THỞ TRONG CA HÁT 2.1. Hình dáng và hoạt động của cơ quan phát thanh 2.1.1. Hình dáng của miệng 2.1.2. Tư thế của môi 2.1.3. Lưỡi 2.1.4. Vòm trên của miệng 2.2. Các xoang cộng minh và âm sắc giọng hát 2.2.1. Các xoang cộng minh 2.2.2. Âm sắc giọng hát 2.3. Hơi thở và hơi thở trong ca hát 2.3.1. Các kiểu hít hơi 2.3.2. Các kiểu lấy hơi 2.3.3. Phương pháp sử dụng hơi thở trong ca hát.	2	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 3. CÁC KỸ THUẬT CA HÁT 3.1. Phương pháp hát liền giọng 3.2. Phương pháp hát nhanh, nảy.	2	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
CHƯƠNG 4. CÁCH THỂ HIỆN CA KHÚC QUÂN CHÚNG 4.1. Dàn dựng bài hát và động tác giữ nhịp 4.1.1. Dàn dựng bài hát 4.1.2. Động tác giữ nhịp 4.2. Cách thể hiện ca khúc	1	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.
PHẦN IV: GIỚI THIỆU ĐÀN PHÍM CHƯƠNG 1: LÀM QUEN VỚI ĐÀN 1.1. Đặc điểm cấu trúc đàn, cách bảo quản, sử dụng đàn 1.2. Cách bấm ngón tay phải và trái 1.3. Cách kết hợp hai tay	3	4.1 4.2 4.3	Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 2: KỸ THUẬT BẮM NGÓN Ở GIỌNG TRƯỞNG 2.1. Gam, các bài tập trong phạm vi quãng 8 2.2. Hợp âm C, F,G, G ₇ , D ₇ , C ₇ 2.3. Bài tập ứng dụng CHƯƠNG 3: KỸ THUẬT BẮM NGÓN Ở GIỌNG THỨ 3.1. Gam, các bài tập trong phạm vi quãng 8 3.2. Hợp âm Am, Dm, Em, E ₇ , A ₇ ,B ₇ 3.3. Bài tập ứng dụng			Piano, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Phạm Tú Hương	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	1997	NXB Giáo Dục	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Hoàng Văn Yên	Trẻ thơ hát	1995	NXB Âm nhạc	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Ngô Thị Nam	Âm nhạc và PP giáo dục âm nhạc - Tập 2	1994	NXB Giáo Dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	V.A.VA-KHRA-MÊ-EP	Lý thuyết âm nhạc cơ bản	1985	NXB Văn Hóa	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc **học phần: Sinh viên** tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra lý thuyết, hát xướng âm và đàn	Xướng âm hoặc hát 1 ca khúc quần chúng (2 điểm), kiểm tra lý thuyết (8 điểm).	4.1 4.2 4.3	40%
3	Thi kết thúc môn học	Thi tự luận 60 phút	4.1 4.2 4.3	50%

D.16. ĐẠI CƯƠNG SÂN KHẤU

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương sân khấu
 - Mã lớp học phần: CM4001
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo
 - Điện thoại: 0913.706.107
 - Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.
- Chức danh, học vị: Giảng viên
Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Ngọc Tâm
 - Điện thoại: 07799965996
 - Đơn vị công tác: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp
- Chức danh, học vị: CN, đạo diễn sân khấu

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản để thực hiện dàn dựng sân khấu, tham mưu cho lãnh đạo về quản lý các loại hình sân khấu nghệ thuật và các hoạt động văn hóa phù hợp tại địa bàn quản lý.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về các loại hình sân khấu.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, sân khấu và điện ảnh.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; phương pháp tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật phát triển văn hóa công đồng và các hoạt động sân khấu biểu diễn.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật, sân khấu biểu diễn ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận trong hoạt động sân khấu.
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v.).
- 4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, sân khấu nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ SÂN KHẤU</p> <p>1.1. Khái niệm về sân khấu</p> <p>1.1.1. Sự hình thành các loại hình nghệ thuật để trở thành sân khấu hoàn chỉnh</p> <p>1.1.2. Bản chất của sân khấu</p> <p>1.2. Đặc trưng sân khấu</p> <p>1.2.1. Hai đặc trưng cơ bản của nghệ thuật sân khấu</p> <p>1.2.2. Kịch bản văn học, tác phẩm sân khấu</p> <p>1.3. Vai trò của người đạo diễn trên sân khấu</p> <p>1.3.1. Hành động sân khấu</p> <p>1.3.2. Sân khấu chuyên nghiệp</p> <p>1.3.3. Sân khấu không chuyên</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [3].</p>
<p>CHƯƠNG 2. SÂN KHẤU THÔNG TIN CỘNG ĐỘNG</p> <p>2.1. Loại hình nghệ thuật tuyên truyền cộng đồng</p> <p>2.2. Những yêu cầu đối với sân khấu thông tin cộng đồng</p> <p>2.3. Những nguyên tắc, tiêu chuẩn và đặc thù của loại hình sân khấu thông tin cộng đồng</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [3].</p>

CHƯƠNG 3. HỆ THỐNG ĐƠN NGUYÊN KỸ XẢO TÂM LÝ TRONG HUẤN LUYỆN DIỄN VIÊN 3.1. Đơn nguyên tập trung chú ý (thị phạm) 3.2. Đơn nguyên buông lỏng gân bắp 3.3. Đơn nguyên tưởng tượng, giả thử 3.4. Đơn nguyên quy định tính cách 3.5. Đơn nguyên ký ức tâm trạng 3.6. Đơn nguyên phán đoán 3.7. Đơn nguyên giao lưu	10	4.1	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên. - <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tài liệu: [3].
		4.2		
		4.3		

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Trần Trí Trắc	Đại cương nghệ thuật sân khấu	2010	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Trọng Đăng	Nghệ thuật sân khấu và đời sống văn hóa - sân khấu Việt Nam cho đến đầu thế kỷ XX	2004	NXB Văn học	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Đàm Văn Hiến, Trần Văn Bôn, Lê Hàm	Sân khấu dân gian	2012	NXB Văn hóa dân tộc	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.17. ĐẠI CƯƠNG MÚA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương múa
- Mã lớp học phần: CM4003
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranhanhhadt@gmail.com
- Đơn vị công tác: Hội Văn học Nghệ Thuật tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thông qua môn học nhằm đặt cơ sở ban đầu về kiến thức múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được những khái niệm cơ bản của nghệ thuật múa nói chung đồng thời có vài nét nhận dạng về múa Việt Nam.

Giúp sinh viên có hiểu biết sơ lược về những đặc thù, đặc trưng, vai trò và vị trí của nghệ thuật múa trong đời sống con người, đối với xã hội.

Thông qua môn học nhằm đặt cơ sở ban đầu cho sinh viên hiểu về kiến thức và kỹ năng dàn dựng tác phẩm múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được những nguyên tắc quá trình biên soạn và dàn dựng tác phẩm múa. Đồng thời, môn học cũng góp phần trang bị kiến thức kỹ năng trong tổ chức và quản lý hoạt động chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Giúp sinh viên có kiến thức cần thiết để thực hiện vai trò chuyên môn trong công việc quản lý văn hóa, quản lý hoạt động biểu diễn nói chung và tổ chức, quản lý hoạt động nghệ thuật múa nói riêng.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về nghệ thuật múa.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật múa, thể thao và du lịch, xã hội học trong quá trình dàn dựng tác phẩm múa.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển hoạt động múa của các câu lạc bộ tại cộng đồng.
- 4.1.4. Phân tích được sự hình thành, quá trình phát triển và đặc điểm hệ thống ngôn ngữ hình tượng. Trình bày được và phương pháp biên soạn và dàn dựng một tác phẩm múa.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các điệu múa truyền thống trong các hoạt động tại cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ NGHỆ THUẬT MÚA	10 LT	4.1	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
1. Múa là một loại hình nghệ thuật		4.2		
1.1 Định nghĩa và nguồn gốc		4.3		
1.1.1 Định nghĩa và sự phân loại				
1.1.2 Đới nét về nguồn gốc của nghệ thuật múa				
1.1.2.1 Sơ lược về nguồn gốc				
1.1.2.2 Những yếu tố tác động đến sự hình thành đặc điểm múa của mỗi dân tộc.				
1.1.2.3 Sơ lược về quá trình phát triển				
1.2 Đặc trưng của nghệ thuật múa				
1.2.1 Những đặc điểm chung của nghệ thuật múa				
1.2.2 Đặc điểm đề tài múa				
1.2.3 Đặc điểm ngôn ngữ múa				
1.3 Vai trò của nghệ thuật múa				
1.3.1 Nghệ thuật múa phản ánh mọi mặt của đời sống xã hội				

<p>1.3.2 Nghệ thuật múa góp phần cải tạo xã hội, giáo dục con người 1.3.3 Lưu truyền, tái hiện bản sắc văn hóa dân tộc</p> <p>2. Công tác đào tạo 2.1 Cơ sở đào tạo 2.2 Đặc thù cơ sở vật chất cho đào tạo 2.3 Quy trình đào tạo</p> <p>3. Thực tiễn múa Việt nam hiện nay 3.1 Tổng quan về các loại hình nhảy múa tại Việt nam. 3.2 Múa dân gian dân tộc 3.3 Múa cổ điển châu âu và tính cách nước ngoài 3.4 Múa đương đại 3.5 Các loại hình khác</p>				
<p>CHƯƠNG II. MỘT SỐ ĐỘNG TÁC MÚA CƠ BẢN</p> <p>1. Giới thiệu một số động tác múa dân gian đồng bằng 2.1 Các hướng múa trong không gian sân khấu 2.2 Các thế tay, chân cơ bản, đi lướt thế 3. 2.3 Guồn cổ tay, ngón tay, hái đào, xiên thế 1 và 2; Dậm 2.4 Múa trống, mõ 2.5 Vuốt- guồn- đuôi; Đu tiên, guồn đèn; Quay ngang di động a,b 2.6 Các bài tập ứng dụng</p> <p>2. Giới thiệu một số động tác múa dân gian miền núi phía Bắc 3.1 Xòe Thái, Vipán, Viki a,b, khăn pich khan tao (Thái) 3.2 Bật quạt, vòn quạt; Xòe chiêng, đi rung nhạc (Tày) 3.3 Xúng xính, vòn khăn (H'Mông); Ném tranh, nện đất (Khomú) 3.4 Đánh chân vòn khăn, đi ngang tung khăn (H'Mông) 3.5 Các bài tập ứng dụng</p> <p>3. Giới thiệu một số động tác múa dân gian Tây nguyên 4.1 Đi rung, nhảy nhích; Đánh chiêng, đánh lửa; Cắt lúa, uống rượu. 4.2 Sắt coong , đập coong, sóc coong ; Nhúng đưa mông, xoang 4.3 Các bài tập ứng dụng</p> <p>4. Giới thiệu một số động tác cơ bản Chăm và Khơme 4.1 Quạt nữ: bước nhích gót, quạt chậm; Nhích vai nam (Chăm). 4.2 Xốc tay, nhích vai-nam nữ; Đi chân vịt-nam; Gạc tay-nữ (Khơme).</p> <p>5. Một số điệu nhảy cổ điển (Boston, Tango, Bepop, Rumba, Chachacha)</p>	<p>40 Th H</p>	<p>4.1 4.2 4.3</p>	<p>- Giới thiệu tính chất vùng miền, luật động, đường nét, dáng, tạo hình riêng của từng động tác. Cập nhật những biến đổi cũng như tính di bản của động tác, tạo hình, luật động theo xu hướng đương đại để cung cấp kiến thức phù hợp, hướng dẫn thực hiện động tác cho sinh viên trên sân tập. - Tổ chức cho từng nhóm nhỏ sinh viên tự học cùng thực hiện tổ hợp động tác theo bài tập.</p>	<p>- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.</p>

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Trần Minh Trí	Giáo trình múa dành cho CĐSP Âm nhạc 1&2	2005	NXB ĐHSP	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	B.Costravitacai, Apisarep- biên dịch Trương Lê Giáp	Múa cổ điển Châu Âu	1995	NXB Văn hóa Thông tin Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Lâm Tô Lộc	Múa dân gian các dân tộc Việt nam	1994	NXB Văn hóa Dân tộc Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	4.1 4.2 4.3	10%
2	Bài kiểm tra trắc nghiệm và kiểm tra thực hành động tác cơ bản; thực hành động tác với âm nhạc phù hợp	-Bài trắc nghiệm : Nội dung đầy đủ, chính xác, đúng trọng tâm (10 điểm) -Thực hành một trong các điệu nhảy cổ điển Châu âu: + Đúng nhịp điệu (3đ) + Đúng luật động (4đ) + Đúng sắc thái (dáng, độ dài hoặc tạm dừng của chuyển động) (3đ)	4.1 4.2 4.3	40%
3	Thi thực hành	Thực hiện các động tác đã học trên cơ sở các tổ hợp : -Chính xác luật động của động tác : (5 điểm) -Đúng tính chất, đặc trưng vùng miền (2 điểm) -Nhịp nhàng với âm nhạc (1,5 điểm) -Hình thức, trang phục và sắc thái.(1,5điểm)	4.1 4.2 4.3	50%

D.18. ĐẠI CƯƠNG MỸ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương mỹ thuật
- Mã lớp học phần: CM4002
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Hồ Hải Thanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0945444647 - 0976737677 Email: haithanh1603@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Hoàng Doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0949.988.212 Email:
- Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Nghệ Thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học này cung cấp cho người học những kiến thức cơ bản của các học thuyết về một số loại hình nghệ thuật, các thành tựu cơ bản của nghệ thuật phương Đông, phương Tây và ở Việt Nam.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về lĩnh vực mỹ thuật, hội họa.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, hội họa.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, sáng tác và lưu hành các tác phẩm mỹ thuật.
- 4.1.4. Hiểu về những thành tựu nghệ thuật của các quốc gia trên thế giới nói chung và ở Việt Nam nói riêng theo từng giai đoạn lịch sử.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.2. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.
- 4.2.3. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động hội họa.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng lập luận; nhìn nhận, đánh giá một số loại hình nghệ thuật tiêu biểu, các trào lưu nghệ thuật, các thành tựu nghệ thuật của các nước trên thế giới và Việt Nam thông qua nhiều góc độ, quan điểm và từ nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. GIỚI THIỆU VỀ MỘT SỐ LOẠI HÌNH NGHỆ THUẬT TIÊU BIỂU</p> <p>1.1. KIẾN TRÚC</p> <p>1.1.1. Khái niệm.</p> <p>1.1.2. Phân loại.</p> <p>1.1.3. Ngôn ngữ của kiến trúc</p> <p>1.1.3.1. Điểm</p> <p>1.1.3.2. Tuyến</p> <p>1.1.3.3. Diện</p> <p>1.1.3.4. Khối</p> <p>1.1.4. Nét độc đáo trong nghệ thuật kiến trúc</p> <p>1.1.4.1. Vị trí thể đất</p> <p>1.1.4.2. Tổ hợp không gian</p> <p>1.1.4.3. Bộ cục</p> <p>1.1.4.4. Kết cấu</p> <p>1.1.4.5. Điều khắc trang trí</p> <p>1.1.4.6. Màu sắc.</p> <p>1.2. ĐIỀU KHẮC.</p> <p>1.2.1. Khái niệm.</p> <p>1.2.2. Phân loại.</p> <p>1.2.3. Chất liệu.</p> <p>1.2.3.1. Đồng</p> <p>1.2.3.2. Đá.</p> <p>1.2.3.3. Gỗ.</p> <p>1.2.3.4. Kim loại...</p> <p>1.2.4. Ngôn ngữ của tác phẩm điêu khắc</p> <p>1.2.4.1. Hình khối.</p> <p>1.2.4.2. Đường nét.</p> <p>1.3. HỘI HỌA.</p> <p>1.3.1. Khái niệm.</p> <p>1.3.2. Các thể loại hội họa</p> <p>1.3.3. Ngôn ngữ của tác phẩm hội họa.</p>	15	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8].</p>
<p>CHƯƠNG 2. THÀNH TỰU CƠ BẢN CỦA MỘT SỐ NỀN MỸ THUẬT TRÊN THẾ GIỚI</p> <p>2.1. MỸ THUẬT PHƯƠNG TÂY.</p> <p>2.1.1. Ai Cập cổ đại</p> <p>2.1.2. Hy Lạp cổ đại và La Mã cổ đại.</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8].</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.1.3. Mỹ thuật Phục Hưng. 2.1.4. Nghệ thuật Cổ điển. 2.1.5. Một số xu hướng nghệ thuật tiêu biểu từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XX 2.2. MỸ THUẬT PHƯƠNG ĐÔNG. 2.2.1. Ấn Độ truyền thống. 2.2.2. Trung Quốc cổ đại.			có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	
CHƯƠNG 3. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN CỦA NGHỆ THUẬT VIỆT NAM 3.1. MỸ THUẬT VIỆT NAM THỜI DỰNG NƯỚC (SƠ SỬ) 3.1.1. Giai đoạn Phùng Nguyên. 3.1.2. Giai đoạn Đồng Đậu. 3.1.3. Giai đoạn Gò Mun. 3.1.4. Giai đoạn Đông Sơn. 3.2. MỸ THUẬT THỜI LÝ. 3.2.1. Hoàn cảnh xã hội. 3.2.2. Nghệ thuật kiến trúc. 3.2.3. Nghệ thuật điêu khắc và trang trí. 3.2.4. Đồ gốm thời Lý. 3.2.5. Tranh chữ. 3.3. MỸ THUẬT THỜI TRẦN - HỒ. 3.3.1. Hoàn cảnh xã hội. 3.3.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 3.3.3. Nghệ thuật hội họa. 3.4. MỸ THUẬT THỜI LÊ SƠ. 3.4.1. Hoàn cảnh xã hội. 3.4.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 3.4.2.1. Nghệ thuật kiến trúc. 3.4.2.2. Nghệ thuật điêu khắc. 3.4.2.3. Nghệ thuật hội họa. 3.5. MỸ THUẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1885-1945. 3.5.1. Bối cảnh lịch sử. 3.5.2. Thành tựu và đặc điểm nghệ thuật. 3.5.3. Sự phát triển của Mỹ thuật Việt Nam thời Pháp thuộc. 3.6. MỸ THUẬT VIỆT NAM GIAI ĐOẠN 1945 ĐẾN NAY. 3.6.1. Đặc điểm nổi bật. 3.6.2. Họa sĩ và những tác phẩm mỹ thuật tiêu biểu.	5	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên. - <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2], [3], [4], [5], [6], [7], [8].

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Phạm Thị Chinh	Giáo trình Lịch sử mỹ thuật Việt Nam	2003	NXB ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Phạm Thị Chinh	Giáo trình Lịch sử mỹ thuật Thế giới	2003	NXB ĐH Sư phạm	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Chu Quang Trứ, Phạm Thị Chinh, Nguyễn Thái Lai	Lược sử mỹ thuật và Mỹ thuật học	2000	NXB Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Wend Beckett (Lê Thanh Lộc dịch)	Lịch sử hội họa	1996	NXB Văn hóa thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
5	Almanach	Những nền văn minh thế giới	1997	NXB Văn hóa thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
6	Hoàng Công Luận, Lưu Yên	Hội họa cổ Trung Hoa - Nhật Bản	1993	NXB Mỹ thuật	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
7	Huỳnh Ngọc Trảng, Phạm Thiều Hương (dịch và biên soạn)	Mỹ thuật Hy Lạp và La Mã	1996	NXB Mỹ thuật	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
8	Nguyễn Đức Nùng	Mỹ thuật thời Lý	1973	NXB Văn hóa	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.19. NHẠC CỤ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nhạc cụ
- Mã lớp học phần: CM4112.
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên : Võ Xuân Hùng Chức danh: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.993517 Email: xuanhungmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Văn Thành Chức danh, học vị: Giảng viên, ThS, Nhạc sĩ
- Điện thoại: 0919. 022. 069 Email: tranthanmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Sư phạm Nghệ thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học trang bị cho sinh viên có được các kiến thức và kỹ năng sử dụng nhạc cụ đàn phím điện tử, tạo nền tảng trong nghiên cứu và học tập các học phần về nghệ thuật âm nhạc.

Thông qua môn học nhằm giúp cho sinh viên đạt được các kiến thức về lý thuyết và kỹ năng sử dụng đàn Guitar 6 dây. Đồng thời, môn học cũng góp phần trang bị kiến thức kỹ năng biểu diễn nhạc cụ.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về các loại hình nhạc cụ, đặc biệt chú trọng các kiến thức khi thao tác với nhạc cụ - đàn Guitar 6 dây.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức hoạt động quản lý văn hóa, nghệ thuật phát triển văn hóa cộng đồng và cách thức trình diễn nhạc cụ.
- 4.1.3. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. NGUỒN GỐC VÀ KỸ THUẬT SỬ DỤNG NHẠC CỤ GUITAR</p> <p>1.1. Giới thiệu sơ lược về nguồn gốc của đàn Guitar và sự du nhập vào Việt Nam</p> <p>1.2. Etuyt - bài tập của Fsor, Carulli</p> <p>1.3. Các tác phẩm Việt Nam, nước ngoài và làm quen với thao tác đệm ca khúc Việt Nam ở dạng đơn giản</p>	3 LT	4.1 4.2 4.3	<p>Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm.</p> <p>Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Guitar 6 dây, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.</p>	<p>- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2].</p> <p>- Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.</p>
<p>CHƯƠNG 2. KỸ THUẬT PIZZICATO VÀ HARMONIC</p> <p>2.1. Tập kỹ thuật Pizzicato và Harmonic</p> <p>2.2. Các bài tập song tấu và Việt Nam và nước ngoài</p> <p>2.3. Các tác phẩm có biến tấu.</p> <p>2.4. Các bài tập đệm ca khúc Việt Nam và nước ngoài bằng miêng găng.</p>	18 Th H	4.1 4.2 4.3	<p>Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm.</p> <p>Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Guitar 6 dây, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.</p>	<p>- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2].</p> <p>- Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.</p>
<p>CHƯƠNG 3. KỸ THUẬT TREMOLOL</p> <p>3.1. Tập và hoàn thiện kỹ thuật về Tremolol, các kỹ thuật của công đàn Guitar.</p> <p>3.2. Các bài tập về song tấu, tam tấu, tứ tấu.</p> <p>3.3. Bài tập TP của J. Bacs, F. Tarega....</p> <p>3.4. Viết phần đệm theo tai nghe.</p>	18 Th H	4.1 4.2 4.3	<p>Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm.</p> <p>Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Guitar 6 dây, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.</p>	<p>- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2].</p> <p>- Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.</p>
<p>CHƯƠNG 4. KỸ THUẬT HÒA TẤU GUITAR</p>	18	4.1 4.2	<p>Phương pháp: thuyết trình kết hợp nêu vấn</p>	<p>- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2].</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
4.1. Hoà tấu Guitar các tác phẩm của Mozart, J.Bas, Vivaldi. 4.2. Các tác phẩm tổng hợp kỹ thuật : Pizzicato, Harmonic, Trémolo...	Th H	4.3	đề, tổ chức thực hành, cá nhân, thực hành theo nhóm. Hình thức tổ chức dạy học: sử dụng bài giảng điện tử, đàn Guitar 6 dây, chia nhóm thực hành, thực hành cá nhân.	- Hình thức tự học: Sinh viên thực hành các bài tập luyện thanh liên tiếng nảy tiếng, tìm các bài hát một đoạn đơn và các bài dân ca, học thuộc phần lời, và nghe các bài hát đó qua băng đĩa, tập đúng cao độ, tiết tấu.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Ngọc Phan, Bùi Ngọc Phương	Nhạc cụ các dân tộc Việt Nam	2007	NXB Giáo Dục	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Bùi Lãm	Đàn bầu căn bản ; Sách này sử dụng được cho các nhạc cụ đàn tranh, đàn cò, đàn kìm, sáo trúc	2003	NXB TP.HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa kì	Đệm 1 ca khúc Việt Nam ở dạng đơn giản	4.1 4.2 4.3	40%
3	Thi thực hành	Hoà tấu Guitar 6 dây với các tác phẩm của Mozart, J.Bas, Vivaldi	4.1 4.2 4.3	50%

D.20. ĐẠI CƯƠNG VỀ KHOA HỌC QUẢN LÝ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Đại cương về khoa học quản lý
- Mã lớp học phần: CM4004
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: 2 Năm học: 2018-2019

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Lương Thị Huỳnh Như Chức danh, học vị: Chuyên viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.887.869 Email: luonghuynhnhu11@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức đại cương về khoa học quản lý, bao gồm các khái niệm cơ bản về quản lý; quản lý văn hóa; các tư tưởng quản lý; các chức năng cơ bản của quản lý; nguyên tắc, phương pháp quản lý, quyết định quản lý, thông tin quản lý; kỹ năng quản lý; giúp sinh viên có kiến thức và ứng dụng trong thực tiễn về quản lý, quản lý văn hóa.

4. Mục tiêu học tập/Chuẩn đầu ra học phần

4.1. Kiến thức

4.1.1. Nắm được những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, các khái niệm liên quan đến quản lý, lãnh đạo, quản lý giáo dục, quản lý văn hóa; đặc điểm của khoa học quản lý; người quản lý, vai trò, kỹ năng quản lý. Tóm tắt được các tư tưởng quản lý của quá trình hình thành và phát triển các lý thuyết về quản lý và khoa học quản lý qua các thời kỳ.

4.1.2. Trình bày được các chức năng, nguyên tắc, phương pháp quản lý, quyết định, thông tin quản lý, văn hóa tổ chức và môi trường.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Phân biệt được lãnh đạo và quản lý.

4.2.2. Có khả năng chọn lọc và vận dụng kiến thức khoa học quản lý vào trong thực tiễn nhằm đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác quản lý ở cơ quan, đơn vị.

4.3. Thái độ

Có ý thức học tập, nghiên cứu, bồi dưỡng về quản lý và vận dụng vào thực tiễn để đạt được hiệu quả công việc.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG CỦA KHOA HỌC QUẢN LÝ 1.1. Khái niệm quản lý, quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, khoa học quản lý	1-3	4.1.1 4.2.1	- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý. GV gợi ý phân tích.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 3 đến trang 5. - Đọc tài liệu 4 từ trang 31 đến trang 34. - Đọc tài liệu 3 từ trang 9 đến trang 19.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>1.2. Các yếu tố quản lý</p> <p>1.3. Chức năng quản lý</p> <p>1.4. Quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật đồng thời là một nghề</p> <p>1.5. Đặc điểm của khoa học quản lý</p> <p>1.6. Người quản lý</p>			<p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý giáo dục. GV gợi ý phân tích.</p> <p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về quản lý văn hóa. GV gợi ý phân tích.</p> <p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về khoa học quản lý. GV gợi ý phân tích.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>Chia 03 nhóm. trình bày Quản lý vừa là khoa học vừa là nghệ thuật đồng thời là một nghề, lấy ví dụ minh họa.</p> <p>Chia 04 nhóm trình bày, phân tích, lấy ví dụ minh chứng về 04 đặc điểm của khoa học quản lý.</p> <p>- SV đọc tài liệu, đưa ra cách hiểu về tổ chức, người quản lý. GV gợi ý phân tích.</p>	<p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 51 đến trang 53.</p> <p>- Đọc tài liệu 2 từ trang 25 đến trang 26.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 7 đến trang 11.</p> <p>- Tự định nghĩa cách hiểu về quản lý, quản lý giáo dục, quản lý văn hóa, khoa học quản lý.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 25 đến trang 27.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 5 đến trang 6.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 12 đến trang 14.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 36 đến trang 37.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 11 đến trang 12.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 153 đến trang 158.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 32 đến trang 41.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 11 đến trang .</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang đến trang.</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ trang 11 đến trang 13.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 296 đến trang 297.</p>
1.7. Vai trò của quản lý	4-6	4.1.1 4.1.2 4.2.2	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn	- Đọc tài liệu 3 từ trang 27 đến trang 31

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>1.8. Kỹ năng quản lý</p> <p>1.9. Nội dung của quản lý văn hóa và các cơ quan quản lý văn hóa</p> <p>CHƯƠNG 2. SỰ PHÁT TRIỂN CỦA TƯ TƯỞNG QUẢN LÝ</p> <p>2.1. Tư tưởng quản lý cổ và cận đại</p> <p>2.1.1. Phương Đông: Trung Hoa cổ đại</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khổng Tử (551-479 TCN) - Hàn Phi Tử (280-233 TCN) 			<p>đáp về phân loại người quản lý.</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về các kỹ người quản lý. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp về các nội dung của quản lý văn hóa và các cơ quan quản lý văn hóa. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 4 từ trang 29 đến trang 31. - Đọc tài liệu 6 từ trang 19 đến trang 22. - Đọc tài liệu 2 từ trang 25 đến trang 26.
<p>2.1.2. Phương Tây</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Xôcrat (469-399 TCN)</i> - <i>Platon (427-347 TCN)</i> - <i>Arixtôt (384-322 TCN)</i> - <i>Robert Owen (1771-1858)</i> - <i>Charles Babbage (1792-1871)</i> - <i>Henry R. Towne (1844-1924)</i> 	7-9	4.1.1	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 04 nhóm trình bày, phân tích, nhận xét và bổ sung chéo về tư tưởng quản lý của Khổng Tử và Hàn Phi Tử. Rút ra những đặc điểm cơ bản của tư tưởng quản lý 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 3 từ trang 53 đến trang 26. - Đọc tài liệu 4 từ trang 18 đến trang 19. - Đọc tài liệu 5 từ trang 19 đến trang 82. - Đọc tài liệu 6 từ trang 23 đến trang 25.
<p>2.2. Sự tiến hóa của các thuyết quản lý từ cuối thế kỷ XIX đến nay</p> <p>2.2.1. Thuyết quản lý khoa học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Frederich Winslow Taylor (1856-1915) - Henry L. Gantt (1861-1919) - Ông và bà Gilbreth: Lilian Gittbreth (1878-1972) và Frank Gilbreth (1868-1924) <p>2.2.2. Thuyết quản lý hành chính</p> <ul style="list-style-type: none"> - Henry Fayol (1841-1925), Pháp - Max Weber (1864-1920), Đức - Chester Barnard (1886-1961), Mỹ 	10-12	4.1.1 4.2.2	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 04 nhóm: + Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết quản lý khoa học. + Nhóm 3,4: Trình bày về thuyết quản lý hành chính. <p>- GV kết luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 16 đến trang 25. - Đọc tài liệu 3 từ trang 71 đến trang 83. - Đọc tài liệu 4 từ trang 18 đến trang 20. - Đọc tài liệu 5 từ trang 83 đến trang 124. - Đọc tài liệu 6 từ trang 27 đến trang 38.
<p>2.2.3. Thuyết tâm lý xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hugo Munsterberg (1863-1916), Đức - Elton Mayo (1880-1948), Australia - Mary Parker- Follet (1868-1933), Mỹ - Donglas Mc Gregor (1909-1964), Mỹ - Abraham Maslow (1908-1970), Mỹ <p>2.2.4. Thuyết định lượng quản lý</p>	13-15	4.1.1 4.2.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Chia 04 nhóm: + Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết tâm lý xã hội. + Nhóm 3,4: Trình bày về thuyết định lượng quản lý. <p>- GV kết luận.</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 25 đến trang 32. - Đọc tài liệu 3 từ trang 84 đến trang 96. - Đọc tài liệu 4 từ trang 21 đến trang 22. - Đọc tài liệu 5 từ trang 125 đến trang 157.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
				- Đọc tài liệu 6 từ trang 38 đến trang 45.
2.2.5.Thuyết văn hóa quản lý - William Ouchi - Kaizan 2.2.6. Quan điểm hệ thống trong quản lý	16-18	4.1.1 4.2.2 4.3	- Chia 04 nhóm: + Nhóm 1,2: Trình bày về thuyết văn hóa quản lý. + Nhóm 3,4: Trình bày quan điểm hệ thống trong quản lý. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 102 đến trang 106, từ trang 136 đến trang 138. - Đọc tài liệu 4 từ trang 26 đến trang 28. - Đọc tài liệu 5 từ trang 228 đến trang 268. - Đọc tài liệu 6 từ trang 45 đến trang 48.
2.2.7. Quan điểm tình huống trong quản lý	19-21	4.1.1 4.1.2 4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - Chia 04 nhóm: + Nhóm 1,2: Trình bày nguyên tắc lãnh đạo chính trị và kinh tế. + Nhóm 3,4: Trình bày nguyên tắc tập trung dân chủ. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 141 đến trang 142. - Đọc tài liệu 6 từ trang 48 đến trang 50. - Đọc tài liệu 1 từ trang 38 đến trang 42. - Đọc tài liệu 3 từ trang 261 đến trang 270.
CHƯƠNG 3. CÁC NGUYÊN TẮC VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ 3.1. Nguyên tắc quản lý 3.1.1. Nguyên tắc lãnh đạo chính trị và kinh tế 3.1.2. Nguyên tắc tập trung dân chủ				
3.1.3. Nguyên tắc quản lý theo ngành và vùng lãnh thổ 3.1.4. Nguyên tắc hài hòa các lợi ích 3.1.5. Nguyên tắc hiệu quả	22-24	4.1.2 4.2.2 4.3	- Chia 03 nhóm: + Nhóm 1: Trình bày nguyên tắc quản lý theo ngành và vùng lãnh thổ. + Nhóm 2: Trình bày nguyên tắc hài hòa các lợi ích. + Nhóm 3: Trình bày nguyên tắc hiệu quả. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 42 đến trang 48. - Đọc tài liệu 3 từ trang 270 đến trang 276.
3.2. Phương pháp quản lý 3.2.1. Phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng 3.2.2. Phương pháp tâm lý-xã hội 3.2.3. Phương pháp hành chính - luật pháp 3.2.4. Phương pháp tổ chức-điều khiển 3.2.5. Phương pháp kinh tế			- Chia 04 nhóm: + Nhóm 1: Trình bày phương pháp giáo dục chính trị, tư tưởng. + Nhóm 2: Trình bày phương pháp tâm lý - xã hội. + Nhóm 3: Trình bày phương pháp tổ chức - điều khiển. + Nhóm 4: Trình bày phương pháp kinh tế.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 49 đến trang 62. - Đọc tài liệu 3 từ trang 287 đến trang 295.
3.2.6. Các phương pháp chuyên ngành: thống kê, toán học...	25-27	4.1.2 4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	
CHƯƠNG 4. QUYẾT ĐỊNH QUẢN LÝ				

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
4.1. Khái niệm và đặc điểm của quyết định quản lý			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 74 đến trang 75. - Đọc tài liệu 3 từ trang 306 đến trang 310.
4.2. Các chức năng của quyết định quản lý				- Đọc tài liệu 1 từ trang 75 đến trang 76.
4.3. Phân loại quyết định quản lý	28-30	4.1.2 4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 76 đến trang 77. - Đọc tài liệu 3 từ trang 307 đến trang 309.
4.4. Những yêu cầu đối với quyết định quản lý			- Chia 6 nhóm: Trình bày 6 yêu cầu của quyết định quản lý và cho ví dụ minh họa. - GV kết luận.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 312 đến trang 314
4.5. Quá trình ra quyết định			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 78 đến trang 79.
4.6. Những phẩm chất cá nhân cần cho quyết định có hiệu quả				- Đọc tài liệu 3 từ trang 324 đến trang 325 - Đọc tài liệu 1 từ trang 78 đến trang 79.
CHƯƠNG 5. THÔNG TIN QUẢN LÝ	31-33	4.1.2		
5.1. Khái niệm thông tin, thông tin quản lý		4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 82 đến trang 84. - Đọc tài liệu 3 từ trang 336 đến trang 325.
5.2. Quá trình thông tin trong quản lý			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 343 đến trang 346.
5.3. Các yêu cầu thông tin quản lý			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 85 đến trang 85.
5.4. Phân loại thông tin			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 85 đến trang 87. - Đọc tài liệu 3 từ trang 340 đến trang 341.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>5.5. Các phương pháp thu thập thông tin chủ yếu</p> <p>5.6. Lưu giữ, bảo quản và xử lý thông tin</p> <p>CHƯƠNG 6. CÁC CHỨC NĂNG QUẢN LÝ</p> <p>6.1. Chức năng lập kế hoạch (hoạch định)</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Vai trò của lập kế hoạch</p> <p>6.1.3. Các loại kế hoạch</p> <p>6.1.4. Mục tiêu - nền tảng của kế hoạch</p>	34-36	4.1.2 4.2.2 4.3	<p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Ví dụ minh họa.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- Chia 03 nhóm: + Nhóm 1: Trình bày bản chất của quá trình theo các mục tiêu xác đáng. + Nhóm 2: Trình bày quản lý theo các mục tiêu. + Nhóm 3: Trình bày lợi ích của việc quản lý theo mục tiêu. GV kết luận.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 84 đến trang 87.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 87 đến trang 89.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 347 đến trang 348.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 94 đến trang 95.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 184 đến trang 186.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 190 đến trang 192.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 95 đến trang 96.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 200 đến trang 201.</p> <p>- Đọc tài liệu 6 từ trang 85 đến trang 87.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 96 đến trang 102.</p>
<p>6.2. Chức năng tổ chức</p> <p>6.2.1. Khái niệm</p> <p>6.2.2. Những nguyên tắc thiết kế tổ chức</p> <p>6.2.3. Các mô hình tổ chức cơ bản</p> <p>6.2.4. Sự phân chia quyền lực</p> <p>- Khái niệm quyền lực, ủy quyền.</p> <p>- Những nguyên tắc ủy quyền</p> <p>- Nghệ thuật ủy quyền</p> <p>6.3. Chức năng chỉ đạo (điều khiển)</p> <p>6.3.1. Khái niệm</p>	37-39	4.1.2 4.2.2 4.3	<p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- Chia 04 nhóm: Trình bày các nguyên tắc thiết kế tổ chức. Cho ví dụ minh họa.</p> <p>- Chia 06 nhóm: Trình bày 06 mô hình tổ chức. Cho ví dụ minh họa.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Tìm hiểu khái niệm quyền lực, ủy quyền.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p> <p>- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 106 đến trang 106.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 106 đến trang 109.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 111 đến trang 116.</p> <p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 116 đến trang 119.</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ trang 202 đến trang 203</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
6.3.2. Lãnh đạo và động viên 6.3.2.1. Động viên tinh thần làm việc của nhân viên			đáp. Gợi ý phân tích khái niệm chỉ đạo. - Chia 03 nhóm: + + Nhóm 1: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết cổ điển. + Nhóm 2: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết tâm lý xã hội. + Nhóm 3: Động viên tinh thần làm việc của nhân viên theo thuyết hiện đại. GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 120 đến trang 126. - Đọc tài liệu 1 từ trang 126 đến trang 132.
6.3.2.2. Các phong cách lãnh đạo			- Chia 03 nhóm: + Nhóm 1: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo độc đoán. + Nhóm 2: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo dân chủ. + Nhóm 3: Tìm hiểu phong cách lãnh đạo tự do. GV kết luận.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 130 đến trang 132.
6.3.3. Quản lý thay đổi, xung đột và kích động			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 238 đến trang 239.
6.4. Chức năng kiểm tra 6.4.1. Khái niệm			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Gợi ý phân tích khái niệm kiểm tra.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 132 đến trang 137.
6.4.2. Quá trình kiểm tra			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 138 đến trang 138.
6.4.3. Các hình thức kiểm tra			- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 3 từ trang 208 đến trang 213. - Đọc tài liệu 6 từ trang 146 đến trang 84. - Đọc tài liệu 1 từ trang 138 đến trang 139. - Đọc tài liệu 1 từ trang 139 đến trang 141.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
				- Đọc tài liệu 3 từ trang 226 đến trang 227.
6.4.4. Các loại kiểm tra CHƯƠNG 7. VĂN HÓA TỔ CHỨC VÀ MÔI TRƯỜNG 7.1. Văn hóa và văn hóa tổ chức 7.1.1. Khái niệm văn hóa, văn hóa tổ chức 7.1.2. Đặc tính biểu hiện văn hóa của tổ chức	40-42	4.1.2 4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. Gọi ý phân tích khái niệm văn hóa, văn hóa tổ chức. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 141 đến trang 143. - Đọc tài liệu 1 từ trang 64 đến trang 68.
7.2. Môi trường 7.2.1. Khái niệm 7.2.2. Môi trường đặc thù 7.2.3. Môi trường tổng quát 7.2.4. Ước lượng những bất trắc của môi trường 7.2.5. Biện pháp giảm bớt sự bất trắc bằng cách quản lý môi trường	43-45	4.1.2 4.2.2 4.3	- GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp. - GV thuyết giảng, kết hợp nêu vấn đề, vấn đáp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 68 đến trang 69. - Đọc tài liệu 1 từ trang 69 đến trang 70. - Đọc tài liệu 6 từ trang 51 đến trang 65. - Đọc tài liệu 1 từ trang 70 đến trang 71. - Đọc tài liệu 1 từ trang 71 đến trang 73.

6. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Phan Văn Tú	Đại cương về Khoa học quản lý	1999	Văn hóa thông tin	Thư viện LVH	x	
2	Phan Hồng Giang Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2014	Chính trị quốc gia	Thư viện LVH		x
3	Đình Văn Tiến, Thái Văn Hà, Trần Lưu Trung	Khoa học quản lý	2016	Lao động	Thư viện LVH		x
4	Trần Kiểm, Nguyễn Xuân Thức	Giáo trình đại cương khoa học quản lý và quản lý giáo dục	2012	Đại học sư phạm	Thư viện LVH		x
5	Nguyễn Thị Doan, Đỗ Minh Cương, Phương Kỳ Sơn	Các học thuyết quản lý	1996	Chính trị quốc gia	Thư viện LVH		x
6	Nguyễn Quốc Chí, Nguyễn Thị Mỹ Lộc	Đại cương khoa học quản lý	2014	Đại học quốc gia Hà Nội	Thư viện LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kì/ Kiểm tra viết	Chương 1: Một số vấn đề chung của khoa học quản lý	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1, 4.2.2	0.1
2	Thường kì/ Kiểm tra viết	Chương 3: Các nguyên tắc và phương pháp quản lý	4.1.2, 4.2.2, 4.3.1	0.1
3	Thường kì/ Kiểm tra viết	Chương 6: Các chức năng quản lý	4.1.1, 4.1.2, 4.3.2	0.1
4	Thường xuyên	Dựa trên các phát biểu, góp ý trong các buổi thảo luận	Tất cả	0.2
5	Kết thúc học phần/Thi tự luận (90 phút)	Tất cả các chương	Tất cả	0.5



D.21. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn
- Mã lớp học phần: CM4100
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
- Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799
- Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Ngọc Tâm
- Chức danh, học vị: CN, đạo diễn sân khấu
- Điện thoại: 07799965996
- Đơn vị công tác: Trung tâm Văn hóa Nghệ thuật tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những tri thức chuyên sâu trên ba phương diện: lý luận, thực tiễn và phương pháp vận dụng thực tiễn vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đối với công tác quản lý nhà nước về hoạt động nghệ thuật biểu diễn.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật biểu diễn, thể thao và du lịch, xã hội học.
- 4.1.2. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật biểu diễn.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.
- 4.1.4. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.
- 4.1.5. Sinh viên hiểu về cách thức vận dụng các phương pháp để nhận diện, lý giải, kiểm soát và đánh giá các hiện tượng, tình huống diễn ra trong công tác quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật trong cộng đồng.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận khi xử lý các trường hợp vi phạm trong quá trình tổ chức biểu diễn nghệ thuật.

4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG 1.1. Các khái niệm 1.1.1. Biểu diễn 1.1.2. Nghệ thuật biểu diễn 1.1.3. Biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp 1.1.4. Các loại hình nghệ thuật biểu diễn 1.1.5. Diễn viên chuyên nghiệp 1.1.6. Đơn vị nghệ thuật biểu diễn chuyên nghiệp 1.2. Nguyên tắc quản lý các hoạt động nghệ thuật biểu diễn 1.3. Các hành vi bị nghiêm cấm 1.4. Vấn đề xã hội hoá các hoạt động nghệ thuật biểu diễn	15	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo tài liệu: [4]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN 2.1. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp 2.2. Biểu diễn và tổ chức biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp có yếu tố nước ngoài	15	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> , vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập;	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo tài liệu: [4]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.3. Phân cấp quản lý hoạt động biểu diễn nghệ thuật chuyên nghiệp			Giảng viên giải đáp cho sinh viên. - Ôn tập toàn bộ nội dung học phần.	dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchiconsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Học viện HCQG	Giáo trình QLNN về văn hóa - giáo dục - y tế.	2009	KH&KT	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Chính phủ	Nghị định số 79/2012/NĐ-CP. Quy định về biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp và người mẫu; lưu hành, kinh doanh bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu.	2012	Chính phủ	www.vanban.chinhphu.vn	x	
3	Bộ môn QLVH-KHTV	Tập bài giảng: Quản lý hoạt động nghệ thuật biểu diễn	2016	Bộ môn QLVH-KHTV	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
4	Nguyễn Hữu Trì Nguyễn Lan Phương	Quản lý hành chính nhà nước	2006	Khoa học và Kỹ thuật	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2 - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.22. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý Nhà nước về văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4104
- Số tín chỉ: 3
- Số tiết tín chỉ: 45
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: **Đinh Văn Nhân**
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học quản lý nhà nước về văn hóa cung cấp những kiến thức cơ bản về văn hóa, quản lý và quản lý văn hóa. Giúp người học trình bày được các kiến thức cơ bản về quản lý văn hóa: các khái niệm, các đặc trưng, chức năng, vai trò quản lý văn hóa... Nắm được lược sử về quản lý văn hóa của Việt Nam và thế giới; quan điểm của Nhà nước quản lý văn hóa ở Việt Nam. Bên cạnh đó biết được thực trạng chung và thực trạng quản lý ở một số lĩnh vực cụ thể của quản lý văn hóa ở Việt Nam. Đồng thời nắm và vận dụng được các định hướng và giải pháp chung cũng như giải pháp đối với từng lĩnh vực cụ thể trong việc quản lý Nhà nước về văn hóa ở Việt Nam phục vụ cho việc học tập nghiên cứu, trong công việc và cuộc sống góp phần chung vào việc xây dựng và phát triển nền văn hóa dân tộc.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý vào quản lý các lĩnh vực văn hóa.
- 4.1.2. Phân tích những kiến thức cơ sở lý luận, thực trạng về văn hóa và lịch sử hình thành các quan điểm quản lý nhà nước trong các lĩnh vực văn hóa.
- 4.1.3. Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước vào thực hiện các nhiệm vụ quản lý các lĩnh vực văn hóa trong xã hội đương đại.
- 4.1.4. Hiểu về vai trò của văn hóa và sự cần thiết quản lý, định hướng cho sự phát triển văn hóa Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước trên cơ sở phát huy quyền làm chủ, sáng tạo, hưởng thụ của nhân dân.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng trong việc điều hành các tổ chức quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở cơ sở.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến hoạt động quản lý các hoạt động, lĩnh vực văn hóa.
- 4.2.3. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát thực hiện hoạt động văn hóa – xã hội, biểu diễn nghệ thuật, di sản văn hóa... ở các địa phương.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động văn hóa của quần chúng nhân dân.

4.2.5. Thao tác đượ� kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.6. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong quá trình tiếp xúc với cộng đồng cầu các hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước về các lĩnh vực văn hóa.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các lĩnh vực văn hóa đương đại; đồng thời biết tôn trọng bảo hộ văn hóa truyền thống của cộng đồng, kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng.

4.3.4. Có tinh tổ chức tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong quản lý các lĩnh vực văn hóa và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>BÀI 1: KHÁI QUÁT VỀ VĂN HÓA VÀ QUẢN LÝ VĂN HÓA</p> <p>1.1. Văn hóa</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Các đặc trưng của văn hóa</p> <p>1.1.3. Các chức năng của văn hóa</p> <p>1.2. Quản lý</p> <p>1.2.1. Khái niệm</p> <p>1.2.2. Quản lý với tư cách là khoa học, nghệ thuật</p> <p>1.2.3. Quản lý ở góc độ chủ thể và khách thể</p> <p>1.2.4. Quản lý ở góc độ quản lý Nhà nước</p> <p>1.2.5. Các yếu tố cấu thành hoạt động quản lý</p> <p>1.3. Quản lý văn hóa</p> <p>1.4. Quản lý nhà nước về văn hóa</p> <p>1.4.1 Khái niệm</p> <p>1.4.2 Các mối liên hệ của quản lý văn hóa</p> <p>1.4.3 Các lĩnh vực quản lý của ngành văn hóa</p> <p>1.4.4 Nội dung cơ bản quản lý Nhà nước về văn hóa</p> <p>1.4.5 Các mức độ quản lý quản lý nhà nước về văn hóa</p> <p>1.4.6 Phân biệt quản lý văn hóa với các lĩnh vực khác</p>	9	4.1;4.2; 4.3	<p>- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên.</p> <p>- Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc.</p> <p>- GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ tr.17 đến tr.63</p> <p>- Đọc tài liệu 2 từ tr.3 đến tr.12</p> <p>- Đọc tài liệu 3 từ tr.9 đến tr.19</p> <p>- Đọc tài liệu 4 từ tr.24 đến tr.29</p> <p>- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1.4.7 Sự tương tác quản lý văn hóa với một số lĩnh vực. 1.5 Vai trò của quản lý văn hóa				
BÀI 2: LƯỢC SỬ VÀ QUAN ĐIỂM QUẢN LÝ VĂN HÓA 2.1 Khái lược về quản lý văn hóa trong diễn trình lịch sử 2.1.1 Trên thế giới 2.1.2 Ở Việt Nam 2.2 Quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa 2.2.1 Quan điểm về vị trí và vai trò của văn hoá trong đời sống xã hội 2.2.2 Quan điểm về tính chất của nền văn hoá 2.2.3 Quan điểm về chức năng của văn hoá 2.2.4 Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực của văn hoá 2.3 Quan điểm, mục tiêu và nhiệm vụ phát triển văn hóa Việt Nam định hướng đến năm 2020 2.3.1 Quan điểm xây dựng phát triển văn hóa 2.3.2 Mục tiêu phát triển văn hóa đến năm 2020 2.3.3 Nhiệm vụ trọng tâm 2.4 Các cơ quan, tổ chức trong nước và quốc tế về quản lý văn hóa 2.4.1 Quốc tế 2.4.2 Trong nước	6	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ tr.410 đến tr.525 - Đọc tài liệu 4 từ tr.123 đến tr.125 - Đọc tài liệu 5 - Đọc quan điểm của Hồ Chí Minh về văn hóa nghệ thuật. - Đọc chiến lược phát triển văn hóa Việt Nam đến năm 2020 của TT Chính Phủ. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
BÀI 3: MÔ HÌNH QUẢN LÝ VĂN HÓA MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI VÀ Ở VIỆT NAM 1. Quản lý văn hóa của Anh 2. Quản lý văn hóa của Pháp 3. Quản lý văn hóa của Trung Quốc 4. Quản lý văn hóa của Mỹ 5. Quản lý văn hóa của Hàn Quốc 6. Quản lý văn hóa của Thái Lan 7. Quản lý văn hóa của Ôxtrâylia 8. Chính sách quản lý văn hóa ở Việt Nam	9	4.1;4.2; 4.3	- Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu 1 từ tr.64 đến tr. 171 - Đọc tài liệu 4 từ tr.54 đến tr.122 - SV chuẩn bị bài báo cáo nhóm nội dung về mô hình quản lý văn hóa của một số nước trên thế giới và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam.
BÀI 4: THỰC TRẠNG QUẢN LÝ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM 4.1 Tư tưởng văn hóa (Đường lối văn hóa) 4.2 Bối cảnh, mục tiêu 4.2.1. Bối cảnh trong nước và thế giới 4.2.2 Mục tiêu quản lý văn hóa 4.3 Chức năng quản lý Nhà nước về văn hóa 4.4 Công cụ quản lý Nhà nước về văn hóa 4.5 Nguyên tắc quản lý Nhà nước về văn hóa 4.6 Thực trạng quản lý văn hóa ở Việt Nam 4.6.1 Thuận lợi	12	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo	- Đọc tài liệu 1 từ tr.172 đến tr.409. - SV chuẩn bị bài báo cáo nhóm về nội dung thực trạng quản lý văn hóa trên một số lĩnh vực ở địa phương Đồng Tháp.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
4.6.2 Thách thức 4.6.3 Thành tựu 4.6.4 Hạn chế 4.6.5 Nguyên nhân 4.7 Thực trạng quản lý trên một số lĩnh vực văn hóa 4.7.1 Quản lý nhà nước đối với mỹ thuật, nhiếp ảnh 4.7.2 Quản lý nhà nước đối với điện ảnh 4.7.3 Quản lý nhà nước đối với phát thanh – truyền hình 4.7.4 Quản lý nhà nước đối với báo chí 4.7.5 Quản lý nhà nước đối với xuất bản - in ấn - phát hành 4.7.6 Quản lý nhà nước đối với thư viện 4.7.7 Quản lý nhà nước đối với nghệ thuật biểu diễn 4.7.8 Quản lý nhà nước đối với dịch vụ văn hóa 4.7.9 Quản lý nhà nước đối với hoạt động văn hóa cơ sở 4.7.10 Quản lý nhà nước đối với di sản văn hoá			sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	
BÀI 5: NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP QUẢN LÝ VĂN HÓA Ở VIỆT NAM 5.1. Nhiệm vụ 5.2. Công cụ quản lý 5.2.1 Hệ thống công cụ quản lý 5.2.2 Tổ chức bộ máy quản lý 5.2.3 Chức năng phục vụ xã hội 5.3. Những vấn đề quản lý Nhà nước về văn hóa 5.4. Định hướng, giải pháp 5.4.1 Định hướng 5.4.2 Giải pháp chung 5.4.3 Giải pháp cụ thể cho một số lĩnh vực văn hóa	9		- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ tr.410 đến tr.525 - Sinh viên tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết môn học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2012	Chính trị quốc gia	Thư viện Trường ĐHĐT	x	
2	Phan Văn Tú	Đại cương khoa học quản lý	1999	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHĐT		x
3	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1999	Giáo dục	Thư viện Trường ĐHĐT		x
4	Nguyễn Văn Tình	Chính sách văn hóa trên thế giới và việc hoàn thiện chính sách văn hóa ở Việt Nam	2009	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHĐT		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
5	Hoàng Sơn Cường	Lược sử quản lý văn hóa ở Việt Nam	1998	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHTĐ		x
6	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH-TT-DL...	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 36 tiết/45 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	Viết (60 phút) Nội dung/vấn đề trọng tâm	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	60%

D.23. QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý và phát huy di sản văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4135
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa và di sản văn hóa dân tộc, cùng với đó là các đặc trưng và hệ thống về các di sản văn hóa, hệ thống các quan điểm, chính sách của Đảng và Nhà nước trong quản lý di sản văn hóa... Qua đó, sinh viên hình thành kỹ năng, nghiệp vụ trong công tác quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa phục vụ cho công tác sau này.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng được những kiến thức khoa học cơ bản về văn hóa và di sản văn hóa. Nắm được đặc trưng và hệ thống về các di sản văn hóa Việt Nam như: di sản văn hóa vật thể, di sản văn hóa phi vật thể và nghệ nhân dân gian, danh nhân.
- 4.1.2. Vận dụng đúng đắn hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về quản lý và phát huy di sản văn hóa dân tộc.
- 4.1.3. Phân tích được những kiến thức khoa học về vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý di sản văn hóa trong xã hội đương đại.
- 4.1.4. Hiểu được vai trò của di sản văn hóa trong sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách về di sản văn hóa văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động quản lý và phát huy di sản văn hóa.
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa.
- 4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến di sản văn hóa.
- 4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến di sản văn hóa.
- 4.2.5. Thao tác được những kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá các sự kiện và vấn đề liên quan đến di sản văn hóa.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong quá trình học tập và tương tác với cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến di sản.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý và phát huy di sản văn hóa; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính tổ chức tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN HÓA VÀ DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>I. Khái niệm</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Khái niệm văn hóa 2. Khái niệm quản lý 3. Khái niệm di sản 4. Khái niệm di sản văn hóa 5. Khái niệm quản lý di sản văn hóa <p>II. Đặc trưng di sản văn hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Tính hệ thống 2. Tính giá trị 3. Tính nhân sinh 4. Tính lịch sử <p>III. Phân loại di sản văn hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Phân loại theo khả năng thỏa mãn nhu cầu hay theo mục đích sử dụng của di sản văn hóa 2. Phân loại theo lĩnh vực hoạt động 3. Phân loại theo hình thái biểu hiện của di sản văn hóa <p>IV. Vai trò của di sản văn hóa</p> <p>V. Nguồn gốc hình thành di sản văn hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Nguồn gốc tự nhiên 2. Nguồn gốc xã hội 	6	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 9 đến trang 69. - Đọc thêm tài liệu 2,3,4,5,6. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>I. Lược sử quản lý di sản văn hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Đề cương văn hóa 1943 2. Các pháp lệnh về di sản văn hóa 3. Nghị quyết lần thứ 5 BCH TW khóa VIII 4. Nghị quyết lần thứ 9 BCH TW khóa XI 5. Luật sản văn hóa <p>II. Công ước quốc tế về di sản văn hóa</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Công ước Bảo vệ di sản văn hóa và thiên nhiên thế giới 2. Công ước về bảo vệ di sản văn hóa phi vật thể 	4	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 232 đến trang 296. - Đọc thêm tài liệu 2,3,4,5,6. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>3. Công ước bảo vệ các biểu đạt đa dạng văn hóa</p> <p>III. Các quan điểm bảo tồn di sản văn hóa</p> <p>1. Quan điểm bảo tồn nguyên vẹn</p> <p>2. Quan điểm bảo tồn kế thừa</p> <p>3. Quan điểm quản lý di sản văn hóa</p> <p>IV. Các cơ quan tổ chức trong nước và quốc tế quản lý di sản văn hóa</p> <p>1. Các cơ quan, tổ chức quốc tế</p> <p>2. Các cơ quan, tổ chức trong nước</p> <p>V. Những định hướng nâng cao hiệu quả công tác quản lý di sản văn hóa hiện nay</p> <p>1. Tăng cường quản lý di sản văn hóa bằng tuyên truyền, giáo dục và thông qua dư luận xã hội</p> <p>2. Tăng cường quản lý di sản văn hóa thông qua việc hoàn thiện các thể chế luật pháp - chính sách</p> <p>3. Tăng cường quản lý di sản văn hóa bằng công tác giám sát, kiểm tra</p> <p>4. Tăng cường quản lý di sản văn hóa bằng cách đào tạo cán bộ quản lý văn hóa</p> <p>5. Tăng cường quản lý di sản văn hóa bằng đầu tư tài chính</p>				<p>để trao đổi với giảng viên trên lớp học.</p>
<p>CHƯƠNG 3: HỆ THỐNG CÁC DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>I. Di sản văn hóa vật thể</p> <p>1. Khái niệm di sản văn hóa vật thể</p> <p>2. Các di tích lịch sử - văn hóa</p> <p>3. Danh thắng</p> <p>4. Các di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia</p> <p>II. Di sản văn hóa phi vật thể</p> <p>1. Khái niệm di sản văn hóa phi vật thể</p> <p>2. Tiếng nói, chữ viết</p> <p>3. Ngữ văn truyền miệng</p> <p>4. Nghệ thuật trình diễn dân gian</p> <p>5. Tập quán xã hội, tín ngưỡng</p> <p>6. Lễ hội truyền thống</p> <p>7. Tri thức dân gian</p> <p>8. Nghề thủ công</p> <p>III. Nghệ nhân dân gian, danh nhân</p> <p>1. Nghệ nhân dân gian</p> <p>2. Danh nhân văn hóa</p>	14	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 70 đến trang 231. - Đọc thêm tài liệu 2,3,4,5,6. - SV tự đi hoặc theo hướng dẫn của GV để tìm hiểu thực tế về các di sản văn hóa và hoạt động quản lý, phát huy giá trị di sản văn hóa các địa phương trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.
<p>CHƯƠNG 4: NGHIỆP VỤ TRONG QUẢN LÝ VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>I. Kiểm soát, kiểm kê di sản văn hóa</p> <p>1. Khái niệm kiểm kê</p> <p>2. Quy trình kiểm kê</p> <p>II. Các yêu cầu, nhiệm vụ của cán bộ quản lý di sản văn hóa</p>	6	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 297 đến trang 237. - Đọc thêm tài liệu 2,3,4,5,6.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1. Yêu cầu 2. Nhiệm vụ III. Tổ chức quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa 1. Giáo dục truyền thống thông qua di sản văn hóa 2. Tổ chức bảo tồn và phát huy về di sản văn hóa 3. Sử dụng các chất liệu truyền thống trong sáng tác các tác phẩm văn hóa nghệ thuật hiện 4. Sử dụng CNTT và truyền thông văn hóa trong quản lý và phát huy giá trị di sản văn hóa 5. Thiết kế các tour du lịch gắn với việc khai thác, phát huy các giá trị di sản văn hóa IV. Một số giải pháp quản lý và phát huy di sản văn hóa 1. Đối với di sản văn hóa vật thể 2. Đối với di sản văn hóa phi vật thể			hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết môn học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Kim Loan	Bảo tồn và phát huy di sản văn hóa Việt Nam	2014	Văn hóa Thông tin	Thư viện Trường ĐHQG	x	
2	Lê Hồng Lý	Quản lý di sản văn hóa với phát triển du lịch	2010	Trường Đại học Văn hóa Hà Nội	Thư viện Trường ĐHQG		x
3	Nguyễn Thịnh	Di sản văn hóa Việt Nam bản sắc và những vấn đề về quản lý, bảo tồn	2012	Xây Dựng	Thư viện Trường ĐHQG		x
4	Tổng cục du lịch	Di sản thế giới ở Việt Nam	2012	Thanh niên	Thư viện Trường ĐHQG		x
5	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Thư viện Trường ĐHQG		x
6	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH-TDL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết

trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.

- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) - Nội dung/vấn đề trọng tâm	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	60%



D.24. PHÁP LUẬT VỀ VĂN HÓA THÔNG TIN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật về văn hóa thông tin
- Mã lớp học phần: CM4103
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Ngô Quang Tuyên Chức danh, học vị: Phó Giám đốc, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.887.607 Email: nqtuyen62@gmail.com
- Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Hải Hà Chức danh, học vị: Giảng viên.
- Điện thoại: 0918.478.979 Email: haphapche76@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Sư - Địa và Giáo dục Chính trị

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về: hệ thống pháp luật về văn hoá ở Việt Nam; luật về quyền tác giả, về biểu diễn hoạt động nghệ thuật, về quảng cáo, điện ảnh, băng hình, di sản văn hoá; công tác thanh tra, pháp chế và xử phạt hành chính trong lĩnh vực hoạt động văn hóa - nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm vững kiến thức giáo dục đại cương theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác - Lênin; Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam; Tư tưởng Hồ Chí Minh; Giáo dục Thể chất và Giáo dục Quốc phòng.
- 4.1.2. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về pháp luật trong hoạt động văn hóa thông tin.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, pháp luật, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học.
- 4.1.4. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.
- 4.1.5. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.2. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.3. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình vận dụng pháp luật vào công tác quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VỀ VĂN HOÁ Ở VIỆT NAM</p> <p>1.1 Khái niệm pháp luật và pháp luật về văn hoá</p> <p>1.2 Sự hình thành hệ thống pháp luật về văn hoá ở Việt Nam</p> <p>1.3 Vai trò của pháp luật trong quản lý văn hoá</p> <p>1.4 Một số nội dung cơ bản của quản lý nhà nước bằng pháp luật về văn hoá</p>	3	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 2:LUẬT QUYỀN TÁC GIẢ</p> <p>2.1 Công ước quốc tế và pháp luật về quyền tác giả</p> <p>2.2.1. Các công ước về quyền tác giả</p> <p>2.2.2. Cơ chế pháp luật và thực tiễn quản lý về quyền tác giả ở các nước trên thế giới</p> <p>2.2 Những văn bản pháp luật về quyền tác giả ở Việt Nam</p> <p>2.2.1. Nghị định 142/ HĐBT, ngày 14/11/1986 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về quyền tác giả.</p> <p>2.2.2. Pháp lệnh bảo hộ quyền tác giả</p> <p>2.2.3. Luật quyền tác giả trong bộ luật dân sự</p>	4	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 3. PHÁP LUẬT VỀ HOẠT ĐỘNG BIỂU DIỄN NGHỆ THUẬT</p>	4	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] và [3].

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
3.1 Hoạt động biểu diễn nghệ thuật 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Các loại hình biểu diễn nghệ thuật 3.2 Hệ thống văn bản pháp luật về hoạt động biểu diễn nghệ thuật 3.3 Nội dung cơ bản của quản lý nhà nước bằng pháp luật về hoạt động biểu diễn nghệ thuật			- Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 4. PHÁP LUẬT VỀ QUẢNG CÁO 4.1 Hoạt động về quảng cáo 4.1.1. Khái niệm 4.1.2. Quảng cáo trên thế giới 4.1.3. Quảng cáo tại Việt Nam 4.2 Nội dung cơ bản của pháp luật quảng cáo Việt Nam 4.2.1. Đối tượng điều chỉnh 4.2.2. Quyền được quảng cáo 4.2.3. Hình thức, phương tiện và phạm vi quảng cáo 4.2.4. Chủ thể hoạt động quảng cáo	4	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 5. PHÁP LUẬT VỀ ĐIỆN ẢNH, BĂNG HÌNH 5.1 Hệ thống tổ chức và hoạt động của ngành điện ảnh 5.2 Nội dung công tác quản lý điện ảnh, băng hình 5.2.1. Quản lý hoạt động quay phim, băng hình 5.2.2. Quản lý phổ biến phim, băng đĩa hình 5.2.3. Quản lý hoạt động sản xuất, nhập khẩu phim, băng, đĩa, hình	3	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 6. LUẬT DI SẢN VĂN HOÁ 6.1 Di sản văn hoá 6.2 Các nguyên tắc quản lý di sản văn hoá 6.2.1. Quyền và nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân đối với di sản văn hoá 6.2.2. Công tác bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hoá 6.2.3. Quản lý nhà nước về di sản văn hoá	3	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1], tài liệu [2] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 7. CÔNG TÁC THANH TRA TRONG NGÀNH VĂN HOÁ NGHỆ THUẬT 7.1 Công tác thanh tra, kiểm tra 7.2 Nội dung của công tác thanh tra Văn hoá - nghệ thuật 7.2.1. Thanh tra, kiểm tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, quy định và chương trình, kế hoạch. 7.2.2. Các nội dung khác	3	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
			- GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 8. CÔNG TÁC PHÁP CHẾ TRONG NGÀNH VĂN HOÁ - NGHỆ THUẬT 8.1. Pháp chế XHCN 8.2 Một số nội dung của công tác pháp chế trong ngành văn hoá - nghệ thuật 8.2.1. Công tác pháp chế trong ngành văn hoá - nghệ thuật 8.2.2. Công tác pháp chế tại cơ sở	3	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG 9. XỬ PHẠM VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC VĂN HOÁ - NGHỆ THUẬT 9.1 Vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá – nghệ thuật 9.2 Xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hoá - nghệ thuật	3	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] và [3]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Ngô Quang Tuyên	Bài giảng Pháp luật về văn hóa thông tin	2017		Giảng viên cung cấp	x	
2	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
3	Quốc hội và Chính phủ nước CHXHCNVN	Các luật, bộ luật, thông tư, nghị định liên quan trên cổng thông tin điện tử Chính phủ nước CHXHCNVN			http://chinhphu.vn Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3, 4, 5. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1 - 9. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%



D.25. BIÊN TẬP VÀ TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Biên tập và tổ chức chương trình nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4105
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 30/30/90
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranthanhhdtdt@gmail.com
- Đơn vị: Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ Thuật Tỉnh Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo Chức danh, học vị: Cử nhân
- Điện thoại: 0913706107 Email: thanhthao1dt2000@yahoo.com
- Đơn vị công tác: Bộ môn Âm nhạc – Khoa SP Nghệ Thuật – ĐH Đồng Tháp.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật. Qua đó giúp cho học viên biết cách tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn theo từng chủ đề... hội thi, hội diễn tại cơ sở.; Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức cơ bản về khoa học quản lý trong tìm hiểu về khái niệm, đặc tính cơ bản và những thành tố kết cấu nên chương trình nghệ thuật cùng với cách thức phân loại các chương trình nghệ thuật.
- 4.1.2. Nắm vững một số kiến thức về nghệ thuật, chương trình nghệ thuật, các loại hình nghệ thuật trình diễn và nghệ thuật quần chúng.
- 4.1.3. Nắm vững kiến thức về quản lý nhà nước đối với các hoạt động văn hóa, văn nghệ quần chúng và nghệ thuật trình diễn.
- 4.1.4. Biết cách tổ chức chỉ đạo một buổi biểu diễn, sinh hoạt văn nghệ, các hoạt động ngoại khoá âm nhạc, xây dựng chương trình âm nhạc tổng hợp, dàn dựng biểu diễn đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca,...

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo kỹ năng tổ chức, quản lý một chương trình nghệ thuật biểu diễn tổng hợp.
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật phục vụ việc biên tập, dàn dựng và trình diễn một chương trình nghệ thuật.
- 4.2.3. Thành thạo các kỹ năng tổ chức, quản lý, điều hành và làm việc nhóm trong quá trình biên tập và tổ chức chương trình.

4.2.4. Thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển các chương trình văn hóa, văn nghệ, chương trình nghệ thuật tổng hợp.

4.2.5. Thành thạo các kỹ năng tổ chức, quản lý các hoạt động văn hóa, nghệ thuật tại địa phương theo yêu cầu của ngành chuyên môn.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức cá nhân, đạo đức nghề nghiệp phù hợp.

4.3.2. Có ý thức tổ chức kỷ luật, tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

4.3.3. Có ý thức tự giác, năng động, khả năng liên kết các cá nhân trong quá trình thực hiện chương trình. Có ý thức giữ gìn các giá trị văn hóa dân tộc, bản địa trong quá trình lập kế hoạch và triển khai chương trình.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 1.1. Chương trình nghệ thuật 1.1.1. Khái niệm chương trình nghệ thuật 1.1.2. Đặc tính cơ bản của chương trình nghệ thuật 1.2. Thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật 1.2.1. Thành tố âm nhạc 1.2.2. Thành tố vũ đạo 1.2.3. Thành tố sân khấu 1.2.4. Thành tố mỹ thuật 1.2.5. Thành tố văn học 1.2.6. Thành tố thời trang 1.3. Phân loại chương trình nghệ thuật 1.3.1. Chương trình nghệ thuật không có định chủ đề 1.3.2. Chương trình nghệ thuật có chủ đề 1.3.3. Chương trình nghệ thuật loại hình, chuyên đề 1.3.4. Chương trình nghệ thuật sân khấu hóa 1.3.5. Chương trình văn hóa – nghệ thuật – thể thao	1-10	4.1.1, 4.1.2, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2,3
CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VIẾT KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 2.1. Tìm hiểu kịch bản 2.1.1. Đề cương kịch bản 2.1.2. Kịch bản văn học 2.1.3. Kịch bản phân cảnh đạo diễn 2.2. Đề tài, chủ đề 2.2.1. Đề tài 2.2.2. Chủ đề 2.3. Phương pháp tư duy 2.3.1. Chu trình của tư duy 2.3.2. Tư duy hình tượng 2.3.3. Tư duy kết cấu không gian 2.3.4. Các bước tư duy một chương trình nghệ thuật 2.4. Phương pháp kết cấu chương trình 2.4.1. Bố cục nội dung 2.4.2. Kết cấu tuyến chương trình	11-20	4.1.2, 4.1.3, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Đọc một số kịch bản kịch, tiết mục văn nghệ, chương trình nghệ thuật

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
2.4.3. Kết cấu phần – chương 2.5. Phương pháp mở, cao trào và kết thúc chương trình 2.5.1. Mở chương trình 2.5.2. Cao trào 2.5.3. Kết thúc chương trình 2.6. Tiết tấu, “màu sắc” chương trình 2.6.1. Tiết tấu 2.6.2. “Màu sắc” chương trình 2.7. Viết lời giới thiệu chương trình 2.8. Phương pháp trình bày kịch bản chương trình nghệ thuật 2.8.1. Nội dung kịch bản 2.8.2. Hình thức trình bày				
CHƯƠNG 3. TỔ CHỨC CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT 3.1. Đạo diễn chương trình nghệ thuật 3.2. Tổ chuyên môn đạo diễn 3.2.1. Thành phần, số lượng 3.2.2. Chức năng, nhiệm vụ 3.3. Công việc của người đạo diễn 3.3.1. Đạo diễn với kịch bản văn học 3.3.2. Đạo diễn với kịch bản phân cảnh 3.3.3. Đạo diễn với lực lượng sáng tạo - dàn dựng và biểu diễn 3.4. Tổ chức tập luyện và trình diễn chính thức 3.4.1. Công tác chuẩn bị trước, trong và sau khi tập luyện 3.4.2. Phương pháp tập luyện 3.4.3. Tổ chức tổng duyệt chương trình 3.4.4. Tổ chức trình diễn chính thức 3.5. Giới thiệu một số kịch bản chương trình nghệ thuật 3.6. Giới thiệu một số đề tài và tên chương trình nghệ thuật	21-30	4.1.2, 4.1.3, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Thực hành	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Đọc và phân tích một số chương trình nghệ thuật. - Phân nhóm, thực hiện các khâu của một chương trình nghệ thuật

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Thực hành biên tập một chương trình nghệ thuật biểu diễn trong 90 phút	31-45	Tất cả	- Thực hành - Chia nhóm, phân công các nhóm các đầu viên, nhóm trưởng trực tiếp làm việc với các nhóm, các nhóm liên kết nhau tạo thành chương trình liên hoàn, trình diễn có sự giám sát của giáo viên.	Chương trình tổng thể, các tiết mục, phân công công việc, âm thanh, ánh sáng, đạo cụ... phục vụ cho chương trình.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Ngọc Canh	Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp	2003	Văn hóa thông tin	TV LVH	x	
2	Giảng viên	Bài giảng		Lưu hành nội bộ	GV cung cấp		x
3	Lê Ngọc Canh	Phương pháp kết cấu kịch bản múa	2004	Văn hóa thông tin	TV LVH		x
4	Internet	Tài liệu trực tuyến		Internet	Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (09 tiết/45 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/tự luận	CHƯƠNG 2. PHƯƠNG PHÁP VIẾT KỊCH BẢN CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT	4.1.2, 4.1.3, 4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	0.5
2	Kết thúc học phần/ Thực hành	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.26. QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý các thiết chế văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4106N
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trang bị cho người học một số vấn đề lý luận cơ bản về các thiết chế văn hóa đương đại như: các khái niệm chuyên ngành, lịch sử hình thành, đặc điểm, chức năng, nhiệm vụ, vai trò, cơ cấu tổ chức và nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị; cách thức tổ chức hoạt động và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại hình thiết chế văn hóa từ đó hình thành và rèn luyện kỹ năng tổ chức, quản lý các thiết chế này.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng những kiến thức cơ bản về quản lý và tổ chức hoạt động của các thiết chế văn hóa: bảo tàng, nhà văn hóa, trung tâm văn hóa, thư viện...
- 4.1.2. Phân tích những kiến thức cơ sở lý luận và lịch sử hình thành về quản lý các thiết chế văn hóa từ truyền thống đến đương đại.
- 4.1.3. Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước vào thực hiện các hoạt động quản lý các thiết chế văn hóa đáp ứng nhu cầu công chúng trong xã hội đương đại.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý và tổ chức hoạt động văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng tại các thiết chế văn hóa.
- 4.1.5. Hiểu về vai trò của các thiết chế văn hóa trong sự phát triển thị trường văn hóa trong thời đại mới, góp phần vào sự phát triển đời sống văn hóa của người dân Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật của các thiết chế văn hóa các cấp.
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, mạng xã hội trong quản lý hoạt động các thiết chế văn hóa.
- 4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến hoạt động của các thiết chế văn hóa.
- 4.2.4. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.
- 4.2.5. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động văn hóa - nghệ thuật của quần chúng nhân dân tại các thiết chế văn hóa cơ sở.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp tại các thiết chế văn hóa.

4.3.2. Có ý thức tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong các thiết chế văn hóa; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Tinh thần tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực xây dựng hướng dẫn phát triển văn hóa nghệ thuật trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 1.1. Một số khái niệm 1.1.1. Khái niệm văn hóa 1.1.2. Khái niệm quản lý và quản lý văn hóa 1.1.3. Khái niệm thiết chế văn hóa 1.2. Quản lý các thiết chế văn hóa 1.3. Hệ thống các thiết chế văn hóa 1.4. Lược sử hình thành các thiết chế văn hóa ở nước ta	9	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 5 đến trang 19. - Đọc tài liệu 2 từ trang 20 đến trang 36. - Đọc tài liệu 3 từ trang 17 đến trang 26. - Đọc tài liệu 4 từ trang 3 đến trang 11. - Đọc tài liệu 5 từ trang 17 đến trang 54. - Đọc tài liệu 6. - Tự định nghĩa được khái niệm theo cách hiểu của mình. Nắm được hệ thống chế văn hóa và lược sử hình thành các thiết chế văn hóa ở nước ta. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
CHƯƠNG 2. CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 2.1. Chức năng của các thiết chế văn hóa 2.2. Nhiệm vụ cơ bản của các thiết chế văn hóa 2.3. Vai trò của các thiết chế văn hóa	6	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 20 đến trang 28. - Đọc tài liệu 2 từ trang 38 đến trang 47. - Đọc tài liệu 6. - Đọc tài liệu 7. - Sinh viên tự tìm hiểu và trình bày được các chức năng, nhiệm vụ và vai trò các thiết chế văn hóa. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.
CHƯƠNG 3. QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 3.1. Quản lý và tổ chức hoạt động Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, Câu lạc bộ	15	4.1;4.2; 4.3	- Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài về về các thiết chế văn hóa theo sự phân	- Đọc tài liệu 1 từ trang 29 đến trang 56. - Đọc tài liệu 2 từ trang 58 đến trang 64. - Đọc và nắm được nội dung cơ bản các văn bản quản lý

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>3.1.1. Khái niệm Nhà văn hóa, Trung tâm văn hóa, Câu lạc bộ 3.1.1.1. Nhà văn hóa 3.1.1.2. Trung tâm văn hóa 3.1.1.3. Câu lạc bộ 3.1.2. Chức năng, nhiệm vụ, tính chất và nguyên tắc hoạt động 3.1.2.1. Chức năng 3.1.2.2. Nhiệm vụ 3.1.2.3. Tính chất và nguyên tắc hoạt động 3.1.3. Phương pháp quản lý 3.1.3.1. Quản lý tổ chức bộ máy và nhân sự 3.1.3.2. Quản lý các hoạt động 3.1.3.3. Quản lý về kinh tế 3.1.4. Phương pháp, cách thức hoạt động 3.1.4.1. Các hoạt động bề nổi 3.1.4.2. Các hoạt động chiều sâu 3.2. Một số thiết chế văn hóa tiêu biểu khác 3.2.1. Thiết chế văn hóa Trung tâm văn hóa tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương 3.2.2. Thiết chế văn hóa Thư viện 3.2.3. Thiết chế văn hóa Bảo tàng 3.2.4. Thiết chế văn hóa Nhà văn hóa lao động</p>			<p>công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.</p>	<p>nhà nước về thiết chế văn hóa. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về các thiết chế văn hóa trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. - Thuyết trình nhóm.</p>
<p>CHƯƠNG 4. THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA 4.1. Thực trạng 4.1.1. Những thành tựu 4.1.2. Những hạn chế 4.1.3. Những khó khăn trong công tác quản lý các thiết chế văn hóa hiện nay 4.1.4. Nguyên nhân 4.2. Quan điểm và một số giải pháp quản lý các thiết chế văn hóa trong thời gian tới 4.2.1. Quan điểm 4.2.2. Một số giải pháp</p>	6	4.1;4.2; 4.3	<p>- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 57 đến trang 75. - Đọc tài liệu 3 từ trang 216 đến trang 390, từ trang 426 đến trang 526. - Đọc tài liệu 7.</p>
<p>CHƯƠNG 5. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH QUẢN LÝ VÀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG Ở CÁC THIẾT CHẾ VĂN HÓA CƠ SỞ 5.1. Khái quát về kế hoạch quản lý và tổ chức hoạt động ở các TC VH cơ sở 5.1.1. Khái niệm về kế hoạch 5.1.2. Nội dung của kế hoạch 5.1.3. Phân loại kế hoạch 5.1.4. Vai trò của kế hoạch 5.2. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý hoạt động ở các TC VH cơ sở</p>	9	4.1;4.2; 4.3	<p>- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc.</p>	<p>- Đọc tài liệu 1 từ trang 76 đến trang 92. - Sinh viên nắm được các nội dung cơ bản của kế hoạch, vai trò của kế hoạch quản lý và kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở các thiết chế văn hóa cơ sở. - Nắm được quy trình cơ bản, soạn thảo được kế hoạch quản lý và kế hoạch tổ chức các</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
5.2.1. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý ngắn hạn 5.2.2. Quy trình xây dựng kế hoạch quản lý trung hạn và dài hạn 5.3. Quy trình xây dựng kế hoạch tổ chức hoạt động ở các TC VH cơ sở			- GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	hoạt động văn hóa, thể thao và du lịch ở cơ sở.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Đình Văn Nhân	Bài giảng Quản lý các thiết chế văn hóa	2018		Giảng viên cung cấp	x	
2	Nguyễn Văn Hy, Trần Văn Ánh, Nguyễn Xuân Hồng	Đại cương công tác nhà văn hóa	2005	Văn hóa Thông tin	Thư viện Trường ĐHQĐ		x
3	Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2012	Chính trị quốc gia – Sự thật	Thư viện Trường ĐHQĐ		x
4	Phan Văn Tú	Đại cương về khoa học quản lý	1999	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHQĐ		x
5	Nguyễn Tri Nguyên	Những bài giảng về: Quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường XHCN	2004	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHQĐ		x
6	Lê Thị Anh	Vai trò của thiết chế văn hóa	2014	Học viện Báo chí và Tuyên truyền	Intrenet		x
7	Trần Ngọc Khánh	Góp phần xây dựng hệ thống thiết chế văn hóa trong quá trình đô thị hóa hiện nay tại Thành phố Hồ Chí Minh	2008	Đại học Quốc gia TP. HCM	Intrenet		x
8	Chính phủ, Bộ VH TT DL, Sở VH TT DL...	Các Thông tư, Nghị định, văn bản Nhà nước,... có liên quan			Thư viện pháp luật (http://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình/bài giảng và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 36 tiết/45 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	4.1;4.2;4.3	60%



D.27. QUẢN LÝ CỔ VẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý cổ vật
 - Mã lớp học phần: CM4125
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 0388545336
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Giúp người học nhận biết được các loại cổ vật, niên đại, chất liệu, giá trị, ý nghĩa của các loại cổ vật. Đồng thời, hiểu được những quy định của nhà nước về quản lý cổ vật, hiểu được nguyên lý và các phương pháp cơ bản trong bảo quản, phục hồi cổ vật.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng những kiến thức cơ bản về khoa học quản lý vào lĩnh vực quản lý cổ vật.
- 4.1.2. Phân tích những kiến thức cơ sở lý luận (di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, vai trò...) và diễn trình lịch sử hình thành hoạt động quản lý cổ vật trong và ngoài nước.
- 4.1.3. Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước vào thực hiện các hoạt động quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia **đáp ứng nhu cầu tham quan, học tập, nghiên cứu** của công chúng trong xã hội đương đại. **Nắm được các bước cơ bản trong bảo quản, giám định cổ vật.**

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh,...), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter,..) nhằm tuyên truyền, quảng bá, phát huy giá trị cổ vật.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến hoạt động quản lý cổ vật.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện và quản lý các hoạt động di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia tại các bảo tàng, nhà trưng bày, khu di tích...
- 4.2.4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động sưu tầm, giám định, bảo quản, trưng bày cổ vật... theo yêu cầu, quy định của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực quản lý cổ vật.

4.3.2. Có ý thức tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong hoạt động chuyên ngành quản lý và phát huy giá trị cổ vật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Tinh thần tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước nhằm nghiên cứu, bảo tồn và phát huy giá trị cổ vật, nâng cao ý thức người dân cùng chung tay quản lý cổ vật.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG I. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ CỔ VẬT 1.1 Vài nét về quá trình sưu tầm cổ vật, người sưu tập cổ vật 1.2 Khái niệm về cổ vật, sưu tập cổ vật 1.3 Tiêu chí của cổ vật 1.4 Giá trị của cổ vật 1.5 Chức năng của cổ vật 1.6 Phân loại cổ vật 1.7 Giám định cổ vật	6	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 1 đến trang 18. - Đọc tài liệu 2 từ trang 33 đến trang 38, từ trang 57 đến trang 61. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
CHƯƠNG II. CỔ VẬT VĂN HÓA VIỆT NAM QUA CÁC THỜI KỲ 2.1 Cổ vật đá 2.2 Cổ vật kim loại 2.3 Cổ vật gốm 2.4 Cổ vật gỗ 2.5 Cổ vật giấy, vải	8	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 19 đến trang 94, từ trang 105 đến trang 118. - Đọc tài liệu 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - SV tự đi hoặc theo hướng dẫn của GV để tìm hiểu về cổ vật và quản lý cổ vật ở các bảo tàng, khu DT khảo cổ trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp.
CHƯƠNG III. CỔ VẬT VĂN HÓA CHAMPA, VĂN HÓA ÓC EO 3.1 Cổ vật văn hóa Champa 3.2 Cổ vật văn hóa Óc Eo	10	4.1;4.2; 4.3	- Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài theo sự phân công của giảng viên.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 19 đến trang 94, từ trang 105 đến trang 118. - Đọc tài liệu 2.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
			- GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- SV tự đi hoặc theo hướng dẫn của GV để tìm hiểu về cổ vật và quản lý cổ vật ở các bảo tàng, khu DT khảo cổ trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp. - Sinh viên phân làm các nhóm chuẩn bị nội dung/ các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm trên lớp.
CHƯƠNG IV. QUẢN LÝ CỔ VẬT 4.1 Quản lý 4.2 Quản lý cổ vật 4.3 Quản lý cổ vật trên thế giới 4.4 Quản lý cổ vật ở Việt Nam 4.5 Thực trạng quản lý cổ vật ở Việt Nam 4.6 Biện pháp trong quản lý cổ vật ở Việt Nam	6	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 1 đến trang 18, từ trang 95 đến trang 104, từ trang 119 đến trang 118. - Đọc tài liệu 2 từ trang 65 đến trang 72. - Đọc Nghị định số 98/2010/NĐ-CP. - Đọc Nghị định số 96/2009/NĐ-CP. - Đọc Thông tư số 06/2015/TT-BVHTTDL. - SV tự đi hoặc theo hướng dẫn của GV để tìm hiểu về cổ vật và quản lý cổ vật ở các bảo tàng trong và ngoài tỉnh Đồng Tháp. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập và tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết môn học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ và dịch vụ văn hóa, thể thao, du lịch	Tài liệu hướng dẫn lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước về di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	2013	Trung tâm bồi dưỡng nghiệp vụ và dịch vụ VH TTDL- TP. HCM	Thư viện Trường ĐHĐT	x	
2	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Thư viện Trường ĐHĐT		x
3	Quốc hội, Chính phủ, Bộ VH TTDL	Các luật, thông tư, nghị định liên quan...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Tham gia trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình nội dung phân công - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Viết (60 phút) - Nội dung/vấn đề trọng tâm	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết - Tất cả các chương	4.1;4.2;4.3	60%

D.28. QUẢN LÝ NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4131
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thanh Trung Chức danh, học vị: TP. Quản lý Di sản, ThS
- Điện thoại: 0915303459 Email: trungdsvh1977@yahoo.com
- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp SV hiểu rõ hơn về vị trí, vai trò cũng như quy trình tuyển dụng, bố trí, đánh giá, sử dụng, phân loại, đào tạo, bồi dưỡng... nguồn nhân lực trong các tổ chức văn hóa - nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về công tác quản trị nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa, đoàn nghệ thuật.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch và tâm lý xã hội trong quá trình quản lý nhân sự.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý nguồn nhân lực trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG 1.1. Khái niệm nguồn nhân lực 1.1.1. Khái niệm nhân lực 1.1.2. Khái niệm nguồn nhân lực 1.1.3. Vị trí, vai trò của nguồn nhân lực 1.2. Khái niệm tổ chức văn hóa - nghệ thuật 1.2.1. Khái niệm tổ chức 1.2.2. Định nghĩa tổ chức văn hóa – nghệ thuật 1.3. Khái niệm quản lý nguồn nhân lực 1.3.1. Khái niệm quản lý 1.3.2. Khái niệm quản lý nguồn nhân lực 1.4. Vị trí, vai trò của công tác nhân lực trong các tổ chức văn hóa, nghệ thuật. 1.5. Những vấn đề cần lưu ý về công tác nhân lực trong các tổ chức văn hóa - nghệ thuật	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.
CHƯƠNG 2. VẤN ĐỀ TUYỂN DỤNG, SỬ DỤNG NGUỒN NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT 2.1. Tuyển dụng 2.1.1. Mục đích, yêu cầu trong tuyển dụng 2.1.2. Quy trình tuyển dụng 2.1.3. Chế độ tập sự 2.2. Sử dụng và quản lý 2.2.1. Mục tiêu của hoạt động quản lý nguồn nhân lực 2.2.2. Các hoạt động cơ bản trong quy trình quản lý nguồn nhân lực 2.2.3. Các yếu tố tác động đến hoạt động quản lý nguồn nhân lực	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
			- Thảo luận: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	
<p>CHƯƠNG 3. VẤN ĐỀ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG, THUYỀN CHUYỂN, SA THẢI NHÂN LỰC TRONG CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA - NGHỆ THUẬT</p> <p>3.1. Đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.1. Mục đích, yêu cầu của việc đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.1.1. Mục đích của việc đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.1.2. Yêu cầu trong đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.1.3. Lựa chọn nhân sự tham gia đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.2. Các hình thức đào tạo, bồi dưỡng</p> <p>3.1.2.1. Đào tạo ngắn hạn</p> <p>3.1.2.2. Đào tạo dài hạn</p> <p>3.1.2.3. Đào tạo tập trung</p> <p>3.1.2.4. Đào tạo không tập trung</p> <p>3.2. Đánh giá, phân loại nhân sự</p> <p>3.2.1. Mục đích, yêu cầu của việc đánh giá, phân loại</p> <p>3.2.1.1. Mục đích của đánh giá, phân loại</p> <p>3.2.1.2. Yêu cầu trong đánh giá, phân loại</p> <p>3.2.2. Các hình thức đánh giá, phân loại</p> <p>3.2.2.1. Đánh giá phẩm chất cá nhân</p> <p>3.2.2.2. Đánh giá hành vi</p> <p>3.2.2.3. Đánh giá theo kết quả cuối cùng</p> <p>3.3. Thuyền chuyển, sa thải nhân sự</p> <p>3.3.1. Mục đích, yêu cầu của việc thuyền chuyển, sa thải</p> <p>3.3.2. Các hình thức thuyền chuyển, sa thải</p> <p>3.3.3. Những điểm cần lưu ý trong quá trình thuyền chuyển, sa thải nhân sự</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (như trên).</p> <p>- Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên.</p> <p>- Ôn tập toàn bộ nội dung học phần.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến công tác quản lý nhân sự, hồ sơ thủ tục liên quan đến việc quản lý nhân sự trong các cơ quan, tổ chức văn hóa nghệ thuật.</p>

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Lan Thanh	Giáo trình Quản lý nguồn nhân lực trong tổ chức văn hóa nghệ thuật	2009	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Huỳnh Văn Tới	Bài giảng Quản lý và phát triển nguồn nhân lực văn hóa nghệ thuật ở Việt Nam			Giảng viên cung cấp		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%



D.29. THAM QUAN THỰC TẾ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tham quan thực tế
 - Mã lớp học phần: CM4400
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: CM4119
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 25/10/60
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
 - Điện thoại: 0979.242401
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 01688545336
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: vannhanvh09@gmail.com

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
 - Điện thoại: 0918.088.799
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: duongtung.dthu@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Tham quan thực tế là môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo ngành Quản lý văn hóa. Môn học này được tổ chức vào năm thứ 4 trong chương trình học. Thông qua môn học và những trải nghiệm thực tế giúp người học củng cố các kiến thức đã được trang bị, đồng thời làm sâu sắc, mở rộng và cập nhật những thông tin mới thông qua việc tham quan, quan sát, phân tích tại các điểm tham quan. Người học sẽ được tiếp cận trên thực tế với các giá trị văn hóa, với các di sản văn hóa vật thể và phi vật thể, có cơ hội nghiên cứu thực tiễn các mô hình, chính sách, cách thức về quản lý văn hóa để có những kinh nghiệm cho bản thân. Đồng thời, qua môn học này người học rèn luyện thêm những kỹ năng mềm được trang bị nhằm chuẩn bị tốt cho công việc trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản, khoa học quản lý trong nhìn nhận các sự kiện văn hóa, sự kiện quản lý đưa ra các nhận định cá nhân.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học trong quá trình đi thực tế.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng;

4.1.4. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..) phục vụ quá trình tìm hiểu, tham quan thực tế.

4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội trong quá trình đi thực tế.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật trong chương trình tham quan.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có khả năng đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>PHẦN 1: TẠI CÁC DI TÍCH, BẢO TÀNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP</p> <p>Sinh viên tìm hiểu về lịch sử, đặc điểm kiến trúc, nét văn hóa tín ngưỡng, tôn giáo, dân tộc, đặc điểm tổ chức và quản lý dưới sự hướng dẫn của giảng viên.</p>	1-20	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3	- Thuyết trình - Thực hành - Phân nhóm thực hiện các yêu cầu cụ thể chuẩn bị cho chuyến đi.	- Đọc tài liệu 1,2 - Tìm hiểu các vấn đề do giáo viên phân công.

5.1. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Phần 2: TRONG CHUYẾN ĐI THỰC TẾ TẠI CÁC DI TÍCH, BẢO TÀNG, KHU LƯU NIỆM NGOÀI TỈNH ĐỒNG THÁP</p> <p>1. NỘI DUNG LÀM VIỆC TRÊN LỚP</p> <p>1.1. Trước khi đi thực tế</p> <p>1.1.1. Trình bày mục tiêu, nội dung, hình thức tiến hành đợt tham quan thực tế</p> <p>1.1.2. Phổ biến cách thức đánh giá các hoạt động khi tiến hành tham quan thực tế.</p> <p>1.1.3. Phổ biến các quy chế thực tế chuyên môn trong suốt chuyến đi.</p> <p>1.1.4. Sinh viên thực hành kỹ năng xác định điểm đến, thiết kế chuyến tham quan.</p> <p>1.1.5. Giáo viên chấm và chọn ra thiết kế tốt nhất, phân tích, sửa chữa để làm thành tuyến thực tế chính thức.</p> <p>1.1.6. Phân công nhiệm vụ cho các nhóm chuẩn bị trước khi tiến hành chuyến tham quan</p> <p>1.2. Sau khi đi thực tế</p> <p>1.2.1. Họp đoàn rút kinh nghiệm chuyến đi.</p> <p>1.2.2. Các cá nhân tiến hành viết báo cáo, trình bày các kết quả thu được từ quá trình tham quan thực tế tại điểm đến cũng như những kinh nghiệm và kỹ năng đã rèn luyện được trong suốt quá trình thực tế</p> <p>1.2.3. Tổ chức chia sẻ kinh nghiệm sau khi kết thúc chuyến đi cho các khối lớp sau.</p> <p>1.2.4. Sinh viên nộp đầy đủ hồ sơ báo cáo, nhật ký chuyến đi.</p> <p>2. NỘI DUNG LÀM VIỆC TRONG ĐỢT THAM QUAN</p> <p>2.1. Trong lúc di chuyển</p> <p>2.1.1. Sinh viên tiến hành tổ chức các hoạt động sinh hoạt tập thể trong khi đoàn di chuyển trên xe.</p> <p>2.1.2. Giáo viên nhận xét, rút kinh nghiệm</p> <p>2.2. Tại các điểm tham quan</p> <p>2.2.1. Quan sát</p> <p>2.2.2. Phỏng vấn</p> <p>2.2.3. Thu thập tư liệu</p> <p>2.3. Tại các nơi dừng chân</p> <p>2.3.1. So sánh, phân tích, đánh giá, giải thích về những điều đã quan sát được, so sánh với kiến thức đã học</p>	21-40	<p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p> <p>4.2.4</p> <p>4.2.5</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p> <p>4.3.4</p>	<p>- Thuyết trình</p> <p>- Thực hành</p>	<p>- Đọc tài liệu 1,2</p> <p>- Tìm hiểu các vấn đề do giáo viên phân công.</p> <p>- Thực hiện một số nghiệp vụ do giáo viên phân công.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
2.3.2. Giải thích những gì quan sát được				
2.3.3. Đưa ra kiến nghị, giải pháp				

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Anh Trà	Mấy đặc điểm văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long	1984	Viện Văn hóa xuất bản	Thư viện LVH	x	
2	Nguyễn Hữu Hiếu	<i>Diễn trình văn hóa Đồng bằng sông Cửu Long</i>	2010	Thời Đại	Thư viện LVH		x
3		Tài liệu liên quan trên internet			Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Hoàn thành các công việc chuẩn bị trước chuyến đi do giáo viên phân công.
- Thực hành một số nghiệp vụ trong chuyến đi do giáo viên phân công.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/Báo cáo	PHẦN 1: TẠI CÁC DI TÍCH, BẢO TÀNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH ĐỒNG THÁP	4.1.1, 4.1.2 4.1.3, 4.1.4 4.3.1, 4.3.2 4.3.3	0.2
2	Thường xuyên	Kết quả thực hiện các công việc do giáo viên phân công		0.3
3	Kết thúc học phần/Báo cáo	Tất cả các phần	Tất cả	0.5

D.30. CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở
- Mã lớp học phần: CM4111
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Văn Bé Chức danh, học vị: Ng.TP XDNSVH&GD
- Số điện thoại: 0947.346.991 Email: hvbe@dongthap.gov.vn
- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu trên cả ba phương diện: lý luận, thực tiễn và phương pháp vận dụng vào vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp đối với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong công tác xây dựng đời sống văn hóa ở khóm/ấp, xã/phường.
- 4.1.2. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, nếp sống văn hóa ở cơ sở.
- 4.1.3. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.
- 4.1.4. Sinh viên hiểu được những ý nghĩa, mục tiêu và đặc trưng của công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hiện nay.
- 4.1.5. Sinh viên hiểu về cách thức vận dụng các phương pháp xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở hiện nay

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.5. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.6. Vận dụng thành thạo những kiến thức về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở vào thực tiễn. Tổng hợp và vận dụng cơ bản những phương pháp về xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở vào hoạt động thực tiễn.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ</p> <p>1.1. Ý nghĩa vấn đề xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở</p> <p>1.1.1. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là bước đi ban đầu của việc xây dựng nền văn hóa mới về con người mới xã hội chủ nghĩa.</p> <p>1.1.2. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là cụ thể hóa việc tiến hành đồng thời ba cuộc cách mạng cơ sở.</p> <p>1.2. Đời sống văn hóa và đời sống văn hóa cơ sở</p> <p>1.3. Đơn vị cơ sở và cơ sở để xây dựng đời sống văn hóa.</p> <p>1.4. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở</p> <p>1.4.1. Các hoạt động để hình thành đời sống văn hóa cơ sở</p> <p>1.4.2. Mô hình các thiết chế văn hóa ở cơ sở</p> <p>1.4.3. Tổ chức chỉ đạo hoạt động văn hóa ở cơ sở</p> <p>1.4.4. Tổ chức lực lượng</p>	15	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các</p>	<p>- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7].</p> <p>- Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
1.4.5. Mức kế hoạch xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở 1.4.6. Hướng dẫn đánh giá và công nhận các danh hiệu văn hóa trong phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa và xét tiêu chí 16 về xây dựng nông thôn mới (trường hợp tỉnh Đồng Tháp). 1.5. Phương châm và biện pháp xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở 1.5.1. Quan hệ giữa thỏa mãn nhu cầu văn hóa và giáo dục toàn diện 1.5.2. Hai chiều hoạt động văn hóa ở cơ sở 1.5.3. Hai nguyên tắc chỉ đạo xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở			nội dung tự học và các nội dung đã học.	
CHƯƠNG 2. MẢY VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN XÂY DỰNG ĐỜI SỐNG VĂN HÓA Ở CƠ SỞ 2.1. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở là thực hiện quyền làm chủ về văn hóa của người lao động các dân tộc ở nước ta. 2.2. Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở với việc thực hiện cuộc cách mạng tư tưởng và văn hóa trong chặng đường trước mắt 2.3. Mô hình cơ bản và toàn diện người có văn hóa 2.4. Tính đa dạng và tính quá độ của cơ sở 2.5. Vai ý kiến qua cuộc điều tra đời sống văn hóa ở cơ sở 2.6. Mấy suy nghĩ về việc xây dựng đời sống văn hóa ở nông thôn 2.7. Mấy ý kiến về thái độ của chúng ta với các thiết chế cô truyền 2.8. Vai trò của chợ đối với việc tổ chức đời sống văn hóa cơ sở miền núi 2.9. Ý nghĩa của hội lễ với công tác xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở 2.10. Một số ý kiến về hoạt động văn nghệ quần chúng ở cơ sở 2.11. Đào tạo cán bộ văn hóa góp phần xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	15	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (như trên) - Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên. - Ôn tập toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Hà Văn Tăng	Tài liệu nghiệp vụ văn hóa - thông tin cơ sở	2004	Bộ Văn hóa - Thông tin và Cục Văn hóa - Thông tin cơ sở	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Viện Văn hóa - Bộ Văn hóa	Xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	1984	Văn hóa	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Nhiều tác giả	Những quy định pháp luật về công tác văn hóa xã hội ở cơ sở và xây dựng nông thôn mới	2003	Chính trị quốc gia	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
4	Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Cục Văn hóa cơ sở	Văn bản của Đảng và Nhà nước về nếp sống văn hóa	2008	Cục Văn hóa cơ sở	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
5	Hà Văn Tăng	Sổ tay xây dựng đời sống văn hóa ở cơ sở	2009	Văn hóa Dân tộc	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
6	Hội đồng chỉ đạo xuất bản sách xã, phường, thị trấn	Hỏi - đáp về xây dựng nếp sống văn minh	2011	Chính trị quốc gia	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x
7	Phạm Thanh Tâm	Quản lý hoạt động văn hóa cơ sở ở Việt Nam	2017	Đại học Quốc gia Hà Nội	Thư viện tỉnh Đồng Tháp		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2 - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.31. GIÁO DỤC VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Giáo dục văn hóa nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4107N
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30/00/ 60
- Học phần điều kiện :
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Võ Xuân Hùng
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.993.517
- Email: xuanhungmusic@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa SP Nghệ thuật

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Giáo dục nghệ thuật là một môn học khuyến khích sự phát triển về nhận thức và cung cấp cho học viên khả năng thích ứng trong quá trình sáng tạo, mà quá trình này sử dụng đến trí tưởng tượng, tư duy phê phán, các kỹ năng về thể chất cũng như trí tuệ để tạo ra một sáng tạo độc nhất. Bằng việc tham gia vào quá trình này, sinh viên có thể đạt được sự tự tin về khả năng của mình, trở nên năng động hơn, hữu ích hơn. Giáo dục nghệ thuật giúp sinh viên có được nhận thức mới về lợi ích của giáo dục nghệ thuật cũng như cách thức liên kết nghệ thuật với các môn học trong nhà trường hay các vấn đề xã hội.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về văn hóa, nghệ thuật, giáo dục vào lĩnh vực giáo dục giá trị nghệ thuật.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về giáo dục nghệ thuật, vai trò của giáo dục nghệ thuật. Phân tích được sự khác biệt giữa giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật.
- 4.1.3. Vận dụng hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hình thành cách thức giáo dục nghệ thuật cho công chúng.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức của một số lĩnh vực văn hóa nghệ thuật đối với hoạt động giáo dục nghệ thuật, nắm bắt được một số chương trình giáo dục nghệ thuật trong và ngoài nước.
- 4.1.5. Hiểu được vai trò quan trọng của giáo dục văn hóa – nghệ thuật cũng như cách thức liên kết nghệ thuật với các môn học trong nhà trường hay các vấn đề xã hội, nâng cao thị hiếu nghệ thuật của công chúng góp phần vào sự phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách về phát triển các mô hình giáo dục văn hóa nghệ thuật; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các hoạt động của các tổ chức văn hóa nghệ thuật.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, vận hành các việc tổ chức hoạt động xây dựng các chương trình giáo dục nghệ thuật nhằm phát triển khán thính giả cho các loại hình nghệ thuật, qua đó giáo dục, định hướng nhu cầu nghệ thuật thẩm mỹ của công chúng.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong quá trình học tập về giáo dục thẩm mỹ nghệ thuật và quá trình tương tác với thực tế.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên các hoạt động, các chương trình giáo dục văn hóa nghệ thuật.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình tổ chức hoặc tham gia các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích thẩm mỹ cá nhân với cộng đồng xã hội.

5. Nội dung và phần thiết kế dạy học

Chương/ chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của Sv
<p>Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT</p> <p>1.1. Những vấn đề cơ bản về Giáo dục nghệ thuật</p> <p>1.1.1. Giáo dục nghệ thuật là gì?</p> <p>1.1.1.2. Giáo dục về nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật</p> <p>1.1.2. Mục đích, vai trò của giáo dục nghệ thuật</p> <p>1.1.2.1. Đối với các tổ chức văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.1.2.2. Đối với các tổ chức giáo</p> <p>1.1.3. Các đối tượng giáo dục nghệ thuật</p> <p>1.1.3.1. Đối tượng mẫu giáo</p> <p>1.1.3.2. Đối tượng tiểu học</p> <p>1.1.3.3. Đối tượng thanh thiếu niên</p> <p>1.2. Vài nét về hoạt động giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới và Việt Nam</p> <p>1.2.1. Giáo dục nghệ thuật ở một số nước trên thế giới</p> <p>1.2.1.1. Một số nước ở Châu Âu</p> <p>1.2.1.2. Một số nước trong khu vực Châu Á – Thái Bình Dương</p> <p>1.2.1.3. Một số nước ở vùng Châu Mỹ Latinh</p> <p>A.1. 1.2.1.4. Giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam</p>	5	4.1 4.2 4.3 4.1 4.3	<p>- Kết hợp thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.</p> <p>- Kết hợp thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.</p>	<p>- Tài liệu học tập, hình ảnh, video có liên quan đến bài học.</p> <p>A.2. Đọc [1,tr.10-35], [2,tr.10-25]; và trả lời những vấn đề sau:</p> <p>-Khái niệm nghệ thuật và giáo dục nghệ thuật.</p> <p>- Phân biệt hai khái niệm giáo dục nghệ thuật và giáo dục thông qua nghệ thuật.</p> <p>- Những hạn chế, khó khăn của giáo dục nghệ thuật ở Việt Nam?</p> <p>- Bài tập thảo luận: Lợi ích của giáo dục nghệ thuật? tại sao công tác giáo dục nghệ thuật lại quan trọng trong tình hình Việt Nam hiện nay?</p>
<p>Chương 2. CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT</p> <p>2.1. Khái niệm về chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>2.2. Mục tiêu xây dựng chương trình nghệ thuật</p> <p>2.2.1. Tạo ra sự liên kết giữa các lĩnh vực</p> <p>2.2.2. Tạo cho người học sự trải nghiệm</p>	14	4.2 4.3 4.1	<p>- Kết hợp thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.</p>	<p>Đọc [1,tr.38-52]; [3,tr.28-40]; [4] và trả lời những vấn đề sau:</p> <p>- Nêu khái niệm về chương trình giáo dục nghệ thuật</p>

<p>2.2.3. Nâng cao nhận thức, tạo cơ sở cho hoạt động sáng tạo</p> <p>2.3. Cấu trúc một chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>2.3.1. Hoạt động học tập nâng cao kiến thức kỹ năng</p> <p>2.3.2. Hoạt động tham quan – khảo sát</p> <p>2.3.3. Hoạt động nghiên cứu – trao đổi</p> <p>2.3.3.1. Yêu cầu của hoạt động nghiên cứu trao đổi</p> <p>31.3.2. Chương trình khám phá âm nhạc</p> <p>2.3.3.2. Cấu trúc của hoạt động nghiên cứu trao đổi</p> <p>2.3.4. Các hoạt động hỗ trợ</p> <p>2.3.4.1. Tổ chức câu lạc bộ</p> <p>2.3.4.2. Tổ chức hội thi</p> <p>2.3.4.3. Tổ chức hoạt động giao lưu</p> <p>2.3.4.4. Tổ chức hoạt động vui chơi</p> <p>2.4. Quy trình xây dựng các chương trình giáo dục nghệ thuật</p> <p>2.4.1. Lựa chọn chủ đề, đối tượng công chúng</p> <p>2.4.2. Xác định mục tiêu</p> <p>2.4.3. Xác định nguồn lực</p> <p>2.4.4. Xác định sản phẩm của chương trình</p> <p>2.4.5. Xác định phương pháp thực hiện</p> <p>2.4.6. Đánh giá hiệu quả, bổ sung, rút kinh nghiệm, khen thưởng</p> <p>2.4.6.1. Quan sát</p> <p>2.4.6.2. Viết bài thu hoạch</p> <p>2.4.6.3. Tọa đàm trao đổi ý kiến</p> <p>2.4.6.4. Trắc nghiệm</p> <p>2.4.6.5. Đặt câu hỏi</p> <p>Chương 3. GIÁO DỤC NGHỆ THUẬT TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC VÀ DI SẢN VĂN HÓA</p> <p>3.1. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.1. Khái niệm về nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình trong lĩnh vực nghệ thuật biểu diễn</p> <p>3.1.3.1. Chương trình giáo dục AIDS cho người nhiễm HIV</p> <p>3.1.3.3. Chương trình sân khấu hóa học đường</p> <p>3.1.3.4. Chương trình Dance4life – nhảy múa vì cuộc sống</p> <p>3.1.3.5. Chương trình Sing For Water</p> <p>3.2. Giáo dục nghệ thuật trong nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.1. Khái niệm về nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình trong lĩnh vực nghệ thuật tạo hình</p> <p>3.2.3.1. Chương trình nghệ thuật Bích họa</p> <p>3.2.3.2. Chương trình thí điểm dành cho trẻ gặp vấn đề về nói</p>	<p>4.2</p> <p>4.3</p>	<p>- Kết hợp thuyết trình, đặt câu hỏi, thảo luận nhóm.</p>	<p>- Các mục tiêu khi xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật?</p> <p>- Quy trình xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật.</p> <p>- Tại sao cần xác định mục tiêu cụ thể, đơn giản?</p> <p>- Bài tập thực hành: mỗi nhóm chọn một chủ đề và xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật theo quy trình 6 bước.</p> <p>Sinh viên đọc [1, tr.57-78]; [3, tr.44-56]; [4] và trả lời những vấn đề sau:</p> <p>- Trình bày khái niệm nghệ thuật tạo hình.</p> <p>- Trình bày khái niệm về nghệ thuật biểu diễn.</p> <p>- Khái niệm về di sản văn hóa.</p> <p>- Giáo dục nghệ thuật thông qua các di sản phi vật thể có ý nghĩa như thế nào đối với thanh thiếu niên?</p>
---	-----------------------	---	---

<p>3.2.3.3. Chương trình Nghệ thuật học đường quốc tế Unilever</p> <p>3.2.3.4. Chương trình “đến gần hơn: chia sẻ những câu chuyện của người thổ dân Châu Úc thông qua vẽ”</p> <p>3.3. Giáo dục nghệ thuật trong lĩnh vực di sản văn hóa</p> <p>3.1.1. Khái niệm về di sản văn hóa</p> <p>3.1.2. Đặc điểm của hoạt động giáo dục trong lĩnh vực di sản văn hóa</p> <p>3.3.3. Giới thiệu một số chương trình giáo dục nghệ thuật điển hình</p> <p>3.3.3.1. Chương trình dạy nghề thủ công truyền thống cho trẻ em</p> <p>3.3.3.2. Chương trình “Take One Picture”</p>				
---	--	--	--	--

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm XB	NXB	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1.	Nhóm tác giả: Trần thị Thủy Thủy - Nguyễn Thị Thanh Nhã - Lương Đức Thắng,	GT giáo dục nghệ thuật	2007	NXB Quốc gia Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2.	PGS.TS. Nguyễn Thị Lan Thanh.	Marketing VHNT	(2012)	NXB Lao Động	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3.	- TRƯỜNG ĐHSP Nghệ thuật TW phối hợp với	Chuyên mục” Bổ trợ kiến thức văn hóa” – Chương trình giáo dục nghệ thuật		Đài THVN kênh VTV2	Youtube		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá 20% trên tổng số tiết: cấm thi
- Chuẩn bị tốt các tài liệu học tập (tài liệu bắt buộc) và tài liệu tham khảo.
- Hoàn thành các bài tập trên lớp và bài tập về nhà.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia học đủ 30/30 tiết	4.1; 4.2; 4.3	10%
2	Kiểm tra	Chương 1 - Các khái niệm về Nghệ thuật - Mục đích và vai trò của giáo dục? - Những thuận lợi và khó khăn trong việc giáo dục nghệ thuật ở nước ta hiện nay? - Thảo luận nhóm: Lợi ích của việc Giáo dục Nghệ thuật? tại sao nói công tác giáo dục nghệ thuật lại quan trọng trong tình hình ở Việt Nam hiện nay?	4.1; 4.2; 4.3	40%
3	Kiểm tra	Chương 2 - Lập kế hoạch xây dựng một chương trình giáo dục nghệ thuật theo các bước quy định (đúng quy trình, đạt được các yêu cầu cơ bản đã đề ra).	4.1; 4.2; 4.3	
4	Thi kết thúc học phần	01 bài báo cáo cá nhân và 1 tiểu phẩm nhóm (Kịch).	4.1; 4.2; 4.3	50%



D.32. QUẢN LÝ LỄ HỘI VÀ SỰ KIỆN

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý lễ hội và sự kiện
- Mã lớp học phần: CM4133N
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0388545336 E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu rõ hơn về nguồn gốc, ý nghĩa, đặc trưng cũng như các loại hình của lễ hội truyền thống ở Việt Nam. Nắm được cách thức tổ chức một lễ hội, sự kiện. Trên sở nắm được những mặt tích cực cũng như hạn chế của lễ hội cùng với sự biến đổi của hoạt động lễ hội trong giai đoạn hiện nay, đề ra những giải pháp để bảo tồn và phát huy những mặt tích cực, hạn chế mặt tiêu cực và khác thác một cách hợp lý hoạt động lễ hội phục vụ phát triển kinh tế – xã hội.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về văn hóa và nguồn gốc, ý nghĩa, đặc trưng, các loại hình của lễ hội truyền thống ở Việt Nam. Những kiến thức và quy trình cơ bản trong của sự kiện.

4.1.2. Vận dụng hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hình thành phương pháp trong quản lý lễ hội và sự kiện văn hóa – xã hội.

4.1.3. Phân tích được sự biến đổi và những vấn đề liên quan đến hoạt động quản lý lễ hội và sự kiện ở các địa phương.

4.1.4. Hiểu được vai trò quan trọng của lễ hội và sự kiện văn hóa – xã hội trong sự phát triển của đất nước trong thời kỳ hội nhập.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách về quản lý lễ hội và sự kiện; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động quản lý và phát huy giá trị các di sản văn hóa.

4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong hoạt động quản lý và phát huy giá trị của lễ hội truyền thống và sự kiện văn hóa – xã hội.

4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực di sản văn hóa và sự kiện.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, vận hành các sự kiện lịch sử - văn hóa, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến di sản văn hóa.

4.2.5. Thao tác được những kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá các sự kiện và những mặt tích cực cũng như hạn chế và sự biến đổi của hoạt động lễ hội hiện nay.

4.3. Phẩm chất đạo đức

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong quá trình tiếp xúc với cộng đồng ở lễ hội và sự kiện văn hóa – xã hội.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lễ hội và sự kiện.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý và phát huy giá trị lễ hội truyền thống và sự kiện văn hóa; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính tổ chức tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực di sản văn hóa và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ LỄ HỘI</p> <p>1.1. Khái niệm và cấu trúc lễ hội</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Cấu trúc của lễ hội</p> <p>1.2. Các thành tố trong lễ hội</p> <p>1.2.1. Lễ (Nghỉ lễ)</p> <p>1.2.2. Hội</p> <p>1.3. Mục đích của lễ hội</p> <p>1.3.1. Tưởng nhớ và tạ ơn</p> <p>1.3.2. Trờ về đánh thức cội nguồn</p> <p>1.3.3. Giữ gìn, bảo lưu và phát triển phong tục, tập quán</p> <p>1.3.4. Cố kết và nâng cao mối quan hệ xã hội</p> <p>1.3.5. Vui chơi giải trí, thu nạp năng lượng</p> <p>1.4. Tính chất của lễ hội truyền thống</p> <p>1.4.1. Tính thời gian tuân theo quy luật và bất quy luật</p> <p>1.4.2. Tính địa phương, địa điểm</p> <p>1.4.3. Tính hình thức đối ứng</p> <p>1.4.4. Tính nội dung của lễ hội</p> <p>1.5. Phân loại lễ hội</p> <p>1.5.1. Phân loại theo thời gian</p> <p>1.5.2. Phân loại theo không gian lãnh thổ</p> <p>1.5.3. Phân loại theo tôn giáo và tín ngưỡng</p> <p>1.6. Đặc điểm nghệ thuật của lễ hội truyền thống</p>	8	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 11 đến trang 47. - Đọc tài liệu 2 từ trang 17 đến trang 54. - Đọc tài liệu 3 từ trang 91 đến trang 106. - Đọc tài liệu 4 từ trang 123 đến trang 378. - Đọc tài liệu 5 từ trang 31 đến trang 74. - Đọc quy chế tổ chức lễ hội 2001. - Đọc thông tư 15/2015-BVHTTDL. - Tự định nghĩa được khái niệm theo cách hiểu của mình. Nắm được các thành tố cấu thành nên lễ hội. Đưa ra được các ví dụ chứng minh. - Sinh viên tự trình bày được cơ bản mục đích ý nghĩa của lễ hội. Nêu các ví dụ minh họa cho từng mục đích tính chất của lễ hội. - Sinh viên phải chuẩn bị các cách thức phân loại lễ hội, đồng thời nêu được các đặc điểm và cho ví dụ chứng minh. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về lễ hội nếu trong thời gian học có lễ hội diễn ra.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 2: QUẢN LÝ LỄ HỘI – VẤN ĐỀ ĐẶT RA VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ 2.1. Khái niệm quản lý lễ hội 2.1.1. Khái niệm quản lý 2.1.2. Khái niệm quản lý lễ hội 2.2. Những vấn đề trong hoạt động lễ hội hiện nay 2.2.1. Tích cực 2.2.2. Tiêu cực 2.3. Cơ sở pháp lý trong việc tổ chức và quản lý lễ hội	6	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 17 đến trang 20, từ trang 58 đến trang 81, từ trang 138 đến trang 157. - Đọc tài liệu 2 từ trang 17 đến trang 54, từ trang 115 đến trang 162, từ trang 54 đến trang 114, từ trang 222 đến trang 332. - Đọc tài liệu 3 từ trang 106 đến trang 109. - Đọc tài liệu 5 từ trang 31 đến trang 74. - Đọc quy chế tổ chức lễ hội 2001. - Đọc thông tư 15/2015-BVHTTDL. - Sinh viên tự tìm hiểu và trình bày được các khái niệm quản lý và quản lý lễ hội khi được giảng viên yêu cầu. - Nắm được nội dung cơ bản các văn bản quản lý Nhà nước về lễ hội. - Chia làm 4 nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung chéo hai vấn đề: + Mặt tích cực của lễ hội + Mặt tiêu cực của lễ hội - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về lễ hội nếu trong thời gian học có lễ hội diễn ra.
CHƯƠNG 3: CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG LỄ HỘI 3.1. Quản lý bảo tồn di sản lễ hội 3.2. Quản lý việc lạm dụng tín ngưỡng trong lễ hội 3.3. Quản lý kinh tế trong hoạt động lễ hội 3.4. Quản lý dịch vụ, môi trường, trật tự công cộng 3.5. Quản lý việc phát huy lễ hội truyền thống	10	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài về lễ hội theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 72 đến trang 88, từ trang 138 đến trang 157. - Đọc tài liệu 2 từ trang 54 đến trang 114, từ trang 222 đến trang 332. - Đọc tài liệu 3 từ trang 106 đến trang 138. - Đọc tài liệu 5 từ trang 31 đến trang 74. - Đọc quy chế tổ chức lễ hội 2001. - Đọc thông tư 15/2015-BVHTTDL. - Nắm được nội dung cơ bản các văn bản quản lý Nhà nước về lễ hội. - Chia làm 4 nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung chéo hai vấn đề: + Quản lý bảo tồn di sản lễ hội + Quản lý việc lạm dụng tín ngưỡng trong lễ hội

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
				+ Quản lý việc lạm dụng tín ngưỡng trong lễ hội + Quản lý kinh tế trong hoạt động lễ hội - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về lễ hội nếu trong thời gian học có lễ hội diễn ra. - Thuyết trình nhóm.
CHƯƠNG 4: QUY TRÌNH TỔ CHỨC LỄ HỘI VÀ SỰ KIỆN 4.1. Định hình sự kiện 4.1.1. Phân tích bối cảnh, hình thành ý tưởng 4.1.2. Làm việc với các bên liên quan 4.1.3. Nghiên cứu 4.1.4. Lên chương trình ban đầu 4.2. Lập kế hoạch tổ chức sự kiện 4.2.1. Dự toán ngân sách sự kiện 4.2.2. Vận động tài trợ 4.2.3. Nguồn nhân lực sự kiện 4.2.4. Marketing sự kiện 4.2.5. Kế hoạch hậu cần cho sự kiện 4.2.6. Các vấn đề pháp lý cho sự kiện 4.3. Dàn dựng sự kiện 4.4. Kết thúc sự kiện	6	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu 1 từ trang 100 đến trang 137. - Tìm đọc thêm các tài liệu về sự kiện và xem các chương trình liên quan đến quản lý và tổ chức sự kiện trong thực tế hoặc các phương tiện truyền thông. Nắm được các khái niệm, đặc điểm và quy trình sự kiện, để rút ra các kinh nghiệm cho bản thân...

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Cao Đức Hải	Quản lý lễ hội và sự kiện	2011	Đại học Quốc gia Hà Nội.	Thư viện Trường ĐHQG	x	
2	Bùi Hoài Sơn	Quản lý lễ hội truyền thống của người Việt	2009	Văn hóa dân tộc	Thư viện Trường ĐHQG		x
3	Hoàng Nam	Một số giải pháp quản lý lễ hội dân gian	2005	Văn hóa dân tộc	Thư viện Trường ĐHQG		x
4	Vũ Ngọc Khánh	Lễ hội trong cộng đồng các dân tộc Việt Nam	2004	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Trường ĐHQG		x
5	Quốc hội nước CHXHCNVN	Luật Di sản văn hóa năm 2001 sửa đổi, bổ sung năm 2009	2009	Chính trị Quốc gia	Thư viện Trường ĐHQG		x
6	Chính phủ, Bộ VH,TT&DL, Sở VH,TT&DL...	Các chỉ thị, thông tư, nghị định, ... có liên quan			thư viện pháp luật (http://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	4.1;4.2;4.3	60%

D.33. QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị dịch vụ văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4109
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Minh Phước
- Chức danh, học vị: Trưởng phòng, Cử nhân
- Điện thoại: 01698.059.026
- E-mail: minhphuoc0169@gmail.com
- Đơn vị: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản để tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo về quản lý và tổ chức các hoạt động dịch vụ văn hóa.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về văn hóa, khoa học quản lý vào lĩnh vực quản trị dịch vụ văn hóa.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học. Phân tích các phương pháp quản lý dịch vụ văn hóa trong hoạch định, lập tiến độ và điều chỉnh tiến độ quản lý các loại hình dịch vụ văn hóa.
- 4.1.3. Vận dụng hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hình thành cách thức quản trị các dịch vụ văn hóa.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản trị các dịch vụ văn hóa và phát triển văn hóa cộng đồng.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong hoạt động quản trị các dịch vụ văn hóa.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực văn hóa.
- 4.2.3. Thao tác được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động quản trị dịch vụ văn hóa.

4.3. Phẩm chất đạo đức

- 4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến văn hóa.
- 4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các dịch vụ văn hóa; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính tổ chức tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong cách thức quản trị các dịch vụ văn hóa.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. VẤN ĐỀ CHUNG VỀ QUẢN TRỊ DỊCH VỤ VĂN HÓA</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.1. Khái niệm về quản lý</p> <p>1.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước</p> <p>1.1.3. Khái niệm về quản trị</p> <p>1.1.4. Khái niệm về thông tin</p> <p>1.1.5. Giá trị và giá trị văn hóa</p> <p>1.2. Những vấn đề về hoạt động dịch vụ</p> <p>1.2.1. Quá trình hình thành dịch vụ</p> <p>1.2.2. Đặc trưng của dịch vụ</p> <p>1.2.3. Thế mạnh của dịch vụ</p> <p>1.2.4. Phân loại nhóm dịch vụ văn hóa</p> <p>1.2.5. Lực lượng và khả năng hoạt động dịch vụ văn hóa</p>	8	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1. - Đọc tài liệu 2. - Đọc tài liệu 3 từ tr.17 đến tr. 32 - Đọc tài liệu 4 từ tr.17 đến tr.54. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 2. QUAN ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ VĂN HÓA</p> <p>2.1. Quan điểm</p> <p>2.2. Nội dung và phương pháp quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa</p> <p>2.2.1. Quản lý bằng pháp luật</p> <p>2.2.2. Quản lý bằng tuyên truyền giáo dục</p> <p>2.2.3. Quản lý bằng nhà nước kết hợp với nhân dân</p> <p>2.2.4. Quản lý bằng các chính sách</p> <p>2.2.5. Quản lý bằng đầu tư tài chính và chính sách thuế</p> <p>2.2.6. Quản lý bằng kiểm tra, kiểm soát</p> <p>2.2.7. Quản lý bằng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại</p> <p>2.2.8. Tăng cường bộ máy tổ chức và cán bộ quản lý</p>	12	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1. - Đọc tài liệu 2. - Đọc tài liệu 3 từ tr.410 đến tr.426. - Đọc tài liệu 4 từ tr.120 đến tr.190. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ KINH DOANH DỊCH VỤ VĂN HÓA</p> <p>3.1. Trên phạm vi cả nước</p> <p>3.2. Trên phạm vi địa phương</p> <p>3.3. Vấn đề nhận thức trong quản lý</p> <p>3.4. Kỹ năng và kinh nghiệm trong quản lý hoạt động dịch vụ văn hóa</p> <p>3.4.1. Kỹ năng quản lý</p> <p>3.4.2. Kinh nghiệm quản lý</p> <p>3.5. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh dịch vụ văn hóa</p> <p>3.6. Công tác kiểm tra, giám sát</p> <p>3.7. Công tác xử lý vi phạm</p>	10	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1. - Đọc tài liệu 2. - Đọc tài liệu 3 từ tr.416 đến tr.533. - Đọc tài liệu 5. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Minh Phước	Bài giảng Quản trị dịch vụ văn hóa	2016		Giảng viên cung cấp	x	
2	UBND tỉnh Đồng Tháp	Trích một số nội dung văn bản quy phạm pháp luật áp dụng đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ	2010		Thư viện Trường ĐHĐT		x
3	Phan Hồng Giang, Bùi Hoài Sơn	Quản lý văn hóa Việt Nam trong tiến trình đổi mới và hội nhập quốc tế	2012	Chính trị Quốc gia	Thư viện Trường ĐHĐT		x
4	Nguyễn Tri Nguyên	Những bài giảng về quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2004	Văn hóa Thông tin	Thư viện Trường ĐHĐT		x
5	Quốc hội và Chính phủ nước CHXHCN VN	Luật, Nghị định, thông tư...			Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	4.1;4.2;4.3	60%

D.34. XÂY DỰNG KẾ HOẠCH VÀ DỰ ÁN VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa.
- Mã lớp học phần: CM4108.
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Minh Phước Chức danh, học vị: TP. Quản lý văn hóa.
- Điện thoại: 0398.059.026
- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về quy trình xây dựng đề án, quy hoạch, dự án, kế hoạch tổ chức các hoạt động văn hóa; Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong công tác xây dựng kế hoạch quản lý, kế hoạch tổ chức và dự án văn hóa, thể thao, gia đình và du lịch.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, gia đình và du lịch để thực hiện công tác xây dựng kế hoạch quản lý phù hợp với tình hình thực tiễn.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao, gia đình và công tác quản lý dự án thuộc lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.
- 4.1.5. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.
- 4.1.6. Sinh viên hiểu được các khái niệm về dự án và dự án văn hóa, quản trị dự án văn hóa và các cấu trúc tổ chức để quản trị dự án; Phân tích vai trò, trách nhiệm và các kỹ năng, phẩm chất cần phải có của nhà quản lý văn hóa.
- 4.1.7. Sinh viên biết các phương pháp đánh giá, so sánh lựa chọn dự án văn hóa và phương pháp hoạch định, lập tiến độ và điều chỉnh tiến độ của dự án văn hóa.

4.1.8. Sinh viên biết cách trình bày và kiểm soát dự án cùng với các vấn đề làm ảnh hưởng đến sự thành công của kế hoạch hoặc dự án văn hóa.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.

4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân, hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.2.6. Sinh viên có kỹ năng vận dụng thành thạo những kiến thức đã học vào công tác thiết lập, quản lý và thẩm định các kế hoạch, dự án văn hóa tại địa phương.

4.2.7. Sinh viên có các kỹ năng thu thập thông tin, kỹ năng tổng hợp, kỹ năng so sánh, phân tích, bình luận, đánh giá các vấn đề thiết lập và quản trị dự án văn hóa.

4.2.8. Sinh viên có kỹ năng tham mưu, đề xuất, phân tích, xây dựng và bảo vệ dự án văn hóa tại địa phương.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

4.3.4. Có ý thức đúng đắn, nghiêm túc và khách quan trong việc nhìn nhận được vai trò quan trọng của việc xây dựng và quản trị dự án đối với hiệu quả hoạt động văn hóa tại địa phương.

4.3.5. Có ý thức nghiên cứu khoa học trong các vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến công tác xây dựng kế hoạch và thiết lập, quản lý dự án văn hóa.

4.3.6. Có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp ngay từ khi còn là sinh viên.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. CƠ SỞ LÝ LUẬN 1.1. Những khái niệm cơ bản 1.1.1. Khái niệm văn hóa 1.1.2. Khái niệm tổ chức 1.1.3. Khái niệm kế hoạch 1.1.4. Khái niệm về quản lý 1.2. Thực trạng quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương 1.2.1. Ưu điểm 1.2.2. Nhược điểm 1.3. Mục đích, yêu cầu của công tác xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa 1.3.1. Mục đích 1.3.2. Yêu cầu	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tài liệu: [3]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn
CHƯƠNG 2. QUẢN LÝ, TỔ CHỨC VÀ QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN VĂN HÓA NGẮN HẠN 2.1. Kỹ năng tham mưu, phương pháp, kinh nghiệm xây dựng Kế hoạch, Dự án văn hóa 2.1.1. Kỹ năng tham mưu 2.1.2. Phương pháp xây dựng dự án 2.1.3. Kinh nghiệm xây dựng dự án 2.2. Công tác tổ chức các loại hình hoạt động văn hóa tại địa phương 2.3. Công tác chỉ đạo, tổ chức và quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật 2.4. Quy trình xây dựng kế hoạch, dự án văn hóa ngắn hạn (hàng năm) 2.4.1. Lập bảng kế hoạch quản lý 2.4.2. Lập bảng báo cáo tổng thể trình duyệt cấp có thẩm quyền 2.4.3. Xây dựng phương pháp quản lý	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tài liệu: [3]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn
CHƯƠNG 3. QUY TRÌNH XÂY DỰNG KẾ HOẠCH, DỰ ÁN VĂN HÓA DÀI HẠN 3.1. Xây dựng bản kế hoạch dự án 3.2. Phân loại các loại hình hoạt động tiêu biểu từng năm 3.3. Xây dựng phương án quản lý 3.4. Phân chia tiến độ triển khai thực hiện 3.5. Khái toán kinh phí chi tiết 3.6. Tổ chức thực hiện và quản lý hoạt động dự án	10	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên. - <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tài liệu: [3]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Cao Đức Hải Lê Ngọc Thủy	Quản lý dự án văn hóa nghệ thuật	2011	ĐHQG Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Bộ môn QLVH-KHTV	Tập bài giảng: Xây dựng kế hoạch và dự án văn hóa	2016	Bộ môn QLVH-KHTV	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Học viện HCQG	Giáo trình QLNN về văn hóa - giáo dục - y tế.	2009	KH&KT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1, Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.35. MARKETING VĂN HÓA NGHỆ THUẬT

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing văn hóa nghệ thuật
- Mã lớp học phần: CM4115
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 01688545336
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên khái niệm, quá trình phát triển, mục đích của marketing, cách thức lập kế hoạch marketing, nghiên cứu thị trường, phát triển các sản phẩm phù hợp, xác định chiến lược marketing, các công cụ marketing, xây dựng thương hiệu và phát triển khán giả để áp dụng vào công việc trong tương lai ở các tổ chức có liên quan đến văn hóa nghệ thuật.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng những kiến thức văn hóa – xã hội, khoa học giáo dục vào hoạt động marketing văn hóa nghệ thuật
- 4.1.2. Vận dụng đường lối chủ trương của Đảng và Nhà nước vào thực hiện các nguyên tắc của marketing, công việc nghiên cứu thị trường, quy trình lập kế hoạch marketing và công cụ marketing trong các đơn vị văn hóa nghệ thuật.
- 4.1.3. Hiểu về vai trò của hoạt động marketing văn hóa nghệ thuật trong sự phát triển thị trường văn hóa trong thời đại mới và hoạt động của các tổ chức văn hóa nghệ thuật góp phần vào sự phát triển các ngành công nghiệp văn hóa ở Việt Nam.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, mạng xã hội trong việc marketing hoạt động văn hóa nghệ thuật.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến hoạt động marketing văn hóa nghệ thuật.
- 4.2.3. Thành thạo kỹ năng cơ bản về marketing, đặc biệt là marketing văn hóa nghệ thuật để từ đó có thể cho ra những sản phẩm văn hoá nghệ thuật thiết thực, đáp ứng được nhu cầu của công chúng trong xã hội.
- 4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng khảo sát, lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển, kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến marketing văn hóa nghệ thuật.

4.3. Phẩm chất đạo đức

- 4.3.1. Đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến lĩnh vực nghề nghiệp marketing trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật.

4.3.2. Có ý thức tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong các tổ chức văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Tinh thần tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: Khái quát về marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.1. Sự ra đời và phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.1.1. Sự ra đời và phát triển của marketing</p> <p>1.1.2. Quá trình phát triển của marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.2. Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.2.1. Khái niệm marketing</p> <p>1.2.2. Khái niệm marketing văn hóa nghệ thuật và các khái niệm liên quan</p> <p>1.3. Phân loại marketing văn hóa nghệ thuật với marketing thương mại</p> <p>1.3.1. Giới thiệu một số loại marketing</p> <p>1.3.2. Sự khác nhau marketing thương mại và marketing thương mại</p> <p>1.4. Vai trò và mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.4.1. Vai trò của marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.4.2. Mục đích của marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>1.5. Những nguyên tắc marketing văn hóa nghệ thuật</p>	6	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 13 đến trang 38. - Đọc tài liệu 2 từ trang 17 đến trang 20, từ trang 26 đến trang 39, từ trang 42 đến trang 43 và từ trang 39 đến 41. - Đọc tài liệu 3 từ trang 29 đến trang 32. - Sinh viên đọc tài liệu tự hình dung quá trình hình thành và phát triển của marketing nói chung và marketing văn hóa nghệ thuật nói riêng. - Sinh viên tự định nghĩa theo cách hiểu của mình về marketing và marketing văn hóa nghệ thuật. - Sinh viên nắm được một số loại hình marketing và phân biệt được một cách cơ bản về marketing thương mại và marketing văn hóa nghệ thuật. - Nắm được các vai trò cơ bản của marketing văn hóa nghệ thuật và các nguyên tắc cần tuân thủ.
<p>Chương 2: Thị trường và nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.1. Thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.1.1. Khái niệm thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.1.2. Những yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham dự của khán giả</p> <p>2.1.3. Phân loại thị trường</p> <p>2.1.4. Thị trường mục tiêu</p> <p>2.2. Nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.1. Khái niệm nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.2. Tầm quan trọng của nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p> <p>2.2.3. Quy trình nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật</p>	8	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 40 đến trang 75. - Đọc tài liệu 2 từ trang 77 đến trang 93. - Sinh tự định nghĩa được khái niệm theo cách hiểu của mình, biết cách phân loại thị trường, thấu hiểu vai trò nghiên cứu thị trường và nắm vững quy trình nghiên cứu thị trường văn hóa nghệ thuật.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 3: Quy trình lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>3.1. Khái niệm và mục đích của lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>3.1.1. Khái niệm lập kế hoạch marketing</p> <p>3.1.2. Mục đích của lập kế hoạch marketing</p> <p>3.2. Trình tự lập kế hoạch marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>3.2.1. Phân tích mục đích, chiến lược của tổ chức và phân tích môi trường</p> <p>3.2.2. Xác định mục đích, mục tiêu và chiến lược marketing văn hóa nghệ thuật</p> <p>3.2.3. Lập và thực hiện kế hoạch marketing</p> <p>3.2.4. Điều hành, tổ kết và đánh giá việc thực hiện kế hoạch marketing</p>	10	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình nhóm (Semina) đề tài về về hoạt động của các tổ chức văn hóa nghệ thuật/nhà hát theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 77 đến trang 115. - Đọc tài liệu 2 từ trang 176 đến trang 179. - Sinh viên tự nghiên cứu về hoạt động marketing của các Nhà hát - sân khấu, Bảo tàng hay các lĩnh vực điện ảnh, nghệ thuật... làm báo cáo nhóm trao đổi trên lớp. - Chia làm các nhóm trình bày, nhận xét, bổ sung chéo các đề tài giảng viên phân công thuyết trình nhóm.
<p>Chương 4: Công cụ marketing</p> <p>4.1. Sản phẩm</p> <p>4.1.1. Khái niệm và đặc điểm của sản phẩm văn hóa nghệ thuật</p> <p>4.1.2. Thiết kế sản phẩm phù hợp</p> <p>4.2. Giá cả và hệ thống bán vé</p> <p>4.2.1. Giá cả</p> <p>4.2.2. Hệ thống bán vé</p> <p>4.3. Hệ thống truyền thông marketing</p> <p>4.3.1. Những vấn đề chung về hệ thống truyền thông marketing</p> <p>4.3.2. Một số hệ thống truyền thông marketing</p>	6	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 từ trang 117 đến trang 157. - Đọc tài liệu 2 từ trang 149 đến trang 242. - Sinh viên phải nắm được các khái niệm, sản phẩm văn hóa nghệ thuật, giá cả và hệ thống phân phối. Đồng thời, biết được các hệ thống truyền thông sử dụng trong quá trình marketing sản phẩm văn hóa nghệ thuật. - Sinh viên tự hệ thống lại kiến thức đã học và trao đổi với giảng viên những vấn đề chưa rõ để hệ thống kiến thức tổng kết môn học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Thị Lan Thanh (chủ biên)	Marketing văn hóa nghệ thuật	2012	Lao Động	Thư viện Trường ĐHĐT	x	
2	Nguyễn Giác Trí (chủ biên)	Giáo trình Marketing căn bản	2017	Kinh tế TP.HCM	Thư viện Trường ĐHĐT		x
3	Nguyễn Thị Anh Quyên, Ngô Ánh Hồng, Đỗ Thị Thanh Thủy	Gây quỹ và tìm tài trợ cho các tổ chức văn hóa nghệ thuật	2012	Lao Động	Thư viện Trường ĐHĐT		x
4		Các tài liệu bài viết, video...			Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	4.1;4.2;4.3	60%

D.36. KINH TẾ HỌC VĂN HÓA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4005
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Dũng Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: 0913.646.708 Email: dung682006@yahoo.com.vn
- Đơn vị: Học viện Chính trị - Khu vực IV

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Giác Trí Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Số điện thoại: 0907.814.584
- Đơn vị công tác: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về kinh tế học văn hóa như các khái niệm về kinh tế, về văn hóa, đặc trưng, vị trí, vai trò, tính chất, nhiệm vụ, cách thức phân loại kinh tế văn hóa. Trên cơ sở đó hiểu rõ hơn về mối quan hệ tương tác giữa kinh tế và văn hóa, nền kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật ở nước ta hiện nay và so sánh với một số nước về việc kinh doanh các dịch vụ văn hóa.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về kinh tế học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học và lĩnh vực kinh tế.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; kiến thức về kinh tế, về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.
- 4.1.5. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.
- 4.1.6. Hiểu được kiến thức lý luận về kinh tế học văn hóa; vị trí, vai trò của kinh tế học văn hóa trong thời kỳ đổi mới và hội nhập.
- 4.1.7. Nắm được các khái niệm về kinh tế học, khái niệm về văn hóa, đặc trưng của kinh tế học văn hóa.

4.1.8. Nắm được cách thức phân loại kinh tế văn hóa, cơ cấu, tính chất, chức năng, nhiệm vụ và mối quan hệ tương tác giữa kinh tế với văn hóa; kinh tế thị trường trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.2. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.3. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng quản lý lĩnh vực văn hóa, kỹ năng xây dựng kế hoạch, kỹ năng phân tích để xác định phương hướng phát triển sản phẩm văn hóa đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế thị trường.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
BÀI 1. NHẬP MÔN KINH TẾ HỌC VĂN HÓA 1. Khái niệm kinh tế học văn hóa 2. Đối tượng, mục tiêu, nội dung của kinh tế học văn hóa 2.1. Đối tượng của kinh tế học văn hóa 2.2. Mục tiêu của kinh tế học văn hóa 2.3. Nội dung của kinh tế học văn hóa 3. Phương pháp nghiên cứu của kinh tế học văn hóa 4. Tính tất yếu khách quan của kinh tế học văn hóa	6	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 1 đến trang 9. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
BÀI 2. SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN VÀ THƯƠNG MẠI	9	4.1 4.2	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và	- Đọc tài liệu [1] từ trang 10 đến trang 26.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>HÓA SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN</p> <p>1. Sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>1.1. Khái niệm về sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>1.2. Đặc trưng của sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2. Tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2.1. Quan niệm về tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2.2. Đặc trưng của tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2.3. Chủ thể tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2.4. Những nhân tố tác động đến tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>2.5. Các xu hướng tiêu dùng sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>3. Thương mại hóa sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>3.1. Quan niệm về thương mại hóa sản phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>3.2. Phân loại về mức độ thương mại hóa sản phẩm văn hóa tinh thần</p>		4.3	<p>vấn đề cho sinh viên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [2] từ trang 55 đến trang 97. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>BÀI 3. QUYỀN SỞ HỮU SẢN PHẨM VĂN HÓA TINH THẦN</p> <p>1. Quyền sở hữu tác phẩm</p> <p>1.1. Tác phẩm văn hóa tinh thần</p> <p>1.2. Các loại hình tác phẩm được bảo hộ</p> <p>1.3. Tác giả và quyền tác giả</p> <p>1.4. Quyền của tác giả đồng thời là chủ sở hữu</p> <p>1.5 Các quyền của tác giả không đồng thời là chủ sở hữu tác phẩm</p> <p>1.6. Quyền của chủ sở hữu tác phẩm không đồng thời là tác giả</p> <p>2. Hợp đồng chuyển nhượng quyền sở hữu và quyền sử dụng tác phẩm</p> <p>2.1. Khái niệm hợp đồng</p> <p>2.2. Sự cần thiết phải xây dựng chế độ hợp đồng</p> <p>2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong ký kết hợp đồng</p> <p>2.4. Các căn cứ ký kết hợp đồng</p> <p>2.5. Thủ tục và trình tự ký kết hợp đồng</p>	9	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] từ trang 27 đến trang 45. - Đọc tài liệu [3] từ trang 182 đến trang 193. - Đọc tài liệu số [5]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>BÀI 4. CÔNG NGHIỆP VĂN HÓA</p> <p>1. Quan niệm và cơ cấu của Công nghiệp văn hóa</p> <p>1.1. Quan niệm của thế giới về công nghiệp văn hóa</p> <p>1.2. Quan niệm về công nghiệp văn hóa và cơ cấu công nghiệp văn hóa ở Việt Nam</p> <p>2. Xây dựng và phát triển công nghiệp văn hóa ở Việt Nam</p>	9	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu [1] từ trang 46 đến trang 66. - Đọc tài liệu [2] từ trang 14 đến trang 15. - Đọc tài liệu [3] từ trang 8 đến trang 193. - Đọc tài liệu [4]. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.1. Sự phát triển của công nghiệp văn hóa ở Việt Nam 2.2. Ý nghĩa của phát triển công nghiệp văn hóa 2.3. Đổi mới để phát triển công nghiệp văn hóa			những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. - Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - Sinh viên phân thành các đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/trao đổi trên lớp.
BÀI 5. THỊ TRƯỜNG VĂN HÓA VÀ QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG VĂN HÓA 1. Thị trường văn hóa 1.1. Hàng hóa tinh thần 1.2. Thị trường văn hóa 2. Quản lý thị trường văn hóa 2.1. Các tổ chức hành chính – xã hội trong lĩnh vực văn hóa 2.2. Các đơn vị sự nghiệp và sự nghiệp có thu 2.3. Các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh hàng hóa văn hóa tinh thần 2.4. Cơ chế khai thác các nguồn lực phát triển văn hóa 2.5. Cơ chế quản lý thị trường văn hóa 2.6. Cơ chế quản lý kinh tế văn hóa	12	4.1 4.2 4.3	- Thuyết trình nhóm (Semina) các nội dung/ đề tài theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu [1] từ trang 67 đến trang 100. - Đọc tài liệu [2] từ trang 55 đến trang 97. - Sinh viên phân thành các đọc tài liệu, chuẩn bị các nội dung/đề tài mà giảng viên phân công để tiến hành báo cáo nhóm/trao đổi trên lớp.

6. Tài liệu học tập

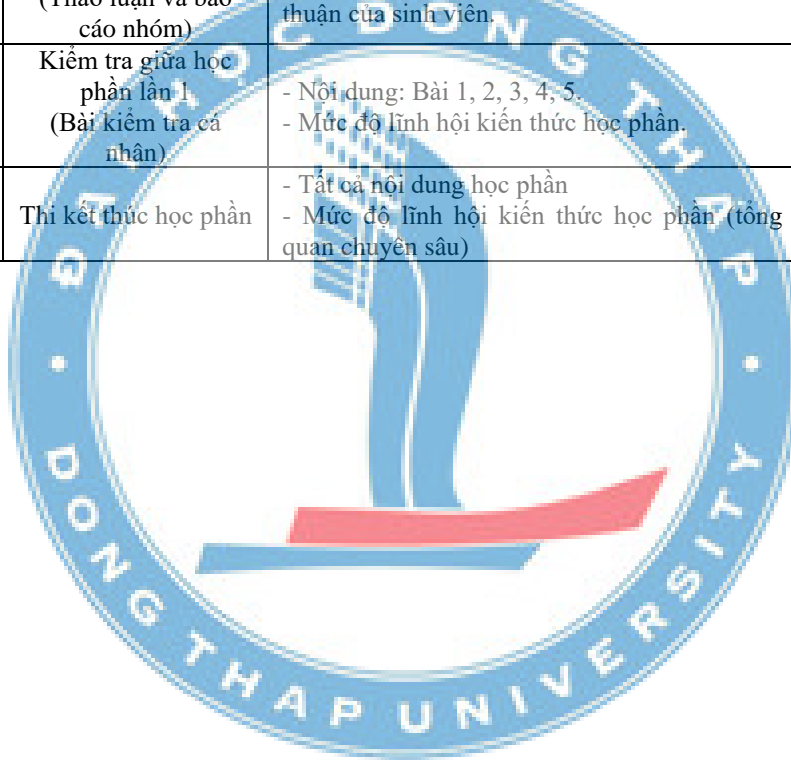
STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Văn Dũng	Bài giảng kinh tế văn hóa	2016		Giảng viên cung cấp	x	
2	Nguyễn Tri Nguyên	Những bài giảng về quản lý văn hóa trong kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa	2004	Văn hóa – Thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
3	Đặng Hoài Thu, Phạm Bích Huyền	Các ngành công nghiệp văn hóa	2012	Lao động	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Chính Phủ nước CHXHCN VN	Quyết định số 1755/QĐ-TTg ngày 8/9/2016 về việc phê duyệt Chiến lược phát triển các ngành công nghiệp văn hóa Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.	2016	Chính Phủ	Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x
5	Quốc Hội nước CHXHCN VN	Luật quyền tác giả	2005	Quốc Hội	Thư viện pháp luật (https://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Bài 1, Bài 2, Bài 3. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	10%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Bài 1, 2, 3, 4. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	15%
4	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Bài 1, 2, 3, 4, 5. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần.	4.1 4.2 4.3	15%
5	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%



D.37. THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thể chế chính trị Việt Nam
- Mã lớp học phần:
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0979.242401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp SV hiểu rõ hơn quá trình hình thành, cơ cấu, đặc điểm, vị trí, vai trò, tính chất, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận cấu thành của nhà nước nói riêng và hệ thống chính trị Việt Nam nói chung. Trên cơ sở đó hiểu rõ hơn về vai trò, đặc trưng của thể chế chính trị Việt Nam hiện đại trên cơ sở so sánh với một số thể chế chính trị điển hình của thế giới đương đại

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm được thế nào là thể chế chính trị, vai trò của thể chế chính trị, thể chế chính trị của nước ta, một số thể chế chính trị điển hình của thế giới đương đại.
- 4.1.2. Vận dụng vấn đề quyền con người và quyền công dân, chế độ bầu cử trong thể chế chính trị nước CHXHCN Việt Nam.
- 4.1.3. Phân tích được vị trí, vai trò của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam hiện đại.
- 4.1.4. Vận dụng lý luận về cơ cấu, vị trí, tính chất, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các bộ phận cấu thành nhà nước Việt Nam như Quốc hội, chủ tịch nước, chính phủ, tòa án, viện kiểm sát.
- 4.1.5. Vận dụng kiến thức về bộ máy nhà nước từ Trung ương đến cơ sở trong việc điều hành, quản lí.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo trong nhận diện được các thể chế chính trị trên thế giới.
- 4.2.2. Thành thạo trong hoạt động làm việc nhóm và tự học.
- 4.2.3. Biết sử dụng các phương tiện và công nghệ mới.
- 4.2.4. Thành thạo trong việc chỉ ra mối quan hệ giữa các bộ phận cấu thành thể chế chính trị Việt Nam.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có khả năng nhận thức đúng tầm quan trọng của các bộ phận cấu thành thể chế chính trị, sự tác động của thể chế chính trị đối với đời sống.
- 4.3.2. Có tinh thần trách nhiệm cao trong làm việc tập thể.

4.3.3. SV tuân thủ nề nếp, kỷ luật, có thái độ tích cực hoàn thành một cách tự giác nhiệm vụ được giao.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
BÀI 1: TỔNG QUAN VỀ THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ 1.1. Khái niệm về thể chế chính trị 1.1.1. Khái niệm về thể chế, thể chế chính trị	1-2	4.1.1 4.2.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu các khái niệm thể chế, chế độ, quá độ, thời đại, chính trị, thể chế chính trị
1.1.2. Một số thể chế chính trị điển hình của thế giới đương đại	3-4	4.1.1 4.2.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu về khái niệm cộng sản nguyên thủy, chiếm hữu nô lệ, phong kiến, tư bản chủ nghĩa Tìm hiểu thể chế của một số nước (Anh, Mỹ, Trung Quốc, Thái Lan, Campuchia)
1.2. Vị trí, vai trò của thể chế chính trị đối với đời sống xã hội 1.2.1. Đối với kinh tế 1.2.2. Đối với văn hóa BÀI 2: THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 2.1. Sự ra đời 2.1.1. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và sự hình thành thể chế chính trị Cộng hòa Dân chủ nhân dân ở Việt Nam	5-6	4.1.1 4.1.3 4.2.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu về Tuyên ngôn độc lập của Hồ chủ tịch.
2.1.2. Hiến pháp-văn bản ghi nhận thể chế chính trị Cộng hòa Dân chủ nhân dân ở Việt Nam 2.2. Đặc trưng cơ bản của thể chế chính trị Cộng hòa XHCNVN 2.2.1. Đảng Cộng sản là lực lượng duy nhất lãnh đạo nhà nước và xã hội 2.2.2. Tổ chức quyền lực nhà nước theo nguyên tắc tập quyền xã hội chủ nghĩa 2.2.3. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực chính trị 2.2.4. Thể chế chính trị CHXHCNVN được xây dựng và tổ chức theo nguyên tắc tập trung dân chủ	7-8	4.1.1 4.1.3 4.2.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1,3 Tìm hiểu về nguyên tắc tập trung, dân chủ.
2.3. Phân loại thể chế chính trị 2.3.1. Căn cứ vào mức độ tham gia của nhân dân vào công việc của nhà nước 2.3.2. Căn cứ vào hình thức thể hiện	9-10	4.1.1 4.1.3 4.2.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3		Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu về chế độ cộng hòa Hy Lạp, La Mã cổ đại.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
BÀI 3: QUYỀN CON NGƯỜI VÀ QUYỀN CÔNG DÂN TRONG THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 3.1. Một số vấn đề chung về quyền con người và quyền công dân 3.1.1. Khái niệm, bản chất và đặc điểm của quyền con người 3.1.2. Quyền công dân	11-12	4.1.2 4.2.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 Tìm hiểu về quyền con người, quyền công dân ở các nước.
3.2. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam trong lĩnh vực chính trị 3.2.1. Khái niệm quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân Việt Nam trong lĩnh vực chính trị 3.2.2. Vị trí, vai trò của quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị 3.2.3. Nội dung quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị	13-14	4.1.2 4.2.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1 Lấy ví dụ về các quyền mà người dân VN có được trong lĩnh vực chính trị.
3.2.4. Những chính sách cơ bản của Đảng và Nhà nước ta nhằm đảm bảo quyền, nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị. BÀI 4: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ 4.1. Khái niệm chế độ bầu cử 4.2. Các nguyên tắc bầu cử	15-16	4.1.2 4.2.2 4.3.3 4.1.2 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1,3.
4.3. Các quy định về tổ chức bầu cử	17-18	4.1.2 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	
4.4. Việc bầu thêm đại biểu, bầu cử lại 4.5. Giải quyết khiếu nại về kết quả bầu cử 4.6. Bầu cử bổ sung	19-20	4.1.2 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp Xemina	Đọc tài liệu 1,3. So sánh điểm mạnh, điểm yếu trong chế độ bầu cử của VN và Hoa Kỳ.
BÀI 5: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 5.1. Một số vấn đề chung về hệ thống chính trị 5.1.1. Khái niệm hệ thống chính trị 5.1.2. Các bộ phận cấu thành của hệ thống chính trị Việt Nam 5.2. Vị trí, vai trò của các bộ phận cấu thành hệ thống chính trị Việt Nam 5.2.1. Vị trí, vai trò của Đảng Cộng sản Việt Nam trong hệ thống chính trị	21-22	4.1.3 4.1.5 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1,3
5.2.2. Vị trí, vai trò của Nhà nước trong hệ thống chính trị	23-24	4.1.3 4.1.5 4.2.4	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề	Đọc tài liệu 1,3

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
		4.3.1 4.3.2 4.3.3	Vấn đáp	
5.2.3. Vị trí, vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị BÀI 6: NHÀ NƯỚC – THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ - TỔ CHỨC CƠ BẢN TRONG THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM 6.1. Quốc hội VN 6.1.1. Vị trí, tính chất và chức năng của Quốc hội 6.1.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội 6.1.3. Cơ cấu tổ chức của Quốc hội 6.1.4. Kỳ họp của Quốc hội	25- 26	4.1.3 4.1.5 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1,3
6.2. Chủ tịch nước 6.2.1. Khái niệm, tính chất của Chủ tịch nước 6.2.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch nước 6.2.3. Việc bầu cử Chủ tịch nước và Phó Chủ tịch nước 6.3. Chính phủ 6.3.1. Tính chất, vị trí và chức năng của Chính phủ 6.3.2. Nhiệm vụ, quyền hạn trong lĩnh vực kinh tế 6.3.3. Cơ cấu tổ chức của Chính phủ	27- 28	4.1.4 4.1.5 4.2.4 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp Xemina	Đọc tài liệu 1,3. Tìm hiểu về chế độ Chủ tịch nước và vấn đề nhất thể hóa Chủ tịch nước và Tổng Bí thư.
6.4. Tòa án nhân dân 6.4.1. Chức năng, nhiệm vụ của Tòa án nhân dân 6.4.2. Hệ thống và cơ cấu của Tòa án nhân dân 6.5. Viện kiểm sát nhân dân 6.5.1. Chức năng của Viện Kiểm sát nhân dân 6.5.2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Viện Kiểm sát nhân dân 6.5.3. Hệ thống và cơ cấu, tổ chức của Viện Kiểm sát nhân dân	29- 30	4.1.4 4.1.5 4.2.4 4.3.2 4.3.3	Thuyết trình Nêu và giải quyết vấn đề Vấn đáp	Đọc tài liệu 1,3. Tìm hiểu về tam quyền phân lập của các nước TBCN, so sánh với tập quyền XHCN của VN.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Vũ Tiến	<i>Thể chế chính trị Việt Nam</i>	2010	Lưu hành nội bộ, Khoa Nhà nước – Pháp luật, Học viện báo chí và tuyên truyền	TV LVH	x	
2	Đảng Cộng sản Việt Nam	<i>Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII</i>	2015	Chính trị Quốc gia	TV LVH		x
3	Quốc hội khóa IX	<i>Hiến pháp nước CHXHCNVN năm 1992 sửa đổi bổ sung năm 2001</i>	2006	Chính trị Quốc gia	TV LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kì/Tự luận	Bài 4: CHẾ ĐỘ BẦU CỬ	4.1.2 4.3.2 4.3.3	0.1
2	Thường kì/Báo cáo	BÀI 5: HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ CỦA NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM	4.1.3 4.1.5 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3	0.1
3	Kết thúc học phần/Tự luận	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.38. NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật thuyết trình
- Mã lớp học phần: CM4118
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 20/20/60
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranthanhhadt@gmail.com
- Đơn vị: Hội Liên hiệp Văn học - Nghệ Thuật Tỉnh Đồng Tháp

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Lê Thị Hương Sen Chức danh, học vị: Đạo diễn, Cử nhân
- Điện thoại: 0973.117.187 Email: huongsenle68@gmail.com
- Đơn vị: Hội viên, Hội nghệ sĩ Sân khấu Việt Nam

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về: Nghệ thuật thuyết trình, các kỹ năng trong nghệ thuật nói, nghệ thuật trình bày trước công chúng, thực hành và vận dụng nghệ thuật thuyết trình vào các tình huống trong cuộc sống.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học giao tiếp, khoa học tâm lý trong việc trình bày, thuyết trình trước đám đông, trước công chúng.
- 4.1.2. Phân tích được các đặc trưng cơ bản giao tiếp, thuyết phục, thuyết trình;
- 4.1.3. Hiểu về vai trò của văn hóa giao tiếp, đặc thù của văn hóa giao tiếp của người Việt và những vấn đề cần lưu ý trong công tác giao tiếp, thuyết trình, hùng biện, nói chuyện trước công chúng trong công việc.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các hoạt động liên quan đến giao tiếp công chúng, thuyết trình, thuyết phục.
- 4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội dưới hình thức thuyết minh, thuyết trình, hùng biện.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
BÀI 1: TÌM HIỂU VỀ NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH 1. Tìm hiểu một số khái niệm về nghệ thuật thuyết trình 2. Lịch sử của giao tiếp và nghệ thuật thuyết trình 3. Cơ sở tâm lý của nghệ thuật thuyết trình	1-8	4.1.1 4.1.2 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2,3
BÀI 2: CÁC KỸ NĂNG TRONG NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH 1. Cách vượt qua sự hồi hộp khi nói trước công chúng 2. Nghệ thuật nói trước công chúng 3. Nghệ thuật chinh phục người nghe 4. Làm thế nào để tạo được sự tự tin 5. Tiếng nói nghệ thuật (Tiếng nói sân khấu) 6. Kỹ năng diễn đạt và thể hiện phong cách 7. Phương pháp mở đầu ấn tượng 8. Các bước chuẩn bị cho một bài thuyết trình 9. Các hình thức và tình huống trong thuyết trình		4.1.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Thực hành	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Chuẩn bị bài thuyết trình 05 phút tự chọn

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
BÀI 3: THỰC HÀNH VÀ VẬN DỤNG NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH TRONG CUỘC SỐNG 1. Bài tập 1: Các bài tập rèn luyện phát âm, nhà chữ. 2. Bài tập 2: Tập nói diễn cảm. 3. Bài tập 3: Cá nhân Chủ đề thuyết trình: Ô nhiễm môi trường/ Giáo dục hiện nay/ Sinh viên với mùa thi/ Cuộc thi	20	4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	- Thực hành	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Thuyết trình cá nhân 05 phút theo chủ đề tự chọn. - Nhận xét bài thuyết trình của SV khác. - Lập nhóm chuẩn bị một chương trình nghệ thuật, soạn các kịch bản thuyết trình khác nhau cho chương trình. - Góp ý cho bài thuyết trình của nhóm khác.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
hoa hậu Việt Nam/ Vẻ đẹp của chiếc áo dài/ Văn hoá ẩm thực Việt Nam/ Văn hoá du lịch Việt Nam/.....				

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Philip Collins	Nghệ thuật thuyết trình	2015	Thanh Hóa	TV LVH	x	
2	Dương Thị Liễu	Bài giảng kỹ năng thuyết trình	2008	Đại học Kinh tế quốc dân Hà Nội	TV LVH		x
3	Chu Văn Đức	Giáo trình Kỹ năng giao tiếp	2005	Hà Nội	TV LVH		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Tham dự các buổi đi thực tế do GV tổ chức, vắng 01 buổi trừ 02 điểm.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kì/Thực hành	BÀI 2: CÁC KỸ NĂNG TRONG NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH	4.1.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	0.2
2	Thường kì/Thực hành	BÀI 2: CÁC KỸ NĂNG TRONG NGHỆ THUẬT THUYẾT TRÌNH	4.1.3 4.3.1 4.3.2 4.3.3	0.3
3	Kết thúc học phần/Thực hành	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.39. KỸ NĂNG TỔ CHỨC SINH HOẠT TẬP THỂ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể
- Mã lớp học phần: CM4119
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện: Không có
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Trần Công Danh Chức danh, học vị: Chuyên viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0903 314 944 Email: congdanhtran97@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch, Trường Đại học Đồng Tháp

3. Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý thuyết về sinh hoạt tập thể cũng như công tác quản trò. Những nguyên tắc cơ bản trong tổ chức sinh hoạt tập thể cũng như mục đích thực hiện tổ chức sinh hoạt tập thể. Rèn luyện những kỹ năng tổ chức sinh hoạt tập thể và tổ chức sinh hoạt tập thể trong sinh viên và công việc trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Hiểu được vai trò của hoạt náo, quản trò và việc xây dựng bầu không khí trong hoạt động sinh hoạt tập thể
- 4.1.2. Biết được những yêu cầu cần có của một hoạt náo viên. Biết sưu tầm, lựa chọn những trò chơi phù hợp với đối tượng tham gia và môi trường hoạt náo cụ thể.
- 4.1.3. Xây dựng được kịch bản, tổ chức chương trình Gala, teambuilding, các trò chơi trong từng môi trường tác nghiệp cụ thể của một người quản trò
- 4.1.4. Vận dụng và thực hiện được các trò chơi trong từng môi trường hoạt náo, sinh hoạt tập thể.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Rèn luyện kỹ năng tổ chức trò chơi, câu đố, ca hát... Sử dụng thành thạo các trang thiết bị, công cụ và các kỹ năng giao tiếp trong quá trình tổ chức trò chơi
- 4.2.2. Rèn luyện kỹ năng hoạt ngôn và sáng tạo các hoạt động trong việc tổ chức hoạt náo
- 4.2.3. Rèn luyện kỹ năng nhìn nhận vấn đề và tâm lý người người chơi để tạo bầu không khí vui vẻ trong quá trình làm người quản trò

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Nhìn nhận vai trò quan trọng của tổ chức sinh hoạt tập thể trong lĩnh vực quản lý văn hóa
- 4.3.2. Có thái độ vui vẻ, hòa đồng, tôn trọng các đối tượng tham gia, các đơn vị văn hóa; nhiệt tình khi tổ chức và tham gia các hoạt động hoạt náo; tự tin thể hiện các năng khiếu thể mạnh của bản thân.
- 4.3.3. Tôn trọng các yếu tố, giá trị văn hóa trong quá trình tổ chức hoạt náo, quản trò.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: Tổng quan về hoạt náo</p> <p>1. Hoạt náo</p> <p>1.1. Khái niệm</p> <p>1.2. Mục đích của hoạt náo</p> <p>1.3. Hoạt náo viên và những tố chất của hoạt náo viên</p> <p>1.4. Vai trò của hoạt náo trong đời sống cộng đồng</p> <p>2. Hoạt náo trong SHTT</p> <p>2.1. Phân biệt các đối tượng liên quan đến kỹ năng hoạt náo với hoạt náo viên trong SHTT</p> <p>2.2. Môi trường của hoạt náo trong SHTT</p> <p>2.3. Đối tượng tham gia hoạt náo trong SHTT</p> <p>2.4. Vai trò của hoạt náo trong SHTT</p>	6	1.2, 1.3, 2.2, 2.3, 2.4	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT
<p>Chương 2: Kỹ năng của hoạt náo viên trong SHTT</p> <p>1. Kỹ năng của hoạt náo viên</p> <p>1.1. Giọng nói và khuôn mặt</p> <p>1.2. Cử chỉ và dáng điệu</p> <p>1.3. Sức khỏe và tháo vác</p> <p>1.4. Kiến thức và ý niệm</p> <p>1.5. Vốn liếng trò chơi, bài hát, băng reo</p> <p>2. Nghệ thuật dí dỏm, hài hước trong hoạt náo</p> <p>2.1. Hình dáng</p> <p>2.2. Cử chỉ, điệu bộ</p> <p>2.3. Lời nói</p> <p>2.4. Phong cách</p> <p>2.5. Xử lý tình huống</p> <p>3. Khai thác tính hài hước, dí dỏm của người chơi</p> <p>3.1. Tâm lý</p> <p>3.2. Trình độ</p> <p>3.3. Sự nhiệt tình</p> <p>4. Bí quyết chủ động trong hoạt náo</p> <p>4.1. Làm chủ cuộc chơi và bản thân</p> <p>4.2. Bản lĩnh</p> <p>4.3. Đa tài</p> <p>4.4. Ý thức sâu sắc</p> <p>4.5. Có khẩu khí</p> <p>4.6. Tham gia</p> <p>4.7. Chuẩn bị nội dung</p> <p>4.8. Dừng lại đúng lúc</p> <p>5. Những điều cần có và cần tránh của Hoạt náo viên</p> <p>5.1. Những điều cần có</p> <p>5.2. Tính phục vụ</p> <p>5.3. Tính phán đoán và quan sát nhanh</p> <p>5.4. Tự trang bị tài nguyên</p> <p>5.5. Tổ chất</p> <p>5.6. Tính chuyên nghiệp</p> <p>5.7. Những điều cần tránh</p> <p>6. Cách xử lý tình huống trong hoạt náo</p> <p>6.1. Bắt đầu cuộc chơi tập thể mất trật tự, thiếu tập trung chú ý</p> <p>6.2. Không khí nặng nề trầm lắng, người chơi rụt rè, thiếu mạnh dạn</p> <p>6.3. Người chơi nhiệt tình nhưng có sự ganh đua mãnh liệt giữa các nhóm</p>	10	1, 2, 4, 5, 6	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT

Chương	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy học	Chuẩn bị của sinh viên
6.4. Người chơi mệt mỏi và bắt đầu tỏ vẻ chán chường 6.5. Không khí trầm lắng thiếu sôi nổi 6.6. Người chơi đề nghị thực hiện những trò chơi ngoài dự kiến 6.7. Chỉ định ai làm gì nhưng họ không thực hiện 6.8. Những người phạm lỗi không muốn thực hiện hình phạt của cuộc chơi 7. Những điều lưu ý 7.1. Những điều nên 7.2. Những điều không nên				
Chương 3: Trò chơi và ứng dụng trò chơi trong SHTT 1. Tổng quan về trò chơi 1.1. Khái niệm 1.2. Mục đích 1.3. Phân loại 1.4. Cách thức sưu tầm, sáng tác 2. Công cụ của trò chơi 2.1. Bài hát 2.2. Băng reo 2.3. Minh họa 3. Ứng dụng trò chơi trong SHTT 3.1. Phương pháp tổ chức 3.2. Cải biên trò chơi 3.3. Ứng dụng trong từng môi trường hoạt náo	6	1, 3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT
Chương 4: Team building và ứng dụng trong hoạt động SHTT 1. Một số khái niệm 1.1. Team building 1.2. Đối tượng tham gia 1.3. Hình thức tổ chức 1.4. Team Leader (Người tổ chức) 1.5. Big Game (Trò chơi lớn) 2. Mục đích, ý nghĩa của Team Building 2.1. Mục đích 2.2. Ý nghĩa 2.3. Nội hàm của Team Building trong quá trình tổ chức SHTT 3. Ứng dụng teambuilding trong TCSHTT 3.1. Những nguyên tắc thiết kế và tổ chức chương trình Team Building 3.2. Phương pháp tổ chức chương trình Team Building	4	1, 3	Thuyết trình kết hợp với thảo luận nhóm, thực hành kỹ năng	Tìm và đọc tài liệu về Tài liệu sinh hoạt tập thể và Tập bài giảng hoạt náo trong du lịch/SHTT
Thảo luận nhóm và thực hành về các kỹ năng sinh hoạt tập thể: Kỹ năng giao tiếp và Nói chuyện trước đám đông, Viết kịch bản, MC và tổ chức chương trình Gala Dinner...	4		Nghiên cứu tài liệu, thảo luận nhóm kết hợp thuyết trình, thực hành kỹ năng	+ Tìm và đọc tài liệu về Kỹ năng giao tiếp và Nói chuyện trước đám, Kịch bản, MC và tổ chức chương trình Gala Dinner (Những quy tắc, Bí quyết, Sai lầm...) + Viết và trình bày, nộp báo cáo
Tổng	30			

6. Tài liệu học tập

ST T	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Nguyễn Nguyên Phong	Tập bài giảng “ <i>Hoạt náo trong du lịch</i> ”		ĐH VH TP.HCM (Lưu hành nội bộ)	Giảng viên cung cấp	x	
2	Trương Đoàn Lý Tự Trọng	<i>Tài liệu sinh hoạt tập thể</i>	2004	Trương Đoàn Lý Tự Trọng (Lưu hành nội bộ)	Internet		x
3	Trác Phương Mai	<i>Tuyển tập 100 bài hát và băng reo</i>	2005	NXB Trẻ	Internet		x
4	Tôn Thất Đông	<i>126 trò chơi tập thể chọn lọc</i>	2001	NXB Trẻ	Internet		x
5	Tôn Thất Sam - Tiên Lộc	<i>Lửa trại và Kỹ năng dẫn chương trình</i>	2000	NXB Trẻ	Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng quá 3 buổi lý thuyết, thực hành cấm thi
- Vắng quá 15 phút không được vào lớp
- Tham gia tích cực các hoạt động học tập
- Thực hiện nghiêm túc thời gian biểu, làm việc và nộp bài đúng hạn.

8. Quy định về đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia các buổi học và thực hành trên lớp, ngoài sân - Chuẩn bị tốt về các nhân và đọc tài liệu trước thực hành hoạt náo - Ý thức tổ chức kỷ luật, chấp hành nghiêm chỉnh nội quy của buổi học thực hành - Tinh thần đoàn kết, làm việc nhóm	1, 2, 3, 4, 5, 6	20%
2	Kiểm tra	Thực hành kỹ năng hoạt náo và quản trò	1, 2, 3, 4, 5, 6	30%
3	Thi thực hành	- Bài chuẩn bị của nhóm - Thực hành kỹ năng hoạt náo và quản trò trong 1 buổi gala	1, 2, 3, 4, 5, 6	50%

D.40. VĂN BẢN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ KỸ THUẬT SOẠN THẢO

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo
- Mã lớp học phần: CM4290
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Đệ Chức danh, học vị: GVCC, PGS, TS.
- Điện thoại: 0913.78.71.99 Email: nguyende5252@gmail.com
- Đơn vị công tác: Trường Đại học Đồng Tháp.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0979.242.401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa - Du lịch.

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu rõ hơn về hệ thống, đặc điểm và kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản trong quản lý nhà nước phục vụ quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong công tác soạn thảo các loại văn bản quản lý nhà nước.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao, du lịch, xã hội học và các kiến thức về văn thư, lưu trữ.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác soạn thảo, ban hành và lưu trữ văn bản.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng. Phân tích được hệ thống các khái niệm cơ bản về văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản.
- 4.1.5. Vận dụng được các kỹ thuật soạn thảo văn bản thông dụng trong quá trình làm việc sau khi tốt nghiệp.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.

4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

4.2.3. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ VĂN BẢN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 1.1. Khái niệm về văn bản quản lý hành chính nhà nước 1.1.1. Khái niệm về văn bản 1.1.2. Khái niệm về văn bản quản lý nhà nước 1.1.3. Khái niệm và đặc điểm của văn bản quản lý hành chính nhà nước 1.2. Thực trạng soạn thảo văn bản ở nước ta hiện nay 1.2.1. Ưu điểm 1.2.2. Hạn chế 1.2.3. Nguyên nhân 1.3. Chức năng của văn bản 1.3.1. Chức năng thông tin 1.3.2. Chức năng quản lý 1.3.3. Chức năng pháp lý 1.3.4. Chức năng văn hóa 1.3.5. Chức năng xã hội 1.4. Phân loại văn bản	5	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm các tài liệu: [4]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
1.4.1. Văn bản quy phạm pháp luật 1.4.2. Văn bản hành chính 1.4.3. Văn bản chuyên ngành 1.5. Quy trình xây dựng và ban hành văn bản 1.5.1. Khái niệm 1.5.2. Quy trình				
CHƯƠNG 2. NHỮNG YÊU CẦU CHUNG ĐỐI VỚI VĂN BẢN QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC 2.1. Yêu cầu về nội dung 2.1.1. Văn bản phải có tính mục đích 2.1.2. Văn bản phải có tính khoa học 2.1.3. Văn bản phải có tính đại chúng 2.1.4. Tính công quyền 2.1.5. Tính khả thi 2.2. Yêu cầu về thể thức văn bản 2.2.1. Khái niệm về thể thức văn bản 2.2.2. Các thành phần thể thức văn bản 2.3. Các yếu tố thể thức và cách trình bày 2.3.1. Quốc hiệu 2.3.2. Tên cơ quan, tổ chức ban hành văn bản 2.3.3. Số và ký hiệu văn bản 2.3.4. Địa danh, ngày tháng năm ban hành văn bản 2.3.5. Tên loại và trích yếu nội dung văn bản 2.3.6. Nội dung văn bản 2.3.7. Quyền hạn, chức vụ, họ tên và chữ ký của người có thẩm quyền 2.3.8. Dấu của cơ quan, tổ chức 2.3.9. Nơi nhận 2.3.10. Các thành phần thể thức khác 2.4. Văn phong và ngôn ngữ văn bản quản lý hành chính 2.4.1. Văn phong 2.4.2. Ngôn ngữ văn bản quản lý hành chính	5	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm các tài liệu: [4]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn
CHƯƠNG 3. KỸ THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH CÁ BIỆT 3.1. Tổng quan về văn bản hành chính cá biệt 3.1.1. Khái niệm 3.1.2. Đặc điểm 3.1.3. Phân loại văn bản hành chính cá biệt 3.2. Quyết định hành chính cá biệt 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Phân loại 3.2.3. Quy trình soạn thảo 3.3. Kỹ thuật soạn thảo quyết định hành chính cá biệt 3.3.1. Thể thức của quyết định hành chính cá biệt 3.3.2. Nội dung của quyết định	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3]. - Tham khảo thêm các tài liệu: [4]. - Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/portal/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
3.3.3 Hướng dẫn soạn thảo nội dung chính			tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	
<p>CHƯƠNG 4. KỸ THUẬT SOẠN THẢO MỘT SỐ VĂN BẢN HÀNH CHÍNH THÔNG THƯỜNG</p> <p>4.1. Kỹ thuật soạn thảo công văn</p> <p>4.1.1. Khái niệm về công văn</p> <p>4.1.2. Nội dung của công văn</p> <p>4.1.3. Thể thức của công văn</p> <p>4.1.4. Bố cục nội dung chính của công văn</p> <p>4.1.5. Yêu cầu của công văn</p> <p>4.1.6. Mẫu công văn</p> <p>4.1.7. Hướng dẫn viết một số loại công văn</p> <p>4.2. Kỹ thuật soạn thảo báo cáo</p> <p>4.2.1. Khái niệm báo cáo</p> <p>4.2.2. Nội dung chính của báo cáo</p> <p>4.2.3. Yêu cầu viết báo cáo</p> <p>4.3. Kỹ thuật soạn thảo thông báo</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Nội dung chính của thông báo</p> <p>4.3.3. Mẫu tham khảo</p> <p>4.4. Kỹ thuật soạn thảo tờ trình</p> <p>4.4.1. Khái niệm</p> <p>4.4.2. So sánh tờ trình và công văn</p> <p>4.4.3. Yêu cầu</p> <p>4.4.4. Các loại tờ trình</p> <p>4.4.5. Thể thức của tờ trình</p> <p>4.4.6. Bố cục, nội dung chính của tờ trình</p> <p>4.4.7. Tham khảo một số loại tờ trình</p> <p>4.5. Kỹ thuật soạn thảo biên bản</p> <p>4.5.1. Khái niệm biên bản</p> <p>4.5.2. Bố cục nội dung và thể thức của biên bản</p> <p>4.6. Kỹ thuật soạn thảo công điện</p> <p>4.6.1. Khái niệm công điện</p> <p>4.6.2. Đặc điểm của công điện</p> <p>4.6.3. Yêu cầu</p> <p>4.6.4. Nội dung của công điện</p> <p>4.7. Kỹ thuật soạn thảo các loại giấy</p> <p>4.7.1. Giấy mời</p> <p>4.7.2. Giấy ủy nhiệm</p> <p>4.7.3. Giấy đi đường</p> <p>4.8. Kỹ thuật soạn thảo các loại phiếu</p> <p>4.8.1. Phiếu gửi</p> <p>4.8.2. Phiếu báo</p> <p>4.9. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng lao động</p> <p>4.9.1. Khái niệm hợp đồng lao động</p> <p>4.9.2. Nội dung hợp đồng lao động</p> <p>4.9.3. Một số quy định về nội dung khi ký kết hợp đồng</p> <p>4.9.4. Các tổ chức, cá nhân phải ký kết hợp đồng</p>	25	4.1 4.2 4.3	<p>- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>).</p> <p>- <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên.</p> <p>- <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2], [3].</p> <p>- Tham khảo thêm các tài liệu: [4].</p> <p>- Tìm đọc các văn bản liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: http://vanban.chinhphu.vn/porta/page/portal/chinhphu/hethongvanban https://apps.dongthap.gov.vn/vanban/index.jsp http://www.dthu.edu.vn</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
4.9.5. Các tổ chức, cá nhân không áp dụng hợp đồng lao động 4.10. Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng kinh tế 4.10.1. Khái niệm 4.10.2. Các loại hợp đồng kinh tế thường gặp 4.10.3. Bộ cục chung của hợp đồng				

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Văn In, Nghiêm Kỳ Hồng, Đỗ Văn Học	Giáo trình Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản	2013	NXB Đại học Quốc gia Tp. Hồ Chí Minh	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
2	Nguyễn Văn Chức, Hà Thị Yến Lương	Tập bài giảng kỹ thuật soạn thảo văn bản quản lý hành chính nhà nước	2014	Trường Cao đẳng Cần Thơ	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Bộ Nội vụ	Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19 tháng 01 năm 2011 về việc hướng dẫn thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản hành chính	2011	Văn bản	Giảng viên cung cấp	x	
4	Quốc hội	Luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 6 năm 2015 về Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật	2015	Luật	Giảng viên cung cấp		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	10%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	15%
4	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3, 4. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần.	4.1 4.2 4.3	15%
5	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.41. HÁN – NÔM TRONG DI SẢN VĂN HÓA VIỆT NAM

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Hán - Nôm trong di sản văn hóa
- Mã lớp học phần: CM4144
- Số tín chỉ: 04 Số tiết tín chỉ: 60/00/120
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đỗ Thị Hà Thơ Chức danh, học vị: Giảng viên, Tiến sĩ
- Điện thoại: Email: dothihatho@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Ngữ văn, ĐH Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Nội dung môn học bao gồm những vấn đề cơ bản sau:

- Khái quát về chữ Hán và chữ Nôm
- Đọc bản và ngữ pháp hư từ
- Hán Nôm dành cho văn hóa và du lịch theo chủng loại văn bản
- Văn hóa Hán Nôm ở khu vực Nam Bộ

Qua môn học, sinh viên có được nền tảng kiến thức về chữ Hán, chữ Nôm, ngữ pháp văn ngôn và số lượng từ vựng chữ Hán, chữ Nôm tương đối để tiếp cận các văn bản Hán Nôm nói chung và các chủng loại văn bản Hán Nôm lưu ở tự tích, di tích văn hóa lịch sử nói riêng. Trên cơ sở đó, tiến tới việc nghiên cứu các vấn đề liên quan đến văn hóa, lịch sử, phong tục, tín ngưỡng... ở địa phương cụ thể cũng như việc đề xuất phương pháp giữ gìn, bảo tồn di sản văn hóa thành văn của dân tộc ứng với từng chủng loại và hiện trạng văn bản.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm được các khái niệm cơ bản về Hán Nôm như: Lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo của chữ Hán; lịch sử hình thành, diễn biến và cấu tạo của chữ Nôm.
- 4.1.2. Vai trò của Hán Nôm trong tiến trình văn hoá Việt Nam nói chung, trong các di sản văn hóa ở Việt Nam nói riêng.
- 4.1.3. Nắm vững ba mặt hình – âm – nghĩa của 214 bộ thủ chữ Hán cũng như vai trò, ý nghĩa của bộ thủ trong cấu tạo chữ Hán, chữ Nôm. Từ đó tiến hành tra tự điển theo bộ, sử dụng các phần mềm hỗ trợ để học chữ Hán, chữ Nôm.
- 4.1.4. Hiểu được những từ Hán thông qua những âm đọc Hán Việt khác của chữ, nhận diện được từ đồng âm dị tự, tránh nhầm lẫn trong việc vận dụng từ, ngữ gốc Hán trong tiếng Việt.
- 4.1.5. Cung cấp lượng từ vựng chữ Hán, chữ Nôm nhất định thông qua các văn bản được tuyển giảng.
- 4.1.6. Nắm vững ngữ pháp một số hư từ được tuyển giảng
- 4.1.7. Cung cấp cái nhìn bao quát về diện mạo, hiện trạng, chủng loại tư liệu Hán Nôm ở các tự tích.

4.1.8. Xác định và khôi phục được những chữ Hán, chữ Nôm viết sai hoặc bị mất trong văn bản do quá trình trùng tu tôn tạo không đúng, mỗi một hư hại, ý thức người dân...

4.1.9. Cung cấp giá trị nghệ thuật ngôn từ cũng như ý nghĩa tinh hoa trong tư tưởng tam giáo cùng với tín ngưỡng dân gian qua nội dung của từng chủng loại văn bản được tuyển giảng.

4.1.10. Làm nền cho mọi lập luận nghiên cứu về văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng... địa phương.

4.1.11. Bổ sung kiến thức về điển tích, điển cố vận dụng trong từng chủng loại văn bản Hán Nôm lưu ở tự tích.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Nâng cao năng lực viết chữ, đọc hiểu, dịch văn bản chữ Hán và chữ Nôm.

4.2.2. Giải mã được cách dùng hư từ thông dụng trong các văn bản Hán văn.

4.2.3. Nhận diện được chữ Nôm trong văn bản Hán bất kỳ.

4.2.4. Khai thác được dữ kiện lịch sử, văn hoá, phong tục, tín ngưỡng... lưu lại trong tất cả các chủng loại tư liệu Hán Nôm ở các tự tích trong cả nước và địa phương.

4.2.5. Hiểu và sử dụng đúng các điển tích điển cố.

4.2.6. Hiểu được tầm quan trọng của di sản văn hóa thành văn đề từ đó có thể đóng góp thiết thực vào việc quản lý, bảo tồn và giới thiệu đặc trưng văn hoá dân tộc ra thế giới.

4.3. Thái độ

4.3.1. Rèn luyện tính cẩn trọng cho người học

4.3.2. Trân quý thành quả văn hoá thành văn của dân tộc.

4.3.3. Coi trọng giá trị văn hoá điển hình của địa phương.

4.3.4. Đảm bảo tính khách quan khoa học trong nghiên cứu và công tác bảo tồn di sản văn hóa thành văn của địa phương.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Giới thiệu chung về môn học, yêu cầu của môn học</p> <p>1. Giới thiệu đề cương</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cấu trúc đề cương - Mục tiêu môn học. - Các hình thức tổ chức dạy học, nhiệm vụ của sinh viên trong mỗi hình thức dạy học. - Các hình thức kiểm tra đánh giá và tỷ lệ. - Hệ thống các vấn đề sinh viên chọn làm bài tập lớn. <p>2. Giới thiệu tổng quan môn học</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống các vấn đề kiến thức cơ bản của môn học. - Hệ thống các phương pháp nghiên cứu đặc thù của bộ môn học. - Những thành tựu chủ yếu của môn khoa học. - Những vấn đề còn tồn tại của môn khoa học. - Những vấn đề giáo viên đang nghiên cứu. 	01		<ul style="list-style-type: none"> - GV hướng dẫn thực hiện - SV hỏi, thảo luận 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc đề cương môn học - Xây dựng kế hoạch học tập - Chuẩn bị học liệu theo hướng dẫn

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
3. Phân nhóm sinh viên				
<p>Chương 1: Khái quát về chữ Hán và chữ Nôm</p> <p>1. Khái quát về chữ Hán</p> <p>1.1. Nguồn gốc chữ Hán</p> <p>1.2. Đặc điểm của chữ Hán</p> <p>1.3. Chữ Hán ở Việt Nam</p> <p>1.4. Các nét cơ bản của chữ Hán</p> <p>1.5. Cách viết chữ Hán (quy tắc bút thuận)</p> <p>1.6. Kết cấu của chữ Hán</p> <p>1.6.1. Quan điểm truyền thống</p> <p>1.6.1.1. Tượng hình</p> <p>1.6.1.2. Chỉ sự</p> <p>1.6.1.3. Hội ý</p> <p>1.6.1.4. Giả tá</p> <p>1.6.1.5. Hình thanh</p> <p>1.6.1.6. Chuyên chú</p> <p>1.6.2. Quan điểm hiện đại</p> <p>1.6.2.1. Văn tự biểu ý</p> <p>1.6.2.2. Văn tự biểu âm</p> <p>1.7. Chiết tự</p> <p>1.8. Bộ thủ của chữ Hán</p> <p>1.8.1. Tác dụng của việc tìm hiểu bộ thủ chữ Hán</p> <p>1.8.2. Đặc điểm của các bộ thủ chữ Hán</p> <p>1.8.3. Tra tự điển theo bộ</p> <p>1.9. Âm đọc của chữ Hán</p> <p>1.9.1. Âm Tiên Hán Việt</p> <p>1.9.2. Âm Hán Việt</p> <p>1.9.3. Âm Hậu Hán Việt</p> <p>2. Khái quát về chữ Nôm</p> <p>2.1. Thời điểm ra đời của chữ Nôm</p> <p>2.2. Sự vận động và phát triển của chữ Nôm</p> <p>2.3. Đặc điểm của chữ Nôm</p> <p>2.3.1. So sánh với chữ Hán</p> <p>2.3.2. So sánh với chữ Quốc ngữ</p> <p>2.4. Cấu tạo chữ Nôm</p> <p>2.4.1. Một số quan điểm về cấu tạo chữ Nôm</p> <p>2.4.2. Phân loại chữ Nôm dựa vào cách cấu tạo</p> <p>2.4.2.1. Chữ Nôm vay mượn</p> <p>2.4.2.2. Chữ Nôm sáng tạo</p> <p>2.5. Vấn đề âm đọc chữ Nôm</p> <p>2.5.1. Xác định âm gốc</p> <p>2.5.2. Định hướng chuyên âm</p> <p>2.5.3. Quy luật chuyên âm</p>	15	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4, 4.1.5, 4.2.1, 4.2.3, 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm - Tự học 	<p><i>Chuẩn bị bài theo hệ vấn đề của đề cương. Trọng tâm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện và phân biệt các nét qua các chữ Hán cụ thể. - Viết đúng trình tự các nét trong các chữ Hán. - Đếm đúng số nét chữ Hán. - Văn tự tương ứng với từng loại chữ trong “Lục thư” theo quan điểm hiện đại. - Xác định bộ thủ và giải thích nghĩa của các chữ Hán. - Xác định các cách cấu tạo của chữ Nôm. - Đọc sách, chú ý tài liệu số [1], [5], [9], [10], [12]. <p>Bài tập: Kiểm tra việc xác định bộ thủ, viết chữ Hán và chữ Nôm.</p>
<p>Chương 2: Đọc bản và ngữ pháp hư từ</p> <p>1. Đọc bản</p> <p>1.1. Số mã</p> <p>1.2. Thời gian</p> <p>1.3. Can chi</p> <p>1.4. Nhân sinh ư thế</p> <p>1.5. Tu thân, tề gia, trị quốc</p> <p>1.6. Cổ chi học</p>	24	4.1.3, 4.1.4, 4.1.5, 4.1.6, 4.1.9, 4.2.1, 4.2.2, 4.2.3, 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm - Tự học 	<p><i>Chuẩn bị bài theo hệ vấn đề của đề cương. Trọng tâm:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức phiên âm, chú giải các từ ngữ khó, lưu ý về cú pháp (nếu có) và dịch nghĩa văn bản. - Xác định nội dung chủ đạo của văn bản.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1.7. Tam tài, tam cương, ngũ luân 1.8. Tam nhân đồng hành 1.9. Tiên xuất sư biểu 1.10. Họa xà thiêm túc 1.11. Hồ giả hồ uy 1.12. Hà chính mãnh ư hô 1.13. Bính chung truyện 1.14. Vọng phu thạch 1.15. Trưng nữ vương 1.16. Trần Quốc Tuấn 2. Ngữ pháp một số hư từ thông dụng 2.1. Chữ 之 2.2. Chữ 者 2.3. Chữ 也 2.4. Chữ 其 2.5. Vấn đề chuyển loại của từ				- Phân tích chức năng ngữ pháp của một số hư từ. - Xác định âm đọc, chức năng ngữ pháp và vị trí của từ được chuyển loại trong văn bản. - Đọc sách, chú ý tài liệu số [4], [7], [8], [11], [13], [14]. Bài tập: Phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa và giải mã hư từ trong văn bản Hán Nôm được tuyển giảng.
Chương 3: Hán Nôm dành cho văn hóa và du lịch theo chủng loại văn bản 1. Tên gọi và tên chữ của các tự tích 1.1. Vị trí ghi tên chữ 1.2. Kết cấu ngữ pháp ghi tên chữ 2. Chủng loại văn bản Hán Nôm ở tự tích văn hóa lịch sử 2.1. Hoành phi, đại tự 2.1.1. Khái quát 2.1.2. Phân loại 2.1.3. Một số hoành phi, đại tự cụ thể 2.2. Đối liên 2.2.1. Các nguyên tắc đối 2.2.2. Phân loại 2.2.3. Một số đối liên cụ thể 2.3. Văn bia 2.3.1. Các bộ phận của văn bia 2.3.2. Cách dập văn bia 2.3.3. Hướng dẫn đọc một số văn bia cụ thể ở địa phương 2.4. Sắc phong 2.4.1. Đặc điểm sắc phong theo triều đại (Hậu Lê, Nguyễn) 2.4.2. Hướng dẫn đọc một số sắc phong cụ thể ở địa phương	10	4.1.7, 4.1.8, 4.1.9, 4.1.10, 4.1.11, 4.2.4, 4.2.5, 4.2.6, 4.3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm - Tự học - Trực quan	Chuẩn bị bài theo hệ vấn đề của đề cương. Trọng tâm: - Xác định được tên gọi và tên chữ của từng tự tích. - Phân biệt được các chủng loại văn bản Hán Nôm ở các tự tích. - Tổ chức phiên âm, chú giải các từ ngữ khó, lưu ý về cú pháp (nếu có) và dịch nghĩa từng chủng loại văn bản. - Đọc sách, chú ý tài liệu số [4], [7], [8], [11], [14]. Bài tập: Đọc, dịch văn bản và giải mã hư từ trong văn bản Hán Nôm được cung cấp.
Chương 4: Văn hóa Hán Nôm ở khu vực Nam Bộ 1. Đặc điểm văn hóa Hán Nôm ở các chùa Nam Bộ 2. Thoại sơn bi ký và Vĩnh Tế sơn ký 3. Tín ngưỡng thờ thần ở đình làng 3.1. Vị thần thờ chính 3.2. Vị thần phối thờ theo tín ngưỡng dân gian 3.3. Vị thần phối thờ qua giao thoa văn hóa 3.3. Thờ nhân vật lịch sử được tôn thần	8	4.1.7, 4.1.9, 4.1.10, 4.1.11, 4.2.4, 4.2.6, 4.3	- Thuyết trình - Giải quyết vấn đề - Thảo luận nhóm - Tự học - Trực quan	Chuẩn bị bài theo hệ vấn đề của đề cương. Trọng tâm: - Đặc điểm văn hóa Hán Nôm ở chùa. - Đặc điểm trong tín ngưỡng thờ thần ở đình làng. - Các vấn đề liên quan đến hai văn bản bia ở Châu Đốc, An Giang. - Khai thác tư liệu Hán Nôm cụ thể cung cấp cho vấn đề nghiên cứu.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	PP dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
4. Bảng tra niên biểu các triều vua Việt Nam phục vụ hoạt động khai thác, bảo tồn văn hóa và du lịch.				- Đọc sách, chú ý tài liệu số [4], [7], [8], [11], [14].

6. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Phan Văn Các	Giáo trình Hán Nôm, tập 1&2	1984	Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng	X	X
2	Ngô Vinh Chính, Vương Miện Quý	Đại cương lịch sử văn hoá Trung Quốc	1993	Văn hoá - Thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
3	Trần Trọng Kim	Nho giáo	1991	Thanh Niên	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
4	Phạm Văn Khoái	Giáo trình Hán Nôm dành cho du lịch (Phần cơ sở về chữ Hán)	2007	Đại học Quốc Gia - Hà Nội	Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
5	Nguyễn Khuê	Chữ Nôm cơ sở và nâng cao	2012	Đại học Quốc Gia - HCM	GV cung cấp	X	
6	Nguyễn Hiến Lê	Không Tử	2006	Văn hoá - Thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
7	Nguyễn Đăng Na	Con đường giải mã Văn học Trung đại Việt Nam	2007	Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
8	Đặng Đức Siêu	Văn hóa Trung Hoa	2005	Lao động	Thư viện Lê Vũ Hùng		X
9	Đặng Đức Siêu	Ngữ văn Hán Nôm, tập 1	2008	ĐHSPHN	Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
10	Nguyễn Tri Tài	Giáo trình tiếng Hán cổ, tập 1	1987	ĐH Tổng hợp tp. HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng	X	
11	Ngô Đức Thọ, Trịnh Khắc Mạnh	Cơ sở văn bản học Hán Nôm	2006	KHXH	GV cung cấp		X
12	Nguyễn Ngọc San	Lý thuyết chữ Nôm văn Nôm	2009	ĐHSPHN	GV cung cấp		
13	Viện Khoa học Xã hội Việt Nam	Hán Nôm học trong nhà trường	2008	KHXH	GV cung cấp		X
14	Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam	Nghiên cứu Hán Nôm	2017	Thế giới	GV cung cấp		X

7. Quy định đối với sinh viên

- SV không được vắng quá 20% số tiết. Vắng phải có lí do.
- Tích cực hoạt động trong giờ học, trong làm việc nhóm, tình nguyện báo cáo, trình bày sẽ được thưởng điểm.
- Sinh viên phải đọc trước giáo trình, đối chiếu các bản dịch văn bản được tuyển giảng, nắm được ý nghĩa/ bài học rút ra từ các tác phẩm tuyển giảng.
- Sinh viên phải tự rèn luyện viết chữ Hán, xác định các nét, bộ thủ, phiên âm Hán Việt, dịch nghĩa chữ trong từng văn bản.
- Sinh viên phải tự xác định chữ Nôm trong văn bản Hán, cách cấu tạo, âm đọc chữ Nôm.
- Sinh viên phải nắm được các chủng loại văn bản Hán Nôm lưu ở các tự tích văn hóa lịch sử.
- Sinh viên phải khai thác được các vấn đề liên quan đến chủng loại văn bản Hán Nôm ở các tự tích văn hóa đối với lịch sử, văn hóa, phong tục, tín ngưỡng... của địa phương.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/ Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	- Tham dự đủ 80% số tiết trên lớp, chuẩn bị bài, thảo luận nhóm.	4.1,4.2, 4.3	10%
2	Bài tập cá nhân	- Thực hành viết, tra cứu từ điển, giải mã hư từ, phiên âm Hán Việt và dịch nghĩa văn bản Hán Nôm, đọc văn bản Nôm - Điểm sẽ được cộng vào điểm kiểm tra giữa kì.	4.1,4.2, 4.3	10%
3	Bài tập nhóm	- Chương 1, 2, 3, 4 - Được nhóm xác nhận có tham gia.	4.1,4.2, 4.3	10%
4	Kiểm tra giữa kì	- Bài Tự luận (90 phút). - Chương 1, 2, 3.	4.1,4.2, 4.3	20%
5	Thi Tự luận	Thi Tự luận theo lịch thi chung của trường - Chương 2,3,4	4.1,4.2, 4.3	50%

D.42. VĂN HÓA GIA ĐÌNH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa gia đình
- Mã lớp học phần: CM4120
- Số tín chỉ: 02
- Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ:
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
- Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799
- Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức khái quát về văn hóa gia đình Việt Nam: khái niệm, các loại hình gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, chức năng của gia đình Việt Nam truyền thống, văn hóa ứng xử của gia đình Việt Nam truyền thống. Môn học còn cung cấp cho sinh viên biết được những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình người Việt: những giá trị văn hóa vật chất và những giá trị văn hóa tinh thần.

Trên cơ sở so sánh sự khác biệt giữa các giá trị chuẩn mực, các mối quan hệ trong gia đình và văn hóa ứng xử giữa gia đình Việt Nam truyền thống và gia đình Việt Nam hiện đại, sinh viên nhận biết được sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình người Việt hiện nay và tìm ra các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình người Việt trong xã hội hiện đại.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong công tác xây dựng văn hóa gia đình.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về giá trị truyền thống của gia đình, nghệ thuật, thể thao, du lịch, và các hoạt động xã hội của gia đình.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật và công tác xây dựng nếp sống văn hóa gia đình ở nước ta hiện nay.
- 4.1.4. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.
- 4.1.5. Sinh viên biết được các kiến thức khái quát về gia đình Việt Nam truyền thống và hiện đại như: khái niệm, các loại hình gia đình, mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình, chức năng của gia đình Việt Nam truyền thống và hiện đại, văn hóa ứng xử của gia đình Việt Nam truyền thống và hiện đại.
- 4.1.6. Biết được những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình người Việt: những giá trị văn hóa vật chất (văn hóa ẩm thực, văn hóa trang phục, nghề thủ công, kiến trúc ngôi nhà

truyền thống) và những giá trị văn hóa tinh thần (truyền thống thờ cúng tổ tiên, truyền thống giáo dục).

4.1.7. Nhận biết được sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình hiện nay và tìm ra các giải pháp nhằm bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của gia đình trong xã hội hiện đại.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.2. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ GIA ĐÌNH TRUYỀN THỐNG CỦA NGƯỜI VIỆT 1.1. Khái quát 1.1.1. Định nghĩa gia đình 1.1.2. Các loại hình gia đình 1.2. Những đặc điểm của gia đình Việt Nam truyền thống 1.2.1. Mối quan hệ giữa các thành viên trong gia đình 1.2.2. Chức năng của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3. Ứng xử của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3.1. Tính đặc thù của gia đình Việt Nam truyền thống 1.3.2. Văn hóa ứng xử trong gia đình Việt Nam truyền thống	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn
CHƯƠNG 2. GIÁ TRỊ VĂN HÓA VÀ NHỮNG GIÁ TRỊ VĂN HÓA TRUYỀN THỐNG CỦA GIA ĐÌNH NGƯỜI VIỆT 2.1. Định nghĩa 2.1.1. Giá trị văn hóa	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10].

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.1.2. Giá trị văn hóa truyền thống 2.2. Những giá trị văn hóa truyền thống của gia đình người Việt 2.2.1. Những giá trị văn hóa vật chất 2.2.2. Những giá trị văn hóa tinh thần			lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và các nội dung đã học.	- Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn
CHƯƠNG 3. VĂN HÓA GIA ĐÌNH VIỆT NAM TRONG XÃ HỘI HIỆN ĐẠI 3.1. Gia đình Việt Nam hiện nay 3.1.1. Những chuẩn mực của gia đình Việt Nam hiện đại 3.1.2. Các mối quan hệ ứng xử trong gia đình Việt Nam hiện đại 3.1.3. Văn hóa giao tiếp - ứng xử của gia đình Việt Nam hiện đại 3.2. Sự biến đổi các giá trị văn hóa trong gia đình người Việt hiện đại 3.2.1. Sự biến đổi từ gia đình gia trưởng truyền thống sang gia đình kiểu dân chủ hiện đại 3.2.2. Sự suy giảm của chức năng giáo dục trong gia đình người Việt truyền thống 3.2.3. Sự biến đổi về lối sống trong các gia đình người Việt 3.3. Xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện đại 3.3.1. Khái quát về văn hóa gia đình 3.3.2. Giải pháp xây dựng văn hóa gia đình Việt Nam hiện đại	10	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên. - <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu đối với tài liệu: [1], [2]. - Tham khảo tổng quan cơ bản đối với tài liệu: [3], [4], [5], [6], [7], [8], [9], [10]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Ngọc Văn	Gia đình và biến đổi gia đình ở Việt Nam	2012	NXB Khoa học xã hội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Vũ Ngọc Khánh	Văn hóa gia đình Việt Nam	2007	NXB Thanh niên	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
3	Ban Bí thư Trung ương Đảng	Chỉ thị số 49-CT/TW ngày 21 tháng 02 năm 2005 về việc xây dựng gia đình thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước	2005	Văn kiện	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
4	Lê Quý Đức, Vũ Thy Huệ	Người Phụ nữ trong văn hóa gia đình đô thị	2003	NXB Chính trị quốc gia	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
5	Võ Văn Sen, Mạc Đường, Nguyễn Văn Hiệu, Hoàng Văn Lễ	Văn hóa gia đình dòng họ và gia phả Việt Nam	2015	NXB Đại học Quốc gia TP. HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
6	Vũ Ngọc Khánh	Chữ “nhân” bí quyết của văn hóa gia đình	2000	NXB Thời đại	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
7	BCH TW Đảng	Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng	2011	NXB Chính trị quốc gia - Sự thật	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
8	Trần Ngọc Thêm	Những vấn đề văn hóa học lý luận và ứng dụng	2013	NXB Văn hóa - Văn nghệ	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
9	Trần Ngọc Thêm	Hệ giá trị Việt Nam từ truyền thống đến hiện tại và con đường tới tương lai	2016	NXB Văn hóa - Văn nghệ	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
10	Ngô Đức Thịnh	Những giá trị văn hóa truyền thống Việt Nam	2010	NXB Chính trị Quốc gia	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.2.3 4.3.2	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản)	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.43. VĂN HÓA THỜI TRANG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa thời trang
- Mã lớp học phần: CM4123
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Điện thoại: 0979.242.401 Email: hphongdhspdt@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa - Du lịch.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0975.95.37.95 Email: nguyenluomtv@gmail.com
- Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa - Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản để tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo tổ chức các hoạt động văn hóa trang phục phù hợp tại đơn vị. Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về thời trang và mốt, văn hoá mặc, nét đẹp văn hoá của trang phục các dân tộc trên đất nước ta.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong lĩnh vực thời trang hiện đại và giá trị truyền thống trong trang phục của các dân tộc.

4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học, thời trang.

4.1.3. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

4.1.4. Hiểu những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về: Văn hóa mặc - bản sắc của mỗi dân tộc; Nét đẹp văn hóa của trang phục các dân tộc; Vai trò của trang phục truyền thống với cuộc sống hiện đại.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.2. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa thời trang.

4.2.3. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và hoạt động biểu diễn thời trang theo yêu cầu chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. VĂN HÓA MẶC VÀ BẢN SẮC VĂN HÓA TRANG PHỤC CỦA CÁC DÂN TỘC</p> <p>1.1. Thời trang và xu hướng thời trang (mốt)</p> <p>1.2. Sự hình thành và phát triển của trang phục cổ truyền các dân tộc Việt Nam</p> <p>1.3. Tính phù hợp giữa cơ thể người và trang phục</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến thời trang công sở, trang phục truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.</p>
<p>CHƯƠNG 2. NÉT ĐẸP VĂN HÓA CỦA TRANG PHỤC CÁC DÂN TỘC VIỆT NAM</p> <p>2.1. Các yếu tố hình thành màu sắc trong trang phục của mỗi dân tộc</p> <p>2.2. Nguyên lý tổ chức hình khối trong trang phục</p> <p>2.3. Nghệ thuật trang trí hoa văn</p> <p>2.4. Màu sắc trong trang phục</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1].</p> <p>- Tham khảo tài liệu: [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến thời trang công sở, trang phục truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 3. VAI TRÒ CỦA TRANG PHỤC TRUYỀN THỐNG ĐỐI VỚI CUỘC SỐNG HIỆN ĐẠI 3.1. Nhận thức thẩm mỹ trong trang phục của giới trẻ hiện nay 3.2. Sự tiếp thu bản sắc văn hóa trang phục truyền thống 3.3. Kế thừa nét đẹp trong trang phục truyền thống	10	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (như trên). - Sinh viên nêu thắc mắc về kiến thức qua thời gian học tập; Giảng viên giải đáp cho sinh viên. - Ôn tập toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1]. - Tham khảo tài liệu: [2]. - Tìm đọc các tài liệu, bài viết liên quan đến thời trang công sở, trang phục truyền thống của các dân tộc ở Việt Nam và một số nước trên thế giới.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1		Tập bài giảng Văn hóa thời trang			Giảng viên cung cấp	x	
2	Nguyễn Thị Hạnh	Thời trang lứa tuổi học trò	2001	NXB Giáo dục	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2 - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.44. VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa doanh nghiệp
 - Mã lớp học phần: CM4117
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 0388545336
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- E-mail: vannhanvh09@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về văn hoá doanh nghiệp như: khái niệm, ý nghĩa, vai trò của văn hóa doanh nghiệp trong phát triển kinh tế thị trường ở nước ta hiện nay. Đặc điểm của văn hóa doanh nghiệp và cách thức xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng được những kiến thức cơ bản về văn hóa và kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất và vai trò văn hóa doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; những đặc điểm, cách thức xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- 4.1.2. Vận dụng hệ thống quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước hình thành phương pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- 4.1.3. Phân tích được sự biến đổi và những vấn đề liên quan đến quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật, truyền thông đại chúng và xã hội trong hoạt động xây dựng, quảng bá về văn hóa của các doanh nghiệp.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp liên quan đến lĩnh vực tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, vận hành các hoạt động tạo dựng hình ảnh doanh nghiệp, đồng thời thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động liên quan đến quá trình xây dựng văn hóa doanh nghiệp.
- 4.2.4. Thao tác được những kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá quá trình xây dựng văn hóa của các doanh nghiệp, rút ra những kinh nghiệm trong quá trình xây dựng văn hóa của doanh nghiệp đáp ứng nhu cầu hội nhập hiện nay.

4.3. Phẩm chất đạo đức

- 4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ liên quan đến các yếu tố và quá trình xây dựng hình ảnh doanh nghiệp trong công chúng.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm, cầu thị và tác phong làm việc khoa học trong quá trình xây dựng kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm tra đánh giá; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng tổ chức liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình xây dựng hình ảnh văn hóa thương hiệu trong cộng đồng doanh nghiệp.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. TỔNG QUAN VỀ VĂN HÓA VÀ VĂN HÓA DOANH NGHIỆP</p> <p>1.1. Khái niệm văn hóa</p> <p>1.2. Ý nghĩa của văn hóa trong doanh nghiệp</p> <p>1.2.1. Ý nghĩa đối với việc xây dựng hình ảnh doanh nghiệp</p> <p>1.2.2. Ý nghĩa đối với việc phát huy tinh thần làm việc của nhân viên</p> <p>1.3. So sánh văn hóa ứng xử phương Đông và phương Tây</p> <p>1.3.1. Văn hóa ứng xử của người phương Đông</p> <p>1.3.2. Văn hóa ứng xử của người phương Tây</p> <p>1.4. Văn hóa kinh doanh của phương Đông và phương Tây</p> <p>1.4.1. Văn hóa kinh doanh của người phương Đông</p> <p>1.4.2. Văn hóa kinh doanh của người phương Tây</p>	8	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 và 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học.
<p>CHƯƠNG 2: ĐẶC TRƯNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP</p> <p>2.1. Đặc tính của doanh nghiệp</p> <p>2.1.1. Tính tổng thể</p> <p>2.1.2. Tính lịch sử</p> <p>2.1.3. Tính xã hội</p> <p>2.1.4. Tính nghi thức</p> <p>2.1.5. Tính bảo thủ</p> <p>2.1.6. Tính hợp thức của hành vi</p> <p>2.2. Những hình thức của văn hóa doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Văn hóa quyền lực</p> <p>2.2.2. Văn hóa gương mẫu</p> <p>2.2.3. Văn hóa nhiệm vụ</p> <p>2.2.4. Văn hóa chấp nhận rủi ro</p> <p>2.2.5. Văn hóa đề cao vai trò cá nhân</p> <p>2.2.6. Văn hóa đề cao vai trò tập thể</p> <p>2.3. Các bộ phận hợp thành văn hóa doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Triết lý kinh doanh</p> <p>2.3.2. Đạo đức kinh doanh</p> <p>2.3.3. Hệ thống sản phẩm</p> <p>2.3.4. Thể chế hoạt động của doanh nghiệp</p> <p>2.3.5. Hệ thống quan hệ giao tiếp, ứng xử</p>	12	4.1;4.2; 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc tài liệu 1 và 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - Sinh viên tự (hoặc theo hướng dẫn của GV) đi tìm hiểu về văn hóa của các doanh nghiệp và chuẩn bị bài báo cáo nhóm về quá trình tìm hiểu thực tế các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
2.4. Lãnh đạo và văn hóa doanh nghiệp 2.5. Các mô hình văn hóa doanh nghiệp 2.5.1. Văn hóa công ty Phương Trang 2.5.2. Văn hóa ngân hàng Liên Việt 2.5.3. Văn hóa công ty Honda 2.5.4. Văn hóa các doanh nghiệp điện máy xanh, thế giới di động				
CHƯƠNG 3: XÂY DỰNG VĂN HÓA DOANH NGHIỆP 3.1. Nguyên nhân chưa xây dựng thành công văn hóa doanh nghiệp 3.1.1. Nguyên nhân chủ quan 3.1.2. Nguyên nhân khách quan 3.2. Xu hướng xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.2.1. Xu hướng truyền thống 3.2.2. Xu hướng hiện đại 3.2.3. Xu hướng kết hợp truyền thống và hiện đại 3.3. Điều kiện xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.3.1. Điều kiện của doanh nghiệp 3.3.2. Điều kiện xã hội 3.4. Biện pháp xây dựng văn hóa doanh nghiệp 3.5. Dấu hiệu suy yếu và phát triển của văn hóa doanh nghiệp 3.6. Thách thức khi thay đổi mô hình văn hóa doanh nghiệp 3.7. Quản lý sự biến đổi của văn hóa doanh nghiệp	10	4.1;4.2; 4.3	- Giảng viên thuyết giảng, đặt câu hỏi và vấn đề cho sinh viên. - Sinh viên nghe giảng, (cá nhân hoặc thảo luận nhóm) trả lời các câu hỏi và vấn đề giảng viên đặt ra hoặc trao đổi những vấn đề còn thắc mắc. - GV nhận xét, tổng hợp hoặc giải đáp các vấn đề SV thắc mắc - Thuyết trình nhóm (Semina) các đề tài về doanh nghiệp theo sự phân công của giảng viên. - GV nghe trình bày của sinh viên, nhận xét, tổng hợp.	- Đọc tài liệu 1 và 2. - Sinh viên đọc các tài liệu liên quan đến nội dung học tập, xây dựng cho bản thân kiến thức cơ bản và chuẩn bị các nội dung, vấn đề để trao đổi với giảng viên trên lớp học. - Thuyết trình nhóm theo các đề tài được GV phân công.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Đỗ Thị Phi Hoài	Văn hóa doanh nghiệp	2009	Tài Chính	Thư viện Trường ĐHĐT	x	
2	Lê Minh Quang	Đặc điểm Logo và Slogan của các doanh nghiệp thủy sản ở miền Tây Nam Bộ	2013	Luận văn Thạc sĩ. Chuyên ngành: Mỹ thuật ứng dụng.	Thư viện Trường ĐHĐT		x
3	Chính phủ, Bộ VHTTDL, Sở VHTTDL...	Các chỉ thị, thông tư, nghị định, ... có liên quan			thư viện pháp luật (http://thuvienphapluat.vn/)		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Yêu cầu sinh viên xem trước giáo trình và ghi chú lại các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.
- Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết; tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả.
- Nhóm sinh viên tự đi thực tế tìm hiểu, tự chuẩn bị bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp theo thời gian và đề tài giảng viên phân công.
- Ngoài ra, sinh viên không đi trễ (sau tiếng chuông), nghỉ học phải có lý do và xin phép, không được làm chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong lớp học...

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần Thảo luận trên lớp	- Tham gia ít nhất: 24 tiết/30 tiết - Tham gia thảo luận xây dựng bài	4.1;4.2;4.3	10%
2	Bài tập nhóm	- Thuyết trình - Được nhóm xác nhận có tham gia	4.1;4.2;4.3	15%
3	Kiểm tra giữa kỳ	- Thi viết (60 phút)	4.1;4.2;4.3	15%
4	Thi kết thúc học phần	- Thi tự luận (90 phút) - Tham dự đủ 80% tiết lý thuyết	4.1;4.2;4.3	60%

D.45. VĂN HÓA ĐÔ THỊ

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa đô thị
 - Mã lớp học phần: CM4124
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện: Không
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 30
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 0388.545.336
 - Đơn vị công tác: Khoa Văn hóa - Du lịch.
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
Email: vannhanvh09@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Văn Bé
 - Số điện thoại: 0947.346.991
 - Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.
- Chức danh, học vị: Ng. TP XDNSVH&GD
Email: hvbe@dongthap.gov.vn

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về: Khái niệm về văn hóa đô thị; biến chuyển văn hóa đô thị; Phân tích nội dung về sự đa dạng của văn hóa đô thị, tính chất của văn hóa đô thị.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp trong công tác quản lý các hoạt động văn hóa ở khu đô thị.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; đô thị học; kiến thức về tổ chức quản lý hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở cộng đồng vùng đô thị.
- 4.1.3. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội ở khu vực đô thị.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. ĐÔ THỊ HÓA VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ PHÁT SINH HIỆN NAY</p> <p>1.1. Những mặt tích cực của đô thị hóa</p> <p>1.2. Những mặt tiêu cực hay là căn bệnh đô thị hóa</p>	5	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết chính thống về văn hóa đô thị, nếp sống văn minh đô thị.</p>
<p>CHƯƠNG 2. VĂN HÓA LỐI SỐNG ĐÔ THỊ</p> <p>2.1. Văn hóa đô thị</p> <p>2.1.1. Khái niệm văn hóa đô thị</p> <p>2.1.2. Đa dạng văn hóa đô thị</p> <p>2.1.2.1. Khái niệm đa dạng văn hóa</p> <p>2.1.2.2. Điều kiện thuận lợi cho tiến trình đa dạng văn hóa</p> <p>2.1.2.3. Hệ quả kinh tế - xã hội của đa dạng văn hóa</p> <p>2.2. Tính chất của văn hóa đô thị</p> <p>2.2.1. Văn hóa đô thị thể hiện tính văn minh</p> <p>2.2.2. Văn hóa đô thị có tính cơ động, biến đổi cao (tính mờ)</p> <p>2.2.3. Văn hóa đô thị đề cao tính kỷ cương, thể chế</p> <p>2.2.4. Văn hóa đô thị đề cao tính cá nhân</p> <p>2.3. Lối sống đô thị</p> <p>2.3.1. Đặc tính quốc tế hóa của lối sống đô thị</p>	10	4.1 4.2 4.3	<p>- <i>Thuyết giảng</i>: giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.</p> <p>- <i>Vấn đáp</i>: giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra.</p> <p>- <i>Thảo luận</i>: lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết chính thống về văn hóa đô thị, nếp sống văn minh đô thị.</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.3.2. Tiền đề hình thành nên lối sống đô thị				
<p>CHƯƠNG 3. NHỮNG BIẾN CHUYỂN TỪ ĐỜI SỐNG XÃ HỘI NÔNG NGHIỆP SANG ĐỜI SỐNG XÃ HỘI ĐÔ THỊ</p> <p>3.1. Khái niệm biến chuyển xã hội</p> <p>3.2. Nhân tố tác động đến biến chuyển xã hội</p> <p>3.2.1. Kỹ thuật, công nghệ</p> <p>3.2.2. Truyền bá, chuyên giao</p> <p>3.2.3. Môi trường tự nhiên</p> <p>3.2.4. Thể chế</p> <p>3.2.5. Dân số</p> <p>3.3. Tính tất yếu của biến chuyển xã hội</p> <p>3.3.1. Một số biểu hiện của biến chuyển xã hội</p> <p>3.3.1.1. Thay đổi về tổ chức không gian sống</p> <p>3.3.1.2. Thay đổi trong cơ cấu và tổ chức hoạt động kinh tế</p> <p>3.3.1.3. Thay đổi trong lực lượng sản xuất</p> <p>3.3.1.4. Thay đổi trong thiết chế nhà nước và tổ chức chính trị - xã hội</p> <p>3.3.1.5. Thay đổi trong cấu trúc gia đình</p> <p>3.3.1.6. Thay đổi trong cấu trúc, quan hệ nhóm và phân tầng xã hội</p> <p>3.3.1.7. Thay đổi trong giáo dục</p> <p>3.3.1.8. Thay đổi trong điều tiết và kiểm soát xã hội</p> <p>3.3.1.9. Thay đổi trong văn hóa bản địa</p> <p>3.3.1.10. Thay đổi trong tôn giáo và tín ngưỡng</p> <p>3.3.1.11. Thay đổi trong liên kết cộng đồng</p> <p>3.3.1.12. Thay đổi trong giá trị sống, và chuẩn mực đạo đức.</p> <p>3.3.1.13. Thay đổi trong vị thế và vị trí của cá nhân</p> <p>3.3.1.14. Thay đổi trong quan niệm và hành xử theo khuôn mẫu giới tính</p> <p>3.3.1.15. Thay đổi trong định hướng phát triển xã hội và tốc độ phát triển</p> <p>3.3.1.16. Thay đổi trong hệ thống cơ sở hạ tầng dịch vụ xã hội công</p> <p>3.3.1.17. Thay đổi trong y tế và sức khỏe</p> <p>3.3.1.18. Thay đổi trong truyền thông</p>	<p>15</p> <p>4.1</p> <p>4.2</p> <p>4.3</p>	<p>- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>).</p> <p>- <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên.</p> <p>- <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.</p>	<p>- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2].</p> <p>- Tìm đọc các tài liệu, bài viết chính thống về văn hóa đô thị, nếp sống văn minh đô thị.</p>	

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Trần Ngọc Khánh	Văn hóa đô thị giản yếu	2012	NXB Tổng hợp TPHCM	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Nguyễn Thanh Tuấn	Biến đổi văn hóa đô thị Việt Nam hiện nay	2006	NXB Văn hóa Thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.46. VĂN HÓA ẨM THỰC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Văn hóa ẩm thực
 - Mã lớp học phần: CM4122
 - Số tín chỉ: 02
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 25/10/60
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Nguyễn Văn Lượm
 - Điện thoại: 0975.95.37.95
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch – Đại học Đồng Tháp
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
Email: nguyenvuomtv@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trương Thị Kim Phụng
 - Điện thoại: 0942.962672
 - Đơn vị: Công ty Hương Trà Việt (TP. HCM)
- Chức danh, học hàm, học vị: nghệ nhân
Email: hoanghoavientran@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những khái niệm cơ bản trong ẩm thực. Những khía cạnh cơ bản cần nắm khi tiếp cận với văn hóa ẩm thực. Giới thiệu về văn hóa ẩm thực Việt Nam. Những nét đặc trưng và độc đáo trong ẩm thực Việt.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Sinh viên biết được những kiến thức cơ bản về văn hóa ẩm thực nói chung, những đặc điểm văn hóa ẩm thực của Việt Nam nói riêng.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản ảnh hưởng đến văn hóa ẩm thực, kiến thức về nghệ thuật ẩm thực.
- 4.1.3. Vận dụng được kiến thức về khoa học quản lý giải thích và đánh giá các hiện tượng ẩm thực xảy ra trong cuộc sống.
- 4.1.4. Hiểu được vai trò của văn hóa trong sự phát triển cũng như những điểm cần lưu ý trong quản lý văn hóa hiện nay.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu.
- 4.2.2. Có khả năng quan sát, phân tích, đánh giá các hiện tượng văn hóa thuộc lĩnh vực văn hóa ẩm thực trong cuộc sống.
- 4.2.3. Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý các hoạt động liên quan đến hoạt động ẩm thực trong cộng đồng, các sự kiện, lễ hội.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có ý thức tích cực trong việc tự học, tự rèn luyện.
- 4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa liên quan.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa, và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng, nhất là về lĩnh vực văn hóa ẩm thực.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Chương 1: VẤN ĐỀ CHUNG VỀ VĂN HÓA ẨM THỰC 1.1. Các khái niệm cơ bản 1.1.1 Khái niệm văn hóa 1.1.2. Đặc điểm của văn hóa 1.1.3. Khái niệm ẩm thực 1.1.4. Khái niệm văn hóa ẩm thực 1.2. Các góc độ nhìn nhận của ẩm thực 1.2.1. Dưới góc độ văn hóa 1.2.2. Dưới góc độ xã hội 1.2.3. Dưới góc độ y tế 1.2.4. Dưới góc độ kinh tế - dịch vụ du lịch 1.3. Biểu hiện của văn hóa ẩm thực 1.3.1. Qua vật chất 1.3.2. Qua tinh thần 1.4. Vai trò của văn hóa ẩm thực trong kinh doanh nhà hàng khách sạn và du lịch	1-5	4.1.1, 4.1.2, 4.3.1, 4.3.2	- Thuyết trình - Vấn đáp	- Đọc tài liệu 1,2,3,4.
Chương 2. TẬP QUÁN VÀ KHẨU VỊ ĂN UỐNG 2.1. Khái quát về tập quán và khẩu vị ăn uống 2.1.1. Khái niệm về tập quán ăn uống 2.1.2. Khái niệm về khẩu vị ăn uống 2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến tập quán và khẩu vị ăn uống 2.2.1. Địa lí và khí hậu 2.2.2. Lịch sử văn hóa 2.2.3. Tôn giáo 2.2.4. Nghề nghiệp 2.3. Khuynh hướng chung trong văn hóa ăn uống 2.4. Tập quán và khẩu vị ăn uống theo tôn giáo 2.4.1. Hồi giáo 2.4.2. Đạo Hindu (Ấn Độ giáo) 2.4.3. Đạo phật 2.4.4. Đạo Cơ đốc 2.4.5. Đạo Do Thái	6-10	4.1.3, 4.1.4	-Thuyết giảng; -Các nhóm báo cáo theo từng vấn đề của từng tiêu mục; +Nhóm 1; Nhóm 2: [A] +Nhóm 3; Nhóm 4: [I] - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận	- Đọc tài liệu 1,2,3,4 - Chuẩn bị báo cáo theo sự phân công của giáo viên
Chương 3. VĂN HÓA ẨM THỰC CỦA NGƯỜI VIỆT 3.1. Nền tảng của ẩm thực Việt nam 3.1.1. Tự nhiên 3.1.2. Kinh tế 3.1.3. Xã hội 3.2. Cơ cấu thành phần và tổ chức ẩm thực của Việt Nam 3.2.1. Cơ cấu ẩm thực Việt 3.2.2. Thành phần ẩm thực Việt	11-25	4.2.1, 4.2.2, 4.2.3	-Thuyết giảng -Các nhóm báo cáo theo từng vấn đề của đề tài - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận	- Đọc tài liệu 1,2,3,4 - Báo cáo vấn đề theo sự phân công của giáo viên. - Chuẩn bị nội dung thực hành.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
3.2.3. Tổ chức ẩm thực Việt 3.3. Phong cách ẩm thực Việt 3.3.1. Chuẩn mực trong ẩm thực 3.3.2. Đặc trưng trong ẩm thực Việt 3.3.3. Ứng xử trong ẩm thực Việt 3.4. Nghệ thuật trong ẩm thực của người Việt 3.4.1. Nghệ thuật nấu nướng, pha chế 3.4.2. Nghệ thuật trình bày 3.4.3. Nghệ thuật thưởng thức				

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Thực hành thuyết trình, giới thiệu và phân tích món ăn	10	4.3.1, 4.3.2, 4.3.3	-Các nhóm báo cáo theo từng vấn đề của đề tài - Gv tổng hợp, đánh giá, kết luận	- Thực hành - Chuẩn bị các món ăn theo sự phân công của giáo viên.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	ĐHKHXHNV	Giáo trình Văn hóa ẩm thực và trang phục người Việt	2006	ĐHQG Hà Nội	Thư viện LVH	x	
2	Trần Ngọc Thêm	Cơ sở văn hóa Việt Nam	1998	GD	Thư viện LVH		x
3	Phan Kế Bính	Việt Nam phong tục	1990	Tổng hợp Đồng Tháp	Thư viện LVH		x
4	Vũ Ngọc Khánh – Phan Khôi	Ăn và uống của người Việt	2011	Văn hóa - Thông Tin	Thư viện LVH		x
5	Internet	Website: vanhoahoc.net, bảng hình, các loại sách báo tạp chí, ấn phẩm thông tin đại chúng					x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luân phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/tự luận	Chương 2. TẬP QUÁN VÀ KHẨU VỊ ẨM UỐNG	4.1.3, 4.1.4	0.2
2	Thường xuyên/Báo cáo nhóm	Chương 3. VĂN HÓA ẨM THỰC CỦA NGƯỜI VIỆT	4.2.1, 4.2.2, 4.2.3	0.3
3	Kết thúc học phần/ Tự luận	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.47. XÂY DỰNG VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Xây dựng văn hóa cộng đồng
- Mã lớp học phần: CM4132
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0918.088.799 Email: duongtung.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa - Du lịch

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Huỳnh Văn Bé Chức danh, học vị:
- Số điện thoại: 0947.346.991 Email: hvbe@dongthap.gov.vn
- Đơn vị công tác: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Tháp.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng và chuyên sâu về hoạt động văn hóa cộng đồng như: khái niệm, cơ cấu, đặc điểm các tổ chức văn hóa cộng đồng tại Việt Nam, các hình thức, phương pháp xây dựng, phát triển và quản lý hoạt động văn hóa cộng đồng.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức **khoa học cơ bản** đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về công tác xây dựng văn hóa cộng đồng.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa cộng đồng, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng.
- 4.1.5. Hiểu về vai trò của văn hóa trong phát triển, đặc thù của văn hóa Việt Nam và những vấn đề cần lưu ý trong công tác quản lý văn hóa ở Việt Nam thời kỳ hội nhập và toàn cầu hóa.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; có kỹ năng chuẩn xác trong việc điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện chuẩn xác các kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.

4.2.4. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.5. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1. CÁC TỔ CHỨC VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG Ở VIỆT NAM 1.1. Khái niệm 1.2. Cơ cấu và đặc trưng 1.3. Các tổ chức văn hóa cộng đồng 1.3.1. Cộng đồng cư trú - sinh sống 1.3.2. Cộng đồng cư trú - canh tác 1.3.3. Cộng đồng công tác làm việc 1.3.4. Cộng đồng hành chính - lãnh thổ 1.3.5. Cộng đồng tộc người 1.3.6. Cộng đồng tôn giáo 1.3.7. Cộng đồng chính trị - xã hội	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương. - <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchiconsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn
CHƯƠNG 2. CÔNG TÁC PHÁT TRIỂN HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG 2.1. Hoạt động Nhà Văn hóa 2.2. Hoạt động Hiệp hội và các Câu lạc bộ 2.3. Hoạt động giải trí 2.4. Hoạt động Trung tâm học tập cộng đồng	10	4.1 4.2 4.3	- <i>Thuyết giảng</i> : giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có); Giảng viên tổng kết lại các nội dung trọng tâm sau từng chương.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchiconsan.org.vn

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
2.5. Hoạt động Xây dựng đời sống văn hóa tại cộng đồng 2.6. Hoạt động Bảo tồn và phát huy giá trị truyền thống văn hóa tại cộng đồng			- <i>Vấn đáp</i> : giảng viên nêu câu hỏi, đặt vấn đề tình huống thực tiễn; sinh viên giải quyết vấn đề đặt ra. - <i>Thảo luận</i> : lớp tự chia nhóm, giảng viên giao chủ đề và tổ chức cho lớp thảo luận về các nội dung tự học và đã học.	www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn
CHƯƠNG 3: QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA CỘNG ĐỒNG 3.1. Xây dựng chính sách văn hóa phù hợp với đặc trưng cộng đồng 3.2. Xây dựng kế hoạch phát triển hoạt động văn hóa tại cộng đồng 3.3. Quản lý dự án phát triển hoạt động văn hóa tại cộng đồng 3.4. Thể chế hóa và xã hội hóa hoạt động văn hóa cộng đồng	10	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, vấn đáp, thảo luận (<i>như trên</i>). - <i>Sinh viên nêu thắc mắc</i> về kiến thức qua thời gian học tập; <i>Giảng viên giải đáp</i> cho sinh viên. - <i>Ôn tập</i> toàn bộ nội dung học phần.	- Nghiên cứu sâu tài liệu: [1], [2]. - Tìm đọc các tư liệu, văn kiện và bài viết chính thống của Đảng liên quan đến nội dung học phần được đăng tải trong liên kết sau: www.dangcongsan.vn www.tapchicongsan.org.vn www.chinhphu.vn www.bvhttdl.gov.vn

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Hội đồng CD xuất bản sách xã, phường, thị trấn	Phát triển văn hóa xây dựng nông thôn mới	2014	CTQG VH-TT	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Học viện HCQG	Giáo trình QLNN về văn hóa - giáo dục - y tế.	2009	KH&KT	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá thường xuyên (Theo dõi quá trình học tập)	Mức độ tích cực tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến xây dựng tiết học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Kiểm tra giữa học phần lần 1 (Bài kiểm tra cá nhân)	- Nội dung: Chương 1 và Chương 2. - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan cơ bản).	4.1 4.2 4.3	20%
3	Kiểm tra giữa học phần lần 2 (Thảo luận và báo cáo nhóm)	- Nội dung: Chương 1, 2, 3. - Mức độ tích cực và chất lượng cuộc thảo luận của sinh viên.	4.1 4.2 4.3	20%
4	Thi kết thúc học phần	- Tất cả nội dung học phần - Mức độ lĩnh hội kiến thức học phần (tổng quan chuyên sâu)	4.1 4.2 4.3	50%

D.48. PHƯƠNG PHÁP BIÊN KỊCH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp biên kịch
- Mã lớp học phần: CM4116P
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: Thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranthanhhad2@gmail.com
- Đơn vị công tác: Hội Văn học Nghệ Thuật Tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về phương pháp biên tập và dàn dựng chương trình nghệ thuật. Qua đó giúp cho học viên biết cách tổ chức, xây dựng những chương trình biểu diễn theo từng chủ đề... hội thi, hội diễn tại cơ sở.; Nâng cao kỹ năng quản lý, tổ chức các hoạt động văn hóa tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản **đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp** trong công tác biên soạn kịch bản cho các hoạt động văn hóa nghệ thuật.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật, thể thao và du lịch, xã hội học trong quá trình biên kịch tác phẩm.
- 4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý, về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển văn hóa cộng đồng theo nội dung biên kịch.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.
- 4.2.4. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và hoạt động văn nghệ theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong quá trình biên kịch các tác phẩm văn hóa nghệ thuật.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>CHƯƠNG 1. KHÁI QUÁT VỀ CHƯƠNG TRÌNH NGHỆ THUẬT</p> <p>1.1. Chương trình nghệ thuật</p> <p>1.1.1. Khái niệm chương trình nghệ thuật</p> <p>1.1.2. Đặc tính cơ bản của chương trình nghệ thuật</p> <p>1.2. Thành tố kết cấu chương trình nghệ thuật</p> <p>1.2.1. Thành tố âm nhạc</p> <p>1.2.2. Thành tố vũ đạo</p> <p>1.2.3. Thành tố sân khấu</p> <p>1.2.4. Thành tố mỹ thuật</p> <p>1.2.5. Thành tố văn học</p> <p>1.2.6. Thành tố thời trang</p> <p>1.3. Phân loại chương trình nghệ thuật</p> <p>1.3.1. Chương trình nghệ thuật không cố định chủ đề</p> <p>1.3.2. Chương trình nghệ thuật có chủ đề</p> <p>1.3.3. Chương trình nghệ thuật loại hình, chuyên đề</p> <p>1.3.4. Chương trình nghệ thuật sân khấu hóa</p> <p>1.3.5. Chương trình Văn hóa - Nghệ thuật - Thể thao</p>	10	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
<p>CHƯƠNG 2. DÀN DỰNG TIẾT MỤC</p> <p>2.1. Dàn dựng đơn ca</p> <p>2.2. Dàn dựng tập ca</p> <p>2.3. Dàn dựng đồng ca</p>	20	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. - Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Thực hiện tập dợt theo yêu cầu của giảng viên sau mỗi nội dung học.
<p>CHƯƠNG 3. GHÉP NHẠC CHO CÁC TIẾT MỤC</p> <p>3.1. Ghép nhạc đệm với đơn ca</p> <p>3.2. Ghép nhạc đệm với tập ca</p>	20	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2]. - Thực hiện tập dợt theo yêu cầu của

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
3.3. Ghép nhạc đệm với đồng ca			- Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dân dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	giảng viên sau mỗi nội dung học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Ngọc Canh	Phương pháp đạo diễn chương trình nghệ thuật tổng hợp	2003	NXB Văn hóa thông tin	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Chuyên cần	Tham gia ít nhất 24 tiết/30 tiết	4.1 4.2 4.3	10%
2	Thảo luận trên lớp	Tham gia thảo luận, phản biện	4.1 4.2 4.3	10%
3	Thuyết trình nhóm (seminar)	Tham gia thuyết trình trên lớp	4.1 4.2 4.3	15%
4	Kiểm tra giữa kỳ	Kiểm tra viết (60 phút)	4.1 4.2 4.3	15%
5	Thi kết thúc môn học	- Thi viết (90 phút). - Tham gia đủ 80% số tiết lý thuyết. - Bắt buộc dự thi.	4.1 4.2 4.3	50%

D.49. PHƯƠNG PHÁP DÀN DỰNG MÚA

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Phương pháp dàn dựng múa
- Mã lớp học phần: CM4114
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Nguyễn Thanh Thảo Chức danh, học vị: Giảng viên
- Điện thoại: 0913.706.107 Email: thanhthao_cldt2000@yahoo.com
- Đơn vị: Khoa Sư phạm Nghệ thuật.

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Trần Thanh Hà Chức danh, học vị: Thạc sĩ
- Điện thoại: 0913.976.405 Email: tranhanhhadt@gmail.com
- Đơn vị công tác: Hội Văn học Nghệ Thuật tỉnh Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Thông qua môn học nhằm đặt cơ sở ban đầu cho sinh viên hiểu về kiến thức và kỹ năng dàn dựng tác phẩm múa, làm quen với hoạt động múa và nắm được những nguyên tắc quá trình biên soạn và dàn dựng tác phẩm múa. Đồng thời, môn học cũng góp phần trang bị kiến thức kỹ năng trong tổ chức và quản lý hoạt động chương trình biểu diễn nghệ thuật.

Giúp sinh viên có kiến thức cần thiết để thực hiện vai trò chuyên môn trong công việc quản lý văn hóa, quản lý hoạt động biểu diễn nói chung và tổ chức, quản lý hoạt động nghệ thuật múa nói riêng.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp về nghệ thuật múa.

4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về văn hóa, nghệ thuật múa, thể thao và du lịch, xã hội học trong quá trình dàn dựng tác phẩm múa.

4.1.3. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, nghệ thuật và phát triển hoạt động múa của các câu lạc bộ tại cộng đồng.

4.1.4. Phân tích được sự hình thành, quá trình phát triển và đặc điểm hệ thống ngôn ngữ hình tượng. Trình bày được và phương pháp biên soạn và dàn dựng một tác phẩm múa.

4.2. Kỹ năng

4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..).

4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.

4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật của quần chúng nhân dân; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của chuyên ngành quản lý văn hóa.

4.3. Thái độ

4.3.1. Có phẩm chất đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động văn hóa nghệ thuật; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.3. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các điệu múa truyền thống trong các hoạt động tại cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
I. Nguồn gốc nghệ thuật múa (góc nhìn hệ thống ngôn ngữ hình tượng) 1.1. Nghệ thuật thời đồ đá 1.2. Những tiền đề lịch sử 1.3. Ngôn ngữ tạo hình và các điệu bộ	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
II. Định nghĩa và đặc thù 2.1. Một số luận điểm 2.2. Đặc thù nghệ thuật múa a. Phương tiện biểu hiện b. Qui tắc tiết tấu c. Tình cảm, sự say mê và cảm xúc	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
III. Phương pháp chọn đề tài	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
IV. Nội dung - hình thức - thể loại A. Nội dung B. Hình thức 1. Xolo 2. Duo 3. Trio 4. Quatrio 5. Ensemble C. Thể loại 1. Dư hứng 2. Hành động 3. Thơ 4. Tổ khúc 5. Ballet 6. Minh họa/ phụ họa	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
V. Phương pháp xây dựng kịch bản 1. Kịch bản văn học 2. Kịch bản tóm tắt 3. Kịch bản phân cảnh 4. Kịch bản viết theo ý	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
VI. Kịch bản chi tiết 1. Bộ cục 2. Kế hoạch tổng hợp 3. Kế hoạch âm nhạc 4. Kế hoạch hội họa 5. Ký hiệu ghi nhớ	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
VII. Phương pháp dàn dựng 1. Dựng múa trước nhạc 2. Dựng nhạc trước múa 3. Sáng tác song hành	1	4.1 4.2 4.3	- Giảng viên giới thiệu đề cương chi tiết, kết hợp Ban Cán sự phân nhóm thực hành. - Giảng viên trình bày các nội dung trong đề cương. Sinh viên theo dõi, ghi chú và nêu thắc mắc (nếu có). - Đặt mục tiêu, yêu cầu đối với nội dung vừa học.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
VIII. Thủ pháp nghệ thuật 1. Thủ pháp đơn tuyến 2. Thủ pháp cannon 3. Phối hợp tầng 4. Đối vị 5. Thủ pháp giả định 6. Nhân cách hóa 7. Hồi tưởng 8. Đột ngột	1	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lý thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. - Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
			- Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	
IX. Quy trình vận động của động tác 1. Động tác từ hiện thực 2. Nâng cao – cải biên và chỉnh lý 3. Sàng lọc 4. Động tác định hình	1	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
X. Phương pháp thành lập câu 1. Câu cơ bản 2. Câu phát triển	1	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
XI. Phương pháp thành lập tuyến 1. Đơn tuyến 2. Đa tuyến	1	4.1 4.2 4.3	- Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị.	- Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
XII. Phương pháp thành lập đội hình	1	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
XIII. Những đặc tính đặc trưng 1. Tính khái quát 2. Tính không gian và thời gian 3. Tính cách điệu và ước lệ	1	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
XIV. Mối quan hệ giữa các loại hình hỗ trợ cho múa 1. Âm nhạc 2. Thời trang trang phục 3. Hội họa	1	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành. - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
XV. Ngôn ngữ múa 1. Thành phần cấu thành ngôn ngữ 2. Phân loại 3. Ngôn ngữ múa từ sinh hoạt	1	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Thuyết giảng, phân tích, chứng minh. - Sinh viên cần nắm vững lí thuyết gồm kiến thức đại 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy - học	Chuẩn bị của sinh viên
4. Ngôn ngữ múa từ sáng tác 5. Sức biểu hiện của ngôn ngữ XVI. Tích lũy kinh nghiệm			<p>cương và phương pháp để làm cơ sở cho thực hành.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Sau khi được hướng dẫn phương pháp sáng tác, sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	- Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.
Thực hành dàn dựng múa	30	4.1 4.2 4.3	<ul style="list-style-type: none"> - Sinh viên cần thực hiện bài tập theo nội dung được yêu cầu. -Biên soạn kịch bản, thực hành trình bày kịch bản từng phần. Theo dõi nhận xét, phân tích và sửa chữa của GV. - Chuẩn bị âm nhạc, thực hành dàn dựng theo kịch bản đã chuẩn bị. 	<ul style="list-style-type: none"> - Đọc giáo trình trước khi đến lớp: [1], [2], [3], [4]. - Trả lời các câu hỏi. - Làm bài tập cá nhân, bài tập nhóm sau mỗi nội dung học.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Đặng Hùng	Phương pháp sáng tác múa	2011	Nhà xuất bản văn nghệ TP.HCM	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
2	Trần Nguyễn Thanh Thảo	Bài giảng Phương pháp dàn dựng múa	2016	Đại học Đồng Tháp	Giảng viên cung cấp	x	
3	Hội nghệ sĩ múa Việt nam	Tạp chí Nhịp Điệu			Internet		x
4	Website	Các tác phẩm múa			www.muavietnam.com		x

7. Quy định đối với sinh viên

Điều kiện dự thi kết thúc học phần: Sinh viên tham gia đủ 80% tổng số tiết tín chỉ.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Điểm chuyên cần	Hoàn thành bài tập sau từng buổi học.	4.1 4.2 4.3	10%
2	Điểm cộng trong đóng góp hiệu quả cao trong bài tập nhóm	Lớp thực hiện báo cáo 1 tác phẩm mùa	4.1 4.2 4.3	20%
3	Điểm kiểm tra giữa kỳ	- Xây dựng tác phẩm mùa	4.1 4.2 4.3	20%
4	Điểm thi kết thúc học phần	- Kịch bản tác phẩm mùa - Tác phẩm mùa dàn dựng dựa trên kịch bản.	4.1 4.2 4.3	50%



D.50. QUẢN LÝ VĂN HÓA TRONG KINH DOANH DU LỊCH

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản lý văn hóa trong kinh doanh du lịch
- Mã lớp học phần: CM4134
- Số tín chỉ: 02 Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện:
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 01688545336 Email: vannhanvh09@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Tấn Lực Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0919.993.003 Email: maitram.nguyentran@gmail.com
- Đơn vị: Trung tâm phát triển du lịch Đồng Tháp

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những kiến thức lý luận cơ bản về tham mưu, tư vấn cho lãnh đạo về quản lý và tổ chức các hoạt động kinh doanh du lịch dựa trên tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn tại địa phương.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức về quản lý văn hóa, quản lý hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực du lịch.
- 4.1.2. Phân tích được các kiến thức cơ bản về khoa học quản lý, kiến thức về tài nguyên du lịch bản địa.
- 4.1.3. Vận dụng đúng đắn đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, đặc biệt là công tác quản lý trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, kinh doanh du lịch.
- 4.1.4. Phân tích được các kiến thức về khoa học quản lý; về tổ chức quản lý văn hóa, phát triển địa phương thông qua hoạt động du lịch.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật trong việc quản lý, tổ chức hoạt động văn hóa (máy ảnh, quay phim, ghi âm, trình chiếu, âm thanh, v.v.), có khả năng khai thác và sử dụng thành thạo những thông tin trên hệ thống mạng xã hội (facebook, zalo, twitter, v.v..) phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với hoạt động du lịch.
- 4.2.2. Thành thạo các kỹ năng làm việc nhóm; khả năng tự học, tự nghiên cứu; khả năng thích ứng với yêu cầu nghề nghiệp và làm việc độc lập.
- 4.2.3. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch trên địa bàn.

4.2.4. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động kinh doanh du lịch.

4.2.5. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động kinh doanh du lịch tại địa phương.

4.3. Thái độ

4.3.1. Tiếp nhận và rèn luyện các phẩm chất đạo đức tốt đẹp, nếp sống văn hóa, lành mạnh trong cộng đồng.

4.3.2. Biết cách đánh giá và chọn lọc những thái độ tích cực trong việc tự học, tự bồi dưỡng kiến thức để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

4.3.3. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình quản lý các hoạt động kinh doanh du lịch; biết kết hợp hài hòa giữa lợi ích cá nhân với lợi ích của cộng đồng xã hội.

4.3.4. Có tính cách tự giác, năng động, sáng tạo, có khả năng liên kết nghiên cứu khoa học, nắm vững đường lối chủ trương chính sách của Đảng, Nhà nước trong lĩnh vực văn hóa nghệ thuật và ý thức bảo tồn, phát huy các giá trị di sản văn hóa trong cộng đồng.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: VẤN ĐỀ CHUNG VỀ HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ VĂN HÓA VÀ KINH DOANH DU LỊCH 1.1. Khái niệm 1.1.1. Khái niệm về quản lý 1.1.2. Khái niệm về quản lý nhà nước 1.1.3. Khái niệm về quản trị 1.1.4. Khái niệm về thông tin 1.1.5. Giá trị và giá trị văn hóa 1.2. Những vấn đề về hoạt động kinh doanh du lịch 1.2.1. Quá trình hình thành dịch vụ du lịch 1.2.2. Đặc trưng của dịch vụ du lịch 1.2.3. Thế mạnh của dịch vụ du lịch 1.2.4. Phân loại nhóm dịch vụ văn hóa du lịch 1.2.5. Lực lượng và khả năng kinh doanh dịch vụ văn hóa du lịch	1-10	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề	- Đọc tài liệu 1,2 - Chuẩn bị về một số sản phẩm du lịch trên địa bàn. - Suy nghĩ về các sản phẩm du lịch tiềm năng của địa phương.
CHƯƠNG 2: QUAN ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT	11-20	4.1.1 4.1.2 4.1.3	- Thuyết trình - Vấn đáp	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Tìm những minh chứng cụ thể cho sự

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH VĂN HÓA 2.1. Quan điểm quản lý 2.2. Nội dung và phương pháp quản lý hoạt động du lịch văn hóa 2.2.1. Quản lý bằng pháp luật 2.2.2. Quản lý bằng tuyên truyền giáo dục 2.2.3. Quản lý bằng nhà nước kết hợp với nhân dân 2.2.4. Quản lý bằng các chính sách 2.2.5. Quản lý bằng đầu tư tài chính và chính sách thuế 2.2.6. Quản lý bằng kiểm tra, kiểm soát 2.2.7. Quản lý bằng khoa học kỹ thuật và công nghệ hiện đại 2.2.8. Tăng cường bộ máy tổ chức và cán bộ quản lý		4.1.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	- Nêu và giải quyết vấn đề	quản lý của ngành chức năng đối với hoạt động du lịch. - Suy nghĩ về phương pháp, phương tiện quản lý hoạt động du lịch hiện nay.
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ KINH DOANH DU LỊCH VĂN HÓA 3.1. Trên phạm vi cả nước 3.2. Trên phạm vi địa phương 3.3. Vấn đề nhận thức trong quản lý 3.4. Kỹ năng và kinh nghiệm trong quản lý hoạt động kinh doanh du lịch văn hóa 3.4.1. Kỹ năng quản lý 3.4.2. Kinh nghiệm quản lý 3.5. Công tác kiểm tra và xử lý vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh du lịch văn hóa 3.5.1. Công tác kiểm tra, giám sát 3.5.2. Công tác xử lý vi phạm	21-30	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	- Thuyết trình - Vấn đáp - Nêu và giải quyết vấn đề - Xemina	- Đọc tài liệu 1,2,3 - Vạch ra những điểm mạnh, điểm yếu của việc quản lý hoạt động du lịch hiện nay của một số địa phương mà mình biết. - Phân tích kinh nghiệm quản lý hoạt động du lịch của các địa phương và quốc gia mà mình biết. - Đề ra những giải pháp trong công tác quản lý hoạt động du lịch có khai thác tài nguyên văn hóa trên địa bàn.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Giảng viên	Đề cương bài giảng			GV cung cấp	x	
2	Nguyễn Văn Đính - Trần Thị Minh Hòa	Giáo trình kinh tế du lịch		Lao động Xã hội	Thư viện LVH	x	
3	Tài liệu lưu hành nội bộ	Tài liệu tham khảo Tâm lý học kinh doanh du lịch	2006	Trường đại học Công nghiệp TP.HCM	Thư viện LVH		x
4	Tổng cục du lịch, cổng thông tin điện tử các Sở VH-TT-DL	Các văn bản liên quan của TƯ, địa phương về quản lý hoạt động du lịch		Internet	Internet		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Vắng học không quá 20% số tiết (06 tiết/30 tiết).
- Làm việc nhóm tích cực, luận phiên trình bày vấn đề thảo luận.
- Chuẩn bị vấn đề thảo luận trên máy tính hoặc giấy A0 trước khi lên lớp.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Thường kỳ/Tự luận	CHƯƠNG 2: QUAN ĐIỂM, NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH DU LỊCH VĂN HÓA	4.1.1, 4.1.2, 4.1.3, 4.1.4 4.3.1, 4.3.2 4.3.3, 4.3.4	0.2
2	Thường kì/Xemina	CHƯƠNG 3: MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA VÀ KINH DOANH DU LỊCH VĂN HÓA	4.1.1, 4.1.2 4.1.3, 4.1.4 4.2.1, 4.2.2 4.2.3, 4.2.4 4.3.1, 4.3.2 4.3.3, 4.3.4	0.3
3	Kết thúc học phần/Tự luận	Tất cả các chương	Tất cả	0.5

D.51. KHỞI NGHIỆP**1. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Khởi nghiệp
 - Mã lớp học phần: EC4281
 - Số tín chỉ: 03
 - Học phần điều kiện: không yêu cầu
 - Học kỳ: Mùa Thu
- Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên**2.1. Giảng viên 1**

- Họ và tên: Hoàng Thị Doan
 - Điện thoại: 0973.654.787
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: hoangthidoan.dthu@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Nguyễn Thanh Tùng
 - Điện thoại: 0907.819852
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: mntung@dthu.edu.vn

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Huỳnh Quốc Tuấn
 - Điện thoại: 01223.571.545
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: hqtuan@gmail.com

2.4. Giảng viên 4

- Họ và tên: Nguyễn Ngọc Trân
 - Điện thoại: 0984 454 765
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: nntran@dthu.edu.vn

2.5. Giảng viên 5

- Họ và tên: Phạm Ánh Tuyết
 - Điện thoại: 0912.215.335
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: patuyet.dthu@gmail.com

2.6. Giảng viên 6

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Thuận
 - Điện thoại: 0975.303.669
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: ntbthuandt@gmail.com

2.7. Giảng viên 7

- Họ và tên: Trần Ngọc Gái
 - Điện thoại: 0913.069.065
 - Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
E-mail: tngai@dthu.edu.vn

2.8. Giảng viên 8

- Họ và tên: Trương Minh Lễ Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0918.319.401 E-mail: tmle1963@gmail.com
- Đơn vị: Phó phòng Đầu tư - Kỹ thuật & Hợp tác SX, Công ty Lương thực ĐT.

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần cung cấp các kiến thức, kỹ năng cần thiết để người học bắt đầu một công việc kinh doanh mới. Trên cơ sở các kiến thức được tiếp thu này, sau khi ra trường tích lũy được đủ điều kiện sinh viên có thể tự mình khởi sự một hoạt động kinh doanh cụ thể. Học xong học phần này, người học sẽ nắm được các kiến thức và kỹ năng cơ bản về xác định, đánh giá và lựa chọn ý tưởng khởi nghiệp, lập được kế hoạch marketing, kế hoạch sản xuất, kế hoạch nhân sự, kế hoạch tài chính, cũng như trang bị các kiến thức, kỹ năng cần thiết để thực hiện việc tạo lập một doanh nghiệp,... từ đó hình thành nên năng lực khởi nghiệp kinh doanh.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ đạt được những mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ sau:

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Giải thích được lý do vì sao cần phải tiến hành khởi nghiệp; Nhận biết được những đặc trưng và tố chất cần có của một doanh nhân.
- 4.1.2. Biết cách đánh giá được điểm mạnh, điểm yếu, cơ hội và thách thức khi khởi nghiệp.
- 4.1.3. Biết cách xây dựng một ý tưởng kinh doanh;
- 4.1.4. Biết được nội dung cơ bản của việc lập kế hoạch Marketing; Lập được một kế hoạch kinh doanh
- 4.1.5. Hiểu và biết cách lựa chọn các công cụ Marketing phù hợp phục vụ cho việc xây dựng kế hoạch Marketing.
- 4.1.6. Hiểu được nội dung cơ bản về công tác nhân sự trong việc tuyển chọn, đào tạo nhân viên; nội dung cơ bản về chế độ lương thưởng.
- 4.1.7. Hiểu được cách xác định tính khả thi của dự án kinh doanh.
- 4.1.8. Biết được những kiến thức cơ bản về doanh nghiệp, ưu điểm và nhược điểm của các loại hình doanh nghiệp; những điều kiện thành lập doanh nghiệp, quy trình đăng ký kinh doanh và những hồ sơ cần chuẩn bị trước khi làm thủ tục thành lập doanh nghiệp.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Giải thích được cơ sở lựa chọn ý tưởng kinh doanh theo nhu cầu thị trường.
- 4.2.2. Hình thành kỹ năng nghiên cứu và phân tích thị trường theo các công cụ marketing.
- 4.2.3. Có khả năng tổng hợp các nội dung trong marketing để tạo ra những chiến lược riêng cho sản phẩm, dịch vụ.
- 4.2.4. Lựa chọn các công cụ Marketing phù hợp với từng loại hình sản phẩm, dịch vụ.
- 4.2.5. Vận dụng được các kiến thức về sản xuất trong thiết kế quy trình sản xuất, cách thức bố trí mặt bằng sản xuất, quyết định chọn địa điểm đặt DN,...
- 4.2.6. Có khả năng phân tích công việc, xác định nhu cầu nhân sự, lập kế hoạch tuyển dụng, đào tạo.

- 4.2.7. Có khả năng thao tác trong lập và phân tích tài chính dự án đầu tư.
- 4.2.8. Tự thực hiện được việc nhận diện các rủi ro mà dự án gặp phải và đề xuất các phương án phòng ngừa, hạn chế rủi ro.
- 4.2.9. Vận dụng được các kiến thức về luật trong triển khai việc tạo lập doanh nghiệp ở mức cơ bản.
- 4.3. Thái độ**
 - 4.3.1. Có thái độ nghiêm túc trong học tập và nghiên cứu học phần
 - 4.3.2. Có nhận thức đúng đắn về vai trò và tầm quan trọng của việc khởi nghiệp.
 - 4.3.3. Có tinh thần, tác phong làm việc chuyên nghiệp.
 - 4.3.4. Tích cực học hỏi, nghiên cứu các mô hình khởi nghiệp thành công.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1. KÍCH HOẠT TINH THẦN KHỞI NGHIỆP</p> <p>1.1. Tổng quan về khởi nghiệp</p> <p>1.1.1. Khái niệm</p> <p>1.1.2. Lý do khởi nghiệp</p> <p>1.1.3. Vai trò của khởi nghiệp</p> <p>1.1.4. Xây dựng nhận thức về sự cần thiết khởi nghiệp</p> <p>1.1.5. Tư duy “làm công” hay “làm chủ”</p> <p>1.2. Các phương thức khởi nghiệp</p> <p>1.2.1. Phân loại theo động cơ thúc đẩy khởi nghiệp</p> <p>1.2.2. Phân loại theo mục đích khởi nghiệp</p> <p>1.2.3. Phân loại theo phạm vi kinh doanh sau khởi nghiệp</p> <p>1.2.4. Phân loại theo tính chất của sản phẩm/dịch vụ sẽ kinh doanh</p> <p>1.2.5. Phân loại theo nguồn gốc người khởi sự</p> <p>1.2.6. Phân loại theo phương thức tạo lập doanh nghiệp</p>	4	<p>4.1.1</p> <p>4.2.1</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p> <p>4.3.4</p>	<p>GV giới thiệu ĐCCTHP và các yêu cầu cần thiết trong quá trình học.</p> <p>GV thuyết giảng</p> <p>GV định hướng các chủ đề nghiên cứu cho các nhóm</p> <p>GV giới thiệu các gương khởi nghiệp của thanh niên trẻ.</p>	<p>SV nghiên cứu ĐCCTHP và phát biểu ý kiến (nếu có).</p> <p>SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác.</p> <p>SV chủ động chọn nhóm (mỗi nhóm từ 5-6 SV) và đăng ký danh sách với GV.</p>
<p>Chương 2. HÌNH THÀNH, ĐÁNH GIÁ VÀ LỰA CHỌN Ý TƯỞNG KHỞI NGHIỆP</p> <p>2.1. Nghiên cứu thị trường và giải mã nhu cầu khách hàng</p> <p>2.1.1. Phân tích môi trường kinh doanh</p> <p>2.1.1.1. Môi trường vĩ mô</p> <p>2.1.1.2. Môi trường vi mô</p> <p>2.1.1.3. Phân tích ma trận SWOT, PEST</p> <p>2.1.2. Quy trình thực hiện nghiên cứu thị trường</p> <p>2.1.3. Hình thành ý tưởng khởi nghiệp</p> <p>2.2. Đánh giá và lựa chọn ý tưởng</p> <p>2.2.1. Phân khúc thị trường</p> <p>2.2.1.1. Sự cần thiết của phân khúc thị trường</p> <p>2.2.1.2. Tiêu thức phân khúc thị trường</p> <p>2.2.2. Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>2.2.2.1. Khái niệm thị trường mục tiêu</p>	7	<p>4.1.2</p> <p>4.1.3</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p> <p>4.3.2</p> <p>4.3.3</p> <p>4.3.4</p>	<p>GV thuyết giảng</p> <p>GV đặt vấn đề/tình huống tương tác với sinh viên</p> <p>Nhóm SV tự đề xuất ý tưởng kinh doanh cho một sản phẩm và GV tư vấn.</p> <p>GV hướng dẫn SV phân tích môi trường, nhận ra điểm mạnh yếu, cơ hội, thách thức khi chọn kinh doanh sản phẩm mà nhóm thực hiện.</p> <p>Các nhóm SV tiến hành phân tích môi trường kinh doanh cho đề án của nhóm.</p>	<p>SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác.</p> <p>Các nhóm SV chọn một sản phẩm để xây dựng kế hoạch kinh doanh cho sản phẩm đó.</p> <p>Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A0, 01 bút lông</p>

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
2.2.2.2. Căn cứ lựa chọn thị trường mục tiêu 2.2.2.3. Mô tả chân dung khách hàng mục tiêu 1.2.3. Định vị hình ảnh sản phẩm/thương hiệu 2.2.3.1. Khái niệm định vị 2.2.3.2. “Khác biệt” hay “khác biệt hóa” – nền tảng của việc định vị			- Các nhóm SV tiến hành nghiên cứu thị trường và phân khúc thị trường, định vị cho sản phẩm của nhóm. - Các nhóm báo cáo kết quả	
Chương 3. LẬP KẾ HOẠCH MARKETING 3.1. Quyết định liên quan đến sản phẩm 3.1.1. Kích thước sản phẩm 3.1.2. Chất lượng sản phẩm 3.1.2.1. Xác định vị thế cạnh tranh của sản phẩm 3.1.2.2. Quyết định thuộc tính trong từng cấp độ sản phẩm 3.1.3. Bao bì sản phẩm 3.1.3.1. Chức năng bao bì 3.1.3.2. Sử dụng nguyên tắc “VIEW” khi thiết kế bao bì 3.1.4. Xây dựng nhãn hiệu 3.1.4.1. Khái niệm 3.1.4.2. Vai trò 3.1.4.3. Kỹ năng xây dựng 3.1.5. Quyết định chất lượng dịch vụ đi kèm 3.2. Định giá bán sản phẩm 3.2.1. Khái niệm về giá 3.2.2. Các phương pháp định giá cơ bản 3.2.3. Chiến lược định giá cao – giá thấp 3.3. Xúc tiến bán hàng 3.3.1. Khái niệm 3.3.2. Vai trò 3.3.3. Các công cụ xúc tiến 3.3.3.1. Quảng cáo 3.3.3.2. Khuyến mãi 3.3.3.3. Chào hàng cá nhân 3.3.3.4. Marketing trực tiếp/trực tuyến 3.3.3.5. Quan hệ công chúng 3.3.3.6. Các công cụ khác 3.4. Thiết lập và quản trị kênh phân phối 3.4.1. Khái niệm và vai trò 3.4.2. Các đối tượng trong kênh phân phối 3.4.3. Các dạng cấu trúc kênh phân phối 3.4.4. Quyết định số lượng trung gian và đối tượng trung gian trong kênh phân phối	8	4.1.4 4.1.5 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	- GV thuyết giảng - GV đặt vấn đề/tình huống thực tế tương tác với sinh viên - Giảng viên cho sinh viên nghiên cứu sản phẩm thực tế và sinh viên sẽ thảo luận, trình bày những ưu và nhược điểm của sản phẩm	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác như tài liệu [10] từ trang 149 - 242 và các tài liệu tham khảo khác. - Mỗi nhóm chuẩn bị 01 tờ giấy A ₀ , 01 bút lông - Mỗi nhóm chuẩn bị ít nhất 01 sản phẩm hiện đang bán trên thị trường (ví dụ: nước uống, bánh ngọt, snacks,..) để phục vụ cho nội dung thiết kế bao bì sản phẩm.
Chương 4. LẬP KẾ HOẠCH SẢN XUẤT 4.1. Dự báo nhu cầu sản phẩm 4.1.1. Các cách tiếp cận dự báo 4.1.2. Các phương pháp dự báo cơ bản	4	4.1.3 4.1.4 4.2.5 4.3.1 4.3.2	- GV thuyết giảng - GV giới thiệu các quy trình sản xuất của 1 sản phẩm thực tế	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác như tài liệu [9], [13].

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>4.2. Thiết kế quy trình sản xuất 4.2.1. Hoạch định quy trình sản xuất 4.2.2. Lưu đồ lưu đồ quy trình sản xuất 4.2.3. Phân tích hòa vốn 4.3. Bố trí sản xuất 4.3.1. Lựa chọn địa điểm 4.3.1.1. Mục tiêu chọn địa điểm 4.3.1.2. Quy trình chọn địa điểm 4.3.1.3. Các phương pháp cơ bản xác định địa điểm 4.3.1.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến việc chọn địa điểm 4.3.2. Bố trí mặt bằng sản xuất 4.3.2.1. Các yêu cầu trong bố trí 4.3.2.2. Các dạng bố trí</p>		4.3.3 4.3.4	GV đưa ra một số tình huống để các nhóm phân tích; Các nhóm thảo luận và nêu quan điểm. GV đưa một vài ví dụ thiết kế quy trình sản xuất sản phẩm, cách bố trí mặt bằng, ứng dụng cách thức lựa chọn địa điểm cho 1 DN kinh doanh 1 sản phẩm. SV các nhóm thảo luận và ứng dụng vào đề án kinh doanh của nhóm. - SV các nhóm báo cáo kết quả thảo luận.	- Mỗi nhóm SV chuẩn bị 2 tờ giấy A ₀ , 2-3 bút lông, 1 hồ dán, 1 cây kéo, 15 tờ giấy A ₄ gồm 3 màu khác nhau để vẽ quy trình sản xuất, bố trí mặt bằng sản xuất, vạch ra quyết định chọn địa điểm kinh doanh của DN.
<p>Chương 5. TRIỂN KHAI VIỆC TẠO LẬP DOANH NGHIỆP 5.1. Các loại hình doanh nghiệp 5.1.1. Doanh nghiệp tư nhân 5.1.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn 5.1.3. Công ty cổ phần 5.1.4. Công ty hợp danh 5.1.5. Doanh nghiệp Nhà nước 5.2. Điều kiện thành lập DN 5.2.1. Chủ thể thành lập 5.2.2. Tên doanh nghiệp 5.2.3. Ngành nghề khi đăng ký 5.2.4. Địa điểm kinh doanh 5.2.5. Vốn điều lệ và vốn pháp định khi thành lập 5.2.6. Con dấu 5.3. Đăng ký kinh doanh 5.3.1. Quy trình đăng ký kinh doanh 5.3.2. Hồ sơ cần chuẩn bị trước khi làm thủ tục thành lập doanh nghiệp 5.3.3. Thủ tục đăng ký kinh doanh và khác dấu doanh nghiệp 5.4. Xây dựng và thiết kế trụ sở</p>	4	4.1.8 4.2.9 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	GV giới thiệu kỹ thuật và nội dung cần làm khi thành lập doanh nghiệp. GV Trình bày các kỹ năng thực hiện công việc, kỹ năng huy động vốn và kết nối nhà đầu tư để triển khai hoạt động kinh doanh. GV đặt vấn đề. SV đóng góp xây dựng bài.	SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. SV nghiên cứu Luật Doanh nghiệp 2014. SV chuẩn bị trước các câu hỏi về nội dung tạo lập doanh nghiệp.
<p>Chương 6. LẬP KẾ HOẠCH NHÂN LỰC 6.1. Hoạch định nhân lực 29. 6.1.1. Khái niệm 30. 6.1.2. Ý nghĩa 6.2. Quy trình lập kế hoạch nhân lực cho dự án 6.2.1 Tập hợp công việc 6.2.2 Thiết lập cấu trúc công việc 6.2.3 Phân tích vị trí cần tuyển 6.2.4 Xây dựng các tiêu chuẩn và các yêu cầu 6.3. Đào tạo và phát triển nhân lực 6.3.1. Khái niệm và tầm quan trọng của đào tạo và phát triển 6.3.2. Các phương pháp đào tạo 6.3.2.1. Đào tạo trong công việc 6.3.2.2. Đào tạo ngoài công việc</p>	4	4.1.6 4.2.6 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4	GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống. Sinh viên báo cáo Sinh viên các nhóm còn lại đặt câu hỏi. GV nhận xét và tổng hợp.	SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. SV trả lời câu hỏi gợi ý SV xử lý tình huống.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>6.4. Tổ chức công tác tiền lương trong DN 6.4.1. Các khái niệm liên quan đến tiền lương. 6.4.2. Các hình thức trả lương, trả thưởng 6.4.3. Xây dựng chế độ tiền lương cho dự án</p> <p>5.4. Dự phòng rủi ro</p>				
<p>Chương 7. LẬP KẾ HOẠCH TÀI CHÍNH CỦA DỰ ÁN KINH DOANH</p> <p>7.1. Mục đích, vai trò và yêu cầu của việc lập kế hoạch tài chính của dự án kinh doanh 7.1.1. Mục đích 7.1.2. Vai trò 7.1.3. Yêu cầu</p> <p>7.2. Một số thông số cơ bản khi tiến hành lập kế hoạch tài chính của dự án 7.2.1. Khái quát về các loại nguồn vốn của dự án 7.2.2. Các hình thức mua sắm tài sản cố định và phương pháp trích khấu hao TSCĐ 7.2.3. Dự trừ doanh thu 7.2.4. Dự trừ chi phí liên quan hoạt động sản xuất kinh doanh 7.2.5. Dự trừ các khoản thuế phải nộp ngân sách nhà nước</p> <p>7.3. Dự tính tổng vốn đầu tư ban đầu của dự án 7.3.1. Các bước tiến hành lập 7.3.2. Tình huống, thảo luận</p> <p>7.4. Dự tính nguồn vốn huy động cho dự án 7.4.1. Cơ sở của việc lập dự tính nguồn vốn huy động 7.4.2. Tính toán các khoản chi phí phát sinh từ việc lựa chọn nguồn vốn huy động 7.4.3. Ước lượng suất chiết khấu của dự án từ việc đã lựa chọn nguồn vốn cho dự án 7.4.4. Tình huống, thảo luận</p> <p>7.5. Lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho dự án 7.5.1. Khái niệm và yêu cầu của việc lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 7.5.2. Cách thức lập bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. 7.5.3. Tình huống, thảo luận</p> <p>7.6. Lập bảng báo cáo dòng tiền cho dự án 7.6.1. Khái niệm và yêu cầu của việc lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.2. Các phương pháp lập bảng báo cáo dòng tiền</p>	<p>10</p> <p>4.1.7 4.2.7 4.2.8 4.3.1 4.3.2 4.3.3 4.3.4</p>	<p>GV trình bày, đặt câu hỏi, đặt tình huống. SV nghe trình bày, trả lời câu hỏi, xử lý tình huống. GV chốt lại những vấn đề cơ bản khi lập kế hoạch tài chính của dự án. GV nhận xét cách thức lập kế hoạch tài chính dự án của các nhóm.</p>	<p>SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. Trả lời câu hỏi gợi ý Xử lý tình huống kinh doanh. Làm bài tập tình huống lập kế hoạch tài chính của dự án mà nhóm đã chọn. Sau đó nộp lại cho GV.</p>	

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
7.6.3. Xử lý một số biến cơ bản khi lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.4. Các quan điểm trong việc lập bảng báo cáo dòng tiền 7.6.5. Tình huống, thảo luận 7.7. Phân tích tài chính của dự án 7.7.1. Các chỉ tiêu tiềm lực tài chính của doanh nghiệp khi khởi nghiệp 7.7.2. Các chỉ tiêu đánh giá tài chính của dự án 7.7.7. Đánh giá độ an toàn về mặt tài chính của dự án 7.8. Phân tích rủi ro của dự án 7.8.1. Sự cần thiết phải phân tích rủi ro của dự án 7.8.2. Các loại rủi ro của dự án 7.8.3. Các bước tiến hành phân tích rủi ro 7.8.4. Các phương pháp phân tích rủi ro 7.8.4.1 Phân tích độ nhạy 7.8.4.2. Phân tích tình huống 7.8.4.3. Phân tích mô phỏng tính toán (Monte Carlo) 7.9. Phân tích hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án 7.9.1. Khái niệm 7.9.2. Sự cần thiết phải xem xét khía cạnh kinh tế - xã hội của dự án 7.9.3. Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả kinh tế - xã hội của dự án				
Chương 8. HƯỚNG DẪN VIẾT BÁO CÁO ĐỀ ÁN 8.1. Cấu trúc báo cáo đề án 8.1.1. Trang bìa ngoài 8.1.2. Mục lục 8.1.3. Tóm tắt 8.1.4. Phân tích ngành, khách hàng và đối thủ cạnh tranh 8.1.5. Mô tả doanh nghiệp và sản phẩm 8.1.6. Kế hoạch Marketing 8.1.7. Kế hoạch sản xuất 8.1.8. Kế hoạch phát triển doanh nghiệp 8.1.9. Kế hoạch dự kiến bộ máy quản trị và điều hành 8.1.10. Kế hoạch tài chính 8.1.11. Kế hoạch dự kiến rủi ro cơ bản và các biện pháp đối phó 8.1.12. Phụ lục và tài liệu tham khảo 8.2. Các lưu ý khi viết báo cáo đề án 8.3. Thực hành viết báo cáo đề án	4	4.1 4.2 4.3	- GV hướng dẫn khung lý thuyết - Sinh viên thảo luận và đặt câu hỏi về các vấn đề nghiên cứu - GV giới thiệu form cấu trúc đề án mẫu cho sinh viên - SV thảo luận nhóm và làm bài tập nhóm trên lớp theo yêu cầu của giáo viên - SV thực hiện viết đề án và nộp lại sản phẩm cho GV đánh giá	- SV nghiên cứu tài liệu [1], [2] và các tài liệu tham khảo khác. - Chia nhóm sinh viên: từ 5 đến 6 sinh viên/nhóm - Mỗi nhóm SV chuẩn bị 1 tờ giấy A ₀ à 1 cây viết bút lông màu xanh 1 cây viết lông màu đỏ - SV nghiên cứu bài giảng trước khi đến lớp
Tổng cộng	45			

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng		
						TL chính	Tham khảo	
1	Nguyễn Ngọc Huyền	Giáo trình Khởi sự kinh doanh	2012	Đại học Kinh tế Quốc dân	Thư viện LVH	x		
2	Tập thể Giảng viên	Bài giảng học phần Khởi nghiệp	2018		Lưu hành nội bộ; Khoa KT&QTKD	x		
3	Dan Senor & Saul Singer	Quốc gia khởi nghiệp	2013	Thế Giới	Thư viện LVH		x	
4	Eric Ries	Khởi nghiệp tinh gọn	2012	Thời đại	Thư viện LVH		x	
5	Norman M. Scarborough, Jeff rey R. Cornwall	Entrepreneurship and Effective Small Business Management	2014		Thư viện LVH		x	
6	Nguyễn Quốc Ân	Giáo trình Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư (Lý thuyết và bài tập)	2012	Kinh tế TP.HCM			x	
7	Nhóm tác giả Business edge	Nghiên cứu thị trường – giải mã nhu cầu khách hàng	2008	Trẻ			x	
8	Nhóm tác giả Business edge	Chăm sóc khách hàng – phát huy lợi thế cạnh tranh	2008	Trẻ			x	
9	Đặng Minh Trang và Lưu Đan Thọ	Quản trị vận hành hiện đại (Quản trị sản xuất và dịch vụ)	2015	Tài chính			x	
10	Nguyễn Giác Trí, Huỳnh Quốc Tuấn & Lê Văn Tuấn	Giáo trình Marketing căn bản	2017	Kinh tế TP.HCM			x	
11	Ngô Kim Thanh	Giáo trình Quản trị chiến lược	2011	Đại học Kinh tế quốc dân			x	
12	Nguyễn Hữu Thân	Quản trị nhân sự	2008	Lao động - Xã hội			x	
13	Phan Thị Ngọc Thuận	Chiến lược kinh doanh và kế hoạch hóa nội bộ doanh nghiệp	2005	Khoa học kỹ thuật Hà Nội			x	
14	Tri Thức Việt (dịch)	Bí quyết kinh doanh của người Do Thái	2014	Thanh Hóa			x	
15	Nghị định của Chính phủ số 88/2006/NĐ-CP ngày 29.8.2006 về đăng ký kinh doanh							x

7. Quy định đối với sinh viên

7.1. Nhiệm vụ của sinh viên phải chuẩn bị cho giờ học trên lớp:

- Tham dự đầy đủ ít nhất 100% giờ lên lớp.
- Tham gia phát biểu xây dựng bài.
- Tham gia làm việc nhóm và báo cáo kết quả làm việc nhóm.
- Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học.
- Chuẩn bị các dụng cụ học tập phù hợp ở các chương; có đầy đủ giáo trình chính và bài giảng biên soạn của nhóm Giảng viên.
- Không được nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại trong giờ học.
- Trễ học quá 10 phút xem như vắng học.
- Vắng quá 20% số giờ lên lớp sẽ không được tính điểm dự thi kết thúc học phần.

7.2. Làm việc nhóm

- Lớp chia thành các nhóm (số lượng thành viên trong nhóm 5-6 thành viên).
- Nhóm tự đề xuất ý tưởng kinh doanh cho một sản phẩm và được sự tư vấn của giảng viên, sau đó tiến hành xây dựng đề án kinh doanh cụ thể cho sản phẩm đó.
- Nhóm tiến hành nghiên cứu các nội dung liên quan trong đề cương và thu thập số liệu cần thiết để phục vụ cho kế hoạch kinh doanh của nhóm.
- Thực hiện thảo luận tình huống trên lớp, báo cáo nhóm theo hướng dẫn của GV ở mỗi chương, viết đề án kinh doanh hoàn chỉnh.
- Nhóm nộp bản in đóng thành cuốn và file word cho GV phụ trách sau khi kết thúc học phần 1 tuần.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Điểm kiểm tra thường kỳ	Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 2	4.1.1, 4.1.2, 4.2.1 4.2.2, 4.3	0,1
2		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 3	4.1.4, 4.1.5, 4.2.2, 4.2.3, 4.2.4, 4.3	0,1
3		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 4	4.1.4, 4.2.5, 4.3	0,1
4		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 6	4.1.6 , 4.2.6, 4.3	0,1
5		Nhóm sinh viên thảo luận và báo cáo một phần cấu trúc đề án theo nội dung chương 7	4.1.7, 4.2.7, 4.2.8, 4.3	0,1
6	Điểm thực hiện viết báo cáo đề án kết thúc học phần	<ul style="list-style-type: none"> - SV tham gia đủ 80% số tiết lý thuyết; - SV hoàn thiện báo cáo đề án chính thức và nộp bản in word +file đề án hoàn chỉnh về Khoa KT&QTKD 	4.1, 4.2, 4.3	0,5

D.52. KỸ NĂNG TÌM VIỆC

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kỹ năng tìm kiếm việc làm
- Mã lớp học phần: EC4268
- Số tín chỉ: 01
- Số tiết tín chỉ: 15/0/30
- Học phần điều kiện: Không yêu cầu
- Học kỳ: Mùa xuân
- Năm học: 2018-2019

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Phạm Ánh Tuyết
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Điện thoại: 0912215335
- Email: patuyet.dthu@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

3. Mô tả tóm tắt học phần

Học phần Kỹ năng tìm kiếm việc làm cung cấp cho người học các kiến thức liên quan đến việc đánh giá năng lực bản thân nhằm giúp người học tự đánh giá năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp. Môn học giúp người học có hình thành khả năng tìm kiếm thông tin tuyển dụng và cách thức xây dựng hồ sơ ứng tuyển, cách thức thi tuyển, phỏng vấn tuyển dụng, thương lượng các vấn đề xung quanh công việc ứng tuyển.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm được các kiến thức liên quan đến tìm kiếm việc làm.
- 4.1.2. Mô tả, giải thích được các yếu tố cấu thành năng lực bản thân, xác định mục tiêu nghề nghiệp.
- 4.1.3. Nắm vững các hình thức thi tuyển dụng và phương thức làm các dạng đề thi.
- 4.1.4. Hiểu được quy trình phỏng vấn, tuyển dụng từ khâu chuẩn bị đến khâu kết thúc phỏng vấn. Biết cách xác định các yếu tố có ý nghĩa quyết định trong phỏng vấn.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Rèn luyện kỹ năng cơ bản về tìm kiếm, tổng hợp và phân tích dữ liệu có liên quan đến tuyển dụng.
- 4.2.2. Có khả năng xây dựng bộ hồ sơ ứng tuyển hiệu quả.
- 4.2.3. Có kỹ năng giao tiếp, đàm phán, thương lượng trong phỏng vấn.
- 4.2.4. Hình thành kỹ năng làm việc nhóm

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có nhận thức đúng đắn về tầm quan trọng của học phần kỹ năng tìm kiếm việc làm.
- 4.3.2. Tôn trọng đặc điểm cá nhân của các thành viên trong nhóm học tập, trong lớp học.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy-học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC BẢN THÂN VÀ XÁC ĐỊNH MỤC TIÊU NGHỀ NGHIỆP</p> <p>1.1 Xác định mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>1.1.1 Khái niệm</p> <p>1.1.2 Cơ sở xác định mục tiêu nghề nghiệp</p> <p>1.2 Đánh giá năng lực bản thân</p>	03		<ul style="list-style-type: none"> - GV thuyết giảng kết hợp thảo luận trên lớp. - Giải đáp các thắc mắc của SV. 	- Đọc trước chương 1 trong tài liệu [1]
<p>Chương 2: TÌM KIẾM THÔNG TIN TUYỂN DỤNG VÀ XÂY DỰNG HỒ SƠ ỨNG TUYỂN</p> <p>2.1 Tìm kiếm thông tin tuyển dụng</p> <p>2.1.1 Nguồn thông tin</p> <p>2.1.2 Cách thức tìm kiếm thông tin</p> <p>2.1.3 Nội dung thông tin cần quan tâm</p> <p>2.1 Xây dựng bộ hồ sơ ứng tuyển</p> <p>2.2.1 Nhà tuyển dụng cần gì ở bộ hồ sơ xin việc</p> <p>2.2.2 Cấu thành bộ hồ sơ ứng tuyển</p> <p>2.2.3 Nghệ thuật viết bản lý lịch</p> <p>2.2.4 Nghệ thuật viết thư ứng tuyển</p> <p>2.2.5 Xác định các tài liệu liên quan khác</p> <p>2.3 Kỹ năng gửi hồ sơ ứng tuyển</p> <p>2.3.1 Trực tuyến</p> <p>2.3.2 Trực tiếp</p>	06		<ul style="list-style-type: none"> - GV đặt câu hỏi ôn lại chương 1. - GV thuyết giảng kết hợp thảo luận trên lớp. - Giải đáp các thắc mắc của SV. 	<ul style="list-style-type: none"> - SV tự ôn lại chương 1 và xem trước chương 2 trong tài liệu [1]. - SV theo dõi và trả lời các câu hỏi - SV đặt câu hỏi thắc mắc.
<p>Chương 3: THI TUYỂN DỤNG</p> <p>3.1 Mục đích của thi tuyển</p> <p>3.2 Các dạng bài thi tuyển</p> <p>3.2.1 Kiểm tra IQ</p> <p>3.2.2 Kiểm tra EQ</p> <p>3.2.3 Kiểm tra tiếng Anh/tin học</p> <p>3.2.4 Kiểm tra kiến thức tổng quát, kiến thức chuyên môn</p> <p>3.2.5 Kiểm tra kỹ năng</p> <p>3.3 Các bước đi đến bài thi thành công</p>	02			
<p>Chương 4: PHÒNG VẤN TUYỂN DỤNG</p> <p>4.1 Tại sao cần phỏng vấn</p> <p>4.2 Các kiểu phỏng vấn</p> <p>4.3 Điều gì xảy ra trong buổi phỏng vấn</p> <p>4.4 Chuẩn bị cho buổi phỏng vấn</p> <p>4.5 Trả lời câu hỏi phỏng vấn</p> <p>4.6 Câu hỏi cho người phỏng vấn</p> <p>4.7 Sau phỏng vấn</p>	04			
TỔNG CỘNG	15			

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
01	Lynn Williams	Cuốn sách số 1 về tìm việc	2015	Lao động xã hội	Thư viện Lê Vũ Hùng	x	
02	Ths. Phạm Ánh Tuyết	Bài giảng kỹ năng tìm kiếm việc làm	2019		Giảng viên cung cấp	x	
03	Nguyễn Văn Hiếu	Bí quyết tìm việc thành công	2013	Phụ nữ	Thư viện LVH		x
04	Alpha books biên soạn	Chọn nghề theo tính cách	2015	Lao động	Thư viện Lê Vũ Hùng		x
06	Allan & Barbara Pease	Cuốn sách hoàn hảo về Ngôn ngữ cơ thể	2014	Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh	Thư viện Lê Vũ Hùng		x

7. Quy định đối với sinh viên

- Trang phục gọn gàng, chuẩn mực, lịch sự, phù hợp với văn hóa học đường.
- Sinh viên vào lớp đúng giờ quy định.
- Không sử dụng điện thoại, không chơi game trong lớp học. Trừ những trường hợp cấp thiết, sinh viên có thể xin phép giảng viên ra ngoài sử dụng, tránh ảnh hưởng đến các thành viên khác.
- Không có hành vi, lời lẽ thiếu tôn trọng với cán bộ giảng viên và các bạn trong lớp.
- Sinh viên được tự do phát biểu ý kiến. Giảng viên luôn đề cao và trân trọng những ý kiến chia sẻ và đóng góp của sinh viên. Tùy theo mức độ đóng góp sẽ được cộng điểm tương ứng.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Đánh giá chuyên cần	Đi học đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến.	4.3	0,1
2	Sản phẩm cá nhân	Viết thư ứng tuyển	4.1; 4.2	0,2
3	Kết thúc học phần Sản phẩm cá nhân	Hoàn thành bộ hồ sơ xin việc	4.1; 4.2	0,7

D.53. THỰC TẬP TỐT NGHIỆP

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thực tập tốt nghiệp
 - Mã lớp học phần: CM4402
 - Số tín chỉ: 06
 - Học phần điều kiện:
 - Học kỳ:
- Số tiết tín chỉ: 0/180/180
- Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

2.1. Giảng viên 1

- Họ và tên: Trần Hoàng Phong
 - Điện thoại: 0979.242401
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: hphongdhspdt@gmail.com

2.2. Giảng viên 2

- Họ và tên: Đinh Văn Nhân
 - Điện thoại: 01688545336
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: vannhanvh09@gmail.com

2.3. Giảng viên 3

- Họ và tên: Dương Thanh Tùng
 - Điện thoại: 0918088799
 - Đơn vị: Khoa Văn hóa – du lịch
- Chức danh, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
Email: duongtung.dthu@gmail.com

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Học phần Thực tập tốt nghiệp giúp sinh viên có điều kiện tiếp xúc với các công việc thực tế tại các cơ quan, đơn vị nhằm kiểm tra lại những kiến thức đã học, rèn luyện và hoàn thiện kỹ năng, có cái nhìn tổng quát và thực tế hơn cũng như hình thành thái độ đúng đắn đối với nghề nghiệp trong tương lai.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Nắm vững kiến thức đại cương theo khung chương trình đào tạo của Bộ Giáo dục và đào tạo.
- 4.1.2. Vận dụng các kiến thức cơ bản để nắm bắt, tiếp thu, tiếp cận công việc thực tế.
- 4.1.3. Vận dụng các kiến thức khoa học giáo dục, khoa học tâm lý, khoa học quản lý, văn hóa học trong công tác chuyên môn tại cơ sở.
- 4.1.4. Vận dụng những quy định về đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về văn hóa và quản lý văn hóa trong công tác, nhiệm vụ được giao.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo các kỹ năng quản lý, nghiên cứu đề xuất chính sách văn hóa; hình thành kỹ năng điều hành các tổ chức quản lý và hoạt động văn hóa, nghệ thuật ở các cấp được phân công; thao tác được các kỹ năng công tác xã hội và kỹ năng dân vận trong công việc chuyên môn.
- 4.2.2. Sử dụng thành thạo các phương tiện kỹ thuật hỗ trợ trong công tác chuyên môn (máy chụp hình, quay phim, âm thanh, ánh sáng, sân khấu...)

- 4.2.3. Thành thạo kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm đáp ứng yêu cầu công việc.
- 4.2.4. Hình thành kỹ năng quản lý, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện hoạt động văn hóa ở các thiết chế văn hóa và các tổ chức văn hóa xã hội khác trong cộng đồng.
- 4.2.5. Thực hiện thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức, điều khiển và quản lý các chương trình hoạt động văn hóa, nghệ thuật quần chúng; hoạt động sinh hoạt tập thể tại các cơ quan và địa phương.
- 4.2.6. Thực hiện được kỹ năng quan sát, phân tích, đánh giá, bình luận các sự kiện và vấn đề văn hóa, xã hội để làm cơ sở cho việc đề xuất, xây dựng chính sách quản lý đối với hoạt động văn hóa - xã hội.
- 4.2.7. Thực hiện thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ về tổ chức, quản lý hoạt động văn hóa xã hội và văn hóa nghệ thuật theo yêu cầu của cơ sở thực tập.

4.3. Thái độ

- 4.3.1. Có ý thức rèn luyện phẩm chất đạo đức, lối sống văn hóa lành mạnh.
- 4.3.2. Có ý thức trong việc tự học, tự rèn luyện.
- 4.3.3. Có tinh thần trách nhiệm trong công việc chung và công việc được giao.
- 4.3.4. Có tinh thần năng động, sáng tạo, độc lập và hợp tác.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Đọc và làm theo Quy định thực tập của Trường dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách thực tập.

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Tại các cơ quan Nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện các quy định đối với cán bộ, viên chức tại cơ sở thực tập về: tác phong, trang phục, giờ làm việc, giao tiếp, ... và các quy định khác. - Tìm hiểu chi tiết thông tin về cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập. - Hiểu rõ các quy định pháp luật, văn bản chỉ đạo - điều hành, kế hoạch, chương trình hành động và nguyên tắc thực hiện công việc liên quan đến vị trí thực tập và cơ sở thực tập. - Thành thạo việc soạn thảo kế hoạch, báo cáo, chương trình và các thể loại văn bản khác trong quá trình thực hiện nhiệm vụ tại cơ sở thực tập. - Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo đạt kết quả tốt khi thực hiện các nhiệm vụ do người hướng dẫn và cơ sở thực tập phân công. - Chủ động và tích cực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cùng 	180	Tất cả	Thực tập tại cơ sở theo sự hướng dẫn của giảng viên, cán bộ hướng dẫn tại cơ sở	<ul style="list-style-type: none"> - Nghiên cứu quy định thực tập hiện hành của nhà trường. - Tham dự buổi tư vấn, hướng dẫn của khoa và giảng viên phụ trách thực tập. - Chuẩn bị hồ sơ thực tập theo mẫu của Trung tâm phát triển kỹ năng nghề nghiệp. - Liên hệ cơ sở thực tập, đăng ký thực tập. - Lập kế hoạch theo sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách và cán bộ hướng dẫn tại cơ sở. - Tham dự lễ xuất phát thực tập do Trường tổ chức. - Thực hiện các công việc được giao tại cơ sở. - Nộp phiếu tiếp nhận thực tập trước khi đi thực tập. - Cung cấp thông tin về đề tài báo cáo thực tập cho giảng viên phụ trách. - Tiến hành chọn và viết báo cáo thực tập theo mẫu dưới sự hướng dẫn của giảng viên phụ trách và cán bộ hướng dẫn. - Hoàn thành hồ sơ thực tập, nộp về khoa chủ quản.

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>với người hướng dẫn thực tập và các thành viên khác tại cơ sở thực tập.</p> <p>Tại các công ty, doanh nghiệp</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghiêm túc chấp hành các quy định đối với nhân viên tại cơ sở thực tập về: tác phong, trang phục, giờ làm việc, hành vi và ngôn phong giao tiếp,... và các quy định khác. - Tìm hiểu chi tiết thông tin về cơ cấu, tổ chức bộ máy và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở thực tập. - Hiểu rõ các quy định pháp luật về văn hóa, biểu diễn - truyền thông, bộ tiêu chí xây dựng văn hóa doanh nghiệp,... và nguyên tắc thực hiện công việc liên quan đến vị trí thực tập và cơ sở thực tập. - Hiểu rõ và thực hiện thành thạo quy trình tổ chức sự kiện như: hiểu biết về thương hiệu tổ chức sự kiện, đối tượng công chúng mà sự kiện muốn hướng đến, xác định mục tiêu của sự kiện, lên ý tưởng chủ đạo thực hiện, dự toán kinh phí cho sự kiện, chuẩn bị hoạt động chuỗi cung ứng - nhân sự - kỹ thuật, tổng kết và truyền thông hậu sự kiện để kéo dài hiệu ứng sự kiện. - Hoàn thành đúng tiến độ và đảm bảo đạt kết quả tốt khi thực hiện các nhiệm vụ do người hướng dẫn và cơ sở thực tập phân công. - Chủ động và tích cực hỗ trợ thực hiện các nhiệm vụ cùng với người hướng dẫn thực tập và các thành viên khác tại cơ sở thực tập. 				- Báo cáo kết quả thực tập.

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Hiệu trưởng	Quy định về quản lý và tổ chức thực tập tốt nghiệp các ngành ngoài sư phạm (Ban hành kèm theo Quyết định số 08/QĐ-ĐHĐT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Hiệu trưởng Trường Đại học Đồng Tháp	2013	Tài liệu nội bộ	www.dthu.edu.vn	x	
2	Internet	Các văn bản liên quan đến lĩnh vực thực tập					x

7. Quy định đối với sinh viên

- Tham dự đầy đủ các buổi hướng dẫn của khoa, trường trước khi đi thực tập.
- Thực hiện quy định thông tin, báo cáo đầy đủ, đúng tiến độ.
- Chấp hành sự phân công của giảng viên phụ trách, cơ sở thực tập, cán bộ hướng dẫn thực tập.
- Chấp hành nghiêm chỉnh quy định thực tập của Trường đại học Đồng Tháp, các quy định của nhà nước, cơ sở thực tập.

8. Đánh giá kết quả học tập

8.1. Nguyên tắc đánh giá

Việc đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp của người học được thực hiện dựa trên nguyên tắc phối hợp bình đẳng, minh bạch và đồng thuận giữa cơ sở đào tạo và cơ sở thực tập.

8.2. Tiêu chí đánh giá

- Mức độ tìm hiểu thông tin về cơ sở thực tập.
- Mức độ năng lực vận dụng kiến thức đã được trang bị vào giải quyết các tình huống trong quá trình thực hiện công tác tổ chức, quản lý văn hóa tại cơ sở.
- Mức độ rèn luyện kỹ năng và hình thành phẩm chất cá nhân trong quá trình thực tập (việc tuân thủ các quy định tại cơ sở thực tập; ý thức, thái độ, tinh thần trách nhiệm trong quá trình thực tập).
- Mức độ thực thi và hoàn thành nhiệm vụ thực tập do người hướng dẫn thực tập phân công và đánh giá.
- Mức độ đóng góp giải pháp nâng cao chất lượng cho công tác tổ chức và quản lý văn hóa tại cơ sở.

8.3. Quy trình đánh giá

- Kết thúc đợt thực tập, sinh viên nộp báo cáo thực tập tốt nghiệp về cho Khoa đào tạo có xác nhận của cơ sở thực tập (Mẫu 04-VHDL).
- Khoa đào tạo tiến hành việc thành lập hội đồng đánh giá kết quả thực tập tốt nghiệp, bao gồm giảng viên chuyên ngành và các chuyên gia có kinh nghiệm trong ngành.
- Sinh viên trình bày kết quả thực tập trước hội đồng.
- Hội đồng dựa trên hồ sơ thực tập và nội dung trình bày để đánh giá kết quả thực tập của người học.

8.4. Nội dung đánh giá

- Ý thức, thái độ và trách nhiệm trong công việc (sự tuân thủ giờ giấc trong cơ quan, sự chấp hành phân công của tổ chức, tinh thần trách nhiệm trong công việc, ý thức học hỏi cầu tiến).
- Mức độ hoàn thành kỹ năng, nghiệp vụ nghề.
- Mức độ hoàn thành công việc do cán bộ hướng dẫn thực tập giao.
- Mức độ vận dụng những kiến thức đã học để giải quyết các tình huống đặt ra trong quá trình thực tập.
- Đề xuất các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng phục vụ, quản lý điều hành cơ

sở văn hóa và cơ sở kinh doanh du lịch.

- Hoàn thiện phẩm chất và năng lực nghề nghiệp của người làm trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật, sự kiện, du lịch.

- Đề xuất được những giải pháp nâng cao chất lượng rèn luyện kỹ năng nghề.

8.5. Điểm môn học Thực tập tốt nghiệp

Điểm môn học Thực tập tốt nghiệp là điểm trung bình cộng giữa điểm do cán bộ hướng dẫn thực tập đánh giá (Điểm 1) và điểm do giảng viên trường Đại học Đồng Tháp chấm đánh giá (Điểm 2).

+ Điểm Đ1 (hệ số 0,5): là điểm do cán bộ hướng dẫn thực tập ở cơ sở thực tập đánh giá quá trình thực tập của sinh viên (Mẫu 01-TTTN);

+ Điểm Đ2 (hệ số 0,5): là điểm do giảng viên của trường Đại học Đồng Tháp đánh giá thông qua hồ sơ thực tập và báo cáo của sinh viên sau khi kết thúc đợt thực tập.

Điểm môn học thực tập tốt nghiệp được tính theo thang điểm 10, làm tròn đến 02 chữ số thập phân. Sinh viên hoàn thành môn học thực tập tốt nghiệp khi các điểm Đ1, Đ2 và điểm trung bình môn học thực tập tốt nghiệp đạt từ 5,0 điểm trở lên (tính theo thang điểm 10). Điểm môn học thực tập tốt nghiệp được tính như sau:

$$\text{Điểm thực tập} = (\text{Đ1} \times 0,5) + (\text{Đ2} \times 0,5)$$



D.54. NGHỆ THUẬT VĂN HÓA CỔ Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Nghệ thuật văn hoá cổ ở ĐBSCL
- Mã lớp học phần: CM4136
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 45/0/90
- Học phần điều kiện: Không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Thị Song Thương Chức danh, học vị: Tiến sĩ
- Điện thoại: 0944 040 079 Email: ntsthuong@dthu.edu.vn
- Đơn vị: Khoa Văn hoá – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học cung cấp những hiểu biết cơ bản về điều kiện tự nhiên vùng ĐBSCL mười thế kỷ đầu Công nguyên; Đặc điểm đời sống văn hoá của cư dân Óc Eo; Quá trình tồn tại và phát triển của vương quốc Phù Nam; Nghệ thuật điêu khắc tượng tròn, phù điêu và các hiện vật nhỏ mang nội dung Phật giáo và Hin đư giáo; Nghệ thuật kiến trúc, trang trí vật liệu kiến trúc và trang trí trên đồ gốm...

Bên cạnh đó, môn học sẽ giúp sinh viên phân tích và nhận biết được những giá trị nghệ thuật của các di tích, di vật cổ ở vùng ĐBSCL. Đồng thời, những nội dung trong môn học sẽ giúp cho sinh viên có kiến thức nhất định giúp sinh viên có thể tự tin giải quyết công việc khi tiếp xúc với các di tích, di vật cổ sau khi đã tốt nghiệp ra trường.

4. Mục tiêu của môn học

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Biết được điều kiện tự nhiên vùng ĐBSCL những thế kỷ đầu công nguyên như thế nào qua các đợt biến tiến biển thoái, từ đó hiểu hơn về đặc điểm đời sống của cư dân Óc Eo nơi đây;
- 4.1.2. Nắm được những tiền đề bản địa về kinh tế, văn hóa của cư dân Óc Eo; đồng thời phân tích được những ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ đối với vương quốc Phù Nam;
- 4.1.3. Nắm được quá trình tồn tại và phát triển của vương quốc Phù Nam qua các thời kỳ;
- 4.1.4. Hiểu được nghệ thuật điêu khắc tượng tròn và phù điêu của cư dân Óc Eo ở vùng ĐBSCL chủ yếu mang nội dung Phật giáo và Hindu giáo;
- 4.1.5. Hiểu và phân tích nghệ thuật trong kiến trúc đền tháp; Nghệ thuật trang trí trên mi cửa; Nghệ thuật trang trí trên cột trụ; trang trí trên diềm ngói và các hình thức trang trí khác
- 4.1.6. Nhận biết được các kỹ thuật chế tác và nghệ thuật trang trí đồ gốm trong văn hóa Óc Eo ở vùng ĐBSCL;
- 4.1.7. Biết được kỹ thuật chạm khắc trên các hiện vật nhỏ như vàng và đồ trang sức của cư dân Óc Eo những thế kỷ đầu Công nguyên ở vùng ĐBSCL.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Rèn luyện những phẩm chất cần thiết của một người làm công tác văn hóa tư tưởng;
- 4.2.2. Tăng cường kỹ năng phân tích, nhận biết, lí giải các hiện tượng văn hoá có trong đời sống văn hoá Việt Nam.

4.2.3. Sinh viên biết phương pháp tiếp cận để sau này sinh viên có thể tự mình tiếp tục tìm hiểu và nghiên cứu về văn hóa Việt Nam

4.2.4. Biết sắp xếp và phân loại các kiến thức thu thập được vào hệ thống để vận dụng những kiến thức đó để ứng xử một cách có hiệu quả trong công tác nghiệp vụ và trong đời sống thường nhật.

4.3. Thái độ

4.3.1. Nhận thức đúng tầm quan trọng các di sản văn hóa trên lãnh thổ Việt Nam là của người Việt Nam, từ đó có biện pháp bảo tồn và phát huy những giá trị tốt đẹp của các di sản đó;

4.3.2. Biết yêu quý và trân trọng những di sản văn hoá Việt để có những thái độ ứng xử đúng đắn, góp phần vào việc giữ gìn bản sắc của văn hoá dân tộc Việt Nam.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
<p>Chương 1: ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ SỰ RA ĐỜI CỦA VƯƠNG QUỐC PHÙ NAM</p> <p>1. Điều kiện tự nhiên vùng ĐBSCL những thế kỷ đầu Công nguyên</p> <p>2. Tiền đề kinh tế, văn hóa</p> <p>3. Ảnh hưởng của văn hóa Ấn Độ</p> <p>4. Quá trình tồn tại và phát triển của vương quốc Phù Nam</p> <p>5. Đặc điểm đời sống của cư dân Óc Eo ở ĐBSCL</p>	1-9	4.1.1 4.1.2 4.1.3 4.2.1 4.3.1	<p>- <i>Thuyết giảng:</i></p> <p>+ GV trình bày các nội dung trong đề cương học phần.</p> <p>+ GV chốt lại các nội dung trọng tâm</p> <p>- <i>Đặt câu hỏi:</i></p> <p>+ GV nêu câu hỏi, đặt vấn đề cần thảo luận</p> <ul style="list-style-type: none"> • Vương quốc PN trải qua mấy đời vua? • Đặc điểm đời sống vật chất, tinh thần của cư dân Óc Eo? <p>+ Gợi ý các hướng trả lời cho sinh viên</p>	<p>- SV đọc kỹ đề cương, thông nhất nội dung trong đề cương</p> <p>- SV đọc tài liệu [2, tr7-42], ghi nội dung chính và nêu thắc mắc (nếu có)</p> <p>SV thảo luận và trả lời câu hỏi</p> <p>SV thảo luận và trả lời câu hỏi</p>
<p>Chương 2. NGHỆ THUẬT ĐIÊU KHẮC TƯỢNG TRÒN VÀ PHÙ ĐIÊU PHÙ NAM</p> <p>1. Nghệ thuật điêu khắc Phật giáo</p> <p>2. Nghệ thuật điêu khắc Hindu giáo</p>	10-22	4.1.4 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1	<p>- Gv thuyết giảng trực tiếp từ các hiện vật tại Bảo tàng Đồng Tháp về các phong cách của nghệ thuật điêu khắc Phật giáo</p> <p>- Thuyết giảng</p> <p>- GV đặt các câu hỏi thảo luận cùng sinh viên:</p> <p>+ Trong điêu khắc Hindu giáo, có những vị thần nào được thờ cúng? Chất liệu gì?</p> <p>+ GV trình chiếu một số hình ảnh của các vị thần để sv phân biệt tên và phong cách nghệ thuật các vị thần</p>	<p>- Xem trước đề cương</p> <p>- Đọc trước tài liệu [1, tr41-61]</p> <p>- Sv phân biệt các phong cách nghệ thuật điêu khắc Phật giáo.</p> <p>- Đọc trước tài liệu [1, tr63-113]</p> <p>- SV liệt kê các vị thần được thờ cúng.</p> <p>- SV phân biệt tên và phong cách nghệ thuật của các vị thần</p>
<p>Chương 3. KIẾN TRÚC VÀ NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ VẬT LIỆU KIẾN TRÚC</p>	23-30	4.1.5 4.2.1	<p>- Thuyết giảng</p> <p>- GV trình chiếu một số hình ảnh kiến trúc, cột</p>	<p>- Đọc tài liệu [1, tr114-179]</p>

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
1. Kiến trúc 2. Trang trí trên mi cửa 3. Trang trí trên cột trụ 4. Trang trí trên diềm ngói 5. Các hình thức trang trí khác		4.2.2 4.3.1	trụ, mi cửa, ngói... để sv phân biệt tên và phong cách nghệ thuật của các loại hình - Gv đặt câu hỏi để sv giải quyết vấn đề - SV được nhắc lại khi đến thăm bảo tàng An Giang và khu trưng bày hiện vật ở Óc Eo, Ba Thê, An Giang	- Trả lời các câu hỏi của gv liên quan đến nghệ thuật kiến trúc, trang trí mi cửa, cột trụ, diềm ngói...
Chương 4. NGHỆ THUẬT TRANG TRÍ TRÊN GÓM 1. Gốm gia dụng 2. Gốm thờ cúng	31- 37	4.1.6 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1	- Thuyết giảng - GV trình chiếu một số hình ảnh đồ gốm để sv phân biệt các loại hoa văn trang trí - Gv đặt các câu hỏi để sv giải quyết vấn đề - SV được nhắc lại khi đến thăm bảo tàng An Giang và khu trưng bày hiện vật ở Óc Eo, Ba Thê, An Giang	- Đọc tài liệu [4] - Sv trả lời các câu hỏi của gv
Chương 5. NGHỆ THUẬT CHẠM KHÁC VÀ CÁC HIỆN VẬT NHỎ 1. Chạm khắc nội dung Phật Giáo 2. Chạm khắc nội dung Hindu giáo	38- 45	4.1.7 4.2.1 4.2.2 4.2.3 4.2.4 4.3.1 4.3.2	- Gv thuyết giảng trực tiếp từ các hiện vật tại Bảo tàng An Giang về các phong cách của nghệ thuật chạm khắc các hiện vật như vàng và đồ trang sức - Đến thăm khu trưng bày hiện vật tại Óc Eo, Ba Thê - Đến thăm chùa Linh Sơn nơi lưu dấu ấn tượng Vishnu cổ và các bia chữ cổ	- Sv đọc tài liệu [1, tr125-145] - Sv làm báo cáo nhóm (6 nhóm) về các nội dung nghệ thuật chạm khắc được trình bày tại bảo tàng và khu trưng bày Óc Eo, Ba Thê

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/ Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Nghiên cứu nghệ thuật tượng Phật giáo ở Bảo tàng Đồng Tháp	05	4.1.4; 4.2.2; 4.2.3 4.2.4; 4.3.2	- Gv thuyết giảng trực tiếp từ các hiện vật tại Bảo tàng Đồng Tháp về các phong cách của nghệ thuật tượng gỗ ở Gò Tháp, Đồng Tháp	- Sv đọc tài liệu [1] - Sv báo cáo nhóm (1 nhóm) về nội dung nghệ thuật tượng Phật giáo bằng gỗ
Nghiên cứu nghệ thuật tượng Phật giáo ở Bảo tàng An Giang	10	4.1.5; 4.1.6 4.1.7; 4.2.2; 4.2.3 4.2.4; 4.3.2	- Gv thuyết giảng trực tiếp từ các hiện vật tại Bảo tàng An Giang về các phong cách của nghệ thuật chạm khắc các hiện vật: vàng và đồ trang sức - Đến thăm khu trưng bày hiện vật tại Óc Eo, Ba Thê - Đến thăm chùa Linh Sơn, nơi lưu dấu ấn tượng Vishnu cổ và các bia chữ cổ	- Sv đọc tài liệu [1, tr125-145] - Sv làm báo cáo nhóm (5 nhóm) về các nội dung nghệ thuật chạm khắc được trình bày tại bảo tàng và khu trưng bày Óc Eo, Ba Thê

6. Tài liệu học tập

TT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Thị Liên	Nghệ thuật Phật giáo và Hindu giáo ở ĐBSCL trước TKX	2005	Thế giới	TTTT Thư viện LVH	x	
2	Lương Ninh	Vương quốc Phù Nam lịch sử và văn hoá	2005	VVh&VHTT	TTTT Thư viện LVH		x
3	John Griffiths Pedley	Mỹ thuật Hy Lạp và Khảo cổ	2006	Mỹ thuật	TTTT Thư viện LVH		x
4	Nguyễn Thị Song Thương	Tạp chí Di sản văn hoá, Số 1/2014, tr55-60	2014		Giảng viên cung cấp		x

7. Quy định đối với sinh viên

7.1. Xem trước giáo trình và ghi chú các nội dung cần làm rõ, chuẩn bị các vấn đề còn thắc mắc để trao đổi với giảng viên trên lớp.

7.2. Trong giờ học, sinh viên phải chú ý lắng nghe, ghi chép khi cần thiết, tham khảo các tài liệu và thảo luận theo hướng dẫn của giảng viên để xây dựng buổi học hiệu quả

7.3. Nhóm sinh viên đi trực tiếp, tìm hiểu, tự tìm hiểu bài thuyết trình và tiến hành thuyết trình trước lớp (hoặc nộp báo cáo) theo thời gian giảng viên đã phân công.

8. Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung đánh giá	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Tham gia trên lớp	- Số tiết nghỉ không quá 20% giờ lý thuyết - SV tham gia đầy đủ các giờ thảo luận và thực hành	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3 4.1.4; 4.1.5; 4.1.6 4.1.7; 4.2.1; 4.3.1	0.1
2	Đánh giá tự học, tự nghiên cứu	SV nghiên cứu tài liệu theo chương trình, tài liệu GV giới thiệu	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3 4.1.4; 4.1.5; 4.1.6 4.1.7; 4.2.2; 4.2.3 4.2.4; 4.3.2	0.1
3	Kiểm tra - đánh giá thường xuyên	Kiểm tra/ bài báo cáo nhóm	4.1.7; 4.2.2; 4.2.3 4.2.4; 4.3.2	0.2
4	Kiểm tra - đánh giá cuối kì	Vấn đáp	4.1.1; 4.1.2; 4.1.3 4.1.4; 4.1.5; 4.1.6 4.1.7; 4.2.4; 4.3.1	0.6

D.55. CHÍNH SÁCH VĂN HÓA VIỆT NAM VÀ MỘT SỐ NƯỚC TRÊN THẾ GIỚI

1. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Chính sách văn hoá Việt Nam và một số nước trên thế giới
- Mã lớp học phần: CM4143
- Số tín chỉ: 03 Số tiết tín chỉ: 30/0/60
- Học phần điều kiện: không
- Học kỳ: Năm học:

2. Thông tin về giảng viên

- Họ và tên: Nguyễn Trọng Minh Chức danh, học vị: GVC - Tiến sỹ
- Điện thoại: 0913158512 Email: trongminh1176@gmail.com
- Đơn vị: Khoa Văn hóa – Du lịch

3. Mô tả tóm tắt/Tổng quan về học phần

Môn học định hướng người học tiếp cận và nghiên cứu những cơ sở lý luận chung về chính sách văn hoá, lược sử các chính sách văn hoá ở Việt Nam và các tiến tiến bộ trên thế giới; Nghiên cứu và vận dụng những nội dung cơ bản về chính sách văn hoá ở Việt Nam trong lịch sử và điều kiện phát triển văn hóa Việt Nam hội nhập.

4. Mục tiêu học phần/Chuẩn đầu ra

4.1. Kiến thức

- 4.1.1. Sinh viên vận dụng được các kiến thức cơ bản về văn hóa học, sử học, khoa học quản lí để hiểu rõ hơn về các chính sách văn hóa của Việt Nam và một số nước trên thế giới.
- 4.1.2. Sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về lược sử phát triển chính sách văn hóa của Việt Nam và các nước.
- 4.1.3. Vận dụng những kiến thức về quản lý và quản lý văn hóa trong việc nhìn nhận, đánh giá các chính sách văn hóa.
- 4.1.4. Sinh viên biết, phân tích và vận dụng các mục tiêu, phương hướng và nội dung các chính sách văn hoá, vai trò của các chính sách này đối với tiến trình xây dựng và phát triển của dân tộc, phân tích chính sách văn hoá của một số nước trên thế giới.
- 4.1.5. Hiểu được vai trò của văn hóa và chính sách văn hóa trong phát triển đất nước.

4.2. Kỹ năng

- 4.2.1. Thành thạo trong nghiên cứu, đề xuất các chính sách văn hóa đối với các cấp quản lí.
- 4.2.2. Sinh viên biết sử dụng các tài liệu thành văn liên quan đến các chính sách văn hóa phục cho hoạt động nghiên cứu học tập, vận dụng vào công tác chuyên môn QLVH.
- 4.2.3. Thành thạo kỹ năng lập kế hoạch, tổ chức xây dựng, đề xuất các chính sách văn hóa.
- 4.2.4. Sinh viên nâng cao khả năng lập luận, nhìn nhận, đánh giá trên quan điểm hình thành chính sách văn hóa trong lịch sử qua nhiều nguồn tài liệu khác nhau.

4.3. Thái độ

4.3.1. Sinh viên nhận thức vai trò chính sách văn hóa trong hoạt động quản lý nhà nước về văn hóa, hình thành ý thức tuân thủ văn bản quy phạm pháp luật trong hành nghề, biết, hình thành các tư duy tiến bộ về quản lý hoạt động văn hóa.

4.3.2. Có tinh thần tổ chức trách nhiệm và tác phong làm việc khoa học trong quá trình xây dựng, đề xuất chính sách văn hóa mang tính khách quan.

4.3.3. Tham mưu hiệu quả cho các đơn vị khai thác, phát huy giá trị văn hóa, nghệ thuật và dịch vụ văn hóa trong bối cảnh Việt Nam hội nhập kinh tế quốc tế bền vững.

5. Nội dung học phần và kế hoạch dạy học

5.1. Lý thuyết

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG CỦA CHÍNH SÁCH VĂN HOÁ 1.1. Lịch sử hình thành chính sách 1.2. Định nghĩa chính sách văn hóa 1.3. Vai trò của chính sách văn hóa 1.4. Đặc tính của chính sách văn hóa 1.5. Các loại chính sách văn hóa 1.6. Một số mô hình quản lý văn hóa các nước trên thế giới	1-15	4.1.1, 4.1.2	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 1; - Sinh viên đặt câu hỏi cho các nội dung của bài học - GV định hướng các yêu cầu về các bài nghiên cứu nhóm và báo cáo nhóm	Sinh viên nhận đề cương, hướng dẫn nguồn tài liệu và photo ở tiết 1. - Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2]. - Sinh viên ghi chú các nội dung phân công nghiên cứu thực hiện các kế hoạch báo cáo kết quả nghiên cứu. Trao các nội dung trong nhóm
CHƯƠNG 2: CHÍNH SÁCH VĂN HOÁ VIỆT NAM 2.1. Chính sách văn hóa Việt Nam trong thời phong kiến tự chủ. 2.2. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì 1858- 1945 2.3. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì 1945 – 1985 2.4. Chính sách văn hóa Việt Nam thời kì đổi mới	16 - 30	4.1.1, 4.1.2, 4.3.1, 4.3.2	-Thuyết giảng, định hướng nghiên cứu chương 2; - Sinh viên đặt câu hỏi cho nội dung bài học - Gv đánh giá các nhiệm vụ và mục tiêu của nhóm	- Sinh viên đọc tài liệu [1] và [2], [3], [4]. - Tham gia phát biểu ý kiến xây dựng bài, báo cáo theo nhóm

5.2. Thực hành, thí nghiệm, thực tế

Chương/Chủ đề	Số tiết	Chuẩn đầu ra	Phương pháp dạy – học	Chuẩn bị của sinh viên
Nghiên cứu thực tế tại Bảo tàng Đồng Tháp (Thảo luận trên lớp và thực tế trên địa bàn Tp. CAO LÃNH)	31-45	- Mục tiêu: Tìm hiểu việc phát huy các chính sách quản lý văn hóa của địa phương đối với di sản văn hóa: - Địa điểm: trên tp. Cao Lãnh sinh viên tham quan, tìm hiểu các di sản văn hóa: Đền Ông Bà chủ; Đền thờ Thống Linh; Đình Mỹ Ngãi; Đình Phong Mỹ; Đình Tân Tịch và địa bản khác theo yêu cầu của GV.	- Nghiên cứu thực tế tại bảo tàng, quan sát, có hướng dẫn của giảng viên. - Tổ chức theo các nhóm theo sự hướng dẫn của giảng viên; - Tự túc phương tiện và kinh phí đi lại	Chuẩn bị kế hoạch cá nhân: sổ ghi chép, các câu hỏi, máy ảnh nếu có, Lập dàn ý để nghiên cứu trước khi đến bảo tàng và các điểm di tích lịch sử - văn hóa

6. Tài liệu học tập

STT	Tên tác giả	Tên tài liệu	Năm xuất bản	Nhà xuất bản	Địa chỉ khai thác tài liệu	Mục đích sử dụng	
						TL chính	Tham khảo
1	Lê Thị Hiền	<i>Chính sách văn hóa</i>	2012	Lao động	TTTT – thư viện LVH	x	
2	Đảng cộng sản Việt Nam	<i>Văn kiện hội nghị lần thứ V Ban chấp hành TW Khóa VIII</i>	1998	Chính trị Quốc gia	TTTT – thư viện LVH		x
3	Đảng cộng sản Việt Nam	<i>Nghị quyết Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI (Nghị quyết số 33-NQ/TW) về xây dựng và phát triển văn hóa, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước, năm 2014.</i>	2014	Chính trị Quốc gia	TTTT – thư viện LVH		x
4	Bộ VH TT-DL	<i>Văn bản luật và thông tư, nghị định của CP về quản lý văn hóa</i>	Hiệu lực Hiện hành	Bộ VH TT-DL	https://bvhttdl.gov.vn/van-ban-quan-ly.htm		x

7. Quy định đối với sinh viên: Đánh giá kết quả học tập

Lần đánh giá	Hình thức đánh giá	Nội dung được đánh giá (Chương/Chủ đề)	Chuẩn đầu ra	Trọng số
1	Báo cáo thực tế	Báo cáo đánh giá việc bảo tồn và phát huy giá trị 01 di sản văn hóa – lịch sử cụ thể trên địa bàn TP. Cao Lãnh.	Sinh viên báo tổng kết, có đánh giá cụ thể được thực trạng bảo tồn và phát huy giá trị di sản được nghiên cứu địa bàn TP. Cao Lãnh.	50%
2	Bài thu hoạch	Nghiên cứu và vận dụng chính sách văn hóa trong việc đến thực hiện NQ33 của Đảng vào phát huy giá trị di sản Đồng Tháp trong phát triển du lịch.	Sinh viên viết báo cáo tổng hợp, nhận định, gợi ý kiến cá nhân về việc phát huy giá trị di sản trong phát triển du lịch, có sự sáng tạo, biết vận dụng để cá nhân hóa kiến thức vào thực tế.	50%